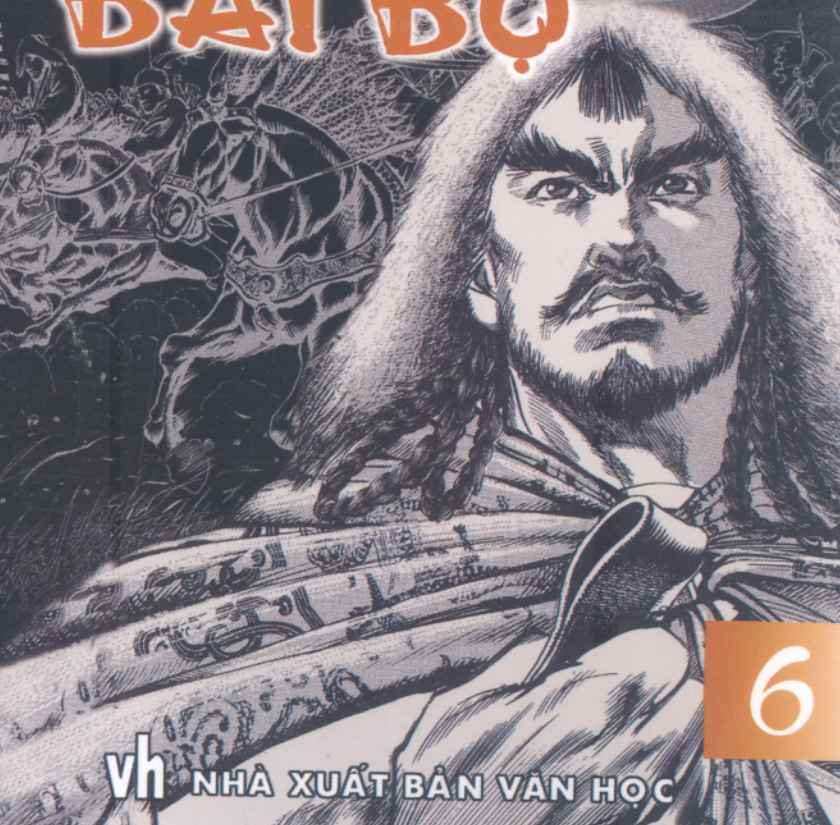


KIM DUNG

THIÊN LONG BÁT BỘ



6

vh

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

**Thiên long
bát bộ**

Tập 6

Original Chinese Edition Written by JIN YONG (Real name: LOUIS CHA).

All Rights Reserved © LOUIS CHA

Original Chinese Edition Published by MING HO Publications Corporation Limited, HK, Vietnamese Translation Right Arranged with JIN YONG and Phuong Nam Corporation Manufacturing & Trading Cultural Goods

**Nguyên bản tiếng Hoa của Kim Dung (tên thật: Tra Lương)
Đã đăng ký bản quyền © TRA LƯƠNG**

**Nguyên bản tiếng Hoa do Công ty Minh Hà - Hồng Kông
xuất bản. Được sự đồng ý của Kim Dung, bản dịch tiếng
Việt do Công ty Văn hóa Phương Nam giữ bản quyền.**

KIM DUNG

Thiên long bát bộ

Tập 6

Tái bản lần thứ nhất

Người dịch: ĐÔNG HẢI

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
Hà Nội - 2004

Hồi 26

Tay không bắt cọp

Tieu Phong thoát hiểm chỉ trong đường tơ kẽ tóc, bất giác kêu thầm: “Thật là hú vía”. Thoạt đầu thì chàng nghĩ: “Con tiểu yêu nữ này tâm địa độc ác, dám hạ độc thủ ám toán ta.” Chàng biết ám khí phái Tinh Tú độc địa vô cùng, lợi hại cực điểm, nếu như trúng phải thì khó mà sống được nên không khỏi tim đập thình thình. Nhưng khi nghĩ đến A Tử bị đánh văng xa hơn chục trượng, lại giật bắn người: “Trời ơi! Làm sao cô ta chịu nổi phát chưởng đó, chắc bị mình đánh chết rồi”. Chàng nhảy vọt tới, thấy nàng hai mắt nhắm nghiền, khóe miệng ứa máu tươi, mặt vàng khè, phen này thì ngưng thở thật rồi chứ không phải giả vờ nữa.

Tieu Phong thần thờ nghĩ bụng: “Ta đã đánh chết A Châu, bây giờ lại đánh chết luôn cả muội tử của nàng. Nàng ... nàng lúc lâm tử đã dặn ta chiếu

cổ cho muội muội, ngờ đâu ... ngờ đâu ... ta lại đánh chết." Ý nghĩ đó chỉ thoáng qua, nhưng chàng đang hoảng hốt nên cảm thấy rất nặng nề. Tiêu Phong lắc đầu, vội dè bàn tay vào sau lưng A Tử, hết sức dồn chân khí sang. Một lúc sau, A Tử hơi nhúc nhích, Tiêu Phong cả mừng gọi rồi rít: "A Tử! A Tử! Muội đừng chết! Bằng giá nào ta cũng nhất định cứu muội."

Thế nhưng A Tử chỉ khê cựa một cái rồi lại nằm ngay đơ. Tiêu Phong lại càng bồn chồn, liền ngồi xếp bằng xuống tuyết, khê đỡ A Tử dậy đặt ngồi trước mặt, áp cả song chưởng vào hậu tâm, từ từ truyền chân lực vào người cô gái. Chàng biết A Tử bị thương rất nặng, hiện giờ chỉ giữ nàng thôi thóp, tạm thời không chết là may, rồi tìm cách cứu chữa sau, thành thử truyền chân khí vào người nàng cũng hết sức chậm rãi. Trong khoảng thời gian chừng ăn xong bữa cơm, trên đầu chàng bốc lên những làn bạch khí, chứng tỏ đã vận dụng toàn lực rồi.

Tiêu Phong liên tục vận công tới nửa giờ, A Tử mới hơi động dậy, phều phào gọi: "Tỷ phu!" Tiêu Phong cả mừng, tiếp tục truyền chân khí nhưng không dám nói chuyện với nàng. Một lúc nữa đã thấy thân thể cô nàng dần dần ấm lại, mũi đã có hơi thở thoang thoang. Tiêu Phong vẫn sợ nàng bất ngờ tắt thở nên không dám ngừng vận công, đến mãi giữa trưa, hơi thở của A Tử mới đều đặn, nhưng mặt vẫn trắng bệch không một chút huyết sắc.

Tiêu Phong liền bế nàng dậy, ráo bước chạy đi. Chàng càng chạy càng nhanh nhưng vẫn cố giữ cho

êm ái, tay trái vẫn đặt sau lưng A Tử, không ngừng truyền khí vào. Hơn một giờ mới đến một tiểu thị trấn, nơi đó lại không có quán xá gì, chàng phải tiếp tục chạy về hướng bắc hơn hai chục dặm nữa mới gặp một khách điểm tồi tàn không có cả tiểu nhị, chính chủ nhân trực tiếp phục vụ khách hàng. Tiêu Phong gọi một bát cháo nóng, dùng thìa đút vào mồm A Tử. Thế nhưng nàng mới nuốt được ba thìa lại nôn hết ra, trong nước cháo có lẫn máu bầm.

Tiêu Phong cực kỳ lo lắng, nghĩ bụng A Tử bị thương nặng thế này khó lòng chữa được. Chẳng biết Diêm vương dịch Tiết Thân Y đang ở nơi nào, mà dẫu có ở ngay đây cũng vị tất đã làm được gì. Hôm trước A Châu bị phương trượng chùa Thiếu Lâm đả thương gián tiếp, lại được bồi linh được của Đàm Công ở Thái Hàng Sơn, tình trạng nhẹ hơn nhiều nên Tiết Thân Y mới chữa khỏi. Tuy chàng biết rõ không thể cứu sống được A Tử, nhưng cũng không chịu xuôi tay, chỉ nghĩ: "Ta phải hết lòng hết sức, dù cho chân khí bản thân kiệt quệ cũng phải còn nước còn tát. Không phải ta quyết cứu con bé này, mà là ta quyết không phụ lời trần trời của A Châu."

Kể ra thì A Tử ám toán chàng trước, khiến chàng ở vào tình trạng không phóng chưởng hất mũi độc châm đi thì mất mạng ngay. Người võ công cao cường như chàng, khi gặp nguy biến không kịp suy nghĩ, thì xuất thủ theo phản xạ là lẽ đương nhiên. Giả tí A Châu có mặt nơi đây thì chắc nàng cũng không trách cứ gì, vì chính A Tử tự rước vạ vào mình chứ không

phải do Tiêu Phong có chủ ý. Nhưng A Châu không biết, nên chàng mới cảm thấy có lỗi với nàng.

Tiêu Phong thức trắng đêm, không ngừng truyền chân khí để giữ mạng cho A Tử. Hôm trước A Châu bị thương, lúc nào nàng tuyệt khí Tiêu Phong mới phải ra tay, còn lần này bàn tay chàng không lúc nào rời khỏi lưng A Tử, vì chỉ nhắc tay ra một cái là nàng tắt thở ngay lập tức.

Đêm hôm sau cũng y vậy. Tiêu Phong công lực thâm hậu thật, nhưng phải vận công hai ngày hai đêm liên tiếp cũng mệt mỏi vô cùng. Khách điểm nhỏ này chỉ có hai vò rượu đã bị chàng uống sạch không còn một giọt, muốn nhờ mua thêm nhưng túi đã cạn tiền. Chàng không ăn cơm một ngày cũng chẳng thấy đói, nhưng một buổi không có rượu thì thật là khó chịu. Lúc này chàng đang bải hoải lại càng cần rượu cho tỉnh táo. Đang vô vọng thì một ý nghĩ chợt lóe lên: "Trên người A Tử chắc là có tiền".

Chàng tháo cái bọc của A Tử ra, quả nhiên có ba đĩnh vàng nhỏ và mấy nén bạc lẻ. Chàng lấy ra một đĩnh bạc, buộc cái túi lại, thấy ngoài túi có một sợi dây lụa màu tím, một đầu buộc vào ngang lưng. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Cô bé này cẩn thận quá, không biết buộc cái gì vào người chặt thế này, chắc là sợ rơi mất." Đầu dây buộc vào lưng có thắt nút thật chặt, chàng hí hoáy hồi lâu mới gỡ ra được. Dây lụa vừa tuột ra, dường như đầu kia còn có vật gì giắt vào trong quần.

Tiêu Phong kéo sợi dây, vật đó rơi xuống sàn nghe cách một tiếng, thì ra là một cái đỉnh nhỏ bằng gỗ màu vàng sậm. Tiêu Phong thở dài, cúi xuống nhặt để lên bàn. Cái đỉnh đó làm bằng một loại gỗ bóng loáng như ngọc, thớ gỗ thấp thoáng những vân màu đỏ, được điêu khắc hết sức tinh vi. Tiêu Phong biết ngay đây là vật mà phái Tinh Tú dùng để luyện Hóa Công Đại Pháp, cảm thấy ghê tởm nên chỉ liếc qua rồi nghĩ thầm: “Con bé này giáo hoạt thật, một hai cú bảo là giao Thần Mộc Vương Đỉnh cho ta rồi, không ngờ vẫn giắt trong quần. Chắc là bọn đồng môn của nó tưởng là ta đang giữ thật, lại không tiện tra xét nữ nhân nên không khám phá ra. Hỡi ơi! bây giờ tính mạng nàng còn chẳng giữ được, cái thứ thân ngoại chi vật này còn để làm gì?”.

Chàng gọi chủ quán vào, đưa bạc cho y đi mua rượu thịt, còn mình tiếp tục vận công duy trì tính mạng cho A Tử.

Đến ngày thứ tư thì chàng không chịu nổi nữa, đành phải ngã lưng xuống, hai tay nắm một bàn tay A Tử, đặt nàng dựa vào người mình, truyền nội lực theo lòng bàn tay. Tiêu Phong nằm được một lát, hai mắt nhắm ghiền, thiếp đi. Nhưng chàng vẫn khắc khoải về tính mạng A Tử, nên mới chợp mắt một chút đã giật mình tỉnh giấc. May mà trong lúc chàng ngủ, chân khi vẫn lưu chuyển, miễn sao lòng bàn tay còn áp vào A Tử là hơi thở của nàng chưa tuyệt.

Tình trạng này lại kéo dài hai ngày nữa. A Tử vẫn chưa chết nhưng không khá hơn chút nào, nếu chàng nằm trong tiểu điểm này đến hết đời thì e

rằng vẫn thế. Thỉnh thoảng A Tử cũng mở mắt ra nhưng thần thái lơ đãng, rõ ràng không hay biết gì cả, mà cũng không nói được tiếng nào. Tiêu Phong nghĩ hoài chẳng ra cách gì, đành quyết định: “Ta đành bế nàng đi, may ra gặp được cơ hội gì. Nếu cứ ở trong khách điểm này thì thật sự vô phương.”

Chàng bèn tay trái ôm A Tử, tay phải cầm cái túi của nàng nhét vào bọc, thấy cái đỉnh trên bàn liền nghĩ thầm: “Cái vật hại người này để làm gì, đập nát đi cho rồi.” Chàng giơ chưởng định đánh xuống, bỗng nghĩ lại: “A Tử khó khăn lắm mới lấy cắp được vật này. Xem ra thương thế nàng không chữa được nữa, không chừng đến lúc lâm chung, hồi quang phản chiếu mà tỉnh táo lại giây lát, hỏi đến cái mộc đỉnh. Ta phải giữ lại để đưa cho nàng xem, yên tâm mà chết.”

Tiêu Phong cầm cái đỉnh gỗ lên, cảm thấy bên trong có cái gì cựa quậy, kinh ngạc nhìn kỹ mới biết chung quanh đỉnh có năm cái lỗ to bằng đồng tiền, còn ở cổ đỉnh có đường nối, tựa hồ có thể tháo ra. Chàng dùng ngón út và ngón vô danh kẹp chiếc đỉnh, ngón cái và ngón trỏ xoay phần nắp qua bên trái, quả nhiên chuyển động được. Chàng xoay mấy vòng, mở nắp nhìn vào không khỏi vừa ngạc nhiên vừa kinh tởm. Thì ra bên trong có một con rết và một con bò cạp, đang cắn nhau kịch liệt.

Mấy hôm trước, khi chàng đặt chiếc đỉnh lên bàn, rõ ràng trong đỉnh không có gì, thế thì hai con độc trùng này mới ở đâu bò vào. Tiêu Phong đoán chừng phái Tinh Tú dùng những trùng độc này luyện một môn tà pháp quái đản, nên nghiêng chiếc đỉnh đổ hai

con vật xuống đất dẫm chết, rồi đập nắp lại, cất vào túi vải. Tiêu Phong thanh toán tiền khách điểm rồi ôm A Tử lên, đội tuyết mà đi về hướng bắc.

Nhân vật võ lâm Trung Nguyên đều kết thâm thù với Tiêu Phong, mà đường đi càng lúc càng gần kinh đô Biện Lương nhà Đại Tống, thế nào cũng đụng đầu. Chàng không muốn cãi tranh, lại không muốn giết người kết thêm thù oán, hơn nữa trên tay ôm A Tử, nếu phải động thủ thực là bất tiện, nên tránh đường lớn, chỉ tìm những đường mòn hẻo lánh mà đi. Suốt mấy trăm dặm vẫn bình an vô sự.

Một hôm đến một thị trấn lớn, chàng thấy một hiệu thuốc có treo bảng: "Nho y gia truyền Vương Thông Trị chẩn bệnh miễn phí", nghĩ bụng: "Địa phương nhỏ chắc không có danh y, nhưng ta cứ vào xem thử cũng chẳng hề gì." Ông liền ôm A Tử vào xin chữa trị.

Nho y Vương Thông Trị cầm tay A Tử, đưa mắt nhìn Tiêu Phong, lại bắt mạch A Tử, lại nhìn Tiêu Phong bằng cặp mắt khác lạ, đột nhiên đưa tay bắt mạch Tiêu Phong. Tiêu Phong tức mình nói: "Tiên sinh! Ta nhờ tiên sinh chữa bệnh cho muội tử chứ có nhờ chữa cho ta đâu?" Vương Thông Trị lắc đầu nói: "Ta xem lão huynh có bệnh, đầu óc điên khùng, tâm thần rối loạn, cần phải chữa trị ngay." Tiêu Phong đáp: "Ta làm gì mà đầu óc điên khùng?" Vương Thông Trị đáp: "Cô nương này mạch đã ngừng đập, chết lâu rồi, có điều người chưa cứng lại mà thôi. Lão huynh còn ôm cô ta đi chữa trị cái gì nữa? Thế chẳng phải tâm thần rối loạn hay sao? Nay lão huynh, người chết không thể sống lại, cũng chẳng nên quá thương tâm,

nên đem thi thể lệnh muội mà mai táng cho người chết được yên nghỉ.”

Tiêu Phong đỡ khóc đỡ mếu nhưng nghĩ lại thì y nói cũng có lý. Đúng là A Tử chết rồi, chỉ nhờ chân khí của mình mà thoi thóp, thầy lang tâm thường làm sao biết được? Nghĩ vậy chàng bèn đứng dậy trở gót đi ra.

Bỗng thấy một người ăn mặc ra lối quán gia chạy vào tiệm thuốc hốt hoảng la lên: “Mau lên! Lấy lão sơn nhân sâm loại tốt nhất. Lão thái gia nhà ta trúng phong sắp tắt thở, cần nhân sâm để giữ cho khỏi chết.” Gã chương quỹ trong tiệm thuốc vội đáp: “Có đây! Có lão sơn nhân sâm thượng hảo hạng đây!”

Tiêu Phong nghe nói “cần nhân sâm để giữ cho khỏi chết” liền nhớ ra từng nghe người sắp tắt thở mà cho uống mấy ngụm sâm thang thì có thể cầm hơi, sống thêm một lúc để trời vơi lời. Gã chương quỹ lấy ra một cái hộp gỗ quý, trình trọng mở nắp ra, bên trong có ba củ sâm to bằng ngón tay. Tiêu Phong cũng nghe nói nhân sâm càng to càng tốt, da càng nhẵn càng quý, nếu thành hình người đủ cả đầu mình chân tay là loại cực phẩm. Ba củ sâm này chỉ là loại thường, trông chẳng có gì đặc biệt. Gã quán gia chọn một củ rồi lật đặt đi ngay.

Tiêu Phong lấy một đỉnh vàng mua luôn hai củ còn lại. Trong tiệm thuốc có sẵn dụng cụ sắc thuốc, ông liền nhờ nấu sâm thang dứt cho A Tử mấy thìa. Lần này nàng không nôn ra. Lại dứt được mấy thìa nữa, Tiêu Phong thấy mạch nàng đã hơi chuyển động,

hơi thở cũng khá hơn một chút, trong bụng không khỏi mừng thầm.

Gã nho y Vương Thông Trị đứng bên vắn lắc đầu quây quây nói: “Lão huynh ơi! Nhân sâm không phải dễ tìm, dùng phí phạm thì uổng lắm. Đó cũng chẳng phải linh chi tiên thảo gì, giả tử nhân sâm cứu người chết sống lại được, thì những người giàu chắc sống đời đời.”

Mấy bữa nay Tiêu Phong không dám rời A Tử một bước, trong lòng bực bội, nghe gã Vương Thông Trị cứ lải nhải bàn ra, bất giác điên tiết lên, vung tay toan đánh cho y một chưởng. Thế nhưng chàng vừa đưa tay lên chợt nghĩ: “Đã thương kẻ không biết võ công thì đâu phải anh hùng hảo hán?”, bèn rút tay về, bế A Tử ra khỏi hiệu thuốc, nghe văng vẳng tiếng Vương Thông Trị nói theo: “Thằng cha này hồ đồ quá, ôm cái xác chết chạy tới chạy lui. Xem chừng cái mạng của gã cũng chẳng được lâu dài.” Y có biết đâu mình đã đến Quí Môn Quan rồi quay trở lại? Giả tử Tiêu Phong không nén giận được, phóng chưởng đánh ra thì dẫu có mười Vương Thông Trị cũng thành Vương ...Bất Trị.

Tiêu Phong ra khỏi hiệu thuốc rồi nghĩ thầm: “Nghe nói lão sơn nhân sâm chỉ có ở vùng giá rét trong dãy Trường Bạch, chỉ bằng mình lên đó cầu may. Cứu sống A Tử thì khó lắm, nhưng giữ cho nàng ở lại nhân gian được ít lâu, A Châu ở trên trời có linh thiêng cũng vui vẻ được chút ít.” Chàng nghĩ thế, bèn tìm đường đi về phía đông bắc, dọc đường mỗi khi gặp tiệm thuốc liền vào mua nhân sâm. Đến khi hết cả

tiền bạc, chàng chẳng nề nang gì nữa, cứ thò tay ra lấy, mấy tên làm công làm sao ngăn nổi? A Tử uống một lượng lớn nhân sâm rồi, thỉnh thoảng cũng có thể mở mắt ra khẽ gọi: “Tì phu!”, đêm đến cũng tự mình thoi thóp ngủ được vài giờ không cần tiếp chân khí.

Càng đi trời càng lạnh, sau cùng hai người cũng đến được núi Trường Bạch. Tuy nói là nơi này có nhiều nhân sâm, nhưng nếu không phải là người lâu năm quen thuộc địa thế, chuyên môn trong nghề, thì tìm một năm sáu tháng chưa chắc được một củ. Tiêu Phong tiếp tục theo hướng đông bắc mà tiến, quang cảnh càng lúc càng hoang vắng. Về sau chung quanh chỉ thấy bốn bề cỏ hoang mờ mịt, núi cao đồi tuyết, đi mấy ngày đường không gặp một người. Trong lòng chàng không khỏi kêu khổ: “Hồng bát! Thật là hồng bát! Chỗ nào cũng thấy toàn là tuyết, làm sao mà tìm được nhân sâm? Thôi đành trở về, tìm chỗ nào có phố chợ, còn tiền thì mua, hết tiền thì cướp.” Chàng nghĩ thế lại ôm A Tử quay về.

Khi đó vào đúng tiết đại hàn, khí trời lạnh ngắt, mặt đất đầy băng, tuyết đóng dày mấy thước thật là khó đi. Nếu chàng không phải là người võ công trác tuyệt thì dù không chết rét cũng bị sa lầy vào tuyết không thoát ra được.

Đến ngày thứ ba, trời âm đạm như sắp có bão tuyết, chàng đưa mắt nhìn tứ phía thấy chỗ nào cũng trắng xóa, mặt đất không một dấu chân người, đến vết dã thú cũng không. Tiêu Phong hoang mang, thấy mình cô độc khác nào con thuyền đang ở giữa biển

khơi bao la không bờ không bến, chỉ nghe tiếng gió rít từng hồi bên tai.

Tiêu Phong biết mình đã bị lạc, mấy lần nhảy lên cây cao nhìn ra xung quanh chỉ thấy cây cối rậm rạp, tuyết phủ trắng xóa, chẳng còn phân biệt đâu là đông tây nam bắc nữa. Chàng sợ A Tử bị lạnh, bèn cởi trường bào ra quấn nàng lại. Tuy chàng là người chẳng biết sợ trời sợ đất, nhưng lúc này ở chốn thiên địa mang mang, tưởng như chỉ còn một mình sống trên thế giới, không khỏi chột dạ. Giả tí chàng chỉ có một mình thì không sao, giữa biển tuyết bao la cũng không tuyệt vọng, nhưng khổ nỗi trong tay lại ôm cô bé A Tử đang mê man, sống dở chết dở.

Đã ba hôm nay Tiêu Phong không được ăn uống gì, muốn bắt một con gà rừng hay thỏ hoang mà cũng không thấy. Chàng nghĩ thầm: "Mình chạy lung tung cũng chẳng tới đâu, chỉ bằng nghĩ một đêm trong rừng, đợi tuyết ngừng rơi, nhìn trăng sao mà nhận định phương hướng." Tiêu Phong bèn tìm một chỗ khuất gió, gom ít củi khô đốt một đống lửa. Lát sau, thân thể đã ấm áp nhưng bụng đói như cào, chàng nhìn dưới gốc cây có nhiều nấm đại màu xám hình như không độc, liền nhổ lên nướng ăn.

Tiêu Phong ăn hơn hai chục tai nấm, tinh thần đã có vẻ phấn chấn, bèn đặt A Tử nằm tựa vào ngực mình ngồi sưởi, đang định chợp mắt ngủ bỗng nghe một tiếng gầm thật lớn, chính là tiếng hổ. Tiêu Phong cả mừng lẫn bảm: "Đã thú đến đây, mình có thịt ăn rồi". Chàng lắng tai nghe, rồi thấy hai con hổ đang

chạy trên mặt tuyết, kể đó có tiếng lao xao, chừng như có người đang đuổi theo.

Nghe thấy tiếng người quát tháo, lòng chàng vô cùng mừng rỡ. Lại nghe tiếng hai con dã thú hình như đang chạy về hướng tây, chàng liền đặt A Tử xuống cạnh đồng lửa, thi triển khinh công chạy ra đón đường. Lúc này tuyết xuống càng nhiều, gió bắc rít lên từng cơn, trời đất mù mịt.

Tiêu Phong mới chạy chừng mười trượng đã thấy hai con hổ vằn thật lớn đang chạy thực mạng, phía sau là một đại hán khoác áo da thú, tay cầm đinh ba đang rượt theo. Được một quãng, một con găm lên quay ngoắt lại, nhảy chồm vào người thợ săn. Y liền giơ đinh ba lên, nhắm thẳng cổ họng mãnh hổ mà đâm. Con cọp hết sức nhanh nhẹn, nghiêng đầu qua tránh khỏi mũi đinh ba, cùng lúc đó con hổ kia cũng xông tới.

Người thợ săn lập tức trở cán đinh ba lại, quát ngang bụng con vật nghe bịch một tiếng. Nó bị đau, rống lên một tiếng, cụp đuôi bỏ chạy. Con hổ còn lại cũng chạy trốn theo. Tiêu Phong thấy người thợ săn chân tay mau lẹ, sức mạnh vô cùng, nhưng dường như chẳng biết võ công. Y quen tập tính dã thú nên hổ chưa vồ y đã dựng đinh ba đón trước, chính là cách tốt nhất. Nhưng gã muốn đâm chết hai con cọp thì không phải dễ.

Tiêu Phong lớn tiếng kêu lên: "Lão huynh, có ta đến giúp đây!" Chàng lạng người xông ra đón đầu hai con hổ. Người thợ săn thấy Tiêu Phong đột ngột xông ra,

kinh hãi la lối om sòm, nghe ra không phải tiếng Hán. Tiêu Phong chẳng hiểu y nói gì nên không để ý nữa, giờ tay phải nhắm ngay đầu một con cọp phóng chuồng nghe đến “bình” một tiếng, con vật tung lên không, lăn đi mấy vòng, rống lên rồi lại phóng thẳng vào chàng.

Phát chuồng đó Tiêu Phong sử dụng đến bảy thành công lực, nếu là người thì võ công cao cường đến đâu cũng vỡ đầu nát óc, nhưng mãnh hổ sọ cứng xương dày, chuồng lực vỡ đá tan bìa cũng chỉ khiến nó ngã lăn đi, lại xông vào được. Tiêu Phong khen thầm: “Người quả là ghê gớm!”, rồi nghiêng người né tránh, tay phải chém xéo xuống trúng ngay sườn con vật nghe “chát” một tiếng. Phát trảm này chàng lại tăng thêm công lực, con mãnh hổ loạng choạng rồi bỏ chạy. Tiêu Phong tiến lên, tay phải vươn ra chụp trúng đuôi con cọp, tay trái cũng nắm vào, quát lên một tiếng, thì triển thần lực kéo ghì lại. Con hổ đang phóng về phía trước bị Tiêu Phong giật ngược, hai luồng lực đạo hợp lại khiến nó bị hất tung lên không.

Người thợ săn cầm đinh ba đang đấu với con hổ kia, thấy Tiêu Phong giật con cọp tung lên thì kinh hãi vô cùng. Mãnh hổ đang lơ lửng trên không, lại nhe nanh múa vuốt vồ từ trên xuống. Tiêu Phong lại quát lên một tiếng, song chuồng cùng tung ra, trúng ngay bụng dưới con vật. Đó là chỗ thịt mềm, chiêu Bài Vân Song Chuồng lại chính là công phu đặc ý của Tiêu Phong, ngũ tạng con cọp tan nát hết, nó lăn lộn một hồi trên mặt tuyết rồi chết thẳng cẳng.

Người thợ săn thấy Tiêu Phong tay không đánh chết hổ trong lòng kính phục vô cùng, nghĩ thầm

“Người ta tay không, mình dùng đinh ba giết một con cũng không xong, hóa ra để bị coi thường ư?” Y bèn đem hết sức bình sinh, đâm tả đâm hữu, nhát nào cũng trúng vào mình cạp. Con cạp bị đau nổi hung lên, nhe hàm răng nhọn hoắt, tung mình vô tới.

Gã thợ săn nghiêng qua né được, vung đinh ba đâm ngang, trúng vào cổ con thú nghe “phụp” một tiếng, hai tay lại nhấn mạnh vào, con vật rống lên thảm thiết té lăn ra đất. Gã vận sức lên cánh tay, đè chặt con cạp xuống mặt tuyết. Nghe tiếng roạt roạt, cái áo da thú trên người y rách toạc một mảng lớn, để lộ cái lưng trần, bắp thịt cuộn cuộn trông thật hùng vĩ. Tiêu Phong nhìn thấy bất giác khen thầm: “Hảo hán tử!”. Con hổ chống bốn chân lên trời, giãy giụa một lát rồi nằm yên không nhúc nhích nữa.

Người thợ săn nhổ cây đinh ba ra, đắc chí cười ha hả, quay người lại nhìn Tiêu Phong giơ hai ngón tay cái lên nói xì xồ mấy câu. Tiêu Phong không hiểu y nói gì nhưng trông vẻ mặt cũng biết đại khái gã tán dương mình là bậc anh hùng, bèn bắt chước giơ hai ngón tay cái lên nói: “Hảo hán! Hảo hán!”

Gã ra vẻ thích chí, chỉ vào đầu mũi mình nói: “Hoàn Nhan A Cốt Đả!” Tiêu Phong đoán chừng đây là tên y, cũng chỉ vào đầu mũi mình nói: “Tiêu Phong!” Người kia hỏi lại: “Tiêu Phong? Khất Đan?” Tiêu Phong gật đầu hỏi lại: “Khất Đan! Huynh?” Rồi đưa tay chỉ vào y để hỏi. Người kia đáp: “Hoàn Nhan A Cốt Đả! Nữ Chân!”

Tiêu Phong đã từng nghe ở phía đông nước Liêu, phía bắc nước Cao Ly có bộ tộc Nữ Chân dũng mãnh thiện chiến, thì ra gã Hoàn Nhan A Cốt Đả thuộc giống người này. Tuy ngôn ngữ bất đồng nhưng giữa cánh tuyết trắng mịt mù mà gặp được đồng loại cũng vui mừng khôn xiết, bèn hoa chân múa tay ra hiệu là còn một người nữa, rồi vác con hổ chết lên, đi lại phía A Tử đang nằm. A Cốt Đả cũng vác con hổ của y đi theo.

Hổ mới chết máu chưa kịp đông, Tiêu Phong lật con thú lại, cắt cổ cho máu chảy vào mồm A Tử. A Tử không mở mắt nhưng vẫn nuốt, hớp mười ngụm mới thôi. Tiêu Phong cả mừng, xé lấy hai đùi cạp nướng vào lửa. A Cốt Đả thấy chàng dùng tay không xé con hổ như người ta xé thịt gà, kinh lực như thế y chưa từng thấy cũng chưa từng nghe. Gã ngẩn ngơ nhìn hai cánh tay Tiêu Phong một hồi rồi khê sờ thử cổ tay chàng, nét mặt đầy vẻ kính trọng.

Thịt hổ nướng chín rồi, Tiêu Phong và A Cốt Đả ăn một bữa no. A Cốt Đả ra hiệu hỏi chàng đến đây làm gì, Tiêu Phong cũng dùng hai tay ra hiệu đào đất tìm nhân sâm để trị bệnh cho A Tử nhưng bị lạc đường. A Cốt Đả cười ha hả, múa tay lung tung ý nói là nhân sâm rất dễ tìm, đi theo y bao nhiêu cũng có. Tiêu Phong mừng quá, đứng dậy, tay trái bồng A Tử, tay phải xách một con hổ chết. A Cốt Đả lại giơ ngón tay lên ra hiệu khâm phục thần lực của Tiêu Phong.

A Cốt Đả rất quen thuộc địa thế vùng này, trời bao tuyết mịt mù mà không nhầm lẫn chút nào. Hai người đi đến tối thì ngủ lại trong rừng, sáng hôm

sau lại đi. Cứ như thế đi về hướng tây hai ngày, đến trưa ngày thứ ba trên mặt tuyết đã thấy rất nhiều dấu chân, A Cốt Đả ra hiệu là đã đến gần bộ tộc rồi. Quả nhiên đi qua hai thung lũng, thấy bên triền núi phía đông nam lấm chấm mấy trăm mái lều bằng da thú. A Cốt Đả chửi mửi một tiếng, lập tức có người chạy ra đón.

Tiêu Phong theo A Cốt Đả lại gần, thấy trước căn lều nào cũng có một đồng lửa, vô số phụ nữ ngồi chung quanh, người thì khâu da thú, người thì sấy thịt khô. A Cốt Đả dẫn Tiêu Phong đến căn lều to nhất ở chính giữa, vén màn đi vào, Tiêu Phong cũng đi theo y. Bên trong lều có chừng mười người đàn ông ngồi thành vòng tròn đang uống rượu, vừa thấy A Cốt Đả đã lớn tiếng reo mừng. A Cốt Đả chỉ vào Tiêu Phong, nói liến thoắng một hồi, nhìn bộ dạng tựa hồ đang kể lại chuyện ông tay không đánh chết hổ. Cả đám liền vây quanh Tiêu Phong, ai nấy giơ ngón tay cái lên, không ngớt trầm trồ khen ngợi.

Đang lúc xôn xao, một người Hán ăn mặc theo kiểu thương gia bước vào, hỏi Tiêu Phong: “Huynh đài có biết tiếng Hán không?” Tiêu Phong mừng rỡ đáp: “Biết chứ! Biết chứ!”

Chàng hỏi ra mới biết căn lều này là của tộc trưởng Nữ Chân. Người râu đen ngồi giữa là tộc trưởng, tên gọi Hòa Lý Bố. Ông ta có mười một người con, toàn là anh hùng hảo hán, A Cốt Đả là con trai thứ. Người Hán đó tên là Hứa Trác Thành, mùa đông năm nào cũng tới đây mua nhân sâm, da thú, sang xuân mới quay về. Hứa Trác Thành hiểu tiếng Nữ Chân,

bèn làm phiên dịch cho Tiêu Phong. Người Nữ Chân hay đánh nhau với người Khất Đan, nhưng rất kính trọng những bậc anh hùng hảo hán. Hoàn Nhan A Cốt Đả là người thông minh nhanh nhẹn, rất được phụ thân yêu mến, mọi người trong bộ lạc đều kính trọng. Y luôn mồm ca ngợi Tiêu Phong nên mọi người đều coi chàng như khách quý, không còn dị ứng với cái gốc gác Khất Đan của chàng nữa.

A Cốt Đả nhường căn lều của mình cho Tiêu Phong và A Tử ở. Tiêu Phong từ chối mấy lần không được, thấy y thành thực bèn bế A Tử vào trong lều nghỉ ngơi.

Tối hôm đó người Nữ Chân mở đại tiệc để đón tiếp Tiêu Phong, thịt hai con mãnh hổ được nấu thành món ăn trân quý. Đã nửa tháng nay Tiêu Phong không đụng tới một giọt rượu, bây giờ người Nữ Chân đem ra hết túi da này đến túi da khác, chàng uống một bữa thỏa thuê. Rượu của người Nữ Chân vị không ngon nhưng cực mạnh, người thường chỉ cần uống nửa túi đã say, nhưng Tiêu Phong uống luôn một chục túi mà sắc mặt vẫn như không. Xưa nay dân Nữ Chân vẫn xem ai có tửu lượng giỏi là bậc hảo hán. Chuyện chàng tay không đánh cạp thì họ mới nghe kể chưa thấy tận mắt, nhưng xem chàng uống rượu thì mười hảo hán Nữ Chân cộng lại cũng chưa bằng, tất cả đều phục sát đất.

Hứa Trác Thành thấy người Nữ Chân trọng vọng chàng nên cũng hết sức cung kính. Tiêu Phong lúc này nhàn rỗi không biết làm gì, ban ngày đi săn với A Cốt Đả, tối về lại nhờ Hứa Trác Thành dạy tiếng Nữ

Chân. Chàng học được bốn năm phần, nghĩ bụng mình là người Khất Đan, không biết nói tiếng Khất Đan thì có điều bất tiện, nên lại nhờ y dạy. Hứa Trác Thành đi buôn nhiều nơi, bất luận tiếng Nữ Chân, tiếng Tây Hạ, tiếng Khất Đan gã cũng nói lưu loát. Tiêu Phong học ngôn ngữ thì không thông minh lắm, nhưng vì tiếng Nữ Chân và tiếng Khất Đan giản dị hơn tiếng Hán nhiều nên chẳng bao lâu đã có được chút vốn liếng, đủ nói cho người ta hiểu, không cần phải phiên dịch nữa.

Ngày tháng trôi đưa, đông đi xuân tới. A Tử ngày ngày ăn nhân sâm, thương thế giảm dần. Người Nữ Chân ở nơi hoang sơn dã lĩnh, đào được lão sâm hạng nhất, quý hơn cả hoàng kim. Lần nào Tiêu Phong đi săn cũng giết được nhiều dã thú, đem đổi lấy nhân sâm cho A Tử dùng. Giả tử là nhà phú hộ mà có một tiểu thư dùng nhân sâm nhiều như thế, e rằng đến tán gia bại sản. Bây giờ mỗi ngày Tiêu Phong chỉ phải vận khí dồn lực vào cho A Tử hai lần là đủ, không như trước đây phải đặt tay lên lưng nàng suốt ngày đêm. A Tử đôi lúc cũng nói được vài câu, nhưng chân tay tê bại không cử động được, mọi chuyện ăn ngủ, đi đứng, nằm ngồi, đều do Tiêu Phong lo liệu cả. Chàng nhớ tới thâm tình của A Châu, dù một nhọc cũng vui lòng, nghĩ rằng chăm sóc A Tử một lần là báo đáp A Châu một chút nên cảm thấy an ủi trong lòng.

Một hôm A Cốt Đả dẫn mười người trong bộ tộc lên miền tây bắc săn gấu, rủ Tiêu Phong đi cùng. Gã nói loài gấu da dày lông rậm, bàn tay gấu là món sơn hào, mật gấu lại trị thương rất linh nghiệm. Tiêu

Phong thấy A Tử đã khá nhiều, cũng vui vẻ nhận lời đi theo. Đoàn người ra đi từ lúc trời chưa sáng, tiến thẳng về hướng bắc.

Lúc đó đã vào đầu mùa hạ, băng tuyết tan thành bùn trơn trượt, trong rừng đầy cành lá mục cực kỳ khó đi, nhưng người Nữ Chân đi đứng vẫn nhẹ nhàng nhanh nhẹn như thường. Đến khoảng giờ Ngọ, một lão thợ săn già kêu lên: "Gấu kia! Gấu kia!" Mọi người nhìn theo hướng tay lão chỉ, thấy ở xa xa trên đất lầy có những dấu chân gấu rất lớn. Mọi người đều phấn khởi, lập tức theo vết chân đuổi theo.

Vết chân gấu dẫm xuống bùn sâu đến mấy tấc, dù là trẻ con cũng lần theo được. Cả đoàn người vừa đuổi vừa reo, theo vết chân đi về hướng tây. Sau khi ra khỏi cánh rừng bùn lầy, đến thảo nguyên mọi người đuổi càng nhanh.

Bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, xa xa phía trước bụi bay mù mịt, một đại đội nhân mã đang phóng tới. Một con gấu đen thật lớn đang chạy ngược về hướng Tiêu Phong, đằng sau là bảy tám kỵ sĩ hò hét đuổi theo, kẻ cầm trường mâu, kẻ cầm cung tên coi bộ rất hung hăng.

A Cốt Đả kêu lớn: "Bọn Khất Đan! Chúng đông người, ta chạy đi thôi." Tiêu Phong nghe nói là người đồng tộc với mình, trong lòng cảm thấy thân cận, tuy bọn A Cốt Đả đã quay đầu bỏ chạy nhưng chàng chưa chạy theo mà đứng lại xem cho rõ.

Bỗng bọn Khất Đan hô lớn: "Mọi Nữ Chân! Bắn tên! Bắn tên!" Nghe tiếng rít lên liên tiếp, những

mũi tên đuôi có tra lông bắn tới như mưa. Tiêu Phong trong bụng bức tức, nghĩ thầm: "Sao chẳng có lý do gì, vừa thấy mặt đã bắn ngay?". Mấy mũi tên bắn đến đều bị chàng đưa tay gạt ra hết. Bỗng nghe một tiếng rú thê thảm, một lão già Nữ Chân trúng tên vào lưng, gục xuống chết ngay.

A Cốt Đả dẫn cả bọn chạy qua một ngọn đồi, nằm mọp xuống, cũng lấp tên vào cung bắn gục hai gã Khất Đan. Tiêu Phong đứng giữa, không biết giúp bên nào cho phải.

Vũ tiễn của bọn Khất Đan vẫn tiếp tục bắn như mưa bấc, Tiêu Phong thuận tay bắt lấy một mũi vung lên, bao nhiêu tên bắn tới đều bị gạt ra. Chàng lớn tiếng quát hỏi: "Các người làm gì vậy? Sao chưa hỏi han gì đã ra tay giết người?" A Cốt Đả từ sau mô đất lớn tiếng gọi: "Tiêu Phong! Tiêu Phong! Chạy lại đây mau! Bọn chúng không biết huynh là người Khất Đan đâu!"

Lúc đó hai tên Khất Đan cầm trường mâu giục ngựa xông vào Tiêu Phong, chia ra đâm hai bên tả hữu. Tiêu Phong không muốn giết người đồng tộc, hai tay chộp hai cán giáo khẽ gạt một cái, hai gã Khất Đan ngã lăn xuống ngựa. Tiêu Phong lại dùng cán mâu hất hai gã bay trở về, chúng kêu rú lên rồi rơi phịch xuống, một hồi lâu không bò dậy được. A Cốt Đả cùng bọn người Nữ Chân liền lớn tiếng hoan hô.

Trong bọn Khất Đan có một người trung niên mặc hồng bào ra vẻ oai vệ, y lớn tiếng ra lệnh gì đó. Mấy chục tên Khất Đan liền chia thành hai cánh, bao vây

bọn A Cốt Đả lại để chặn đường rút lui, vẫn còn mấy chục tên đứng bảo vệ chung quanh người áo đỏ.

A Cốt Đả xem chừng bất ổn, lớn tiếng kêu gọi tộc nhân và Tiêu Phong bỏ chạy. Bọn Khất Đan bắn tên ra như mưa, lại giết thêm hai người Nữ Chân nữa. Người Nữ Chân cung mạnh tên cứng bắn không trật mũi nào, chốc lát đã bắn hạ khoảng chục kỵ sĩ Khất Đan, có điều ít người hơn nhiều nên phải vừa bắn vừa chạy trốn.

Tiêu Phong thấy bọn Khất Đan ngang ngược không biết phải trái, tuy là người cùng bộ tộc cũng không thể nhường nhịn được nữa. Chàng cướp lấy một cây cung, bắn vùn vụt bốn mũi tên, phát nào cũng trúng vai hay đùi một gã Khất Đan, cả bốn rơi xuống ngựa nhưng không ai chết. Người mặc hồng bào lại quát tháo, lập tức có mấy tên phóng ngựa xông ra cực kỳ dũng mãnh.

Tiêu Phong thấy phe ta chỉ còn A Cốt Đả và năm thanh niên đang vừa bắn trả vừa chạy trốn, còn bao nhiêu đã trúng tên chết cả rồi. Trên thảo nguyên không có chỗ nấp, xem chừng nếu kéo dài thì ngay A Cốt Đả cũng sẽ bị giết. Chàng nghĩ người Nữ Chân đối xử với mình như thượng khách, nếu không ra tay bảo vệ bằng hữu thì sao phải anh hùng hảo hán? Nhưng ra tay đại sát người Khất Đan cùng chủng tộc thì cũng không đành lòng. Chàng thấy chỉ còn cách bắt lấy tên thủ lĩnh áo đỏ kia, buộc y ra lệnh lui quân thì mới đình chiến được.

Nghĩ vậy, Tiêu Phong lớn tiếng quát: "Này! Này! Bọn ngươi mà không lui binh thì ta không nể nang

nửa đầu.” Chàng chưa dứt lời, ba cây trường mâu đã phóng tới vù vù. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Bọn bay không biết phải quấy chút nào.” Chàng hạ thấp người, xông thẳng về phía người mặc hồng bào.

A Cốt Đả thấy bằng hữu mạo hiểm liền kêu lên: “Tiêu Phong! Không được đâu, mau quay lại!” Tiêu Phong không đáp, cứ phóng tới thật nhanh. Bọn Khất Đan nhón nháo cả lên, trường mâu vũ tiễn đều nhắm chàng bay đến tới tấp. Tiêu Phong chụp lấy một thanh trường mâu bẻ gãy đôi, cầm thanh mâu gãy vung lên như trường kiếm để gạt hết tên, vẫn chạy như bay, xông đến trước người áo đỏ.

Người áo đỏ râu ria tua tủa trông rất oai phong, thấy Tiêu Phong xông đến vẫn không hoang mang, giựt lấy ba cây lao của bọn hộ vệ chung quanh, phóng vùn vụt vào Tiêu Phong. Tiêu Phong vung tay bắt được ngay mũi lao, mũi thứ hai bay đến cũng bắt nốt. Chàng lại vung tay một cái phóng hai mũi lao bay ra, trúng luôn hai gã hộ vệ lăn xuống ngựa. Người mặc hồng bào quát lớn: “Giỏi lắm!”, ném nốt mũi lao thứ ba. Tiêu Phong giơ tay trái lên dùng thủ pháp tá lực dả lực, đẩy mũi lao bay ngược lại cắm thẳng vào ức con ngựa y đang cưỡi.

Người áo đỏ la lên: “Úi chà!”, vội vàng nhảy khỏi lưng ngựa. Tiêu Phong tung mình xông tới, vươn tay trái ra nắm lấy vai bên phải của y. Bỗng nghe phía sau có tiếng gió thổi tới, lập tức chàng nhún chân nhảy vọt ra trước hơn một trượng, nghe phập phập, hai thanh trường mâu cắm sâu xuống đất. Tiêu Phong

ôm người áo đỏ vọt sang bên tả, tới sau lưng một kỵ sĩ Khất Đan, phóng chưởng hất gã này xuống rồi nhảy phốc lên lưng ngựa.

Người áo đỏ vung quyền lên đâm vào mặt Tiêu Phong, chàng kẹp mạnh tay trái lại khiến y không nhúc nhích được nữa. Tiêu Phong quát lên: "Người bảo bọn chúng rút lui ngay, không thì ta kẹp chết người tức khắc." Người mặc hồng bào bất đắc dĩ phải la lên: "Tất cả lui ngay, không được đánh nữa!"

Bọn Khất Đan tới tấp xông đến trước mặt Tiêu Phong, toan ra tay cứu viện. Tiêu Phong dí mũi giáo găm vào mặt người áo đỏ, quát lớn: "Các người có muốn ta đâm chết y không?"

Một lão già Khất Đan quát lên: "Người muốn tốt thì thả thủ lĩnh bọn ta ra ngay, nếu không sẽ bị ngũ mã phân thân lập tức." Tiêu Phong cười ha hả, phóng chưởng cách không đánh vào lão. Chàng muốn thị uy, dọa cho chúng sợ để đỡ phải giết người. Nghe âm một tiếng, lão già Khất Đan kia từ lưng ngựa văng ra mấy trượng, miệng học máu tươi chết ngay lập tức.

Xưa nay bọn Khất Đan chưa thấy ai lợi hại đến thế, cách không đánh chết người chẳng khác gì yêu pháp. Chúng hoảng hốt ghì cương lùi lại, vẻ mặt kinh hoàng, chỉ sợ chưởng phong quét trúng mình. Tiêu Phong quát lớn: "Các người không mau lui ra, ta phóng chưởng đánh y chết trước." Chàng vừa nói vừa giơ tay lên dọa đánh xuống đầu người áo đỏ. Y liền la hoảng: "Các người lui đi! Lui mau đi!" Cả bọn Khất Đan lùi ra mấy bước nhưng không chịu bỏ đi.

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Khu này toàn là đồng cỏ mênh mông, nếu mình thả tên này về, chúng cưỡi ngựa đuổi theo thì mình không chạy thoát được”. Chàng liền bảo người áo đỏ: “Bảo chúng đem tám con ngựa lại đây.” Y vâng lời ra lệnh, bọn Khất Đan liền dắt đến tám con tuấn mã giao cho đám người Nữ Chân.

A Cốt Đả cảm hận bọn này sát hại đồng bọn mình, phóng quyền ra đánh bình một tiếng, một tên dắt ngựa lăn đi mấy vòng. Bọn Khất Đan tuy đông người nhưng không dám đánh trả.

Tiêu Phong lại tiếp: “Người ra lệnh cho thuộc hạ giết hết ngựa đang cưỡi, không chừa con nào.” Người mặc hồng bào tính tình dứt khoát, không tranh luận gì, lớn tiếng truyền lệnh: “Các người xuống ngựa, giết hết ngựa đi.” Bọn kỵ sĩ không do dự chút nào, lập tức nhảy xuống, người dùng đao, kẻ dùng mâu giết ngay con ngựa đang cưỡi.

Tiêu Phong không ngờ bọn chúng tuân lệnh mau lẹ đến thế, trong lòng cảm phục nghĩ thầm: “Gã mặc áo đỏ này xem ra địa vị tôn cao, chỉ nói một tiếng là bọn kỵ sĩ không dám trái lệnh. Quân lệnh của người Khất Đan nghiêm minh như vậy, hèn gì đánh nhau với người Tống thắng nhiều thua ít.” Chàng bèn nói: “Người bảo chúng quay về hết, không được đuổi theo. Một người đuổi theo thì ta chặt người một cánh tay, hai người đuổi theo ta chặt hai cánh tay, bốn người đuổi theo thì chặt hết tứ chi.”

Gã áo đỏ tức giận, râu ria dựng ngược lên, nhưng đang bị kẹp chặt không làm gì được, bất đắc dĩ phải

ra lệnh: “Các người quay về, điều động nhân mã kéo đến sào huyệt bọn Nữ Chân.” Bọn võ sĩ hô to: “Tuân lệnh!”, rồi khom lưng hành lễ.

Tiêu Phong dắt ngựa, đợi cho bọn A Cốt Đả sáu người lên yên hết, rồi cùng theo đường cũ trở về. Đi được mấy dặm, chàng thấy bọn Khất Đan không đuổi theo thật, bèn nhảy lên yên một con ngựa, để cho người áo đỏ tự cười một con.

Tám con ngựa chạy thẳng về đại trại không dừng bước. A Cốt Đả bấm lại cho phụ thân là Hòa Lý Bố việc gặp địch như thế nào, Tiêu Phong bắt được thủ lĩnh Khất Đan ra sao. Hòa Lý Bố cả mừng nói: “Tuyệt diệu! Dem con chó Khất Đan vào đây ta xem!”

Người áo đỏ bước vào trong trướng, thần thái vẫn uy nghi, đứng hiên ngang không chịu quì. Hòa Lý Bố biết y là người tôn quý bên Khất Đan, liền hỏi: “Người tên gì? Làm chức gì bên Liêu quốc?” Gã kia ngang nhiên đáp: “Có phải người bắt ta đâu mà được phép hỏi ta?” Thì ra người Khất Đan và người Nữ Chân đều có tập quán như nhau, tù binh là nô lệ của người bắt được. Hòa Lý Bố cười ha hả nói: “Người nói đúng lắm!”

Người áo đỏ đi đến trước mặt Tiêu Phong, quì một chân xuống, tay phải đưa lên trán rồi nói: “Chủ nhân quả thực là anh hùng, ta đánh không lại, đông người mà vẫn thua. Ta bị ông bắt cũng không oán hận gì. Nếu ông chịu thả ta về, ta sẽ trả cho năm mươi lượng vàng, năm trăm lượng bạc, ba chục con tuấn mã.”

Thúc phụ của A Cốt Đả là Phả Lạp Tô nói: “Người là bậc đại quý của Khất Đan, tiền chuộc như thế ít quá. Tiêu huynh đệ! Người bắt y đem đến năm trăm lượng vàng, năm nghìn lượng bạc, ba trăm con tuần mã.” Phả Lạp Tô là người lanh lợi khôn ngoan, hét giá lên gấp mười, để bên kia trả giá là vừa. Thật ra thì người Nữ Chân sống giản dị đã quen, cái giá năm mươi lượng vàng, năm trăm lượng bạc, ba chục con tuần mã đã là to lắm rồi. Hai bên Nữ Chân và Khất Đan giao chiến mấy chục năm qua, chưa có món tiền chuộc nào lớn đến thế. Giả tí người áo đỏ không chịu, cứ theo đúng con số y đưa ra lúc đầu đã là một tài sản ít thấy. Ai dè người áo đỏ không cần suy nghĩ, đáp ngay: “Thế cũng được!”

Những người Nữ Chân trong trường nghe vậy không khỏi giật mình, tưởng chừng tai nghe không rõ. Người Nữ Chân và Khất Đan cũng có khi lập kế đánh lừa nhau, nhưng khi đã giao ước thì một là một, hai là hai không bao giờ nuốt lời. Hơn nữa, hai bên đang thảo luận về tiền chuộc, giả tí bên Khất Đan không giao đủ thì người áo đỏ không trở về được, hứa bậy lại càng có hại. Phả Lạp Tô nghi ngờ y bị bắt rồi sợ hãi quá độ, thần trí mê man, liền nhắc lại: “Người nghe rõ chưa? Ta nói là hoàng kim năm trăm lượng, bạch ngân năm nghìn lượng, tuần mã ba trăm con!”

Người áo đỏ trả lời đầy vẻ ngạo mạn: “Hoàng kim năm trăm lượng, bạch ngân năm nghìn lượng, tuần mã ba trăm con có chi đáng kể? Nước Đại Liêu chúng ta giàu có nhất thiên hạ, con số đó chẳng thấm vào đâu.” Y quay sang Tiêu Phong, đổi giọng cung kính

nói: “Chủ nhân! Ta chỉ nghe lệnh một mình ông thôi, người khác nói ta không thềm trả lời nữa đâu.” Phả Lạp Tô nói: “Tiêu huynh đệ! Huynh đệ thử hỏi xem y ở nước Liêu làm tới chức gì?” Tiêu Phong chưa kịp hỏi, người kia đã nói: “Giả tử chủ nhân gạn hỏi thân thế lai lịch, ta sẽ đặt điều nói láo, ông không thể biết là thật hay giả. Thế nhưng ông là anh hùng hảo hán, ta cũng là anh hùng hảo hán, ta không muốn lừa ông, xin đừng hỏi làm gì.”

Tiêu Phong xoay tay trái rút phát thanh đao đeo nơi hông, tay phải vỗ vào sống đao nghe cạch một tiếng, lưỡi đao cong oằn lại. Chàng lớn tiếng quát: “Người dám to gan không nói chẳng? Bàn tay ta mà vỗ xuống đầu ngươi thì sẽ ra sao?”

Người áo đỏ vẫn thản nhiên không sợ hãi gì, đưa ngón tay cái lên, khen: “Bản lĩnh tuyệt vời! Công lực ghê gớm! Hôm nay ta được gặp đệ nhất anh hùng trên thế gian, quả là không uổng. Tiêu anh hùng! Nếu ông cậy mạnh uy hiếp, bắt ta khuất phục thì không được đâu. Ông muốn giết thì cứ giết, người Khất Đan tuy đánh không lại nhưng cốt cách cứng cỏi quyết không chịu kém.”

Tiêu Phong cười ha hả nói: “Hay lắm! Hay lắm! Ta không giết ngươi tại đây. Giả tử ta chém ngươi một nhát, chắc ngươi không tâm phục. Chỉ bằng mình ra chỗ xa xa, tỉ thí một trận.”

Hòa Lý Bố và Phả Lạp Tô cùng lên tiếng can ngăn: “Tiêu huynh đệ! Giết tên này đi thì thực là đáng tiếc, để y sống lấy tiền chuộc tốt hơn. Nếu huynh

đệ bực mình, chỉ cần xách côn gỗ roi da đánh cho quần dít là được.”

Tiêu Phong đáp: “Không được! Y muốn làm anh hùng hảo hán, ta cho y toại nguyện.” Chàng quay sang mượn người Nữ Chân hai cây trường mâu, hai bộ cung tên, nắm tay người áo đỏ kéo ra khỏi trường, nhảy lên ngựa rồi ra lệnh: “Lên ngựa mau!” Người mặc hồng bào biết chắc đấu với Tiêu Phong thì chỉ có chết, ông muốn thí thỉ chẳng qua là chơi trò mèo vờn chuột, đùa giỡn một hồi rồi mới giết mình. Nhưng y vẫn ngang nhiên chẳng sợ hãi gì, lập tức lên ngựa chạy về hướng bắc.

Tiêu Phong cười ngựa theo sau. Hai người chạy được mấy dặm, Tiêu Phong nói: “Bây giờ rẽ sang hướng tây!” Người áo đỏ đáp: “Chỗ này phong cảnh tuyệt đẹp, ta muốn chết tại đây.” Tiêu Phong nói: “Đón lấy!” Chàng ném trường mâu và cung tên qua, người kia đón bắt lấy rồi lớn tiếng nói: “Tiêu anh hùng! Ta không phải là đối thủ của ông, nhưng người Khất Đan thà chết không chịu nhục. Ta động thủ đây!” Tiêu Phong đáp: “Khoan đã!” Chàng ném trường mâu và cung tên xuống, chỉ còn hai tay không, miệng tủm tỉm cười. Người áo đỏ cực kỳ giận dữ, thét lên: “Hừ! Thế ra người định tay không đấu với ta, khinh người đến thế ư?” Tiêu Phong lắc đầu: “Không phải! Tiêu mỗ bình sinh kính trọng anh hùng, yêu thích hảo hán. Võ công người tuy không bằng ta, nhưng cũng là một tay đại anh hùng, đại hảo hán, xứng đáng là bằng hữu. Tiêu mỗ để cho người về nước.”

Người áo đỏ hết sức kinh ngạc, hỏi lại: “Thế là thế nào?” Tiêu Phong mỉm cười lập lại: “Tiêu mỡ coi ngươi là một hảo bằng hữu, để cho ngươi bình an về nước.” Người mặc hồng bào khác nào đến Quỷ Môn Quan lại được quay về, mừng rỡ khôn xiết, hỏi lại: “Ngươi thả ta về thật chẳng? Chẳng hay ngươi muốn gì? Ta sẽ đem tiền chuộc gấp mười, gửi sang cho ngươi.” Tiêu Phong hiên ngang đáp: “Ta coi ngươi là bằng hữu, sao ngươi lại không coi ta là bằng hữu? Tiêu Phong này đường đường một đấng anh hào, lẽ đâu còn đi tham tiền bạc là vật ngoại thân hay sao?”

Người áo đỏ đáp: “Đúng lắm!” Y vút binh khí rồi nhảy xuống ngựa, quì xuống đất nói: “Đa tạ ân công tha mạng!” Tiêu Phong cũng quì xuống đáp lễ, nói: “Nếu là kẻ nô lệ lạy lục Tiêu mỡ, Tiêu mỡ cũng chẳng tha đâu. Nhưng Tiêu mỡ không giết bằng hữu, sao lại dám nhận lạy của bằng hữu?” Người áo đỏ lại càng mừng rỡ, đứng lên nói: “Tiêu anh hùng! Ông cứ luôn miệng gọi ta là bằng hữu, vậy chúng ta kết làm huynh đệ có được không?”

Nhớ lại năm xưa Tiêu Phong học nghệ xong liền gia nhập Cái Bang. Địa vị trong bang phân biệt rất nghiêm minh, trên có bang chủ, phó bang chủ, dưới có truyền công, chấp pháp và tứ đại trưởng lão. Sau nữa có đà chúa các đà, rồi đến đệ tử tám túi, bảy túi, cho đến kẻ mới nhập bang chưa có túi nào. Tại Cái Bang thì Tiêu Phong chuyên tâm lập những công trạng vẻ vang, chưa từng kết nghĩa anh em với ai. Sau này ở thành Vô Tích ông đấu tửu với Đoàn Dự, đem lòng cảm mến mới kết nghĩa kim lan lần đầu. Bây giờ

nghe người áo đỏ đề cập đến việc này, chàng bỗng nhớ lại những năm ở Trung Nguyên giao thiệp với vô số anh hùng thiên hạ, hôm nay lưu lạc đến đất man di ăn nhờ ở đậu, quả thực nghĩ lại tủi thân. Chàng không khỏi cảm khái, lại thấy người áo đỏ khí độ anh hùng đáng là một trang hảo hán, liền đáp: “Hay lắm! Hay lắm! Tại hạ là Tiêu Phong, năm nay ba mươi một tuổi. Chẳng hay huynh đài niên kỷ bao nhiêu?” Người kia cười đáp: “Tại hạ là Gia Luật Cơ, nhiều hơn ân công mười ba tuổi.” Tiêu Phong nói: “Sao huynh trưởng còn kêu tiểu đệ bằng ân công? Huynh trưởng là đại ca, xin nhận một lạy của đệ.” Chàng nói xong phục xuống lạy, Gia Luật Cơ vội vàng hoàn lễ.

Hai người lấy ba mũi tên cắm xuống đất, đốt cháy lông đuôi tên làm nhang, hướng lên trời cùng lạy tám lạy, kết bái anh em.

Gia Luật Cơ cả mừng nói: “Hiền đệ họ Tiêu, chẳng khác gì người Khất Đan chúng ta.” Tiêu Phong đáp: “Chẳng giấu gì đại ca, tiểu đệ chính là người Khất Đan.” Nói xong chàng cởi áo ra, để lộ hình xăm chiếc đầu sói xanh trên ngực.

Gia Luật Cơ lại càng mừng rỡ, nói: “Đúng rồi! Hiền đệ thuộc dòng họ hoàng hậu Khất Đan. Hiền đệ ơi, đất Nữ Chân rét lắm, chi bằng theo ta về Thượng Kinh chung hưởng phú quý.” Tiêu Phong đáp: “Đa tạ hảo ý của ca ca. Có điều tiểu đệ trước nay nghèo hèn, không hợp kiểu sống phú quý. Tiểu đệ ở lại Nữ Chân săn bắn uống rượu làm vui, thấy tiêu dao khoái hoạt hơn. Sau này nhớ tới ca ca, thể nào cũng qua nước Liêu thăm hỏi.” Tiêu Phong rời A Tử đã lâu, sức nhớ

đến thương thế nàng bèn nói: “Ca ca nên sớm quay về, để người nhà và bộ thuộc khỏi trông đợi.” Rồi hai người hành lễ cáo biệt.

Tiêu Phong vừa quay đầu ngựa đã thấy A Cốt Đả dẫn hơn chục người nghênh tiếp. Thì ra A Cốt Đả thấy Tiêu Phong đi lâu không về, sợ chàng trúng phải nguy kế của người áo đỏ, trong lòng hồi hộp liên đến tiếp ứng. Tiêu Phong kể cho gã nghe mình đã thả người áo đỏ về nước Liêu rồi. A Cốt Đả là người hiểu biết, thấy Tiêu Phong khinh tài trọng nghĩa, khoan hồng đại lượng như thế lại càng kính phục.

Một hôm, Tiêu Phong cùng A Cốt Đả nhàn rỗi ngồi nói chuyện chơi, kể lại A Tử thụ thương là do chưởng lực của mình lỡ tay đánh phải, tuy dùng nhân sâm duy trì được tính mạng nhưng thương thế đã lâu vẫn không giảm, trong lòng phiền muộn. A Cốt Đả nói: “Tiêu đại ca! Thì ra lệnh muội bị ngoại thương, người Nữ Chân chúng tôi trị gãy xương sai khớp xưa nay vẫn dùng gân hổ, xương hổ và mật gấu làm thuốc rất hiệu nghiệm. Đại ca thử xem thế nào.” Tiêu Phong cả mừng nói: “Gân hổ, xương hổ thì ở đây không thiếu. Để ta ráng đi kiếm mấy con gấu lấy mật là xong.” Chàng hỏi kỹ cách dùng, rồi lấy gân hổ, xương hổ nấu thành cao cho A Tử uống.

Sáng hôm sau, Tiêu Phong một mình đi vào núi hoang đẫm lớn tìm gấu. Chàng đi một mình nên có thể thi triển khinh công, mau lẹ hơn đi cả đoàn nhiều. Ngày đầu không tìm thấy dấu vết gấu, đến ngày thứ hai săn được một con. Chàng mổ lấy mật, chạy về trại dứt cho A Tử uống. Gân hổ, xương hổ, mật gấu và

nhân sâm lâu năm nơi rừng sâu núi thẳm đều là những dược phẩm trân quý để trị thương, nhất là mật gấu còn tươi lại càng khó kiếm. Tiết Thần Y tuy y đạo như thần, nhưng không có thuốc thì cũng bó tay, nếu phải dùng nhân sâm già cho bệnh nhân ăn thay cơm thì lão cũng không làm nổi. Đàng này Tiêu Phong cứ vài ngày lại đánh chết một con gấu lấy mật tươi cho A Tử uống, mười lão Tiết Thần Y cũng không bì kịp.

Một hôm Tiêu Phong đang ngồi nấu xương gân hổ làm cao, có một người Nữ Chân hấp tấp chạy đến gọi: “Tiêu đại ca! Có hơn chục tên Khất Đan đem lễ vật đến cho đại ca.” Tiêu Phong gạt đầu, đoán là nghĩa huynh Gia Luật Cơ sai người tới. Chỉ nghe tiếng vó ngựa dồn dập, một đoàn ngựa từ từ tiến vào, trên lưng ngựa chất đầy phẩm vật.

Tên đội trưởng Khất Đan đi đầu đã nghe Gia Luật Cơ mô tả diện mạo Tiêu Phong, nên từ xa vừa trông thấy đã vội vàng nhảy xuống ngựa, chạy tới trước mặt ông, lạy phục xuống đất nói: “Từ khi chủ nhân từ biệt Tiêu đại gia đến nay, mong nhớ đêm ngày, nay sai tiểu nhân là Thất Lý đem chút lễ mọn sang mời Tiêu đại gia đến Thượng Kinh hàn huyên cho thỏa tình khát vọng.” Y nói xong dập đầu mấy cái, hai tay trình lễ đơn lên, cực kỳ cung kính.

Tiêu Phong đón lấy, cười nói: “Đại ca quả là có lòng. Thôi, người đứng dậy đi.” Chàng mở tờ lễ đơn ra thấy toàn là chữ Khất Đan, liền nói: “Ta không biết chữ, xem chẳng hiểu gì.” Thất Lý nói: “Chút lễ mọn này gồm năm nghìn lượng hoàng kim, năm vạn lượng bạch ngân, một nghìn súc gấm, một nghìn thạch lúa

mạch thượng phẩm, một nghìn con bò, năm nghìn con cừu, ba nghìn con tuần mã, ngoài ra còn một số quần áo đồ dùng.”

Tiêu Phong càng nghe càng kinh ngạc, lễ vật còn nhiều gấp mười khoản tiền chuộc Phả Lạp Tô đòi hôm trước. Lúc đầu chàng thấy hơn chục con ngựa chở phẩm vật đến đã cho là quá nhiều, té ra theo danh sách này thì không biết bao nhiêu ngựa xe mới chất hết.

Thất Lý khom lưng nói: “Chủ nhân còn sợ gia súc đi đường xa mất mát, cho nên cừu bò ngựa đều đem dư một số để bù trừ hao hụt. May nhờ hồng phúc của chủ nhân và Tiêu đại gia, bọn tiểu nhân đi đường không bị gió bão hay dã thú chi hết, tổn thất rất ít.” Tiêu Phong thở dài nói: “Gia Luật ca ca thật là chu đáo. Nếu ta không nhận thì phụ hảo tâm của ca ca, còn nhận thì thật chẳng yên tâm chút nào.” Thất Lý nói: “Chủ nhân dần đi dần lại, nếu Tiêu đại gia khách sáo không nhận, tiểu nhân trở về sẽ bị trọng phạt.”

Bỗng nghe tiếng tù và nổi lên inh ỏi, người Nữ Chân trong các lều đều xách đao thương cung tên nhốn nháo chạy ra. Có tiếng hô lớn: “Quân địch đến tấn công, mọi người chuẩn bị nghênh chiến.” Tiêu Phong nhìn về phía có hiệu tù và thì thấy cát bụi mù trời, tựa hồ vô số binh mã đang kéo đến.

Thất Lý lớn tiếng gọi to: “Xin các vị chớ có hoang mang, đó là đoàn gia súc của Tiêu đại gia.” Y dùng tiếng Nữ Chân kêu gọi liên tiếp, nhưng chẳng ai chịu tin. Hòa Lý Bố, Phả Lạp Tô, A Cốt Đả chia nhau ra

chỉ huy người trong bộ lạc dàn thành trận thế ở phía tây doanh trại.

Đây là lần đầu Tiêu Phong thấy người Nữ Chân bố trí trận mạc, nghĩ thầm: “Bộ tộc Nữ Chân ít người, nhưng ai cũng nhanh nhẹn dữ dằn. Bọn kỵ sĩ Khất Đan của Gia Luật ca ca xem chừng không hung hãn bằng, còn quan binh nhà Đại Tống thì lại tệ hơn nữa”.

Thất Lý kêu lên: “Để tiểu nhân đi bảo thuộc hạ dừng lại, không tiến lên vội để khỏi hiểu lầm.” Y nhảy vọt lên ngựa, chạy về hướng tây. A Cốt Đả vẫy tay một cái, bốn người Nữ Chân liền đuổi theo sau. Năm kỵ sĩ tiến tới chỗ bụi mù, thấy trên đồng cỏ toàn là bò cừu ngựa, hơn một trăm dân Khất Đan cầm roi dài lừa gia súc, tuyệt không có tên quân nào.

Bốn người Nữ Chân bật cười, quay ngựa về báo với Hòa Lý Bố. Chẳng bao lâu, đoàn gia súc đã đến gần, bò kêu ngựa hí âm ỉ át cả tiếng người, không ai nói chuyện với ai được.

Tối hôm đó Tiêu Phong nhờ dân Nữ Chân giết bò mổ cừu để đãi khách phương xa. Hôm sau, chàng lấy một ít vàng bạc găm vóc thưởng cho bọn người Khất Đan đưa lễ vật đến. Khi chúng từ biệt ra về rồi, chàng đem toàn bộ gia súc cùng vàng bạc giao lại cho A Cốt Đả, bảo y chia cho người trong bộ tộc. Người Nữ Chân vốn dĩ tụ tập sống chung với nhau, không có của riêng, một người được thì cả bộ tộc hưởng chung, thấy Tiêu Phong hào hiệp như thế cũng coi là chuyện bình thường. Thế nhưng tự nhiên được vô số tài vật trên trời rơi xuống như thế, mọi người đều vui vẻ.

Toàn bộ tộc ăn uống vui chơi mấy ngày liền, ai nấy đều cảm kích lòng tốt của Tiêu Phong.

Hết hạ sang thu, bệnh tình A Tử cũng đỡ được vài phần. Nàng đã hơi tỉnh táo, suốt ngày phải nằm trong lều dưỡng thương sinh ra chán ngán, thường bảo Tiêu Phong đưa ra ngoài cưỡi ngựa rong chơi cho khuây khỏa. Hai người cưỡi chung một con ngựa, A Tử ngồi trước dựa vào ngực Tiêu Phong, không tốn một chút hơi sức nào. Tiêu Phong chiều chuộng nàng hết mực, suốt mấy tháng liền ngày nào cũng lên ngựa rong chơi, chỉ trừ những khi gió to tuyết lớn. Về sau, đi mãi những vùng lân cận cũng chán, hai người mang theo cả lều chần dựng trại ngủ ở bên ngoài, có khi mấy ngày liền không về. Tiêu Phong cũng nhân đó mà đánh hổ, săn gấu, đào nhân sâm. Chỉ vì A Tử bắn lên một mũi độc châm mà gấu cùng hổ ở dãy Trường Bạch hao hụt khá nhiều, không biết bao nhiêu con đã táng mạng dưới tay Tiêu Phong.

Tiêu Phong vì muốn kết hợp đào sâm nên lần đi chơi nào cũng theo hướng đông hoặc hướng bắc. Một hôm A Tử bảo rằng phong cảnh phía đông phía bắc coi đã nhiều, nay muốn qua phía tây du ngoạn. Tiêu Phong nói: "Phía tây chỉ có một thảo nguyên thật rộng, chẳng có núi non sông ngòi gì đáng xem hết." A Tử đáp: "Cánh đồng cỏ bát ngát cũng thích chứ, chẳng khác gì biển cả. Tiểu muội chưa thấy biển thật bao giờ. Tinh Tú Hải tuy gọi là biển, nhưng vẫn còn thấy bờ thấy bến."

Tiêu Phong nghe nàng nhắc đến Tinh Tú Hải cũng thấy chột dạ. Một năm qua sống chung với người Nữ

Chân, những chuyện vô lâm đã quên dần, A Tử không cử động được, muốn làm chuyện tàn nhẫn cũng chẳng có cách gì. Còn chàng thì ra sức trị thương cứu mạng, bây giờ mới sợ rằng một khi bệnh tình nàng thuyên giảm thì ác tính lại phát tác, lúc đó biết làm thế nào?

Chàng quay lại nhìn A Tử, thấy khuôn mặt trắng bệch không chút huyết sắc, má hóp lại, đôi mắt to đen sâu hoắm, dung nhan tiêu tụy, người gầy tong teo như cái túi da. Tiêu Phong không khỏi chua xót trong lòng, thầm nghĩ: “Nàng vốn dĩ là một cô bé lanh lợi khá ái, bị ta đánh chết đi sống lại đến nỗi thân tàn ma dại thế này. Sao ta lại nỡ nghĩ đến những điều xấu của nàng?” Chàng bèn mỉm cười nói: “Cô đã muốn đi về phía tây thì mình qua đó xem sao. A Tử! Khi nào cô khỏe hẳn, ta sẽ đưa cô đến biên giới nước Cao Ly để xem đại dương thực sự, nước biếc mênh mông, nhìn không thấy bờ, cảnh tượng đó mới thật là hùng vĩ.”

A Tử đột nhiên vỗ tay reo lên: “Hay quá! Hay quá! Chẳng cần phải đợi nữa, bây giờ mình đi cũng được.” Tiêu Phong kêu lên một tiếng, vừa vui mừng vừa kinh ngạc hỏi: “A Tử! Thì ra hai tay của cô cử động được như thường rồi.” A Tử cười đáp: “Hai tay tiểu muội cử động được đã nửa tháng nay, bây giờ linh hoạt lắm rồi.” Tiêu Phong cả mừng nói: “Thế thì tuyệt diệu! Con bé cứng đầu này lại giấu giếm ta nữa.” Đôi mắt A Tử ánh lên một vẻ tinh quái, mỉm cười đáp: “Muội chỉ mong vĩnh viễn không cử động được, thì tỉ phụ mới ngày ngày ngồi cạnh muội. Giả tỉ thương thế muội khỏi rồi, tỉ phụ lại đuổi đi mất.”

Tiêu Phong nghe thanh âm nàng đầy vẻ chân thành, không khỏi sinh lòng ái ngại, bèn nói: “Ta là người lỗ mãng, hôm đó sợ ý đánh cô tới nông nỗi này. Cô ngày ngày ở bên cạnh ta thì có gì vui thú đâu?” A Tử không trả lời, hồi lâu mới khẽ hỏi: “Tỉ phu ơi! Sao hôm đó tỉ phu phóng chưởng đánh muội mạnh đến thế?” Tiêu Phong không muốn nhắc lại chuyện cũ, lắc đầu đáp: “Chuyện qua rồi, nhắc lại làm gì? A Tử! Ta đánh cô trọng thương, trong lòng rất hối hận. Cô có giận ta không?” A Tử đáp: “Dĩ nhiên là tiểu muội không giận tỉ phu, có gì để giận đâu? Muội chỉ mong được kề cận bên mình tỉ phu, bây giờ thỏa nguyện rồi còn gì? Muội còn hết sức sung sướng là khác.”

Tiêu Phong nghe nàng nói như thế, tuy quan niệm của tiểu cô nương này thật là cổ quái, nhưng thấy nàng tử tế hơn, liền cho rằng vì mình quan tâm lo lắng nên ác tính của nàng đã giảm đi nhiều. Chàng quay về chuẩn bị ngựa xe, lều trại, lương khô các thứ.

Sáng hôm sau, hai người đi về hướng tây. Đi được chực dặm, A Tử bỗng hỏi: “Tỉ phu đã đoán ra chưa?” Tiêu Phong hỏi lại: “Đoán cái gì?” A Tử nói: “Hôm đó muội đột nhiên phóng độc châm ám toán, tỉ phu có biết vì lý do gì không?” Tiêu Phong lắc đầu nói: “Ý nghĩ của cô trời không biết, quỷ không hay, làm sao ta đoán nổi?” A Tử thở dài nói: “Tỉ phu đã không đoán ra, thì đừng nghĩ tới nữa. Ô kìa! Tỉ phu xem đàn chim nhạn kia, chúng bay về hướng nam làm gì nhỉ?”

Tiêu Phong ngừng đầu lên, thấy hai đàn chim nhạn xếp thành hình chữ nhân trên trời, đang bay về phương nam, bèn nói: “Trời sắp sang đông, chim nhạn sợ lạnh

nên bay về phương nam trốn tuyết.” A Tử hỏi: “Thế sao đến mùa xuân, chúng lại bay trở về phương bắc? Mỗi năm bay đi bay về chẳng vất vả lắm sao? Nếu chúng sợ lạnh sao không ở luôn phương nam, quay lại làm gì?”

Tiêu Phong trước nay chuyên tâm học võ, chưa bao giờ suy nghĩ đến tập tính các loài cầm thú, nghe nàng hỏi không sao trả lời được, lắc đầu cười nói: “Ta cũng chẳng hiểu. Chúng không ngại gian khổ, có lẽ là do sinh nơi phương bắc, lưu luyện cổ hương đấy thôi.”

A Tử gật đầu nói: “Nhất định là thế rồi. Tỉ phu xem kìa, con nhạn sau cùng còn nhỏ xíu mà cũng ráng bay về phương nam. Sau này gia gia, má má, tỉ nương cùng tỉ phu nó bay về phương bắc, dĩ nhiên nó cũng theo về.”

Tiêu Phong nghe nàng nói đến tỉ nương cùng tỉ phu, chợt động lòng đưa mắt nhìn, thấy cô bé đang mơ màng nhìn theo đàn chim phía chân trời, hiển nhiên câu đó là nàng không cố ý nói ra. Chàng liền nghĩ thầm: “Nàng ngẫu nhiên mà xếp ta cùng với song thân một chỗ, đủ biết trong lòng đã coi mình là người thân thiết, thế thì từ nay ta không nên bỏ rơi nàng nữa. Đến khi nàng khỏi bệnh rồi, ta sẽ đưa nàng về Đại Lý giao lại cho song thân, lúc đó mới trút được trách nhiệm.”

Hai người vừa đi đường vừa chuyện trò vui vẻ. Lúc nào A Tử mệt mỏi, Tiêu Phong liền bế nàng xuống ngựa, đặt vào thùng xe cho nàng ngủ. Đến tối, chàng lại tìm rừng cây để dựng lều. Đi như thế mấy ngày, đã đến thảo nguyên.

A Tử đưa mắt nhìn quanh thấy đồng cỏ mênh mông không bờ bến, cao hứng nói: “Giả tử mình cứ đi tiếp về hướng tây thì chẳng khác gì lạc vào giữa biển, nhìn bốn bề đông tây nam bắc chỗ nào cũng không bờ không bến.” Tiêu Phong biết A Tử muốn đi sâu vào giữa thảo nguyên, liền chiều ý giơ roi lên quất một cái, giục ngựa đi tiếp về hướng tây.

Hai người đi trong đại thảo nguyên mấy ngày liền, quả nhiên nhìn khắp chung quanh đã không còn thấy ranh giới đồng cỏ đâu nữa. Khi đó trời vào thu khí hậu mát mẻ, nghe tiếng cỏ rì rào xào xạc thật là dễ chịu. Trong đồng cỏ rất nhiều thú nhỏ, Tiêu Phong bắt lấy mà ăn, trong lòng lâng lâng chẳng lo nghĩ chi hết.

Lại đi thêm mấy ngày nữa, một buổi trưa chàng nhìn xa xa thấy vô số lều trại, cờ xí rất nhiều, không hiểu là chỗ đóng quân hay là một bộ lạc lớn. Tiêu Phong nói: “Trước mặt có đông người lắm, không biết họ là ai, mình quay về để khỏi bị rắc rối.” A Tử nói: “Đừng quay về vội, muội muốn đến đó xem. Hai chân muội vẫn cứng đờ, đâu có làm gì được mà tí phu sợ bị rắc rối?” Tiêu Phong cười nói: “Những chuyện rắc rối đâu phải chỉ do mình cô gây ra, có khi người khác gây sự, chúng ta muốn tránh cũng không được.” A Tử cười nói: “Thế thì mình cứ đến xem, chẳng sao đâu.”

Tiêu Phong biết nàng còn tính trẻ con, thích coi những nơi náo nhiệt, bèn giục ngựa tiến chậm chậm. Trên thảo nguyên địa thế bằng phẳng, những lều trại đó đã nhìn thấy rõ, nhưng không phải là gần. Đi được chừng bảy tám dặm, bỗng nghe tù và thổi u u, sau đó

bụi bay mù mịt. Hai đại đội nhân mã xông ra, một đội lên phía bắc, một đội xuống phía nam.

Tiêu Phong hơi e ngại, nói: “Không xong rồi! Đây là kỵ binh Khất Đan.” A Tử nói: “Họ là đồng tộc của tỉ phu, thế thì hay quá, tỉ phu còn ngại cái gì?” Tiêu Phong đáp: “Nhưng ta chưa quen biết họ. Mình quay về thôi.” Chàng ghì cương ngựa, quay về theo đường cũ. Mới được mấy bước, bỗng nghe tiếng trống thúc liên hồi, lại thêm mấy đội kỵ binh Khất Đan nữa xông ra. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Chung quanh chẳng thấy địch nhân đâu cả, chắc là họ đang tập trận.”

Bỗng nghe tiếng reo hò vang dội: “Có hươu kìa! Bắn đi!” Cả ba phía tây nam bắc, chỗ nào cũng nghe tiếng người giục bắn hươu. Tiêu Phong nói: “Té ra họ bao vây để săn thú, thanh thế cuộc đi săn này không phải nhỏ.” Chàng bèn ôm A Tử đặt lên yên ngựa, ghì cương đứng ở phía đông nhìn xem.

Kỵ binh Khất Đan trong mặc thiết giáp, ngoài khoác cấm bào. Đội thì cấm bào màu đỏ, đội màu xanh, đội màu vàng, đội màu tím, cờ hiệu cũng cùng màu với áo. Binh cường mã tráng, lui tới nhịp nhàng trông rất oai hùng, Tiêu Phong cùng A Tử trầm trồ khen ngợi. Quân kỵ Khất Đan tung hoành tiến thoái theo đúng quân lệnh, giơ trường mâu ra để xua hươu, trông thấy Tiêu Phong và A Tử cũng chỉ liếc một cái chứ chẳng hỏi han gì. Bốn đội kỵ binh chia ra bao vây bốn mặt, dồn mấy chục con hươu vào giữa. Thình thoảng có một con lọt qua chỗ trống chạy ra ngoài, thì lại có một toán quân nhỏ ra cản, vây đuổi trở lại vào trong.

Hồi 27

Chôn thiên quân bắt tướng, Khất cái hóa đại vương

Tiêu Phong đang đứng xem, bỗng nghe có tiếng gọi: “Có phải Tiêu đại gia đấy chẳng?” Tiêu Phong tự hỏi: “Ai nhận ra ta nhỉ?”. Chàng quay lại nhìn, thấy trong đội áo xanh có một người phóng ngựa chạy ra, chính là gã đội trưởng Thất Lý, mấy tháng trước đã được Gia Luật Cơ sai đem lễ vật đến tặng mình.

Y phóng ngựa đến cách Tiêu Phong chục trượng đã nhảy xuống chạy bộ, quì gối phải xuống nói: “Chủ nhân của tiểu nhân đang ở phía trước, cách đây không xa. Chủ nhân vẫn nhắc đến Tiêu đại gia luôn, dường như nhớ mong lắm. Hôm nay không biết ngọn gió nào thổi Tiêu đại gia đến đây? Xin mời đại gia đến gặp chủ nhân của tiểu nhân.” Tiêu Phong nghe nói Gia Luật Cơ ở gần đây thì vui mừng khôn xiết nói: “Ta đi

chơi không có chủ định, không ngờ đến gần chỗ nghĩa huynh, thật là tuyệt diệu. Được rồi, nhờ người dẫn ta đến gặp ca ca.”

Thất Lý chúm môi huýt một tiếng, hai tên kỵ binh cưỡi ngựa chạy đến. Y dặn dò: “Các người lập tức về bẩm báo là Tiêu đại gia ở núi Trường Bạch đến chơi.” Hai tên kỵ binh nghiêng mình nhận lệnh, rồi phóng ngựa đi ngay. Quân sĩ Khất Đan tiếp tục cuộc săn hươu, còn Thất Lý suất lãnh đội kỵ binh áo xanh, hộ vệ Tiêu Phong và A Tử đi về hướng tây.

Lúc Tiêu Phong được Gia Luật Cơ gửi tặng vàng bạc bò cừu, chàng đã phỏng chừng y có lẽ là một bậc phú quý người Khất Đan, bây giờ lại thấy thanh thế như vậy, đoán chắc vị nghĩa huynh này phải là tướng quân hay đại thần chi đó.

Trên thảo nguyên đầy kỵ binh chạy lui chạy tới như mắc cửi, tên nào cũng y giáp mới tinh. Thất Lý nói: “Hôm nay Tiêu đại gia đến chơi thật là đúng lúc, sáng mai ở đây có lẽ hội thật là tưng bừng náo nhiệt.” Tiêu Phong đưa mắt nhìn A Tử, thấy nàng tươi tỉnh hẳn lên, liền hỏi: “Cái gì mà tưng bừng náo nhiệt?” Thất Lý đáp: “Ngày mai có cuộc tỉ võ. Hai đội thị vệ Vĩnh Xương, Thái Hòa đang khiếm khuyết chức thống lĩnh. Người Khất Đan chúng tôi đều ra sức thi triển võ công để xem ai may mắn đoạt được chức vụ này.”

Tiêu Phong nghe nói đến tỉ võ, tự nhiên thấy hào khí bừng bừng, nổi hứng cười nói: “Thế thì tuyệt diệu! Ta lại được xem võ công người Khất Đan như thế nào.” A Tử cũng cười nói: “Đội trưởng ơi, chắc ông

cũng ra biểu diễn thân thủ, ta chúc ông giành được một chức thống lĩnh.” Thất Lý lè lưỡi nói: “Tiểu nhân đâu có gan dạ như thế?” A Tử lại cười: “Tỉ võ giành chức thống lĩnh thì đã là gì? Ông chỉ xin tỉ phu ta dạy cho mấy đường quyền là đoạt được ngay.” Thất Lý mừng rỡ nói: “Giả tỉ tiểu nhân được Tiêu đại gia chỉ giáo là tốt phước lắm rồi. Còn chức thống lĩnh thì tiểu nhân chẳng dám mơ tới.”

Đoàn người vừa đi vừa nói chuyện, độ mười dặm đã thấy một đoàn kỵ binh gấp rút chạy tới đón. Thất Lý nói: “Đây là đội Phi Hùng trong Bì thất đại tướng.” Đám kỵ binh này mặc áo da gấu đen, đội mũ da gấu trắng, khí thế thật là uy vũ. Chúng chạy đến gần, cùng lên tiếng reo hò, đồng thời xuống ngựa chia ra đứng hai bên hô to: “Cung nghinh Tiêu đại gia.” Tiêu Phong đáp: “Không dám! Không dám!” Chàng giơ tay đáp lễ, giục ngựa chạy lên trước, đội Phi Hùng phóng ngựa theo sau.

Đi được hơn chục dặm, lại có một đội kỵ binh Phi Hồ mặc áo da hổ, đội mũ da hổ chạy đến nghênh tiếp. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Không biết Gia Luật ca ca làm tới chức quan gì mà nghi vệ rầm rộ đến thế này.” Nhưng lần gặp trước Gia Luật Cơ nhất định không nói ra thân thế mình, Thất Lý cũng không nói, nên Tiêu Phong không hỏi nữa.

Đến chiều, tới một doanh trại thật lớn thì đội Phi Báo mặc áo đội mũ da báo chạy ra đón Tiêu Phong và A Tử vào căn lều lớn ở chính giữa. Tiêu Phong tưởng vào trong lều này là gặp Gia Luật Cơ, ngờ đâu trong trướng chỉ có đồ dùng sang trọng, trên bàn đặt sẵn

vô số thức ăn, hoa quả, mà chủ nhân vẫn chẳng thấy đâu. Đội trưởng đội Phi Báo nói: “Chủ nhân mời Tiêu đại gia nghỉ lại đây một đêm, sáng mai sẽ tương kiến.” Tiêu Phong không hỏi thêm, ngồi xuống bên bàn bưng rượu lên uống. Bốn tên lính hầu đứng rót rượu, cắt thịt, hầu hạ rất chu đáo.

Sáng hôm sau thức dậy lại tiếp tục đi về hướng tây, đi suốt ngày phải đến hai trăm dặm, đến đêm lại ngủ ở một doanh trại lớn. Đến trưa ngày thứ ba, Thất Lý mới nói: “Đi hết sườn núi này là tới nơi.” Tiêu Phong ngẩng đầu nhìn hình thế trái núi thật là hùng vĩ, một con sông uốn lượn dưới chân núi cuộn cuộn chảy về hướng nam. Cả đoàn người vòng qua sườn núi, đột nhiên trước mắt cờ xí rợp trời, bốn mặt đầy doanh trướng. Phải có đến hàng vạn kỵ binh cùng bộ binh đứng vây quanh một khoảng đất trống. Các đội kỵ mã Phi Hùng, Phi Hổ, Phi Báo hộ vệ Tiêu Phong liền lấy tù và ra thổi lên inh ỏi.

Bỗng nghe tiếng trống đánh tùng tùng, thêm tiếng pháo hiệu nổ âm âm, quân lính trên bãi đất trống rẽ ra hai bên. Một con ngựa vàng cao lớn từ trong chạy ra, trên lưng có một đại hán râu ria xồm xoàm, chính là Gia Luật Cơ. Y giục ngựa thẳng đến chỗ Tiêu Phong, hô lớn: “Tiêu huynh đệ! Có nhớ ca ca chăng?” Tiêu Phong cũng phóng ngựa chạy lên, hai người gặp nhau cùng nhảy xuống, tay nắm tay mừng rỡ không sao kể xiết. Tướng sĩ bốn mặt chung quanh đều reo hò vang dội: “Vạn tuế! Vạn vạn tuế!”

Tiêu Phong giật mình tự hỏi: “Tại sao binh sĩ lại hô vạn tuế?”. Chàng đưa mắt nhìn quanh, thấy hết

thấy mọi người đều khom lưng, chống đao xuống đất, chỉ có Gia Luật Cơ đứng chính giữa, nhìn ngang nhìn ngửa ra chiều đắc ý. Tiêu Phong tỉnh ngộ, áp ứng hỏi: “Ca ca! Phải chăng ca ca là... là...” Gia Luật Cơ cười ha hả nói: “Giả tử hiền đệ biết ta là đương kim hoàng đế nước Đại Liêu, e rằng không chịu cùng ta kết nghĩa đệ huynh đâu. Tiêu hiền đệ, tên thực của ta là Gia Luật Hồng Cơ. Đại ân cứu mạng của hiền đệ, ta vĩnh viễn không quên được.”

Tiêu Phong vốn là người hiên ngang khí phách, nhưng trong đời chưa được bá kiến hoàng đế bao giờ. Hôm nay chàng thấy nghi vệ long trọng đến thế, không khỏi luống cuống nói: “Tiểu nhân không biết bệ hạ nên mạo phạm đã nhiều, tội đáng muôn thác”, nói xong liền quì xuống. Tiêu Phong là thần dân Khất Đan, gặp hoàng đế nước mình phải quì xuống là chuyện đương nhiên.

Gia Luật Hồng Cơ vội đỡ ông dậy, cười nói: “Không biết thì không có tội. Hiền đệ ơi, người với ta đã kết nghĩa kim lan, hôm nay chỉ nói chuyện nghĩa khí, ngày mai dùng lễ chúa tôi cũng chưa muộn.” Ông vẫy tay trái một cái, lập tức chiêng trống nổi lên để hoan nghênh tân khách. Gia Luật Hồng Cơ dắt tay Tiêu Phong đi vào đại trường.

Doanh trường của hoàng đế Khất Đan lợp đến mấy lớp da bò, trang trí đủ loại màu sắc cực kỳ rực rỡ, gọi là Bì thất đại trường. Gia Luật Hồng Cơ ngồi ngay chính giữa, bảo Tiêu Phong ngồi bên cạnh, chẳng mấy chốc văn võ bá quan lục tục tiến vào tham kiến, nào là Bắc viện đại vương, Bắc viện khu mật sứ,

Nam viện khu mật sứ, Bì thất đại tướng quân, Tiểu tướng quân, Mã quân chỉ huy sứ, Bộ quân chỉ huy sứ... Tiêu Phong được nghe giới thiệu, nhưng nhiều quá nhất thời không nhớ hết được.

Đêm hôm đó mở đại tiệc ăn mừng, người Khất Đan tôn trọng nữ giới nên A Tử cũng được mời vào dự yến tại Bì thất đại tướng. Quang cảnh đúng là rượu đổ thành ao, thịt chất thành núi, A Tử cực kỳ hứng thú, mặt tươi như hoa.

Giữa chừng tiệc rượu, hơn mười tên võ sĩ Khất Đan cỡi trần ra trở tài đấu vật trước mặt hoàng thượng để làm trò. Tiêu Phong thấy bọn chúng thân thể rắn chắc, bắp thịt cuộn cuộn, chân tay mau lẹ, mỗi động tác đều chứng tỏ tập luyện công phu. Võ sĩ Khất Đan nói về biến hóa xảo diệu thì không bằng võ sĩ Trung Nguyên, nhưng những đòn thế dứt khoát ngay thẳng xem chừng rất hiệu quả trên chiến trường loạn đấu.

Các quan văn võ nước Liêu đều đến mời Tiêu Phong uống rượu. Chàng không hề từ chối, có rượu đưa đến là cạn, phải đến ngoài ba trăm chén mà sắc mặt vẫn như thường, mọi người đều kinh hãi.

Xưa nay Gia Luật Hồng Cơ vẫn tự phụ là người dũng lực, mà lần này cả nước ai cũng biết y bị Tiêu Phong bắt. Y đã định hôm sau nơi đại hội tử võ sẽ gọi Tiêu Phong trở tài võ nghệ siêu quần để giảm bớt cái nỗi thẹn bị thất bại. Ngờ đâu Tiêu Phong chưa cần biểu diễn võ công, chỉ cần tẩu lượng đã áp đảo quần hùng, ai nấy đều kính phục. Gia Luật Hồng Cơ cả

mừng nói: “Tiêu hiền đệ! Ngươi là đệ nhất anh hùng hảo hán của nước Liêu ta.”

A Tử đột nhiên xen vào: “Không phải! Y là đệ nhị anh hùng!” Gia Luật Hồng Cơ tươi cười hỏi lại: “Tiểu cô nương! Y chỉ là đệ nhị thôi sao? Thế thì đệ nhất anh hùng là ai?” A Tử đáp: “Đệ nhất anh hùng hảo hán dĩ nhiên phải là bệ hạ rồi. Tỉ phu của tiểu nữ tuy bản lĩnh nghiêng trời nhưng vẫn phải tuân theo bệ hạ không dám trái lệnh. Vậy bệ hạ là đệ nhất anh hùng chứ còn ai nữa?” Nàng là môn đệ phái Tinh Tú, nghệ thuật nịnh bợ đã thuộc hàng siêu đẳng, bây giờ tâng bốc người Khất Đan thô lỗ chẳng cần phải dụng công.

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả nói: “Cô nương nói hay lắm! Tiêu huynh đệ! Ta muốn phong cho ngươi một chức quan thật lớn, để ta nghĩ xem phong tước gì cho xứng.” Khi đó y đã uống gần say nên gõ gõ ngón tay lên trán ra chiều suy nghĩ. Tiêu Phong vội nói: “Không đâu! Tiểu nhân tính tình thô lỗ, khó lòng hưởng thụ phú quý. Xưa nay tiểu nhân quen lang thang bốn phương, tới lui vô định, thực tâm không thích làm quan.” Gia Luật Hồng Cơ cười nói: “Được rồi! Để ta phong cho hiền đệ một chức quan chỉ cần uống rượu mà không cần làm...” Ông chưa dứt lời, bỗng từ xa vọng lại một hồi tù và inh ỏi, nghe thật khẩn cấp.

Quần thần nước Liêu đang ngồi bệt dưới đất uống rượu ăn thịt, vừa nghe tiếng tù và đều nhòe dầy, mặt lộ vẻ kinh hoàng. Tiếng tù và truyền đến thật nhanh, lúc mới nghe còn cách hơn chục dặm, hồi thứ hai đã gần thêm vài dặm, hồi thứ ba chỉ còn cách mấy dặm

nữa. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Trên đời này không có con ngựa nào chạy nhanh đến thế, dẫu nhân vật khinh công tuyệt đỉnh cũng không lẹ như vậy được. Chắc là có những trạm truyền tin bố trí sẵn từ trước để cấp báo quân tình, trạm nào nghe tiếng tù và lập tức truyền ngay đến trạm kế tiếp.” Trong nháy mắt, tiếng tù và truyền đến ngoài Bì thất đại tướng rồi ngừng lại. Mấy trăm người ngồi trong trướng đang ăn uống reo hò, ồn ào như chợ vỡ, đột nhiên lặng phất như tờ.

Gia Luật Hồng Cơ thần sắc vẫn trấn tĩnh, từ từ nâng chén vàng lên uống cạn rồi mới nói: “Thượng Kinh có kẻ phản loạn, chúng ta phải về thôi. Nhỏ trai!”

Hành quân đại tướng quân lập tức ra khỏi trướng truyền lệnh, hai tiếng “Nhỏ trai” truyền ra một thành mười, mười thành trăm, trăm thành nghìn, thanh âm càng lúc càng vang động nhưng vẫn nghiêm chỉnh thứ tự, tuyệt không có vẻ nhốn nháo. Tiêu Phong nghĩ thầm: “Nước Đại Liêu lập quốc đã hơn hai trăm năm, oai phong lẫy lừng thiên hạ. Lúc này có nội loạn mà không bối rối, đủ biết Liêu chúa thống suất quân đội rất có phương pháp.”

Tiếng vó ngựa vang lên dồn dập, đội quân xích hầu ra trước, tiếp theo là hai đội tả hữu tiên phong, rồi tiền quân, tả quân, hữu quân từng đội lên đường hồi kinh về hướng nam.

Gia Luật Hồng Cơ nắm tay Tiêu Phong nói: “Chúng ta ra xem sao.” Hai người ra khỏi trướng, thấy mỗi lá quân kỳ đều có gắn một chiếc đèn lồng đủ sắc đỏ,

vàng, xanh, trắng, lấp lánh trong đêm tối, hơn chục vạn quân xuôi nam mà chỉ nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, không một tiếng người. Tiêu Phong thần phục nghĩ thầm: "Trị quân nghiêm minh thế này thì trong thiên hạ còn ai địch nổi? Hôm đó hoàng thượng cày tãi đi săn một mình nên ta mới bắt được. Giả tí đại quân kéo đến thì người Nữ Chân tuy kiêu dũng nhưng cũng không chống nổi với số đông."

Hai người vừa ra khỏi trường, bọn vệ sĩ lập tức nhổ trại, chỉ một chốc là gọn gàng sạch sẽ. Hành lý tùy theo nặng nhẹ mà chất lên xe ngựa, xe lạc đà. Trung quân nguyên soái ban lệnh, mọi người lập tức khởi hành. Bá quan Bắc viện đại vương, Vu việt, Thái sư, Thái phó vây quanh Gia Luật Hồng Cơ, ai nấy thần sắc nghiêm trọng nhưng cũng không nói gì. Tin tức về vụ nổi loạn trong kinh tuy đã đưa tới nhưng tình hình thế nào, diễn tiến ra sao hiện giờ vẫn chưa rõ rệt.

Đại đội nhân mã hành tiến về nam, tối ngày thứ ba vừa hạ trại thì một tên thám tử phóng ngựa đến bẩm với Gia Luật Hồng Cơ: "Nam viện đại vương nổi loạn, chiếm hoàng cung, bắt giữ hết hoàng thái hậu, hoàng hậu, vương tử, công chúa cùng gia quyến của bá quan." Gia Luật Hồng Cơ nghe thế lập tức biến sắc.

Quân quốc trọng sự nước Liêu đều do hai viện Nam Bắc chia ra phụ trách. Lần này Bắc viện đại vương hộ giá đi săn để Nam viện đại vương ở lại trấn thủ kinh thành. Nam viện đại vương Gia Luật Niết Lô Cổ được phong tước Sở vương, bản thân không đáng gì, nhưng phụ thân y là Hoàng thái thúc Gia

Luật Trọng Nguyên, tước phong Thiên hạ bình mã đại nguyên soái, mới thực là đáng ngại.

Tổ phụ của Gia Luật Hồng Cơ là Gia Luật Long Tự, Liêu sử gọi là Thánh Tông. Trưởng nam của Thánh Tông là Tông Chân, thứ nam là Trọng Nguyên. Tông Chân tính tình hiền lành rộng rãi, còn Trọng Nguyên dũng mãnh lại có tài thao lược. Khi Thánh Tông băng hà có di mệnh truyền ngôi cho trưởng nam Tông Chân. Thế nhưng hoàng hậu lại thiên vị thứ nam nên lập mưu đưa Trọng Nguyên lên ngôi. Từ xưa tới nay ở nước Liêu, quyền thế hoàng thái hậu bao giờ cũng rất lớn, thành thử ngôi vua của Tông Chân xem ra không vững, ngay cả tính mạng cũng khó bảo toàn. Thế nhưng Trọng Nguyên đem dự định của mẫu hậu báo cho huynh trưởng, dĩ nhiên âm mưu không thành. Vì chuyện đó mà Tông Chân cực kỳ cảm kích, lập Trọng Nguyên lên làm Hoàng thái đệ, có nghĩa là sau này sẽ truyền ngôi cho ông ta.

Liêu sử gọi Gia Luật Tông Chân là Hưng Tông, khi ông ta qua đời không hiểu sao lại không truyền ngôi vua cho Hoàng thái đệ Trọng Nguyên, mà lại truyền cho con ruột là Hồng Cơ.

Sau khi Gia Luật Hồng Cơ tiếp vị, trong bụng cũng thấy bất an, nên phong cho Trọng Nguyên tước Hoàng thái thúc, để chứng tỏ rằng thúc phụ mình sẽ thừa kế ngôi Liêu chúa, lại phong thêm tước Thiên hạ bình mã đại nguyên soái, lúc lâm triều miễn lạy miễn xưng tên, ban cho kim khoán thệ thư, mũ bốn chỏm, áo bào hai màu. Ông ta là người được tôn kính nhất trong triều, con là Niết Lỗ Cổ được phong Sở

vương, tước Nam viện đại vương chấp chương mọi việc ở Nam viện.

Năm xưa rõ ràng Gia Luật Trọng Nguyên có thể đoạt ngôi vua nhưng nhường cho huynh trưởng, đủ chứng tỏ ông ta là người trọng nghĩa khí, lại biết khiêm cung. Mỗi khi Gia Luật Hồng Cơ ra ngoài đi săn, bao nhiêu đại sự ở kinh thành đều giao cho Hoàng thái thúc, không nghi ngại chút nào. Bây giờ Gia Luật Hồng Cơ nghe kẻ mưu phản là Nam viện đại vương Gia Luật Niết Lỗ Cổ, vừa lo lắng vừa kinh hoàng. Ông vốn biết Niết Lỗ Cổ hung ác bạo ngược, xử sự tàn nhẫn, mà nếu y mưu phản thì phụ thân y chắc không đứng ngoài mà nhìn.

Bắc viện đại vương tâu lên: “Bệ hạ đừng vội lo, Hoàng thái thúc ắt có lập trường minh bạch, không dung tha cho tên nghịch tử phạm thượng tạo phản, không chừng lúc này đã đem quân dẹp loạn rồi.” Gia Luật Hồng Cơ đáp: “Ta cũng chỉ mong được thế.”

Bữa cơm tối vừa xong, tên thám tử thứ hai lại về bẩm báo: “Nam viện đại vương lập Hoàng thái thúc lên làm vua, đã ra chiếu chỉ cáo tri thiên hạ.” Y không dám nói thêm, hai tay cầm chiếu chỉ của tân hoàng đế dâng lên. Hồng Cơ cầm lấy xem qua, đại khái tố cáo đích danh Gia Luật Hồng Cơ là soán đoạt ngôi vua, nói là tiên đế đã lập Gia Luật Trọng Nguyên làm Hoàng thái đệ hai mươi bốn năm trời ai ai cũng biết. Khi tiên đế băng hà, Gia Luật Hồng Cơ sửa di chiếu, cướp ngôi vua, nhân dân đều phản nộ. Hiện Hoàng thái đệ đã lên ngôi chính thống, đốc suất binh mã thiên hạ đi dẹp tên soán đoạt...

Gia Luật Hồng Cơ phần nộ, vút luôn chiếu thư vào đồng lửa, những trong bụng lo lắng nghĩ thầm: “Đạo nguy chiếu này lời lẽ danh thép rõ ràng, e rằng có thể làm lòng dạ quân dân Liêu quốc phải hoang mang. Hoàng thái thúc ở địa vị Thiên hạ bình mã đại nguyên soái, trong tay cầm binh phù có thể điều động tám mươi vạn binh mã, chưa kể số quân dưới tay con của lão là Nam viện đại vương. Ở đây ta có chưa đầy mười vạn quân tùy giá, quả bất địch chúng, biết làm thế nào?” Ông trằn trọc cả đêm, không sao ngủ được.

Khi Tiêu Phong nghe Liêu đế định phong quan cho mình, đã toan nhân lúc đêm khuya dắt A Tử không từ biệt mà bỏ đi. Nhưng lúc này chàng thấy nghĩa huynh gặp bước nguy nan bèn không nỡ bỏ rơi, phải ra sức giúp y một phen cho khỏi phụ tấm lòng anh em kết nghĩa. Đêm hôm đó chàng dạo chơi ngoài doanh trại, nghe binh tướng thì thầm to nhỏ, đều lo lắng cho cha mẹ vợ con đang ở Thượng Kinh bị Hoàng thái thúc bắt hết, e rằng tính mạng khó giữ. Có kẻ nghĩ đến gia đình, đột nhiên khóc rống lên. Tiếng khóc lây lan rất nhanh, quan binh trong doanh đồng cảnh ngộ cũng không ít kẻ sụt sùi. Các tướng thống lĩnh hò hét ngăn trở, lại chêm đầu mấy tên khóc to nhất để làm gương, nhưng cũng không sao dứt hết được.

Gia Luật Hồng Cơ nghe tiếng khóc vang trời, biết rằng lòng quân tan vỡ, lại càng lo lắng. Sáng hôm sau lại có thám tử đến báo Hoàng thái thúc và Sở vương dẫn năm mươi vạn quân tiến lên phía bắc mưu toan phạm giá. Hồng Cơ nghĩ bụng: “Việc đến nước này chỉ có tiến chứ không còn đường lui, có bại thì cũng phải

một phen tử chiến.” Ông lập tức triệu tập bá quan để thương nghị. Quần thần đều trung thành với Gia Luật Hồng Cơ, nguyện chết vì chủ, nhưng chỉ lo lòng quân nghiêng ngả.

Hồng Cơ ban lệnh: “Quan binh phải ra sức bình định phản loạn, khi dẹp yên được rồi, ngoài việc thăng quan còn được trọng thưởng.” Ông mặc giáp vàng, thân hành đốc suất ba quân nghênh chiến với quân của Hoàng thái thúc. Tướng sĩ thấy hoàng thượng tự mình cự địch lập tức dũng khí nổi lên, hô vạn tuế ba lần, quyết lấy cái chết báo đền ơn chúa. Mười vạn binh mã chia thành tiền quân, tả quân, hữu quân, trung quân, binh giáp sáng choang tiến về phía nam, thêm những tiểu đội thám thính đi rải hai bên.

Tiêu Phong cũng đeo cung cầm mâu đi sau Gia Luật Hồng Cơ để hộ giá. Thất Lý dẫn một đội Phi Hùng bảo hộ cho A Tử ở hậu quân. Tiêu Phong thấy lông mày Gia Luật Hồng Cơ nhăn tít lại, biết ông chưa quyết định được kế hoạch gì trong trận chiến này.

Đến giữa trưa thì phía trước có tiếng tù và nổi lên. Tướng chỉ huy trung quân ra lệnh: “Xuống ngựa!” Kỵ binh đều nhảy xuống, tay cầm cương dẫn ngựa đi, chỉ còn Gia Luật Hồng Cơ và các đại thần là ngồi trên yên.

Tiêu Phong không hiểu sao kỵ binh phải xuống ngựa, còn đang thắc mắc thì Gia Luật Hồng Cơ cười hỏi: “Hiện đệ ở Trung Nguyên đã lâu, chưa hiểu phương pháp hành quân của người Khất Đan phải không?”

Tiêu Phong đáp: “Thần đang mong bệ hạ chỉ điểm.” Hồng Cơ cười đáp: “Ha ha! Hai chữ bệ hạ không biết có còn được tới hoàng hôn hôm nay nữa không? Ta với người dùng nghĩa huynh đệ mà xưng hô, việc gì phải gọi là bệ hạ?” Tiêu Phong nghe tiếng cười của ông đơm vè chua cay, bèn nói: “Hai bên chưa giao tranh, bệ hạ hà tất phải quá lo lắng.” Hồng Cơ nói: “Giao phong trên bình nguyên, quan trọng nhất là mǎ lực, sau đó mới đến nhân lực.” Tiêu Phong tỉnh ngộ bèn nói: “À, phải rồi! Kỵ binh phải xuống ngựa là để dưỡng sức cho ngựa đỡ mệt.” Hồng Cơ gật đầu nói: “Dưỡng sức cho ngựa để khi lâm trận không sức nào ngăn trở được. Người Khất Đan đánh đông dẹp bắc bách chiến bách thắng phần lớn là nhờ ở bí quyết này.”

Ông nói tới đây, phía trước đã thấy bụi bay mù mịt, bốc cao đến mười trượng, chẳng khác gì một đám mây cuộn cuộn kéo tới. Hồng Cơ chỉ roi về phía đó nói: “Hoàng thái thúc và Sở vương đều chinh chiến lâu năm, là những tướng tài của nước Liêu ta. Sao họ lại xua binh đến ầm ầm, không dưỡng sức cho ngựa nhỉ? Hừ, thì ra bọn chúng khinh mạn, cho rằng thế nào cũng thắng nên không e dè chi nữa.” Ông đang trù trù đã nghe tả quân và hữu quân cùng nổi hiệu tù và. Tiêu Phong đưa mắt nhìn phía đông thấy hai cánh quân, phía tây cũng có hai cánh quân, địch chia năm ngả đánh vào..

Gia Luật Hồng Cơ biến sắc mặt, ra lệnh cho tướng chỉ huy trung quân: “Kết trận lập trại mau!” Ý đáp lời: “Tuân lệnh!” rồi giục ngựa chạy ra truyền lệnh,

lập tức tiền quân, tả quân, hữu quân cùng quay lại trung tâm, đồng thời một toán quân dùng búa đóng cột của Bì thất đại trưởng xuống, căng da lên, bốn bề dựng chông, chỉ chốc lát đã ghép thành một bức tường vĩ đại giữa thảo nguyên. Bốn mặt tiền hậu tả hữu đều có kỵ binh trấn thủ, mấy vạn cung thủ ẩn sau tường thành, dương cung sẵn sàng, chỉ đợi lệnh buông tên.

Tiêu Phong nhú mày nghĩ thầm: “Trận đại chiến này dù cho ai thắng ai bại thì người cùng dòng giống Khất Đan cũng thấy phôi đầy nội. Ca ca đắc thắng là tốt nhất, chẳng may thua trận thì ta cũng cố cứu cho được nghĩa huynh và A Tử đến nơi an toàn, giữ được ngôi hoàng đế hay không cũng chẳng sao.”

Doanh trại của Liêu để dựng lên chưa được bao lâu thì đội tiền phong của loạn quân đã tới, nhưng không tiến lên khiêu chiến mà dừng lại ngoài một tầm tên. Nhưng tiếng trống tiếng kèn thì liên miên bất tuyệt, loạn quân tiến đến vây quanh, bốn phương tám hướng chỗ nào cũng kết thành trận thế. Tiêu Phong đưa mắt nhìn ra xa, thấy chỗ nào cũng có quân địch không biết đâu là cùng tận, nghĩ thầm: “Lực lượng nghĩa huynh kém xa, xem chừng chắc chắn thất bại. Bây giờ còn sáng không tiện phá vây đào tẩu, cố giữ cho đến tối, ta sẽ tìm cách cứu y”. Thế nhưng bóng của những cây gỗ đóng trại hãy còn ngán ngẩn, nắng chói chang, trời chỉ mới xế trưa một chút.

Đột nhiên trên trời có tiếng quàng quạc, một đàn nhạn bay qua. Gia Luật Hồng Cơ ngừng đầu lên ngơ ngẩn nhìn, gượng cười nói: “Giả tử ta chấp cánh biến thành con nhạn cũng chưa chắc bay ra khỏi nơi đây.”

Bắc viện đại vương và Trung quân tướng quân nhìn nhau thất sắc, biết là hoàng đế thấy binh thế loạn quân mà khiếp sợ.

Quân địch nổi trống vang rền, mấy trăm chiếc trống da cùng gõ một lượt. Tướng chỉ huy trung quân hét lớn: "Đánh trống!" Mấy trăm chiếc trống trong ngự doanh cũng khua lên âm âm. Bên kia tiếng trống bỗng ngưng bật, mấy vạn kỵ binh gầm thét vang trời dậy đất, cầm trường mâu xông thẳng qua.

Khi quân tiền phong của địch sắp tới nơi, lệnh kỳ của Trung quân tướng quân phát xuống, tiếng trống của ngự doanh im bật, mấy vạn mũi tên đồng thời bắn ra, quân tiền phong bên địch tới tấp ngã ngựa. Nhưng kẻ trước ngã, người sau lại xông lên, thi thể quân mã đi trước biến thành mố chắn cho những đội sau. Quân cung tiễn của địch có thuận bài hộ thân đã xông được tới nơi, bắn tên vào ngự doanh.

Lúc đầu Gia Luật Hồng Cơ quả có khiếp sợ, nhưng khi vào trận lập tức dũng khí nổi lên, đứng trên cao tay cầm trường đao, ra hiệu lệnh chỉ huy. Tướng sĩ ngự doanh thấy hoàng thượng đích thân đốc chiến đều hô lớn: "Vạn tuế! Vạn vạn tuế!" Bên địch nghe tiếng hô vạn tuế, ngẩng đầu lên thấy Gia Luật Hồng Cơ mặc áo vàng giáp vàng đứng trên đài cao trong ngự doanh, nhất thời sợ uy phong của ông nên chùn lại không dám tiến. Hồng Cơ thấy có cơ hội liền quát lớn: "Kỵ binh tả quân xông ra!"

Tả quân do Bắc viện khu mật sứ chỉ huy, nghe thấy hoàng thượng ra lệnh, ba vạn kỵ binh liền xông

ra bao vây quân địch. Loạn quân còn đang do dự, quân ngự doanh đã tới nơi, trận thế bên địch lập tức đại loạn. Trống của ngự doanh khua liên hồi như sấm, quân địch chỉ tiếp chiến được một lát phải rút về, quân ngự doanh liền xông lên truy sát, khí thế cực kỳ mãnh liệt.

Tiêu Phong cả mừng la lên: “Đại ca! Trận này phe ta đại thắng rồi.” Gia Luật Hồng Cơ xuống đài, nhảy lên ngựa đích thân đem quân tiếp viện. Đột nhiên có tiếng tù và nổi lên, quân chủ lực của phản loạn xông tới, tiền phong quân liền quay lại đánh. Trong chớp mắt vũ tiễn trường mâu phóng vèo vèo, tiếng hò hét vang động cả bầu trời, máu me vương vãi. Tiêu Phong kinh hãi nghĩ thầm: “Cảnh ác đấu như thế này bình sinh ta chưa được thấy. Một người có bản lĩnh thiên hạ vô địch, vào trong chốn thiên quân vạn mã thì cũng chẳng làm gì được, tự bảo vệ mình là may. Cuộc giao chiến của đại quân không thể so sánh với cuộc tỉ đấu trong võ lâm được.”

Bỗng nghe hiệu thanh la từ phía sau phản quân ra lệnh thu binh. Kỵ binh của đối phương rút lui, tên liền bắn ra như mưa để chặn đường, Trung quân tướng quân và Bắc viện khu mật sứ xung phong ba lần nhưng không đột phá được trận thế của địch, lại còn bị bắn chết mấy ngàn binh sĩ. Gia Luật Hồng Cơ ra lệnh: “Sĩ tốt tử thương nhiều quá, hãy tạm lui quân!” Lập tức ngự doanh cũng nổi hiệu thanh la thu binh.

Phản quân thấy thế bèn phái hai đội kỵ binh xông lên tập kích, nhưng ngự quân đã phòng bị trước, giả vờ thua chạy, rồi hai cánh quân đánh ập vào vây được

ba nghìn phần quân vào giữa, có mấy trăm tên xuống ngựa đầu hàng. Hồng Cơ vấy tay một cái, ngựa doanh quân liền đâm trường mâu ra, giết sạch mấy trăm hàng quân. Trận ác đấu chưa tới một giờ mà cảnh chém giết đã cực kỳ thảm khốc.

Chủ lực hai bên đều lui lại vài chục trượng, khoảng đất trống ở giữa đầy rẫy xác người, những kẻ bị thương rên rĩ kêu la thật là thê thảm. Mỗi bên lại có một đội quân áo đen khoảng ba trăm người xông ra, quân ngựa doanh đầu đội mũ vàng còn bên địch đầu đội mũ trắng. Tiêu Phong tưởng bọn này ra tìm người bị thương để cứu chữa, không ngờ hai đội áo đen rút đao ra giết sạch thương binh của đối phương. Khi những người bị thương chết hết rồi, sáu trăm người đó hú lên một tiếng, quay sang đấu với nhau.

Sáu trăm quân áo đen đều có võ công không tệ. Hai bên ra sức ác đấu, đao quang lấp loáng, chẳng mấy chốc đã có hai trăm người bị chém lăn ra. Bọn áo đen ngựa doanh đội mũ vàng có võ công cao hơn, chỉ bị giết chừng vài chục người. Cục diện biến thành hai ba người đánh một, thắng bại đã rõ ràng, thêm một lúc nữa, đã trở thành ba bốn người đánh một. Thế nhưng binh tướng hai bên chỉ hò hét trợ oai, mấy chục vạn quân phản loạn không hề cho thêm người ra tăng viện. Cuối cùng ba trăm phần quân áo đen mũ trắng đều bị giết sạch, ngựa doanh quân còn sống khoảng hai trăm kéo về. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Chắc là người Liêu có thể lệ đánh nhau như thế." Cuộc ác đấu dọn dẹp chiến trường này tuy quý mô không lớn nhưng cực kỳ kinh tâm động phách.

Hồng Cơ giờ cao trường đao, lớn tiếng nói: “Nghịch quân tuy nhiều nhưng tướng sĩ không có lòng chiến đấu. Ta đánh thêm một trận nữa, bọn chúng ắt phải thua chạy thôi.” Ngự quân nhất tề hoan hô: “Vạn tuế! Vạn vạn tuế!”

Bỗng bên phản quân có hiệu tù và, năm người cưỡi ngựa chậm chậm đi ra, người đi giữa hai tay cầm một tấm da cừu, đông dặc đọc chiếu thư của Hoàng thái thúc: “Gia Luật Hồng Cơ soạn vị, chỉ là ngụy quân. Hiện nay Hoàng thái thúc đã lên ngôi chính thống. Quan binh trung thành của nước Liêu thì nội hôm nay phải về qui thuận, mỗi người được thăng ba cấp.” Mười mấy tay cung nỏ bên ngự quân liền bắn tên ra veo véo nhằm vào gã đọc chiếu thư. Bốn gã đứng bên liền giơ thuẫn lên che đỡ, gã kia vẫn tiếp tục đọc. Năm con ngựa cũng bị bắn ngã, nhưng năm gã vẫn nấp sau thuẫn bài đọc cho hết chiếu thư của Hoàng thái thúc, rồi mới quay về bản trận.

Bắc viện đại vương thấy thuộc hạ nghe ngụy chiếu xong có vẻ động tâm, liền quát lớn: “Ra mắng lại đi!” Ba chục tên lính liền bước ra khoảng chục trượng, hai chục tên cầm thuẫn bài che đỡ cho mười tên mạt thủ mồm to giọng lớn. Tên thứ nhất bắt đầu thóa mạ: “Những tên phản quốc gian tặc kia! Chúng bay chết không có đất mà chôn đến nơi rồi!” Tên thứ hai lại chửi tiếp, càng về sau càng thô tục. Tiêu Phong biết tiếng Khất Đan chẳng bao nhiêu, ngôn từ của mấy tay mạt thủ này có nhiều chỗ ông không hiểu, nhưng thấy Gia Luật Hồng Cơ gật đầu lia lịa ra chiều đắc ý thì chắc rằng chúng đã chửi bởi một cách hay ho.

Tiêu Phong nhìn qua trận thế bên địch, thấy xa xa có chỗ lọng vàng cờ tiết rực rỡ, hai người cưỡi ngựa cầm roi chỉ trở. Một người thân khoác hoàng bào, đầu đội mũ bình thiên, chòm râu dài đã hoa râm. Người kia mặc giáp vàng lấp lánh, gương mặt gầy nhom nhưng đáng vẻ tinh anh. Tiêu Phong nghĩ thầm: "Xem ra thì đây là cha con Hoàng thái thúc và Sở vương."

Mười tên mã thủ bỗng thì thầm thương nghị một hồi, rồi lại ngoác mồm gân cổ bới móc những chuyện xấu xa của đối phương. Nhưng dường như Hoàng thái thúc là người chính trực không chịu mắng vào đâu được, nên cả mười tên chỉ xia xoi toàn chuyện Sở vương, nào là gian dâm phi tử của phụ thân, nào là cày thế cha làm điều càn rỡ. Hiển nhiên là những lời đó là để ly gián cha con. Cả mười tên đồng thanh chửi bới vừa to vừa nhịp nhàng, thanh âm vọng ra xa đến mấy dặm, mấy chục vạn quân địch có đến quá nửa nghe được rõ ràng.

Sở vương vẩy roi ngựa một cái, phản quân cũng la lối om sòm, lập tức át hết giọng mười tên mã thủ kia. Hai bên chửi nhau loạn xạ một lúc nữa, trận thế địch quân bỗng rẽ ra, mấy chục chiếc xe được đẩy đến phía trước quân ngự doanh. Bọn lính đẩy xe lôi từ trong xe ra mấy chục phụ nữ, từ bà lão tóc bạc phơ đến thiếu nữ đang xuân, ai cũng ăn mặc cực kỳ sang trọng. Bọn phụ nữ vừa ra khỏi xe, tiếng chửi hai bên lập tức im bặt.

Gia Luật Hồng Cơ kêu thét lên: "Mẫu thân ơi! Mẫu thân! Hai nhi phải bắt bọn phản nghịch, phân thây muôn đoạn để mẫu thân vui lòng hả dạ."

Bà lão tóc bạc kia chính là Tiêu thái hậu, mẫu thân của Gia Luật Hồng Cơ, ngoài ra còn Tiêu hoàng hậu và các phi tần, công chúa. Hoàng thái thúc và Sở vương nhân dịp Hồng Cơ ra ngoài đi săn, nổi loạn vây chặt cung cấm bắt Hoàng thái hậu cùng hết thảy gia quyến nhà vua.

Hoàng thái hậu lớn tiếng nói: “Bệ hạ đừng nghĩ gì đến thân già này cùng thê tử, phải ra sức dẹp loạn giết giặc.” Mấy chục tên lính liền rút trường đao kề vào cổ đám hậu phi, mấy cô còn trẻ kinh hãi khóc òa lên.

Gia Luật Hồng Cơ cả giận quát to: “Bắn chết bọn đang khóc cho ta!” Hơn chục mũi vũ tiễn bắn ra vèo vèo, mấy phi tần đang khóc bị trúng tên lăn ra chết hết.

Hoàng hậu reo lên: “Bệ hạ bắn là phải lắm! Cơ nghiệp tổ tông không thể để rơi vào tay bọn gian thần tặc tử!”

Sở vương thấy Hoàng thái hậu và Hoàng hậu đều quát cường như thế, chẳng những không uy hiếp được Hồng Cơ mà còn làm dao động quân tâm bên mình, bèn ra lệnh: “Bỏ bọn đàn bà lên xe, đẩy lui lại.” Bọn quân sĩ liền lừa bọn Hoàng thái hậu, Hoàng hậu lên xe đẩy ra sau trận tuyến. Sở vương lại hạ lệnh: “Đem gia quyến quân địch ra.”

Chợt nghe tiếng sáo trúc nổi lên thật thê lương, quân mã lại rẽ sang hai bên, rồi tiếng xích sắt khua loảng xoảng, một đoàn dài già trẻ lớn bé từ phía sau được đưa ra. Chỉ giây lát, hai bên đều nổi lên tiếng khóc vang trời. Thì ra đây là gia quyến của quân ngự

doanh. Tướng sĩ trong ngũ doanh đều là quân sĩ thân tín của Liêu đế, Gia Luật Hồng Cơ đặc biệt ưu đãi nên cho gia quyến của họ được vào ở Thượng Kinh, một là để họ đem lòng cảm kích, khi có việc sẽ ra sức liều thân, hai là để đề phòng khiến đội quân tinh nhuệ này không dám hai lòng. Ngờ đâu lần đi săn này, mầm họa lại ở ngay sát vách. Gia quyến của quân ngũ doanh phải đến hơn hai chục vạn người, số bị giải đến trận tiền bất quá ba vạn, trong đó còn có vô khối người bị bắt nhầm nhưng chưa phân biệt được, thành thử tình hình lại càng rối loạn.

Sở Vương sai một tên tướng giục ngựa chạy ra, lớn tiếng nói: “Quan binh ngũ doanh nghe đây! Gia quyến các người đã bị bắt hết rồi, ai đầu hàng thì được sum họp gia đình, thăng quan ba cấp lại còn trọng thưởng. Còn tên nào không đầu hàng thì tan hoang để đã có lệnh đem gia quyến ra chém hết.” Người Khất Đan vốn tàn nhẫn hiếu sát, hai chữ “chém hết” không phải là hăm dọa suông. Trong đám quân ngũ doanh có người nhận ra thân thuộc mình bèn cất tiếng kêu, thế là “Gia gia! Má má! Hải tử! Phu quân! Hiền thê!” hai bên gọi nhau ới ới.

Trong trận của nghịch quân trống đánh vang lừng, hai nghìn đao phủ thủ bước ra, tay cầm đại đao sáng loáng. Tiếng trống vừa ngừng lại, hai nghìn thanh đao cùng giơ lên, nhắm ngay đầu gia quyến của ngũ quân doanh. Viên tướng vừa rồi lại quát lên: “Ai về đầu hàng tan hoang để sẽ có trọng thưởng. Ai không hàng thì gia quyến bị giết sạch.” Y giơ tay lên, tiếng trống lại bắt đầu nổi lên.

Tướng sĩ bên ngự doanh biết rằng một khi y phát tay, hồi trống sẽ dứt, hai nghìn thanh đại đao kia sẽ chém xuống. Đám thân binh này vẫn một lòng trung thành với Gia Luật Hồng Cơ, dẫu Hoàng thái thúc và Sở vương có đem thẳng quan cùng trọng thưởng ra dụ dỗ cũng không ăn nhằm gì, nhưng lúc này thấy cha mẹ vợ con vượn cổ chờ chém, sao lại không hoảng sợ?

Tiếng trống vẫn thúc liên hồi, quả tim trong lồng ngực đám quân ngự doanh cũng đập theo nghe thình thình. Đột nhiên trong ngự doanh có một người chạy ra kêu lớn: “Má má ơi! Má má! Đừng giết má má của ta!” Y quăng trường mâu xuống, hộc tốc chạy về phía một bà lão trong đám dịch quân.

Vút một tiếng, một mũi tên từ phía ngự doanh bắn ra, trúng ngay giữa lưng người nọ. Hắn chưa chết ngay, vẫn tiếp tục lao về phía mẫu thân. Thế là tiếng gọi nhau ơi ới bắt đầu ồn ào vang dậy, mấy trăm người trong ngự doanh chạy ừa ra. Những tướng lãnh thân tín của Gia Luật Hồng Cơ rút kiếm chém lia lịa mà cũng không ngăn nổi. Thoạt tiên có mấy trăm người chạy qua, chẳng mấy chốc đã là mấy nghìn người. Sau đó trận thế liền hỗn loạn, trong số mười lăm vạn thân quân của nhà vua đã có đến sáu bảy vạn chạy qua bên địch.

Gia Luật Hồng Cơ thở dài một tiếng, biết rằng đại cuộc đã hỏng. Ông nhân cơ hội bọn thân quân đang tìm kiếm gia quyến, tình hình náo loạn làm đối phương không truy kích được, lập tức ra lệnh: “Nhổ trại, rút lui về dãy núi phía tây bắc.” Các tướng trông quân lập tức truyền lệnh ra cho hơn tám vạn quân

chưa đầu hàng. Hậu quân đổi thành tiền quân, cả đoàn rút lui về hướng tây bắc.

Sở vương lập tức sai kỵ binh đuổi theo, nhưng trên chiến trường toàn là đàn bà trẻ con và người già yếu làm nghẽn cả lối đi, ngựa chạy không nhanh được. Đến khi dẹp được đường thì Gia Luật Hồng Cơ cùng quân ngự doanh đã chạy xa rồi.

Tám vạn thân quân chạy đến chân núi thì trời đã hoàng hôn, quân sĩ vừa đói vừa mệt, đóng trại ở ngang sườn núi, làm thế phòng ngự từ trên cao đánh xuống. Doanh trại vừa dựng xong, chưa kịp nấu cơm thì Sở vương đã dẫn quân tinh nhuệ đến dưới chân núi, lập tức xung phong lên. Quân ngự doanh bắn tên lẫn đá như mưa, đẩy lùi quân phản loạn. Sở vương thấy từ dưới tấn công lên không có lợi, đành tạm thu binh, dựng trại ở chân núi.

Tối hôm đó, Gia Luật Hồng Cơ đứng trên sườn núi nhìn về phía nam thấy doanh trại nghịch quân đèn đuốc như sao sa, xa xa lại có ba con rồng lửa ngoằn ngoèo, chính là ba đạo nghịch quân kéo đến tiếp viện. Ông buồn bã trong lòng, đang định vào trướng thì Bắc viện khu mật sứ lại đến bẩm: "Một vạn năm nghìn quân mã dưới trướng hạ thần đã chạy xuống núi đầu hàng quân phản nghịch. Hạ thần trị quân không nghiêm, tội đáng muôn thác." Gia Luật Hồng Cơ xua tay, lắc đầu nói: "Không phải lỗi của người, thôi vào nghỉ đi."

Ông quay đầu lại, thấy Tiêu Phong đang xuất thân nhìn về phía xa xa, liền bảo: "Đến sáng mai, phản

quân sẽ đem toàn lực tấn công, chúng ta sẽ bị bắt hết. Ta là vua một nước, không thể chịu nhục với bọn phản đồ, đành tự vẫn báo đền xã tắc. Hiền đệ nên nhân lúc trời tối trốn đi. Người võ nghệ cao cường, phản quân không ngăn nổi đâu." Đến đây vẻ mặt nhà vua đầy vẻ thê lương, nói tiếp: "Ta đang định phong cho hiền đệ một chức quan to để chung hưởng phú quý, có ngờ đâu tính mạng người anh này cũng chẳng giữ được, lại làm lụy đến cả người."

Tiêu Phong đáp: "Đại ca! Đại trượng phu phải lúc cơ lúc đuổi. Hôm nay tình hình không lợi, để tiểu đệ bảo vệ đại ca trốn khỏi nơi đây, chiều tập bộ thuộc cũ rồi lại tính sau." Hồng Cơ lắc đầu: "Ta không giữ nổi tính mạng cho lão mẫu cùng thê tử, sao còn được gọi là đại trượng phu? Đối với người Khất Đan, kẻ thắng là anh hùng, kẻ thua là phản nghịch. Ta thua một trận tan tành, còn mong gì trung hưng cơ nghiệp? Hiền đệ tự trốn đi thôi!"

Tiêu Phong biết ông nói thực tình, liền khẳng khái đáp: "Đã thế thì ngày mai tiểu đệ cùng với ca ca quyết một trận tử chiến với quân phản nghịch. Chúng ta đã kết nghĩa kim lan thì ca ca là hoàng đế cũng vậy, là dân thường cũng vậy, cũng là nghĩa huynh của Tiêu mỡ. Huynh trưởng gặp nạn thì kẻ làm em phải đồng sinh cộng tử, lẽ nào lại bỏ chạy một mình?"

Gia Luật Hồng Cơ nước mắt rưng rưng, nắm chặt hai tay chàng, nói: "Hảo, hiền đệ, ta xin đa tạ." Tiêu Phong quay vào trong trướng thấy A Tử nằm co ở một góc, đôi mắt to mở tròn, thì ra vẫn chưa ngủ. A Tử hỏi: "Tỉ phu có giận muội không?" Tiêu Phong ngạc

nhiên hỏi lại: "Sao ta lại giận cô?" A Tử đáp: "Cũng tại muội chẳng ra gì. Giả tí muội không đòi ra đại thảo nguyên du ngoạn thì tí phu đâu có bị khốn ở đây. Tí phu! Chúng mình đành chịu chết tại chốn này rồi phải không?"

Ánh lửa từ bên ngoài hắt vào lều, chiếu lên khuôn mặt xanh xao trông có vẻ ngây thơ non nớt của nàng một chút ánh hồng. Tiêu Phong trong lòng cực kỳ thương xót, dịu dàng đáp: "Ta giận cô thế nào được? Nếu ta không đả thương cô thì chúng mình đã không đến chốn này." A Tử mỉm cười nói: "Nhưng nếu muội không phóng độc châm thì việc gì tí phu lại đả thương muội?"

Tiêu Phong đưa bàn tay to bè vuốt tóc nàng. Từ lúc A Tử bị trọng thương, tóc rụng mất quá nửa, chỗ còn lại vừa vàng vừa thưa thớt. Tiêu Phong thở dài, nói: "Cô còn bé bỏng thế này mà đã chịu khổ sở vì ta." A Tử nói: "Tí phu ơi! Trước kia muội không hiểu vì sao tí phu lại thích tí phu, bây giờ thì hiểu rồi."

Tiêu Phong nghĩ thầm: "Tí tử của người đối với ta tình nghĩa thâm trọng, người còn con nít đã biết gì. Thực ra, vì sao A Châu lại yêu một kẻ thô lỗ như ta, chính ta cũng chẳng hiểu thì người làm sao mà hiểu được?" Chàng nghĩ tới đây, buồn bã lắc đầu.

A Tử nghiêng đầu nhìn chàng rồi hỏi: "Tí phu có đoán được vì sao hôm đó muội lại bắn độc châm chưa? Muội chẳng muốn bắn chết tí phu, mà chỉ muốn tí phu không cử động được, để muội được kề cận bên mình." Tiêu Phong thấy kỳ lạ, hỏi lại: "Như thế để làm gì?"

A Tử mỉm cười đáp: “Tỉ phu không cử động được thì vĩnh viễn không thể xa muội. Nếu không thì tỉ phu có coi muội ra gì đâu, lúc nào cũng có thể bỏ đi, không thèm nhìn đến muội nữa.”

Tiêu Phong nghe nàng nói đầy vẻ trẻ con, nhưng hoàn toàn không phải hồ đồ. Chàng chợt dạ nghĩ thầm: “Đằng nào sáng mai cũng phải chết, thôi thì an ủi cô ta vài câu cũng chẳng sao.”, bèn nói: “Cô đúng là con nít. Nếu cô muốn đi theo ta thì sao không nói thẳng ra, xem ta có bằng lòng không?”

Đôi mắt A Tử đột nhiên sáng ngời, lộ vẻ vui mừng nói: “Tỉ phu ơi! Sau khi khỏi bệnh rồi, muội muốn đi theo tỉ phu, vĩnh viễn không quay lại chỗ sư phụ ở phái Tinh Tú nữa. Tỉ phu đừng bỏ muội nhé!”

Tiêu Phong biết cô nàng đã gây đại họa tại phái Tinh Tú, đúng là chẳng dám quay về. Chàng cười nói: “Cô là đại sư tỉ thừa kế môn phái, nếu không quay về thì họ như rắn mất đầu, làm sao cho tiện?” A Tử cười khanh khách đáp: “Muội cứ mặc kệ, để bọn chúng rối loạn bát nháo lên càng hay.”

Tiêu Phong kéo chân đắp đến cổ cho nàng, rồi tới một góc lều trải chăn da thú nằm ngủ. Lửa bên ngoài chấp chờn mờ tỏ, có tiếng khóc vắng vắng, ắt hẳn là quân ngự doanh nhớ đến người thân. Những người ở lại cũng biết sáng mai tính mạng khó toàn, có điều trung thành với hoàng thượng nên không phản bội.

Sáng sớm hôm sau Tiêu Phong tỉnh dậy, dặn Thất Lý chuẩn bị ngựa tốt, lo cho A Tử. Chàng vận y phục gọn ghẽ, ăn một cân thịt cừu, uống ba cân rượu, rồi đi

ra sườn núi. Khi đó trời còn tối mịt, nhưng chẳng bao lâu phương đông đã ửng hồng, ngũ doanh nổi tù và ù ù, giáp trụ vô khí chạm nhau loảng xoảng không dứt. Từng đội binh mã kéo trong doanh trại ra, phòng thủ những nơi xung yếu. Tiêu Phong đứng trên cao nhìn xuống thấy ba phía đông, nam và đông nam, chỗ nào cũng đầy người lỗ nhổ, toàn là phản quân. Xa xa còn sương mù bao phủ, thành thủ trận thế loạn quân không biết tới đâu mới hết.

Văng thái dương từ chân trời nhô lên, tỏa ra muôn ngàn tia nắng, màn sương tan dần, thì ra dưới đám mây mù đầu đầu cũng là quân mã phản nghịch. Tiếng trống vang dội khắp nơi. Hai đội quân địch cầm cờ vàng chạy ra, sau đó là Hoàng thái thúc cùng Sở vương cưỡi ngựa đến dưới chân núi, cầm roi ngựa chỉ trở lên bàn tán.

Gia Luật Hồng Cơ đang cùng đám thị vệ đứng trên sườn núi, thấy vậy lửa giận bốc lên, cầm lấy cung tên trong tay một tên quân hầu, giương thẳng nhắm vào Sở vương bắn ra một mũi. Từ trên cao nhìn xuống tưởng chừng như khoảng cách không xa, thực ra phải đến mấy tấc tên. Mũi tên bay chưa được nửa đường đã rơi xuống đất.

Sở vương cười ha hả lớn tiếng nói: "Hồng Cơ! Người cướp ngôi vua của phụ thân ta, làm nguy quân đã lâu rồi, bây giờ phải nhường lại thôi. Người mau mau đầu hàng, phụ thân ta sẽ tha cho khỏi chết, lại còn khai ân phong cho người làm Hoàng thái diệt! Ha ha!" Hiển nhiên là y mỉa mai Hồng Cơ phong Trọng Nguyên làm Hoàng thái thúc chỉ là giả nhân giả nghĩa.

Hồng Cơ cả giận mắng lại: “Đồ phản tặc vô liêm sỉ! Ngươi còn mở miệng nói càn nữa ư?”

Bắc viện khu mật sứ kêu lên: “Chúa bị nhục thì bầy tôi phải chết. Chúa thượng đối với hạ thần ơn nặng như non, hôm nay chính là lúc hạ thần đáp nghĩa.” Y liền dẫn ba nghìn thân binh, gươm thét vang trời từ trên cao xông xuống. Ba nghìn người đó đều là dũng sĩ Khất Đan, phen này đã chấp nhận cái chết, thành thử có thể một đánh mười. Chỉ nghe tiếng thét vang động cả một góc trời, máu chảy thịt rơi, ba nghìn quân mỗi lúc một ít dần, sau cùng chết hết. Bắc viện khu mật sứ cố giết thêm mấy tên, rồi đâm cổ tự vẫn. Hồng Cơ, Tiêu Phong cùng các đại thần từ trên cao nhìn xuống rất rõ nhưng không làm sao cứu được, nghĩ đến lòng trung nghĩa của Bắc viện khu mật sứ, ai nấy đều sa nước mắt.

Sở vương lại giục ngựa đến chân núi cười nói: “Hồng Cơ! Ngươi đã chịu hàng chưa? Ngươi chỉ còn một nhóm quân mã thì làm gì được? Thủ hạ ngươi đều là dũng sĩ Đại Liêu, sao ngươi nỡ bắt họ chết uống theo? Là nam nhi đại trượng phu thì phải quyết đoán mau lẹ, hàng thì hàng cho chóng, đánh thì đánh ngay. Còn nếu ngươi biết khí số đã hết thì nên tự sát để tạ tội với thiên hạ, khỏi làm uống mạng sĩ tốt.”

Gia Luật Hồng Cơ thở dài một tiếng, hai mắt đầm lệ, rút đao ra nói: “Thôi thì ta nhường giang sơn gấm vóc này cho cha con nhà ngươi. Ngươi nói không sai, chúng ta là người một nhà, cốt nhục tương tàn, chẳng lý nào làm chết thêm dũng sĩ Khất Đan.” Nói xong, ông vung đao lên toan đâm vào cổ mình.

Tiêu Phong vươn tay đoạt ngay thanh đao, nói: “Đại ca! Anh hùng hảo hán có chết cũng chết ở chiến trường, sao lại tự vẫn?” Hồng Cơ thở dài: “Hiền đệ ơi! Tướng sĩ ở đây đều theo ta đã lâu, ta đành chết còn hơn là để họ bỏ mạng vì ta.”

Sở vương lại lớn tiếng giục: “Hồng Cơ! Người chờ đến bao giờ mới tự vẫn?” Tay gã cầm roi chỉ thẳng vào mặt nhà vua, ra chiều phách lối vô cùng. Tiêu Phong thấy y mỗi lúc một đến gần, trong lòng chột động, khẽ nói: “Đại ca cứ nói chuyện kéo dài thời gian, để tiểu đệ lên tới gần bắn y một mũi.”

Hồng Cơ biết ông bản lĩnh cao cường, mừng rỡ nói: “Thế thì tuyệt diệu! Nếu bắn chết được y thì ta có chết cũng nhắm mắt.” Ông liền cất cao giọng nói: “Sở vương! Ta đãi cha con nhà ngươi không bạc, giả tử phụ thân ngươi muốn làm hoàng đế thì cứ nói ra, việc gì phải làm chết bao nhiêu tướng sĩ cùng bá tính, làm tổn thương nguyên khí nước Đại Liêu?”

Tiêu Phong lấy một cây cung cứng, giắt mười mũi tên răng chó sói, dẫn một con tuấn mã lên qua một bên sườn núi, rún người nấp dưới bụng ngựa, hai chân quặp ngược lên yên, lấy gót chân thúc một cái, con ngựa liền chạy thẳng xuống. Bọn phản quân dưới núi thấy một con ngựa không có người cưỡi, tưởng là sút dây cương chạy lạc, chuyện đó vẫn thường xảy ra nên chẳng ai để ý làm gì. Nhưng một lúc sau, quân sĩ đã thấy dưới bụng ngựa có người, lập tức hô hoán ầm ĩ.

Tiêu Phong dùng chân thúc ngựa xông thẳng vào Sở vương. Lúc ông thấy chỉ còn cách hai trăm bước,

vẫn nép dưới bụng ngựa giương cung lên, bắn y một mũi nghe vù một tiếng. Tên vệ sĩ đứng cạnh Sở vương liền đưa mộc lên đỡ được mũi tên. Tiêu Phong vẫn giục ngựa chạy tới, bắn phát thứ hai giết ngay tên vệ sĩ kia, phát tên thứ ba lại nhắm vào ngực Sở vương.

Sở vương mất tinh tay lệ, vung roi ngựa ra gạt trúng mũi tên. Thuật dùng roi gạt tên vốn là tuyệt kỹ của y, nhưng không ngờ người bắn tên sức mạnh phi thường, nội kinh dồn vào mũi tên. Cây roi ngựa gạt trúng nhưng chỉ làm cho mũi tên bay lệch đi một chút, cắm vào vai y nghe sột một tiếng. Sở vương kêu lên "Chao ôi!", đau quá gục xuống yên ngựa.

Mũi vũ tiễn thứ tư của Tiêu Phong lại đến, lần này khoảng cách gần quá, trúng vào hông xuyên thẳng qua ngực. Sở vương chỉ giãy được một cái, lảo từ lưng ngựa xuống đất. Tiêu Phong vừa ra tay đã đắc thủ, nghĩ thầm: "Ta phải thừa cơ bắn chết luôn Hoàng thái thúc."

Sở Vương trúng tên ngã ngựa, địch quân kêu la ầm ĩ, mấy trăm mũi tên nhắm ngay Tiêu Phong bắn tới. Chỉ nháy mắt con ngựa đã trúng đầy tên, biến thành một con nhím to.

Tiêu Phong lặn dưới đất mấy vòng, nấp dưới bụng một con ngựa địch quân, thi triển chút tiểu xảo công phu, cứ lặn một vòng lại luồn từ bụng con ngựa này sang bụng con ngựa khác. Địch quân không sao bắn tên được, bèn dùng trường mâu mà đâm tới tấp. Tiêu Phong luồn trái lách phải, toàn là ẩn dưới bụng ngựa. Quân địch nhốn nháo cả lên, mấy nghìn quân xô đẩy

chen chúc, tưởng chừng giẫm cả lên nhau, nhưng không sao đâm trúng chàng được.

Tiêu Phong đang sử dụng địa đường công phu thật tâm thường của vô lâm Trung Nguyên. Những thứ địa đường quyền, địa đường đao, địa đường kiếm, cũng đều là lăn lộn dưới đất, tấn công vào hạ bàn bên địch. Bây giờ chàng áp dụng trong chiến trận, mất nhanh tay lẹ, chỉ cố tránh không bị ngựa xéo lên. Chàng lăn về hướng Hoàng thái thúc đang đứng, nhắm thẳng vào y bắn vun vút ba mũi tên.

Bọn vệ sĩ của Hoàng thái thúc đã thấy Sở vương bị trúng tên, dĩ nhiên đề phòng cẩn mật. Hơn ba chục tên cùng giơ mộc che Hoàng thái thúc kín mít. Ba tiếng keng keng, ba mũi tên đều dụng phải thuẫn bài rơi xuống đất. Tiêu Phong mang theo mười mũi tên đã bắn hết bảy, chỉ còn lại ba. Chàng thấy ba chục tên quân dụng thuẫn che đỡ, muốn dùng ba mũi tên bắn chết ba tên vệ sĩ cũng đã khó, thật sự không thể bắn được Hoàng thái thúc. Lúc này Tiêu Phong đã vào sâu trong trận địch, phía sau mấy nghìn quân kỵ cầm mâu đuổi tới, phía trước là thiên quân vạn mã, đúng là bị hãm vào nơi tuyệt địa. Hôm nọ chàng đơn thân chống lại quần hùng Trung Nguyên, đối phương chỉ vài trăm người cũng đã nguy hiểm lắm rồi, nhờ người đến cứu mới thoát chết. Hôm nay bị mấy vạn người vây khốn, làm sao mà thoát được?

Trong lúc cùng đường, chàng hú lên thật to, tung mình nhảy vọt lên, qua hết ba chục tên cầm thuẫn, đáp xuống ngay trước đầu ngựa Hoàng thái thúc. Lão hoảng hốt, vung roi ngựa lên đánh luôn vào mặt chàng.

Tiêu Phong lạng người qua tránh, nhảy phốc lên yên ngựa Hoàng thái thúc, vung tay chop trúng lưng lão. Chàng giơ cao người lão lên, quát hỏi: "Người muốn sống hay muốn chết? Muốn sống thì mau mau bảo mọi người hạ binh khí xuống." Hoàng thái thúc sợ đến hồn vía lên mây, chàng nói gì hình như lão cũng không nghe thấy.

Lúc đó loạn quân la hét inh ỏi nghe điếc cả tai, hàng ngàn hàng vạn người đều lấp tên giương cung nhắm ngay Tiêu Phong, nhưng Hoàng thái thúc bị chàng nắm giữ trong tay nên chẳng tên nào dám bắn.

Tiêu Phong vịn khí vào đàn diên kêu lớn: "Hoàng thái thúc có lệnh, ba quân bỏ binh khí xuống để nghe tuyên đọc thánh chỉ. Hoàng đế khoan hồng đại lượng, đại xá tam quân, không truy cứu ai." Mấy câu đó trung khí đầy đủ, át hết tiếng người ồn ào, xa đến mấy dặm còn nghe thấy. Mấy chục vạn quân trước núi sau núi, đến quá nửa nghe được rõ ràng.

Tiêu Phong đã rút kinh nghiệm vụ nổi loạn của Cái Bang, hiểu rõ tâm tư loạn quân. Đang phản nghịch mà thất bại, người nào cũng chỉ cầu được miễn tội, nếu được bảo đảm không truy cứu lỗi lầm thì ý chí chiến đấu tự nhiên mất hết. Hiện giờ phản quân thế mạnh, mà Gia Luật Hồng Cơ chỉ còn bảy tám vạn quân, nhân số quá chênh lệch không thể chống nổi. Trong lúc khẩn cấp, ông không kịp xin ý kiến Hồng Cơ, phải tuyên bố mấy câu cho quân phản loạn yên tâm.

Mấy câu nói dong dạc của Tiêu Phong vừa truyền ra, tiếng huyên náo của quân phản loạn liền lắng

xuống, chúng ngơ ngác nhìn nhau, trong lòng hoang mang không có chủ đích gì cả.

Tiêu Phong hiểu rằng tình thế lúc này cực kỳ nguy hiểm, chỉ cần một người trong quân địch hô hào bất phục, mấy chục vạn quân như rấn mất đầu kia sẽ gây đại biến. Chàng không dám chần chừ một giây phút nào nữa, lại lớn tiếng hô: “Hoàng thượng có chỉ dụ, tướng sĩ nghịch quân bất luận lớn nhỏ, tất cả đều vô tội, hoàng đế khai ân quyết không truy cứu. Quan quân đều được giữ nguyên chức tước, tất cả mau bỏ khí giới xuống!”

Không gian đang lặng như tờ, đột nhiên có tiếng loảng xoảng, mấy tên lính liệng bỏ trường mâu. Tiếng loảng xoảng này lây lan rất mau, chỉ trong giây lát có đến một nửa nghịch quân vứt binh khí, nửa còn lại trù trù chưa quyết định.

Tiêu Phong dùng tay trái giơ Hoàng thái thúc lên cao, giục ngựa chạy lên núi, phản quân không dám ngăn trở, ngựa chàng đi đến đâu là phía trước lại tránh ra nhường lối.

Tiêu Phong cưỡi ngựa đến lưng chừng núi, hai toán quân ngự doanh liền chạy xuống nghênh tiếp, trên núi chiêng trống vang lừng.

Tiêu Phong nói: “Hoàng thái thúc! Mau mau ra lệnh cho thuộc hạ bỏ khí giới đầu hàng, sẽ được tha mạng.” Hoàng thái thúc run run hỏi lại: “Người đảm bảo tha mạng cho ta chứ?”

Tiêu Phong nhìn xuống chân núi, thấy còn nhiều phản quân vẫn nắm cung tên trường mâu trong tay,

lòng quân chưa định, nguy hiểm chưa qua. Chàng nghĩ thầm: “Bây giờ việc trấn tĩnh quân tâm là quan trọng nhất. Một mạng Hoàng thái thúc sống hay chết chẳng đáng gì, chỉ cần giám thị kỹ càng là y không thể làm bậy được nữa.” Chàng liền nói: “Đây là cơ hội để lập công chuộc tội. Bệ hạ đã biết việc này đều do Sở vương gây ra, nhất định sẽ tha chết cho Hoàng thái thúc.”

Hoàng thái thúc vốn không nghĩ đến việc tranh đoạt ngôi vua, chỉ vì con lão là Sở vương có dã tâm mà gây họa. Lúc này lão đã bị bắt, chỉ mong sao khỏi chết bèn đáp: “Được! Ta theo lời người.”

Tiêu Phong đặt ông ta ngồi trên yên ngựa rồi đồng dục nói: “Tam quân nghe đây! Hoàng thái thúc có chỉ thị!”

Hoàng thái thúc lớn tiếng hô: “Người gây nên bạo loạn là Sở vương đã chết rồi. Hoàng thượng khoan hồng đại lượng tha tội cho mọi người. Các người mau mau hạ khí giới rồi đến trước Hoàng thượng mà xin tha thứ.”

Hoàng thái thúc đã nói như thế, loạn quân biến thành rần mất đầu. Tuy cũng có kẻ hung hăng ngoan cố nhưng không dám chống lại, lập tức nghe tiếng loảng xoảng liên hồi, toàn bộ loạn quân đều vứt binh khí xuống đất.

Tiêu Phong áp giải Hoàng thái thúc lên tới khu đất trống trên núi. Gia Luật Hồng Cơ mừng không nói hết, chẳng khác gì đang nằm mơ, tiến đến bên Tiêu Phong nắm hai tay chàng mà nói: “Hiền đệ ơi!

Hiền đệ ơi! Giang sơn này của ca ca, từ nay anh em ta chung hưởng.” Ông nói đến đây cảm động quá, bất giác nước mắt ròng ròng.

Hoàng thái thúc quì dưới đất nói: “Kẻ loạn thần này cầu xin bệ hạ thứ tội, xin rủ lòng thương xót.” Gia Luật Hồng Cơ hoan hỉ vô cùng, quay sang hỏi Tiêu Phong: “Hiền đệ nghĩ sao?” Tiêu Phong đáp: “Phản quân người nhiều thế mạnh, bây giờ cần nhất là an định quân tâm. Xin bệ hạ tha tội chết cho Hoàng thái thúc để mọi người được yên lòng.”

Gia Luật Hồng Cơ cười nói: “Hay lắm! Hay lắm! Người nói sao, ta làm vậy.” Ông quay lại bảo Bắc viện đại vương: “Người truyền thánh chỉ, phong Tiêu Phong tước Sở vương, giữ chức Nam viện đại vương, thống lĩnh nghị quân trở về Thượng Kinh.”

Tiêu Phong nghe nói giật mình. Chàng giết Sở vương, bắt Hoàng thái thúc chỉ vì muốn cứu mạng nghĩa huynh, không hề có lòng ham muốn tước lộc. Bỗng nhiên được Gia Luật Hồng Cơ phong cho chức quan lớn như thế, chân tay luống cuống, cũng sờ không biết nói sao. Bắc viện đại vương quay sang Tiêu Phong, chấp tay nói: “Cung hỉ! Cung hỉ! Tước Sở vương xưa nay chưa phong cho người ngoài hoàng tộc, Tiêu đại vương mau mau tạ ơn hoàng thượng đi.” Tiêu Phong nói với Gia Luật Hồng Cơ: “Hôm nay chỉ nhờ hồng phúc của ca ca, lòng quân qui thuận về bệ hạ mà bình định được nội loạn. Tiểu đệ chỉ góp chút sức nhỏ mọn, có chi đáng gọi là công lao? Hơn nữa, tiểu đệ không biết làm quan, cũng chẳng muốn làm quan, xin ca ca thu hồi thánh mệnh.”

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả, đưa tay nắm lấy vai Tiêu Phong mà nói: “Ở nước Liêu ta, tước Sở vương, hàm Nam viện đại vương là cao quý nhất rồi. Giả sử hiền đệ còn chê nhỏ không chịu nhận thì ca ca phải nhường cả ngôi vua cho hiền đệ, không còn cách nào khác.”

Tiêu Phong giật mình nghĩ thầm: “Ca ca vui sướng quá, nói năng chẳng giữ gìn nữa. Tình hình lúc này cần quyết đoán mau lẹ, nếu ta chần chờ có khi sinh họa”. Chàng đành quì xuống nói: “Thần là Tiêu Phong tiếp chỉ, đa tạ vạn tuế gia khai ân.” Gia Luật Hồng Cơ tươi cười đưa tay đỡ chàng dậy. Tiêu Phong lại nói: “Hạ thần không dám nghịch chỉ nên phải lãnh quan tước. Có điều thần là kẻ thảo dã thô hào, không hiểu pháp độ triều đình. Nếu sau này có phạm lỗi, mong được bệ hạ khoan hồng.”

Gia Luật Hồng Cơ vỗ vỗ lên vai chàng, cười nói: “Không sao cả đâu.” Ông quay sang nói với Tả quân tướng quân Gia Luật Mạc Ca: “Gia Luật Mạc Ca! Ta phong ngươi làm Nam viện khu mật sứ, phò tá Tiêu đại vương phụ trách quân quốc trọng sự.” Gia Luật Mạc Ca cả mừng, vội vàng quì xuống tạ ơn, sau đó khom lưng tham bái Tiêu Phong, nói: “Thuộc hạ tham kiến đại vương.” Hồng Cơ nói: “Mạc Ca! Ngươi xin lệnh Tiêu đại vương, thống lĩnh nghịch quân quay về Thượng Kinh. Chúng ta đến vấn an Hoàng thái hậu.”

Trên núi chiêm trống nổi từng bồng, Gia Luật Hồng Cơ cùng bá quan đi xuống. Các loạn tướng đã đưa Hoàng thái hậu, Hoàng hậu các người ra khỏi tù

xa, cung kính mời vào doanh trại. Gia Luật Hồng Cơ tiến vào trong trướng, mẹ con vợ chồng gặp nhau quả là cái tử hoàn sinh, tưởng chừng như từ một kiếp khác quay về. Ai nấy tấm tắc tán dương công lao vĩ đại của Tiêu Phong.

Gia Luật Mạc Ca lại dẫn Tiêu Phong đi gặp các bộ thuộc trong Nam viện. Lúc này Tiêu Phong xông pha trong chốn thiên quân vạn mã, thần dũng tuyệt luân, ai nấy đã thấy cả rồi. Quan quân Nam viện đều là thuộc hạ cũ của Sở vương nhưng một là Tiêu Phong thần oai lẫm liệt, mọi người đem lòng kính ngưỡng không dám không phục; hai là Sở vương tính tình nóng nảy chẳng được ai ưa; ba là bọn chúng vừa làm loạn phạm thượng, trong bụng nơm nớp lo âu; thành thử Tiêu Phong vừa đến là ai ai cũng nghe lệnh răm rắp.

Tiêu Phong nói: “Hoàng thượng đã miễn tội theo phản thần làm loạn cho các ngươi. Từ nay tất cả phải biết hối cải, đừng ăn ở hai lòng.” Một viên tướng râu tóc bạc phơ tiến lên bẩm: “Bẩm đại vương! Hoàng thái thúc và Thế tử bắt giữ gia quyến chúng tôi, bức bách chúng tôi phải theo. Nếu như chống lại, Thế tử sẽ chém hết cả nhà, thành thử chúng tôi bất đắc dĩ mà phạm tội lỗi. Xin đại vương tâu cho thánh thượng rõ.”

Tiêu Phong gật đầu: “Nếu đã thế, từ nay những chuyện đã qua không nhắc đến nữa.” Chàng quay lại bảo Gia Luật Mạc Ca: “Cho tam quân nghỉ ngơi ăn uống xong, lập tức nhổ trại hồi kinh.”

Sau đó các quan chức lớn nhỏ trong Nam viện tiến lên tham kiến. Tiêu Phong chưa làm quan bao giờ nhưng đã là bang chủ Cái Bang nhiều năm, lãnh đạo quần hào một cách uy nghiêm. Việc chỉ huy quân Khất Đan với thống lĩnh hào kiệt Cái Bang không khác nhau nhiều, Tiêu Phong chỉ cần để ý một ít lễ luật riêng của nước Liêu. Ngoài ra mọi sự đều do Gia Luật Mạc Ca điều động giải quyết cho nên cũng đâu vào đấy.

Tiêu Phong thống lĩnh đại quân xuất phát chưa được bao lâu thì Hoàng thái hậu và Hoàng hậu đã phái sứ giả tới trung quân ban tặng áo mũ vàng bạc. Tiêu Phong tạ ơn xong, Thất Lý cũng đưa A Tử tới nơi. Cô nàng mặc áo gấm, cười tuấn mã, nói là đều do Hoàng thái hậu ban cho. Tiêu Phong thấy thân hình loắt choắt của nàng lọt thỏm trong bộ cẩm bào rộng thùng thình, khuôn mặt thon thon bị cổ áo che khuất đến một nửa thì không khỏi tức cười.

A Tử không được chính mắt trông thấy Tiêu Phong bắn chết Sở vương, bắt sống Hoàng thái thúc, chỉ nghe Thất Lý kể lại mà thôi. Khi người ta thuật lại chuyện gì, thể nào cũng thêm mắm thêm muối, nên công lao của Tiêu Phong lại càng thêm phần ly kỳ rùng rợn. A Tử vừa gặp chàng đã nói dối: "Tỉ phu ơi! Tỉ phu lập đại công mà không chịu nói trước, để tiểu muội đứng trên sườn núi xem đại ca xông ra rồi lại trở về có phải khoái không? Tỉ phu cứ làm tiểu muội lo sốt vó." Tiêu Phong đáp: "Đó chẳng qua là hên vận lập được chút công, ta có tính trước

được đâu? Cô nói chuyện thật là con nít.” A Tử gọi: “Tỉ phu qua đây.” Tiêu Phong tiến đến bên nàng, thấy khuôn mặt xanh xao hơi ửng hồng ra chiều phấn khởi, thân hình xúng xính trong bộ áo xiêm thật chẳng khác gì một con rối nhỏ, vừa buồn cười lại vừa khá ái. Chàng không nhịn được phá lên cười ha hả.

A Tử phụng phịu nói: “Muội nói chuyện đứng đắn mà sao tỉ phu lại cười, có gì khôi hài đâu?” Tiêu Phong đáp: “Ta thấy cô mặc bộ y phục này chẳng khác gì hình nộm, thật là thú vị.” A Tử hậm hực đáp: “Lúc nào tỉ phu cũng chỉ coi muội là một đứa trẻ con, cứ trêu chọc mãi.” Tiêu Phong vẫn cười: “Không phải thế đâu. A Tử ơi, lần này cứ tưởng hai huynh muội ta phải mất mạng, ai ngờ chết đi sống lại nên mới vui đùa một chút đấy thôi. Còn những tước vị Nam viện đại vương, Sở vương gì gì đó ta thật không màng, được sống sót là mừng lắm rồi.”

A Tử hỏi: “Tỉ phu cũng sợ chết sao?” Tiêu Phong ngẩn ngơ giây lát rồi gật đầu đáp: “Có chứ! Gặp lúc nguy hiểm ai mà chẳng sợ chết.” A Tử nói: “Muội lại tưởng tỉ phu là bậc anh hùng hảo hán không biết sợ chết. Nếu tỉ phu sợ chết, sao lại dám xông vào đám phản quân hàng nghìn hàng vạn?” Tiêu Phong đáp: “Cái đó gọi là xông vào chỗ chết để tìm đường sống. Nếu ta không liều lĩnh xông vào thì chết chắc, không phải là dùng cảm hay không dùng cảm, mà là ở bước đường cùng phải thế. Tỉ như mình bao vây một con gấu hay một con cọp, nó không chạy được thì phải liều mạng quay lại cắn

thôi.” A Tử mỉm cười nói: “Tỉ phu lại đem ví mình với giống súc sinh rồi.”

Lúc đó hai người đang cười ngựa đi song song, đưa mắt nhìn ra thấy một vùng thảo nguyên cở xí rợp trời, đội ngũ tể chính dài dằng dặc không biết đến đâu là cùng, tứ phía đều là vệ sĩ cùng thuộc hạ.

A Tử vô cùng khoan khoái, nói: “Hôm trước tỉ phu giúp muội đoạt được chức đại sư tỉ phái Tinh Tú, muội nghĩ bụng trong phái Tinh Tú cả hai ba đời có đến mấy trăm đệ tử, ngoài sư phụ ra thì muội có quyền nhất, đã đắc ý lắm rồi. Nhưng bây giờ so với tỉ phu chỉ huy thiên quân vạn mã thật chẳng thấm vào đâu. Tỉ phu ơi, Cái Bang không cho tỉ phu làm bang chủ, á chà, một cái bang hội nhỏ xíu đã lấy gì làm quý? Bây giờ tỉ phu đem binh mã tới giết sạch chúng cho được việc.”

Tiêu Phong lắc đầu lia lịa nói: “Cô lại nói chuyện trẻ con rồi. Ta là người Khất Đan, Cái Bang không cho ta làm bang chủ là phải. Trong Cái Bang toàn là thuộc hạ cùng bằng hữu cũ của ta, sao lại giết họ?” A Tử đáp: “Bọn chúng trục xuất tỉ phu ra khỏi bang, đối xử tệ bạc thì giết đi là phải. Không lẽ lúc này tỉ phu còn coi bọn họ là bằng hữu?”

Tiêu Phong không biết nói sao, chỉ lắc đầu, nhớ đến việc mình đoạn nghĩa tuyệt giao với bạn bè ở Tự Hiền Trang, không khỏi bùi ngùi.

A Tử lại hỏi: “Giả sử bọn chúng nghe tin tỉ phu làm Nam viện đại vương nước Liêu lại đâm ra hối hận, mời về làm bang chủ Cái Bang, thì tỉ phu về hay

không về?” Tiêu Phong mỉm cười đáp: “Làm gì có chuyện đó? Anh hùng hảo hán ở Đại Tống đều coi người Khất Đan là quân dã man hung ác, lại là cừu địch. Ta ở nước Liêu làm quan càng lớn thì họ lại càng căm hận.” A Tử nói: “Ừ chà, thế thì đã sao? Bọn chúng căm hận mình thì mình cũng căm hận lại bọn chúng.”

Tiêu Phong đưa mắt nhìn về hướng nam, thấy núi non trùng điệp ở chân trời, nghĩ bụng: “Qua dãy núi kia là đến Trung Nguyên”. Chàng là người Khất Đan nhưng ở phương nam từ thuở nhỏ, trong thâm tâm chàng yêu thích Đại Tống hơn Đại Liêu nhiều. Giả tí Cái Bang cho chàng làm một tên đệ tử hạng bét chưa được đeo túi, e rằng chàng còn khoái hơn chức Nam viện đại vương.

A Tử nói tiếp: “Tỉ phu ơi! Muội thấy hoàng thượng thật là anh minh nên mới phong tỉ phu làm Nam viện đại vương. Từ nay về sau mỗi khi nước Liêu đánh với nước nào, tỉ phu đem quân xuất chinh thể nào cũng bách chiến bách thắng. Tỉ phu chỉ cần xông vào trận địch, đánh chết nguyên soái bên kia, tất nhiên chúng sẽ rút đao thương quì xuống xin hàng, thế là mình toàn thắng.”

Tiêu Phong mỉm cười nói: “Bộ hạ của Hoàng thái thúc đều là quan binh nước Liêu, xưa nay vẫn nghe lệnh hoàng thượng. Do đó mà khi Sở vương bỏ mạng, Hoàng thái thúc bị bắt, họ mới đầu hàng. Trường hợp hai nước giao tranh thì lại khác hẳn, giết được nguyên soái thì còn phó soái, giết được đại tướng quân thì

còn phó tướng. Họ chiến đấu đến cùng, ta đơn thương độc mã thì làm gì được?”

A Tử gật đầu nói: “Thì ra là thế! Tỉ phu ơi! Tỉ phu bảo là xông vào trận địch, bắn chết Sở vương, bắt sống Hoàng thái thúc cũng chưa phải là dũng cảm, thế thì trong đời tỉ phu còn có việc gì dũng cảm thực sự? Kể cho muội nghe có được không?”

Xưa nay Tiêu Phong không thích kể cho người ta nghe những sự tích anh hùng của mình. Khi chàng còn ở Cái Bang, mỗi khi ra tay trừ gian diệt ác, dù cho ác đấu kịch liệt đến thế nào, khi về tới bản bang cũng chỉ nói sơ qua là đã giết được người này người nọ. Còn những việc từng trải gian nan, dù cho người khác vận hỏi thế nào chàng cũng không chịu nói ra. Lúc này nghe A Tử hỏi vậy, chàng nghĩ lại đời mình đánh hàng trăm trận chưa hề chạy trốn, những chuyện dũng cảm quả là không nói làm gì. Chàng bèn đáp: “Ta đi đánh nhau, phần lớn là bị người ta ép không đánh không được, chẳng có gì gọi là dũng cảm.”

A Tử nói: “Muội biết rồi! Trong đời tỉ phu dũng cảm nhất là khi ác đấu tại Tụ Hiền Trang.” Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi lại: “Làm sao cô biết?”

A Tử đáp: “Hôm trước ở Tiểu Kính Hồ, tỉ phu bỏ đi rồi, gia gia má má cùng các thủ hạ của phụ thân nói chuyện, ai cũng bội phục tỉ phu võ công đảm lược ghê gớm, đơn thân phó hội ở Tụ Hiền Trang độc đấu quần hùng, chỉ cốt để trị thương cho một thiếu nữ. Lúc đó song thân chưa biết A Châu tỉ tỉ chính là con ruột, nói tỉ phu đối với nghĩa phụ, nghĩa

mẫu cùng ân sư cực kỳ tàn độc, nhưng với phụ nữ lại rất đa tình. Họ kết luận tử phụ vong ân phụ nghĩa, tàn nhẫn hiếu sắc, quả là tệ hại xấu xa, bất cần nhân tình.” Nói tới đây cô bé bật cười khanh khách.

Tiêu Phong lẩm bẩm: “Vong ân phụ nghĩa, tàn nhẫn hiếu sắc! Hỡi ơi! Anh hùng hảo hán Trung Nguyên tặng Tiêu mỡ tám chữ đó sao?” A Tử an ủi: “Tử phụ đừng tức giận làm chi. Má má muội hết lời ca tụng tử phụ, nói nam nhân si tình là tốt rồi, ngoài ra không còn gì quan trọng. Má má phê bình gia gia đối với tình nhân thì phụ nghĩa hiếu sắc, đối với con cái thì tàn nhẫn vô tình, không sao bì kịp tử phụ. Tiểu muội đứng một bên cũng vỗ tay tán thành.” Tiêu Phong gượng cười lắc đầu.

Đại quân đi mấy ngày thì đến Thượng Kinh. Bá quan cùng trăm họ đã được tin, ra tận ngoài xa nghênh tiếp. Soái kỳ của Tiêu Phong đi đến đâu, bách tính cũng thấp hương phục lạy, hoan hô không dứt. Chàng ra tay dẹp loạn, bảo toàn tính mạng được cho vô số quân sĩ nước Liêu. Non nửa dân số Thượng Kinh là gia quyến của quân ngũ doanh, đối với chàng lại càng cảm kích. Ngựa Tiêu Phong đến đâu trăm họ reo hò đến đấy: “Đội ơn Nam viện đại vương cứu mạng!” “Cầu trời phù hộ cho Nam viện đại vương sống lâu trăm tuổi, đại phú đại quý!”

Tiêu Phong tai nghe những lời chúc tụng, mắt thấy dân chúng nước mắt chảy quanh, quả thực thành tâm thành ý. Chàng nghĩ thầm: “Người ở ngôi cao, nhất cử nhất động đều quan hệ đến họa phúc của muôn dân. Khi ta bắn chết Sở vương, chỉ là dũng khí nhất thời, trước cứu nghĩa huynh, sau tự cứu mình,

không ngờ lại là thi ân cho bách tính. Than ôi! Lúc ở Trung Nguyên ta hết sức làm điều tốt, vậy mà lại bị chê trách là kẻ đại gian đại ác đệ nhất giang hồ. Qua đến Bắc quốc, vô tình lại thành cứu tinh cho trăm họ. Chuyện thị phi thiện ác thực khó mà phân biệt được.”

Chàng lại nghĩ: “Nơi đây là chỗ ở của song thân ta, năm xưa chắc là hai vị thường qua lại con đường này. Ôi, ta chẳng được biết tướng mạo song thân, hai vị cưỡi ngựa rong ruổi bên nhau thế nào lại càng khó hình dung.”

Thượng Kinh là kinh đô của nước Liêu. Thời bấy giờ Đại Liêu là cường quốc đệ nhất trong thiên hạ, cường thịnh hơn Đại Tống nhiều. Thế nhưng người Khất Đan sống du mục là chính, quen nay đây mai đó, quán xá cùng nhà cửa tại Thượng Kinh thật thô sơ hủ lậu, so với Trung Nguyên còn kém xa.

Quan chức thuộc Nam viện liền ra nghênh tiếp Tiêu Phong vào phủ Sở vương. Tòa vương phủ rất rộng lớn, bên trong trần thiết cực kỳ xa xỉ hoa lệ. Tiêu Phong một đời nghèo khổ, chưa từng vào nơi sang trọng như thế. Chàng đi coi một hồi thấy không quen mắt, liền sai thuộc hạ dựng hai cái lều trướng, ông và A Tử mỗi người ở một cái, sống đơn sơ giản dị như xưa.

Đến ngày thứ ba, xa giá Gia Luật Hồng Cơ cùng Hoàng thái hậu, Hoàng hậu, các phi tần, công chúa... mới về đến Thượng Kinh, Tiêu Phong suất lĩnh bá quan tiếp giá. Trong triều tấp nập bận rộn luôn mấy ngày. Đầu tiên là tiệc mừng dẹp yên đại loạn, luận công ban thưởng, phủ tuất gia đình Bắc viện khu mật

sứ cùng các quan binh tử trận. Hoàng thái thúc tự biết không còn mặt mũi về đến triều đình, nên đã tự tử chết ở dọc đường. Hồng Cơ là người thủ tín, không hề truy cứu quan binh phản nghịch, chỉ xử tử hai mươi tên thuộc hạ đầu sỏ của Sở vương mưu việc phản loạn. Trong hoàng cung mở tiệc khao thưởng công lao binh sĩ, đại yến liên tiếp ba ngày. Dĩ nhiên Tiêu Phong là đệ nhất anh hùng nơi bàn tiệc. Các món ban thưởng của Gia Luật Hồng Cơ, Hoàng thái hậu, hoàng hậu, các phi tần, công chúa cùng với tặng phẩm của văn võ bá quan, đúng là chất cao như núi.

Khao thưởng xong xuôi, Tiêu Phong mới đến Nam viện xem xét công việc. Mấy chục tộc trưởng trong các bộ tộc nước Liêu đều đến tham kiến, nào là Ô Ngỗi, Bá Đức, Bắc Khắc, Nam Khắc, Thất Vi, Mai Cổ Tất, Ngũ Quốc, Ô Cổ Lạp... rồi còn gì nữa chàng không nhớ hết. Sau đó là quan quân trong Bì thất đại tướng của hoàng đế, san quân của hoàng hậu, rồi các cấp thị vệ trong Hoàng Ninh cung, Trường Ninh cung, Vĩnh Hưng cung, Tích Khánh cung, Diên Xương cung lần lượt đến chào. Nước Liêu tổng cộng có năm mươi chín thuộc quốc, nào là Thổ Cốc Hồn, Đột Quyết, Đảng Hạng, Sa Đà, Ba Tư, Đại Lương, Hồi Cốt, Thổ Phồn, Cao Xương, Cao Ly, Vu Khuých, Đôn Hoàng... Những nước đó đều có sứ thần tại Thượng Kinh, nghe tin Tiêu Phong nắm giữ binh quyền, mang đến tặng những món đồ trân bảo để cầu thân. Tiêu Phong ngày ngày khi thì tiếp khách, khi gặp thuộc hạ, mắt thấy toàn là vàng bạc châu báu, tai nghe toàn những câu xưng tụng tán dương, không khỏi chán ngán.

Cứ thế đến hơn một tháng Gia Luật Hồng Cơ mới gọi ông vào điện, bảo: “Hiển đệ nhận chức Nam viện đại vương trấn thủ Nam Kinh, chờ cơ hội tiến đánh Trung Nguyên. Ca ca không muốn xa cách người, nhưng muốn người lập kỳ công lưu lại nghìn thu. Người sớm chọn ngày thống lĩnh ba quân tiến xuống phía nam.”

Tiêu Phong nghe hoàng thượng sai mình đem quân nam chinh, trong lòng kinh hãi, nói: “Tâu bệ hạ! Nam chinh là đại sự, cực kỳ quan trọng. Hạ thần chỉ là một kẻ dưng phu, quả không sở trường về quân lược.”

Gia Luật Hồng Cơ cười nói: “Nước ta vừa trải qua một cơn biến loạn, phải để sĩ tốt nghỉ ngơi. Ở Đại Tống hiện nay Thái hậu đang nắm quyền, trọng dụng Tư Mã Quang, sửa sang việc triều chính không có chỗ nào sơ hở, lúc này chúng ta chưa tính chuyện nam chinh đâu. Tiêu hiền đệ! Người đến trấn thủ Nam Kinh, phải luôn luôn để tâm đến việc thôn tính Nam triều. Chúng ta phải nắm bắt cơ hội, hễ Nam triều có nội biến là lập tức ra quân. Còn lúc này nội bộ họ đang vững vàng, Liêu quốc ta đem binh đến đánh ắt là dùng sức nhiều mà thành công ít.”

Tiêu Phong đáp: “Vâng! Quả là như thế!” Hồng Cơ nói: “Người có biết sao ta lại hiểu Nam triều nội chính khéo léo, nhân tâm qui phục hay không?” Tiêu Phong đáp: “Thần mong được bệ hạ chỉ điểm.” Hồng Cơ cười ha hả nói: “Đường lối xưa nay vẫn thế, cứ việc đem nhiều tiền bạc mua kẻ gian tế làm gián điệp. Ở phương Nam thiếu gì kẻ tham tiền hèn hạ vô liêm sỉ, người hãy ra lệnh cho Nam viện khu mật sứ dừng tiếm tài vật, vung tiền ra mua được càng nhiều càng tốt.”

Tiêu Phong vâng lệnh lui ra, trong lòng buồn bã. Chàng trước nay chỉ kết giao với anh hùng hào kiệt, tuy chứng kiến đã nhiều chuyện hãm hại, mai phục, hạ độc, nhưng giết người đốt nhà thì có, chứ đem tiền bạc đi mua chuộc người thì chưa bao giờ. Hơn nữa, chàng là người Liêu nhưng được nuôi dưỡng ở Trung Nguyên từ ngày còn thơ ấu cho đến lúc trưởng thành, bây giờ được hoàng đế giao cho việc tính toán tiêu diệt nhà Đại Tống, trong lòng chán nản, nghĩ thầm: “Ca ca có lòng tốt phong ta làm Nam viện đại vương, nếu ta từ quan ngay thì không khỏi phụ tấm thịnh tình, sút mẻ tình nghĩa huynh đệ. Ta cứ xuống Nam Kinh làm quan sáu tháng một năm rồi xin từ chức cũng chưa muộn. Khi đó giả tử nghĩa huynh không chịu, thì ta mới treo ấn bỏ đi, ca ca cũng đành chịu chứ chẳng làm gì được.” Chàng nghĩ thế bèn suất lãnh bộ thuộc, dắt A Tử xuống Nam Kinh.

Nam Kinh của Đại Liêu chính là Bắc Kinh ngày nay, khi đó còn gọi là Yên Kinh hoặc U Đô, là kinh đô của U Châu. Khi xưa Thạch Kính Đường được nước Liêu hết sức giúp đỡ lập nên nhà Hậu Tấn, nên cất mười sáu châu Yên Vân để đền ơn. Mười sáu châu Yên Vân bao gồm U, Kế, Trác, Thuận, Đan, Doanh, Mạc, Tân, Quy, Nho, Võ, Uy, Vân, Ứng, Hoàn, Sóc đều là những nơi quan trọng ở Kỳ Bắc, Tấn Bắc. Sau khi mười sáu châu này được cắt cho nước Liêu rồi, ba triều Hậu Tấn, Hậu Chu, Đại Tống đều đã nhiều phen chinh phạt, mà vẫn không lấy lại được. Mười sáu châu Yên Vân địa thế rất thuận lợi cho nước Liêu đồn trú trọng binh, mỗi lần đem quân xuống đánh phương nam chỉ phải tràn qua một dải bình nguyên,

bên Đại Tổng không có địa thế gì để phòng thủ. Hơn trăm năm qua Tống Liêu giao binh, Đại Tổng thắng ít thua nhiều, hiển nhiên chủ yếu là do lực lượng không bằng, nhưng người Liêu từ cao đánh xuống không chế được chiến trường cũng có phần tiện nghi rất lớn.

Tiêu Phong vào thành rồi, thấy phố xá ở Nam Kinh rộng rãi, thị tứ phồn hoa hơn Thượng Kinh nhiều. Người đi đường đều là dân chúng Nam triều, bên tai nghe toàn tiếng nói Trung Nguyên, thật chẳng khác gì đã quay về Trung Thổ. Tiêu Phong và A Tử đều rất vui thích, hôm sau liền ăn mặc giản dị, đi du ngoạn khắp nơi.

Thành Yên Kinh vương vức ba mươi sáu dặm, có tới tám cửa. Phía đông là cửa An Đông, cửa Nghinh Xuân; phía nam là cửa Khai Dương, cửa Đan Phượng; phía tây là cửa Hiến Tây, cửa Thanh Tấn; còn phía bắc là cửa Thông Thiên, cửa Củng Thần. Hai cửa phía bắc gọi là Thông Thiên, Củng Thần có ngụ ý thần phục phương Bắc, tuân theo thánh chỉ của hoàng đế Bắc quốc. Vương phủ của Nam viện đại vương ở về phía tây nam. Tiêu Phong và A Tử đi chơi được nửa ngày, thấy chợ búa, phố xá, chùa chiền san sát khắp nơi, không phải đi xem một lúc mà hết được.

Khi đó Tiêu Phong giữ chức Nam viện đại vương, không chỉ cai quản mười sáu châu Yên Vân, mà cả phủ Đại Đồng thuộc đạo Tây Kinh, phủ Đại Định thuộc đạo Trung Kinh cũng phải tuân theo lệnh chàng. Vì oai quyền quá lớn, chàng không thể ở trong lầu trướng lụp xụp được, đành dọn vào vương phủ. Ông trông coi công việc mấy ngày, thấy đầu vầng mắt hoa thật là khổ sở, thấy Nam viện khu mật sứ là Gia Luật

Mạc Ca tinh minh mẫn cán, quen thuộc chính vụ, liền giao hết cho y.

Tuy nhiên làm quan to cũng có chỗ hay, trong vương phủ không thiếu gì được phẩm quý giá, A Tử tha hồ dùng làm thức ăn hàng ngày. Nhờ bổ dưỡng như thế, nội thương của nàng mỗi ngày một đỡ, đến đầu mùa đông đã có thể đi lại một mình. Nàng đã dạo chơi khắp trong thành Yên Kinh, về sau lại bảo Thất Lý đưa đi du ngoạn ngoài thành trong phạm vi mười dặm.

Một hôm trời vừa tạnh mưa tuyết, A Tử mặc áo cừu vào điện Tuyên Giáo của Tiêu Phong, nói: “Tỉ phu ơi! Tiểu muội ở trong thành mãi chán quá. Tỉ phu dắt muội đi săn nhé!”

Tiêu Phong ở trong cung điện đã lâu cũng thấy ngán ngẫm, nghe nàng nói thế trong bụng cũng khoái, bèn sai thuộc hạ chuẩn bị ngựa để ra ngoài săn bắn. Chàng chỉ đem vài tên tùy tùng để phục thị A Tử, lại ngại làm kinh động đến dân gian nên thay áo lông cừu quân sĩ thường mặc, rồi đeo cung, giắt tên, nhảy lên ngựa cùng A Tử đi ra cửa Thanh Tấn ở phía tây thành.

Đoàn người ra khỏi thành hơn chục dặm, mới bắn được mấy con thỏ. Tiêu Phong nói: “Chúng ta thử qua phía nam xem thế nào.” Chàng quay đầu ngựa sang hướng nam, lại đi hơn hai chục dặm, thấy một con hươu nhỏ từ trong bụi chạy ra. A Tử lắp tên vào cung, ngờ đầu cánh tay còn yếu quá, không giương cánh cung lên được. Tiêu Phong đưa tay trái quàng sau lưng A Tử nắm lấy cây cung, tay phải kéo dây cung rồi buông tay nghe vút một tiếng, mũi vũ tiễn

phóng ra, con hươu ngã ngay xuống. Bọn tùy tùng reo ầm cả lên.

Tiêu Phong buông tay ra, nhìn A Tử mỉm cười, bỗng thấy mắt nàng ươn ướt thì lấy làm kỳ, hỏi: "Sao thế? Cô không thích ta giúp bắn dã thú ư?" A Tử nước mắt chảy dài xuống má, thỏn thức đáp: "Muội... muội thành phế nhân mất rồi, giương cái cung tầm thường cũng chẳng xong." Tiêu Phong dỗ dành: "Cô đừng nóng nảy, khí lực sẽ dần dần hồi phục. Nếu sau này vẫn không khỏi, ta sẽ truyền cho cô phép tập luyện nội công, thể nào cũng tăng gia khí lực." A Tử đang khóc, bật cười nói: "Tỉ phu đã nói thì phải giữ lời, thể nào cũng dạy muội rèn luyện nội công đấy nhé." Tiêu Phong đáp: "Cô cứ yên tâm! Ta nhất định dạy cho cô."

Đang lúc nói chuyện, bỗng nghe hướng nam có tiếng vó ngựa dồn dập, một đại đội nhân mã chạy tới trên mặt tuyết. Tiêu Phong đưa mắt nhìn ra, thấy đội này toàn là quan binh người Liêu, nhưng không giương cờ hiệu. Chúng vừa đi vừa nói chuyện xôn xao, ca hát vang lừng, sau ngựa buộc theo khá nhiều tù binh, tưởng chừng như vừa thắng trận trở về. Tiêu Phong tự hỏi: "Mình đâu có giao chiến với ai, bọn này đánh trận ở đâu trở về thế kia?". Chàng thấy đám quan binh rẽ qua phía đông trở về thành, liền quay sang bảo một tên tùy tùng: "Người lại hỏi bọn kia, xem chúng đi đâu về?" Gã tùy tùng liền đáp: "Vâng" rồi nói: "Chắc là các anh em đi thu hoạch về." Y giục ngựa chạy thẳng đến chỗ bọn kia.

Y tới gần bèn nói mấy câu. Bọn quan binh nghe nói Nam viện đại vương đang ở tại đây liền lớn tiếng reo hò, lập tức nhảy xuống đất, tay cầm dây cương

dắt ngựa tới trước Tiêu Phong, khom lưng thi lễ rồi hô to: “Đại vương thiên tuế!”

Tiêu Phong giơ tay đáp lễ, bảo: “Được rồi!” Chàng thấy đoàn quân này phải hơn tám trăm người, trên lưng ngựa chất đầy quần áo đồ dùng. Số người bị bắt cũng đến bảy tám trăm, phần lớn là phụ nữ còn trẻ nhưng cũng có một số thanh niên, đều mặc y phục người Tống, ai nấy khóc lóc kêu gào.

Gã đội trưởng nói: “Hôm nay đến phiên đội Hắc Lạp Đốc bọn thuộc hạ đi thu hoạch, nhờ hồng phúc đại vương nên kiếm được cũng kha khá.” Y quay lại ra lệnh: “Các người đem những cô gái xinh đẹp nhất, vàng bạc châu báu quý giá nhất dâng lên, xin đại vương thiên tuế thụ dụng.” Bọn quan binh cùng hô to: “Tuân lệnh!” Chúng lựa ra hơn hai chục cô gái đẩy đến trước đầu ngựa Tiêu Phong, lại gói rất nhiều đồ kim ngân trang sức đầy một tấm chăn da. Bọn lính Khất Đan chăm chú nhìn Tiêu Phong, ánh mắt đầy vẻ tôn kính, hiển nhiên nếu được Nam viện đại vương thu dụng đám mỹ nữ và vàng bạc này thì lấy làm vinh dự lắm.

Ngày trước Tiêu Phong ở ngoài Nhạn Môn Quan đã thấy quan binh nhà Đại Tống bắt người Khất Đan, lần này lại thấy quan binh Khất Đan đi bắt người Đại Tống, những người bị bắt đều thê thảm khốn khổ chẳng khác gì nhau. Chàng ở nước Liêu ít lâu, hiểu biết đại khái quân tình Liêu quốc. Triều đình nước Liêu không phát lương thảo cho quân đội mà cũng không trả tiền. Quan binh cần gì đều phải cướp đoạt của bên địch, mỗi ngày đều sai lính qua đánh cướp các nước lân bang Đại Tống, Tây Hạ, Nữ

Chân, Cao Ly. Công việc này họ gọi là “thu hoạch”, mà thực ra là hành động của quân cường đạo. Quan binh Tống triều cũng qua thu hoạch của người Liêu để trả thù. Vì thế mà dân chúng ở vùng biên giới cực kỳ khổ sở, ngày nào cũng nơm nớp, sáng lo chiều, chiều lo tối. Tiêu Phong thấy những hành động này cực kì tàn nhẫn vô đạo, có điều chàng không tính chuyện lâu dài, chỉ định bụng giữ chức một thời gian rồi xin cáo quan ở ẩn, thành thử không đưa ra chủ trương gì về các việc quân quốc đại sự. Nhưng bây giờ chính mắt chàng thấy thảm trạng những người bị bắt, không khỏi đem lòng thương hại, bèn hỏi gã đội trưởng: “Người đi thu hoạch ở đâu về thế?”

Gã đội trưởng cung kính đáp: “Bẩm đại vương, bọn tiểu nhân đi thu hoạch bên ngoài địa hạt Trác Châu, bên Đại Tống. Từ khi đại vương tới đây, thuộc hạ không dám đi thu hoạch quanh bản châu nữa.”

Tiêu Phong nghĩ thầm: “Thế thì trước đây bọn chúng vẫn cướp bóc người Tống ngay trong châu quận này.” Chàng dùng tiếng Hán hỏi một thiếu nữ đang đứng trước đầu ngựa: “Cô là người ở đâu?” Thiếu nữ kia quì xuống, khóc lóc đáp: “Tiểu nữ là người ở Trương gia thôn, cầu đại vương khai ân, tha cho tiểu nữ trở về đoàn tụ với song thân.” Tiêu Phong quay đầu nhìn bọn kia, hết thấy mấy trăm người bị bắt đều quì xuống, chỉ có một thanh niên đứng sừng sững không chịu quì.

Tên này trạc mười sáu mười bảy tuổi, mặt dài mà gầy, cằm nhọn, đôi mắt lảo liên không có vẻ khiếp sợ. Tiêu Phong liền hỏi: “Chú bé kia! Nhà ngươi ở đâu?” Gã đáp: “Tiểu nhân có một việc cơ mật, muốn

bấm lên đại vương.” Tiêu Phong đáp: “Được, người lại đây!” Gã đưa hai tay đang bị dây thừng trói chặt lên, nói: “Xin đại vương dời ra xa bọn thuộc hạ, việc này không thể để người ngoài nghe thấy được.” Tiêu Phong động tính hiếu kỳ, tự hỏi: “Một thằng nhỏ thế này làm gì mà biết được chuyện cơ mật đại sự? Gã từ biên giới phía nam qua đây, chắc là biết chuyện gì về quân tình Đại Tống chăng?” Chàng đã có bụng khinh khi gã là người Tống mà đem chuyện cơ mật bẩm báo cho người Khất Đan, là loại Hán gian vô liêm sỉ, nhưng nghe nói là có chuyện cơ mật trọng đại, có nghe cũng chẳng hề gì, bèn phóng ngựa ra khoảng chục trượng, vẫy tay bảo: “Lại đây!”

Gã thanh niên kia liền chạy tới, giơ hai tay lên nói: “Xin đại vương cắt dây trói, tiểu nhân có vật để trong bọc muốn trình lên.” Tiêu Phong rút đơn đao cài sau lưng, vung lên chém xuống, thế đao tưởng chừng chẻ y làm đôi nhưng lại rất chuẩn xác, chỉ cắt đứt sợi dây thừng trói hai tay. Gã hoảng hốt, lùi lại hai bước, ngẩn ra nhìn Tiêu Phong. Tiêu Phong mỉm cười, tra đao vào vỏ, hỏi: “Người có cái gì?”

Gã thanh niên thò tay vào bọc, móc ra một vật cầm trong tay, nói: “Đại vương xem thì biết.” Gã nói xong liền đến trước đầu ngựa Tiêu Phong, chàng đưa tay ra toan đón lấy. Đột nhiên, gã ném thẳng vật ở trong tay vào mặt Tiêu Phong, chàng vung roi ngựa lên đánh văng ra ngoài, thì ra là một cái túi nhỏ. Cái túi đó rơi xuống đất, bột trắng tung tóe khắp nơi, chính là một túi vôi sống, nếu ném trúng vào mắt là mù ngay lập tức. Đây là một thủ đoạn thấp hèn mà bọn trộm gà bắt chó, đạo tặc hạng bét thường dùng.

Tiêu Phong hừ một tiếng, nghĩ thầm: “Thằng nhỏ này to gan thật, thì ra không phải Hán gian”. Chàng hỏi: “Người tên là gì? Sao lại cố ý hại ta?” Gã mím chặt môi, không trả lời. Tiêu Phong dịu giọng nói: “Người cứ nói đi, ta sẽ tha mạng cho.” Gã đáp: “Ta đến báo thù cho song thân không được, chẳng còn gì để nói nữa.” Tiêu Phong hỏi: “Song thân người là ai? Không lẽ bị ta giết chết sao?”

Gã thanh niên tiến lên hai bước, mặt đầy vẻ bi phẫn, trở tay vào mặt Tiêu Phong lớn tiếng mắng: “Kiều Phong! Người giết chết gia gia, má má, cả bá phụ ta, ta hận... hận không thể ăn tươi nuốt sống, rút gân lột da, xé xác người thành muôn mảnh.”

Tiêu Phong nghe y gọi cái tên cũ của mình, lại mắng mình giết song thân và bá phụ, chắc là một món nợ ngày trước ở Trung Nguyên. Chàng bèn hỏi: “Bá phụ cùng phụ thân người là ai?” Gã đáp: “Ta không muốn sống nữa, cũng cần cho người biết, nam nhi họ Du ở Tụ Hiền Trang không phải là phường tham sinh úy tử.”

Tiêu Phong “À” lên một tiếng rồi nói: “Thì ra người là con cháu của Du Thị Song Hùng, như vậy lệnh tôn là Du Câu nhị gia.” Chàng ngừng lại một chút, nói tiếp: “Hôm đó ta bị quân hùng Trung Nguyên vây đánh ở quí trang, bắt buộc phải ứng chiến, đó là việc bất đắc dĩ. Lệnh tôn và lệnh bá phụ đều tự vẫn mà chết đấy chứ!” Tới đây chàng lắc đầu nói tiếp: “Hỡi ôi! Tự vẫn hay bị giết thì cũng chẳng khác gì nhau. Hôm đó ta đoạt mất binh khí của bá phụ và gia gia người để đến nỗi họ phải tự vẫn. Tên người là gì?”

Gã thanh niên đứng uốn ngực ra lớn tiếng đáp: “Ta là Du Thần Chi. Ta không cần người phải giết, quyết noi theo gương sáng của bá phụ và gia gia.” Nói xong, gã thò tay vào ống quần, rút ra một thanh đoản đao, giơ lên đâm vào ngực. Tiêu Phong lại vung roi ngựa ra quần lấy thanh đao, đoạt mất. Du Thần Chi cả giận mắng: “Ta muốn tự vẫn, người cũng không cho ư? Tên Liêu cầu đáng chết kia, mi thật là lòng lang dạ thú!”

Lúc này A Tử đã giục ngựa đến bên Tiêu Phong, quát lên: “Thằng tiểu quỷ kia, sao dám mở miệng mắng người? Người muốn chết ư? Ha ha, chẳng phải dễ đâu.” Đột nhiên Du Thần Chi nhìn thấy một cô gái xinh đẹp thanh tú, gã đứng ngầy người ra mà nhìn, không nói nên lời. A Tử lại nói: “Tiểu quỷ! Cái cảnh mù lòa thích thú lắm, ta sẽ cho người được nếm mùi.” Nàng quay lại nói với Tiêu Phong: “Tỷ phụ! Tên tiểu tử này thật là hiểm độc, dám dùng vôi sống để ám toán. Chúng ta lại dùng vôi đó hất vào mắt y cho biết.”

Tiêu Phong lắc đầu, quay sang bảo tên lãnh binh đội trưởng: “Hôm nay các người đi thu hoạch, bắt được bao nhiêu người Tống đều giao lại cho ta, có được chăng?” Gã đội trưởng mừng rỡ vô cùng, vội đáp: “Được đại vương để mắt tới thì còn gì bằng, bọn thuộc hạ xin đa tạ ân đức.” Tiêu Phong nói: “Quan binh nào bắt được tù binh, nhớ đến vương phủ lãnh thưởng.” Hắn vui vẻ đáp: “Bọn tiểu nhân thành tâm dâng lên đại vương, không cần ban thưởng.” Tiêu Phong nói: “Các người để những kẻ bị bắt lại đây, về thành trước đi, nhớ đến lãnh thưởng.” Bọn quan binh khom lưng tạ ơn. Gã đội trưởng nói: “Vùng này không có bao nhiêu dã thú, chắc

dại vương muốn đem bọn Tổng trụ làm bia sống chứ gì? Trước đây Sở vương vẫn thích trò này lắm. Tiếc là hôm nay bọn thuộc hạ bắt được phần nhiều là đàn bà, chạy không nhanh. Lần sau sẽ cố bắt những con heo Tổng khỏe mạnh.” Y nói xong thì lễ, kéo quân về.

Câu nói “muốn đem bọn Tổng trụ làm bia sống” vừa lọt vào tai, Tiêu Phong không khỏi rung mình, trước mắt hiện ra cái cảnh tàn bạo của Sở vương năm xưa: mấy trăm người Tổng chạy thực mạng trên mặt tuyết chẳng khác gì dã thú, trong khi những bậc quý nhân Khất Đan cười ha hả, giương cung lắp tên bắn chết để giả trí. Còn người Tổng nào chạy được xa, quân Khất Đan cười ngựa reo hò đuổi theo, chẳng khác gì săn nai đuổi chồn, rốt cuộc cũng bắn chết hết. Bọn Khất Đan nhắc đến chuyện thảm khốc này không hề đổi giọng, hẳn là trước đây đã quen như thế. Chàng đưa mắt nhìn bọn người bị bắt, thấy ai nấy mặt tái mét, run cầm cập trong gió rét buốt. Dân chúng vùng biên giới này phần lớn hiểu tiếng Khất Đan, nghe đến chuyện bắn bia sống, sợ đến mất cả hồn vía.

Tiêu Phong thở dài sườn sượt, nhìn xuống núi non trùng điệp ở phương Nam, nghĩ thầm: “Giả tử thân thể mình không bị tiết lộ thì đến bây giờ ta vẫn nghĩ mình là dân Đại Tống. Ta cùng bọn người này cùng nói một thứ tiếng, cùng ăn một thứ cơm, có khác chỗ nào đâu? Vì sao đã là người, lại phải phân chia ra Khất Đan, Đại Tống, Nữ Chân, Cao Ly gì gì để làm chi? Người sang đất ta thu hoạch, ta sang đất người đốt nhà. Người chủ ta là Liêu cầu, ta mắng người là Tống trụ.” Mất đến một lúc, lòng chàng cảm khái, tư tưởng cuộn cuộn như sóng biển.

Tiêu Phong nhìn lại, thấy đám quan binh Khất Đan đã đi khuất rồi, bèn quay sang bảo đám nạn dân: “Bữa nay ta tha các ngươi về, mau chạy ngay đi!” Bọn người bị bắt vẫn tưởng Tiêu Phong thả cho họ chạy, sau đó sẽ bán bia sống, nên vẫn chần chừ đứng đó. Tiêu Phong lại giục: “Các ngươi về rồi, tốt nhất là rời xa biên giới, để khỏi bị chúng đi thu hoạch mang về nữa. Ta chỉ cứu các ngươi được một lần, không cứu được lần thứ hai đâu.”

Bấy giờ bọn nạn dân mới tin là thật, reo hò mừng rỡ quỳ mọp cả xuống, dập đầu nói: “Đại vương ân đức tày non, tiểu dân về nhà sẽ cầu trời khấn phật cho đại vương sống lâu, ở ngôi cao mãi mãi.” Bọn họ đã biết thân làm dân Tống bị quân Liêu bắt được rồi, trừ người giàu có đem tiền bạc gấm vóc ra chuộc mạng, còn không thì bỏ xác đất người, đến năm xương cũng không được mang về xứ. Nhưng hai nước Tống Liêu giao tranh đã lâu năm, người giàu có đều di cư vào nội địa cả rồi, ở vùng biên giới chỉ còn lại dân nghèo khổ, làm gì có tiền chuộc mạng? Ai cũng biết thân phận mình không bằng súc vật, được vị đại vương nước Liêu tha cho về, nổi vui mừng biết lấy chi cân?

Tiêu Phong thấy bọn nạn dân vui mừng dất dít nhau đi về phía nam, nghĩ thầm: “Người Khất Đan ta bắt họ tới đây, rồi lại thả họ về, khiến bọn họ phải nhọc nhằn khiếp sợ, còn có gì gọi là ân đức?”

Chàng thấy những người khốn khổ kia đi đã xa, chỉ còn Du Thần Chi sừng sững đứng đó, bèn nói: “Sao người không chạy đi? Người đã có lộ phí trở về Trung Nguyên chưa?” Chàng vừa nói vừa thò tay vào bọc,

định cho y ít tiền, nhưng trong túi không có đồng nào, chỉ có một cái gói giấy dầu nhỏ. Tiêu Phong bỗng chua xót trong lòng, nhớ ra trong cái gói là bộ Dịch Cân Kinh viết bằng chữ Phạn mà hôm trước A Châu ăn trộm được ở chùa Thiếu Lâm, bắt chàng phải cầm lấy. Nay người mất mà kinh còn, trông thấy di vật làm sao chàng chẳng đau thương? Tiêu Phong thuận tay bỏ cái gói trở lại vào bọc, nói: “Hôm nay ta đi săn không mang theo tiền. Nếu ngươi không có tiền tiêu thì theo ta về thành mà lấy.” Du Thủ Chi lớn tiếng nói: “Gã họ Kiều kia! Mi muốn giết thì giết, muốn mổ thì mổ, không được bày trò làm nhục ta. Du mổ dù có chết đói cũng không thêm nhận một đồng một chữ của mi.”

Tiêu Phong nghĩ rằng gã nói không sai, mình là kẻ thù giết cha gã, mối thù không đội trời chung chẳng thể nào hóa giải, nói nhiều cũng vô ích. Chàng bèn bảo: “Ta không giết ngươi! Ngươi muốn báo thù thì lúc nào cũng có thể đến kiếm ta.”

A Tử vội nói: “Tỷ phu ới, không thả y được. Tên tiểu tử này nếu báo thù cũng không dùng võ công堂堂 hoàng chân chính, chỉ dùng thủ đoạn hạ lưu. Chỉ bằng nhổ cỏ tận gốc để khỏi di họa về sau.”

Tiêu Phong lắc đầu: “Trên giang hồ bước nào cũng có chông gai, nơi nào cũng đầy hung hiểm, ta đi qua cả rồi. Gã thiếu niên này không làm gì nổi ta đâu. Ngày trước ta khiến cho bá phụ cùng phụ thân y phải tự vẫn, quả thực không cố ý, nhưng cũng là món nợ máu ta thiếu đã lâu. Có lý nào ta lại giết cả con cháu Du Thị Song Hùng nữa?” Chàng nói tới đây, thấy trong lòng chán nản bèn bảo: “A Tử! Chúng ta về

thôi. Hôm nay chẳng còn gì mà săn bắn nữa.” A Tử bữu môi nói: “Tiểu muội muốn bắt gã này về nghĩ cách hành hạ một phen cho bõ ghét! Tỉ phu thả y rồi, tiểu muội về thành còn có gì vui đâu?” Nhưng nàng không dám trái ý Tiêu Phong, đành quay đầu ngựa, cùng Tiêu Phong trở về. Đi được mấy trượng, nàng quay mặt lại nói: “Thằng lỏi kia! Ngươi về luyện võ công thêm một trăm năm nữa, rồi hãy đi kiếm tỉ phu ta báo thù.” Nói xong nàng mỉm cười, giơ roi quất ngựa chạy nhanh.

Hồi 28

Chịu thảm hình, trở thành “thiết sư”

Du Thán Chi thấy Tiêu Phong dẫn người đi về phía tây trước sau vẫn không quay lại, mới tin là mình đã thoát chết. Gã lẩm bẩm một mình: “Sao tên gian tặc này lại không giết ta? Chắc y coi ta chẳng vào đâu, không thèm giết cho bẩn tay. Nay y đã làm tới chức đại vương gì gì đó ở nước Liêu, từ đây về sau việc báo thù của ta lại càng khó khăn gấp bội. Nhưng may mà ta đã biết y ở chỗ nào.”

Du Thán Chi cúi xuống nhặt gói vôi sống, sau đó cố tìm lưới trủ thủ đã bị Tiêu Phong vung roi ngựa cướp lấy. Bỗng gã thấy trong bụi cỏ ở bên trái có một cái gói giấy dầu, chính là cái gói khi nãy Tiêu Phong lấy trong bọc ra. Gã liền nhặt lên mở ra xem, thì ra là một cuốn sách, giở thử mấy trang thì toàn là văn tự ngoằn ngoèo kỳ quái, chẳng hiểu được gì. Thì ra Tiêu Phong nhìn thấy vật lại nhớ đến người mà lòng

dạ thần thờ, lúc cất Dịch Cân Kinh, không bỏ vào trong túi lại bỏ ra ngoài. Khi chàng cưỡi ngựa chạy đi, gói giấy dầu liền rớt xuống bụi cỏ mà không hay biết.

Gã nghĩ thầm: “Đây chắc là văn tự Khất Đan, cuốn sách này hẳn là vật hữu dụng của tên gian tặc nên y mới đem theo trong mình. Ta không thèm trả lại, để y cuống cuống khổ sở cho bỏ ghét!” Du Thản Chi nghĩ mình lấy được cuốn sách của Tiêu Phong thật làm khó cho y, liền cảm thấy khoan khoái trong lòng, cho là như vậy cũng báo thù cho phụ thân được chút ít. Gã gói cuốn sách lại vào tờ giấy dầu, cất kỹ trong túi rồi nhắm hướng nam mà đi.

Từ thuở nhỏ, Du Thản Chi đã theo phụ thân học võ, nhưng tư chất kém cỏi, thân thể ốm yếu nên không hợp với võ công cương mãnh ngoại gia của Du Thị Song Hùng. Gã học võ ba năm chẳng ăn thua gì, thật không xứng đáng là danh gia tử đệ. Du Thản Chi học võ đến năm mười hai tuổi, phụ thân gã là Du Câu chán ngán, bàn cùng bá phụ gã là Du Ký: “Không ngờ nhà họ Du ta lại sinh ra con mèo què, để ra ngoài thì thiên hạ phải cười đến sái quai hàm. Hơn nữa khi người ngoài biết gã là con cháu Du Thị Song Hùng, thì họ phải dùng hết sức mà xuất thủ, chỉ một chiêu là gã phải uống mạng. Chúng ta cho gã học văn để bảo toàn mạng sống còn tốt hơn.” Thế là từ năm mười hai tuổi, Du Thản Chi không học võ nữa, theo thầy đồ đọc sách.

Song gã đọc sách cũng hay chênh mảng, tâm trí cứ nghĩ dẫu dẫu. Một hôm thầy đồ dạy cho Du Thản Chi câu nói của Khổng Tử: “Học nhi thời tập chi, bất

diệc lạc hồ” (Việc học siêng năng và chuyên cần, ắt thấy hứng thú). Gã nói: “Sư phụ nói thế, đệ tử chưa hiểu là nói về việc gì. Gia gia dạy đệ tử tập quyền, đệ tử rất siêng năng và chuyên cần mà chẳng thấy hứng thú chi hết.” Sư phụ gã tức mình nói: “Đức Khổng Tử chỉ nói đến học thuyết của thánh hiền để dựng đại nghiệp kinh bang tế thế, chứ ngài nói đến cái việc đánh quyền múa gậy để làm gì?” Du Thán Chi liền nói: “Được lắm! Sư phụ bảo bá phụ cùng gia gia đệ tử đánh quyền múa gậy là chẳng ra gì. Đệ tử phải đem chuyện này tố cáo với gia gia.” Đại khái là gã chọc giận để thấy đồ tức mình phải bỏ đi, hết thấy này đến thấy khác. Du Câu đã đánh gã không biết bao nhiêu lần, song càng đánh gã càng quật cường bướng bỉnh. Du Câu thấy con cứng đầu khó dạy cũng chẳng biết làm thế nào, chỉ thở dài rồi bỏ mặc gã muốn làm gì thì làm. Vì thế nên Du Thán Chi đã mười tám tuổi, lại con nhà danh giá mà vẫn vẫn dốt võ dốt. Từ khi bá phụ cùng phụ thân gã tự vẫn chết, rồi mẫu thân cũng đập đầu vào cột tuần tiết theo, thì gã lênh đênh cô khổ, lưu lạc khắp nơi. Thâm tâm gã chỉ muốn đi tìm Tiêu Phong để báo thù.

Hôm đại chiến ở Tự Hiền Trang, Du Thán Chi có nấp ở sau nhà để xem đánh nhau nên đã nhớ rõ mặt Tiêu Phong. Gã nghe nói chàng là người Khất Đan, thế là cứ đi bừa về hướng Bắc. Y thấy trên giang hồ có tên du đảng dùng vôi bột ném mù mắt địch nhân, cảm thấy cách này có thể dùng được. Một hôm gã đến vùng biên giới rồi bị bọn kỵ binh Khất Đan đi thu hoạch bắt, tự nhiên lại gặp Tiêu Phong. Đó quả là

một chuyện ông trời sắp đặt, không hên mà nên. Gã được Tiêu Phong tha rồi, vừa đi vừa nghĩ bụng: “Bây giờ mình phải chạy càng xa càng tốt để khỏi bị quân Khất Đan bắt lại. Rồi mình sẽ đi bắt rắn độc, tìm cách vút vào giường Tiêu Phong, y chui vào chăn là bị cắn chết ngay. Còn vị tiểu cô nương kia... Trời ơi! Sao nàng lại xinh đẹp thế?”

Gã nhớ đến dung mạo A Tử, bất giác nhiệt huyết nổi lên bừng bừng. Càng nhớ đến bộ mặt xanh mét nhưng thanh nhã mỹ miều của cô gái kia, trong lòng gã lại càng sung sướng vô cùng!

Du Thán Chi cắm đầu đi mau, chỉ một lát đã qua mặt bọn nạn dân. Có người gọi cùng đi cho có bạn, nhưng gã cũng mặc, chỉ lăm lăm một mình. Du Thán Chi đi được mấy dặm thì bụng đói như cào, nhìn tả nhìn hữu để xem có thứ gì ăn được không, nhưng ở thảo nguyên bát ngát ngoài cỏ khô cùng tuyết trắng, chẳng có thứ gì nữa. Gã lăm bắm: “Giả tử mình là con bò hay con cừu lại tốt hơn, chỉ gặm cỏ uống tuyết cũng khoan khoái rồi. Hừ! Nhưng nếu mình là con cừu, người ta giết gia gia, má má là hai con cừu già để ăn thịt thì mình có báo thù không? Thù giết song thân không đội trời chung, lẽ nào không báo? Nhưng báo thù bằng cách nào? Mình lấy sừng húc kẻ đã giết gia gia mình ư? Cũng vô lý, người ta nuôi bò nuôi cừu là để ăn thịt, sao lại nói đến chuyện báo thù với chẳng báo thù?”

Du Thán Chi đang nghĩ vẩn vơ, bỗng nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập. Ba tên kỵ binh Khất Đan đang ruổi ngựa trên mặt tuyết đến gần, vừa thấy gã

thì reo hò mừng rỡ. Một tên quân Khất Đan tung thông lọng ra tròng vào cổ gã rồi giật mạnh một cái. Gã thấy nghệt cổ khó thở, vội giơ tay toan gỡ ra, không ngờ tên Khất Đan huýt lên một tiếng còi rồi giật cương cho ngựa chạy nhanh. Du Thản Chi chân đứng không vững, té lăn xuống đất rồi bị tên Khất Đan lôi xệch đi. Gã kêu lên mấy tiếng thật to, nhưng cổ họng liền bị siết chặt lại, không kêu được nữa.

Tên lính Khất Đan sợ Du Thản Chi chết ngạt nên dừng ngựa lại. Gã lóp ngóp bò dậy, vừa nới dây thông lọng ở cổ ra một chút thì tên Khất Đan lại giật mạnh một cái, gã lão đảo suýt ngã phịch xuống. Ba tên lính Khất Đan thấy vậy lại cười ồ, rồi một tên lớn tiếng nói xí xỏ với Du Thản Chi mấy câu, nhưng gã không hiểu tiếng Khất Đan chỉ lắc đầu quây quây. Tên Khất Đan lại quát ngựa chạy, lần này không nhanh như trước. Du Thản Chi sợ nghệt cổ không thở được, phải hấp tấp chạy theo, cứ bước hai bước chạy ba bước mới kịp.

Ba tên kỵ binh Khất Đan cứ phi về hướng bắc, Du Thản Chi không khỏi hoảng hồn mắng thầm: "Thằng cha Kiều Phong này giả nhân giả nghĩa, bảo tha mình rồi lại cho quân rượt theo bắt lại. Phên này bị y bắt được, chắc khó lòng thoát chết!" Từ ngày Du Thản Chi bỏ nhà đi về phương Bắc, lúc nào cũng nghĩ đến việc báo thù mà chẳng biết trời cao đất rộng là gì. Gã đột ngột gặp Tiêu Phong, cảnh tượng song thân bị thảm tử hiện ra trước mắt, nhiệt huyết sôi lên sùng sục. Gã cứ tưởng ném vôi bột ra là Tiêu Phong mù mắt ngay rồi rút dao đâm chết,

nhưng ném không trúng, thế là chí khí lại tiêu tan. Gã đã tưởng may mắn thoát chết, ngờ đâu bị quân Khất Đan bắt lại.

Lần trước bọn Khất Đan đi thu hoạch bắt được gã, cho đi theo đám phụ nữ. Dĩ nhiên đám này không đi nhanh được, nên gã đi theo chẳng khó nhọc gì, cũng không bị hành hạ, chỉ trừ một sống dao đánh vào lưng lúc bị bắt mà thôi. Lần này khác hẳn, gã đã bị ngựa lôi xệch đi, cứ chạy được vài chục bước lại trượt chân té nhào xuống một lần, mỗi lần té là dây thông lọng lại xiết chặt vào gáy đến trầy da chảy máu. Tên kỵ binh Khất Đan vẫn cho ngựa chạy đều đều không dừng lại lúc nào, cũng chẳng thèm để ý xem gã sống hay chết, cứ thế kéo gã vào thành Nam Kinh. Lúc vào thành, mình mấy Du Thản Chi bê bết máu, trông không ra hình người nữa. Gã chỉ mong được chết mau lẹ cho khỏi đau đớn.

Vào thành rồi, ba tên kỵ binh Khất Đan còn cho ngựa kéo gã chạy mấy dặm nữa mới đến một tòa nhà to. Du Thản Chi thấy đường lát đá xanh, cổng cao cột lớn, chẳng biết đó là nơi nào. Chừng uống cạn tuần trà, tên Khất Đan lại kéo Du Thản Chi đến một khoảng sân rộng rồi đột nhiên huýt lên một tiếng sáo, thúc gót chân vào sườn ngựa phóng nhanh. Du Thản Chi không ngờ hấn phóng ngựa một cách đột ngột, chỉ chạy theo được ba bước rồi té nhào xuống.

Tên kỵ binh Khất Đan huýt sáo liên hồi, kéo Du Thản Chi chạy ba vòng sân, thúc ngựa chạy mỗi lúc một nhanh hơn. Mười mấy tên quan binh đứng ngoài

xem, đều reo hò trợ oai. Du Thản Chi nghĩ thầm: “Ôi chao, thì ra bọn chúng muốn lôi ta đến chết.” Đầu mình chân tay gã đều va đập vào đá xanh lát dưới đất, khiến gã đau đớn khắp cả mình mẩy.

Giữa tiếng cười rộ của bọn quan binh Khất Đan bỗng nổi lên giọng cười trong trẻo của một thiếu nữ. Du Thản Chi sắp hôn mê, mơ hồ nghe tiếng cô gái vừa cười vừa nói: “Ha ha! Cái điều người này khó mà thả lên được.” Du Thản Chi tự hỏi: “Điều người là cái gì vậy?”

Gã còn đang suy nghĩ, bỗng thấy sau gáy bị siết chặt lại, rồi thân thể tung lên không trung. Thì ra tên kỵ mã Khất Đan quát ngựa phóng thật nhanh, lôi gã tung bay lên như cái điều giấy để làm trò chơi.

Thân thể Du Thản Chi lơ lửng trên không, cổ gã bị siết chặt đau điếng, miệng mũi bị gió thốc vào dường như ngộp thở. Bỗng nghe cô gái vỗ tay reo lên: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Quả nhiên chẳng khác gì thả điều giấy.” Du Thản Chi ngoảnh mặt về phía có tiếng cười nói, thì thấy người đang vỗ tay hoan hô chính là thiếu nữ mặc áo tím nhan sắc mỹ miều. Du Thản Chi nhìn thấy nàng, không biết nên vui mừng hay nên tủi, người gã đang bay trên không trung, không thể suy nghĩ gì nhiều.

Thiếu nữ kiều diễm này chính là A Tử. Nguyên nàng thấy Tiêu Phong buông tha Du Thản Chi, trong lòng không vui, bèn cưỡi ngựa theo chàng đi một lúc rồi cố ý lùi lại sau, dặn bọn tùy tùng đi bắt gã về và không được cho Tiêu Đại vương biết. Bọn tùy tùng

biết Tiêu Phong nuông chiều cô bé này, dĩ nhiên không dám trái lệnh. Nhân lúc chàng không để ý, chúng dừng lại trên sườn núi chờ đoàn người đi khuất, rồi mới quay lại đuổi theo bắt Du Thản Chi. A Tử về thành, tránh xa Hựu Thánh cung là chỗ Tiêu Phong ở, ngồi chờ bắt Du Thản Chi về. Nàng hỏi bọn Khất Đan có phương pháp hành hạ tội nhân đặc biệt tân kỳ nào không, thì có gã đưa ra ý kiến: “Thả điều người.” A Tử thích thú vô cùng, hạ lệnh lập tức thi hành. Thế là cái điều Du Thản Chi được thả lên trời.

A Tử xem đến lúc cao hứng, liền bảo: “Người để ta thử một chút!” Rồi nàng tung mình nhảy lên yên ngựa tên Khất Đan đang cười, cầm lấy dây thòng lọng rồi giục tên quân: “Người xuống đi!”

Tên quân Khất Đan nhảy xuống ngựa để cho A Tử thả điều người. Nàng nắm đầu dây rồi phóng ngựa một vòng, hớn hờ tươi cười, miệng liên tiếp hô: “Thú quá! Thú quá!” Nhưng thương thế nàng chưa bình phục hoàn toàn, bàn tay mềm nhũn ra tuột mất đầu dây. Du Thản Chi rớt xuống đất đánh huych một tiếng, trán gã đụng vào cạnh sắc một phiến đá, bị thủng một lỗ, máu chảy ra như suối. A Tử cụt hứng la mắng: “Sao thằng khốn nạn này nặng đến thế?”

Du Thản Chi đã đau đến chết người, lại nghe nàng mắng cái tội thân thể mình quá nặng, những muốn quay lại tranh luận, nhưng đau quá không nói nên lời. Một tên lính Khất Đan chạy lại tháo dây thòng lọng tròng cổ gã ra, một tên khác xé vạt áo buộc vết thương,

nhưng máu tươi vẫn tuôn ra không ngớt, chưa cầm được.

A Tử nói: "Các người thả điều nữa cho ta coi, thả lên càng cao càng thích." Du Thẩn Chi không hiểu tiếng Khất Đan, thấy nặng vừa nói vừa giơ tay chỉ trở lên nóc nhà, cũng đoán là chuyện không tốt lành gì.

Quả nhiên một tên lính Khất Đan nhặt đầu dây lên, luồn qua nách rồi buộc sau lưng để khỏi làm gã nghẹt thở, rồi quát to một tiếng: "Lên!" rồi phóng ngựa chạy nhanh. Thoạt tiên Du Thẩn Chi bị kéo lê dưới đất mấy vòng, sau đó mới tung lên cao dần dần. Tên quân Khất Đan thả dây mỗi lúc một dài ra.

Thân hình Du Thẩn Chi lên càng lúc càng cao, tên Khất Đan đột nhiên quát một tiếng rồi thả đầu dây ra. Du Thẩn Chi tựa hồ như mũi tên bật khỏi dây cung, bắn tung lên trời. A Tử cùng bọn quan binh reo ầm lên. Du Thẩn Chi không làm gì được, đành để cho người bay tít lên trời, nghĩ bụng: "Phen này chắc chết!"

Khi tung lên hết đà, gã rơi xuống, đầu dưới chân trên, tựa hồ như đầu gã sắp đâm xuống nền đá xanh. Bốn tên quân Khất Đan liền tung dây thòng lọng ra tròng lấy hông gã rồi giật mạnh ra bốn phía. Du Thẩn Chi ngất xỉu, bốn luồng lực đạo giữ gã lơ lửng trên không, đầu chúc xuống chỉ còn cách mặt đất chừng ba thước. Tình trạng này cực kỳ nguy hiểm, nếu một trong bốn tên quân Khất Đan ra tay chạm một chút, sức mạnh bốn phía không cân bằng được, thì Du Thẩn Chi phải đập đầu xuống đá, vỡ óc ra mà chết. Thường ngày bọn Khất Đan vẫn đem dân Tống

ra làm trò chơi như vậy, mười người chết hết chín. Dù là ở cánh đồng cỏ mặt đất mềm hơn, không võ sọ, nhưng từ trên cao rớt xuống thì cũng gãy cổ, kết quả giống nhau.

Giữa tiếng hoan hô vang dội, bốn tên Khất Đan hạ Du Thản Chi xuống. A Tử lấy tiền ra thưởng cho mỗi tên năm lượng. Cả bọn quan binh sung sướng tạ ơn rồi hỏi: "Cô nương còn muốn xem trò gì nữa không?"

A Tử thấy Du Thản Chi ngất xỉu không biết còn sống hay đã chết rồi. Hơn nữa, cô vừa dùng sức quá nhiều để thả diều người, ngực đau ê ẩm, không muốn xem nữa, liền đáp: "Ta xem chán rồi. Giả tử thành lỗi này không chết thì sáng mai đem vào để ta nghĩ cách tiêu khiển khác. Gã đã toan ám sát Tiêu đại vương thì không thể để chết một cách dễ dàng được." Đám quan binh dạ ran, lôi Du Thản Chi ra.

Lúc Du Thản Chi tỉnh lại thì mũi ngửi thấy mùi ẩm mốc nồng nặc. Gã mở mắt ra nhìn mà chẳng thấy gì, tự hỏi ngay: "Ta còn sống hay chết rồi?" nhưng lập tức thấy toàn thân đau nhức, khát nước cháy cả cổ, gã cất tiếng gọi: "Nước! Nước!" mà chẳng có ai ngó ngang tới.

Gã gọi luôn mấy tiếng rồi ngất đi, mơ hồ thấy bá phụ cùng phụ thân giao chiến với Tiêu Phong, máu chảy lênh láng, lại thấy mẫu thân từ ái đặt gã ngồi vào lòng dỗ dành và bảo gã đừng sợ. Gã lại thấy A Tử hiện ra trước mắt thật là kiều mỹ, cặp mắt trong veo như nước hồ thu mà sắc sảo dị thường. Đột nhiên khuôn mặt nàng co rúm lại biến thành cái đầu rắn

hình tam giác phùng hai má ra, xông lại cắn gã. Du Thán Chi sợ quá muốn chạy trốn, nhưng ngay cả ngón tay cũng không nhúc nhích được. Gã gắng gượng né tránh nhưng người vẫn cứng đờ. Rồi con rắn độc cắn giật ra từng miếng thịt ở trên tay, dưới đùi, sau lưng, trước cổ, khắp mọi chỗ trong người gã, nhất là ở trên trán bị cắn lại càng mạnh hơn. Gã thấy từng miếng thịt trên người rớt lả tả thì hết hồn, muốn la lên mà không kêu thành tiếng.

Du Thán Chi trần trọc suốt đêm. Lúc tỉnh thì bị hành hạ, lúc nằm mơ cũng khổ sở chẳng kém gì. Hôm sau hai tên lính Khất Đan áp giải gã đến yết kiến A Tử. Người gã hãy còn nóng ran, mới bước một bước đã ngã lăn ra. Hai tên Khất Đan liền lôi gã dậy, rồi vừa chửi mắng vừa dìu đến một tòa nhà rất lớn. Du Thán Chi tự hỏi: "Bọn này lôi ta đi đâu? Có phải đem đi giết chằng?" Đầu óc gã vẫn mê mẩn, không nghĩ cho rõ ràng được, chỉ mơ hồ biết chúng kéo mình qua hai hành lang. Đến một sảnh đường, hai tên Khất Đan dừng lại trước cửa rồi bấm ~~báo~~ mấy câu. Phía trong có thanh âm thiếu nữ đáp lại, cửa sảnh đường mở ra. Hai tên Khất Đan liền đẩy gã vào.

Du Thán Chi ngẩng đầu nhìn thì thấy dưới nền trải một tấm thảm sắc sỡ. Tận phía trong có một thiếu nữ xinh đẹp ngồi trên tấm nệm, chính là A Tử. Nàng đặt đôi bàn chân trần trên tấm thảm. Du Thán Chi thấy đôi bàn chân nhỏ nhắn trắng như tuyết, trong như ngọc, mịn màng như gấm, trái tim gã bỗng đập mạnh, trong lòng rạo rực. Hai mắt gã nhìn chăm chú vào đôi chân xinh đẹp kia, da bàn chân nàng

trong bóng tường chừng phát ra ánh sáng, lại có ẩn hiện mấy đường gân xanh, chỉ muốn vươn tay ra vuốt ve cho hả dạ. Hai tên Khất Đan buông tay ra để Du Thẩn Chi đứng một mình, gã loạng choạng suýt ngã, rồi cố gượng đứng vững được. Đôi mắt Du Thẩn Chi vẫn không rời bàn chân A Tử, thấy mười ngón chân nàng đều phơn phớt hồng tựa như những cánh hoa nhỏ bé.

A Tử đưa mắt nhìn Du Thẩn Chi thấy người gã bẽ bết mếu me dơ bẩn, mặt mũi sưng vều, hàm dưới đưa ra, hai mắt đỏ ngầu như tóe ra những tia lửa thêm muốn. A Tử chợt nhớ lại một con sói bị thương, hôm ấy nàng cùng hai tên sư huynh đi săn ở Tinh Tú Hải, bắn một phát trúng con sói, nhưng nó chưa chết ngay. Con sói bị thương nặng cũng dương đôi mắt tóe lửa ra nhìn nàng, trông y hệt cặp mắt Du Thẩn Chi lúc này. Nàng đoán rằng con sói muốn chồm lại cắn mình, nhưng đang bị thương, miệng hộc máu ra không còn đủ sức. A Tử thích nhìn cặp mắt Du Thẩn Chi hằm hằm như dã thú, nàng còn muốn gã gằm lên những tiếng thê thảm. Nhưng gã suy nhược quá rồi, không còn chút sức nào để phản kháng, thực là chẳng thú vị gì. Hôm trước gã toan dùng vôi bột ném cho mù mắt Tiêu Phong, ăn nói quật cường không chịu quỳ lạy, lại không thèm lấy tiền của chàng. A Tử rất hứng thú, coi gã như một loài dã thú rất lợi hại, lại muốn hành hạ thêm cho gã bị thương khắp người, mỗi lần bị thương gã lại chồm lên cắn mình một miếng, dĩ nhiên không để gã cắn trúng. Thế mà khi bắt gã đem về chỉ đem thả diều người, cái loài dã thú không phản kháng

này dùng làm trò chơi chẳng có gì thích thú. A Tử chau mày tự hỏi: “Không biết có phương pháp gì mới lạ hành hạ gã này cho vui?”.

Đột nhiên Du Thấn Chi kêu lên mấy tiếng “Hà hà” rồi không biết khí lực ở đâu nổi lên, gã nhảy đến bên A Tử tựa hồ con báo vồ mồi. Gã ôm chặt lấy đôi chân bé nhỏ của nàng, cúi rạp đầu xuống mà hôn hít hai bàn chân. A Tử cả kinh kêu thét lên. Hai tên lính Khất Đan cùng bốn ả nữ tỳ hầu cận đều la ầm lên, chạy vào cố gỡ nàng ra.

Du Thấn Chi bám dai như đĩa đói, dù chết cũng không buông. Tên quân Khất Đan lời mạnh quá, khiến A Tử đang ngồi trên chiếc nệm bông tuột xuống tấm thảm trải dưới đất. Hai tên Khất Đan vừa sợ vừa tức không dám lời kéo nữa. Một tên đá mạnh vào lưng Du Thấn Chi, còn một tên tát vào mặt gã. Những vết thương của Du Thấn Chi vẫn còn sưng, cơn sốt chưa dứt, thần trí gã vẫn như người điên chưa tỉnh, bất luận tình cảnh gì trước mắt cũng chỉ thấy lơ mơ. Gã vẫn ôm chặt đôi chân A Tử, đặt môi lên hôn bàn chân nàng.

A Tử thấy môi gã vừa khô vừa nóng áp vào chân mình thì trong lòng sợ hãi, nhưng cũng có cảm giác kỳ dị tê tê buồn buồn. Đột nhiên nàng thét lên lạnh lùng: “Ồi chao! Thằng lỏi này cắn ta!” Rồi nàng vội bảo: “Các người mau lùi ra xa! Gã này phát điên rồi, đừng để gã cắn đứt ngón chân ta.” Lúc này Du Thấn Chi cắn mơn man ngón chân A Tử, không làm nàng đau, nhưng nàng sợ tên quân Khất Đan đánh đập gã làm cho gã nổi cáu lên cắn mạnh, nên phải bảo chúng lui ra.

Hai tên lính Khất Đan không biết làm thế nào, đành buông tay ra. A Tử dỗ ngọt: “Mi đừng cần ta nữa, buông ra đi, ta sẽ tha chết cho.” Lúc này tâm thần Du Thản Chi đã mê loạn, không hiểu nàng nói gì. Một tên Khất Đan rút đao ra khỏi vỏ toan chém đứt cổ gã cho rớt đầu ra, nhưng lại sợ chém không khéo làm bị thương đến A Tử, nên chân chừ chưa dám hạ thủ.

A Tử lại dỗ dành: “Chao ôi! Người không phải dã thú, cần người làm gì? Mau nhả ra đi, ta sẽ kêu người đến trị thương cho người, rồi thả người về Trung Nguyên.” Du Thản Chi vẫn mặc kệ. Răng lưỡi gã vẫn nhẹ nhàng mơn man trên bàn chân A Tử chứ không cần cho nàng đau, hai bàn tay gã âu yếm vuốt ve lưng bàn chân nàng. Tâm hồn gã thấy phiêu diêu khoan khoái, tựa như lúc làm điều người bay bổng lên không.

Một tên lính Khất Đan phúc chí tâm linh, đột nhiên thò tay ra bóp cổ Du Thản Chi. Gã bị nghẹt thở phải há miệng ra, A Tử vội co đùi lên, rút ngón chân trong miệng gã ra. Nàng sợ gã phát điên lại cắn nữa, liền rút hẳn hai chân giấu sau tấm nệm. Hai tên quân Khất Đan túm chặt lấy Du Thản Chi rồi giơ quyền đâm vào miệng gã hơn mười cái. Gã hộc lên mấy tiếng, rồi thổ máu tươi ra làm dơ bẩn cả tấm thảm trải dưới đất.

A Tử quát: “Các người dừng tay!” Qua cơn nguy hiểm vừa rồi, nàng thấy gã còn dùng làm trò chơi được, chưa đến nỗi vô vị, nên không muốn đánh gã

chết ngay. Hai tên quân Khất Đan liền ngừng lại không đánh nữa. A Tử ngồi xếp bằng trên nệm, để hai bàn chân trần xuống dưới mông, rồi tính toán: “Bây giờ hành hạ gã kiêu nào đây?”

Nàng ngẩng đầu lên thấy cặp mắt Du Thần Chi vẫn nhìn mình trừng trừng, liền hỏi: “Sao ngươi lại nhìn ta?” Du Thần Chi chẳng kể sống chết, không nghĩ ngợi gì đáp ngay: “Cô nương đẹp quá, nên tiểu nhân cứ muốn nhìn hoài.” A Tử đỏ mặt lên, nghĩ bụng: “Thằng lỏi này thật là lớn mật, dám buông lời xúc phạm ta.”

Nhưng trước nay nàng chưa từng được nghe một chàng trai nào mở miệng khen mình đẹp. Lúc còn học võ ở phái Tinh Tú, bọn sư huynh đều coi nàng là một đứa trẻ tinh ranh. Từ khi nàng theo Tiêu Phong, lúc chàng không sợ nàng gây chuyện thì lại lo nàng chết, chưa từng để ý đến nàng đẹp hay xấu. Bây giờ A Tử thấy Du Thần Chi khen mình thì trong bụng không khỏi khoan khoái, rồi quyết định: “Ta giữ gã bên mình để lúc nào buồn lại lôi ra tiêu khiển, như vậy cũng hay! Có điều tĩ phu ta đã tha gã, nếu biết ta bắt gã về dĩ nhiên nổi giận. Ta có giấu được hôm nay thì ngày mai cũng bị lộ, muốn tĩ phu ta trước sau vẫn không hay biết thì phải dùng cách gì đây? Ta có thể cấm mọi người xung quanh không được tố cáo với tĩ phu, nhưng lỡ tĩ phu bất ngờ đến đây trông thấy gã thì sao?”

Nàng trầm ngâm suy nghĩ một lát rồi lẩm bẩm: “A Châu tĩ tử rất giỏi cải trang, giả làm gia gia mà tĩ phu cũng không nhận ra. Ta đem gã này thay hình

đổi dạng chắc tỉ phu không thể biết được. Nhưng lại sợ gã không tự nguyện, cải trang một lúc rồi gã rửa đi, khôi phục lại chân tướng thì chỉ mất công vô ích.”

Đôi mày cong cong của A Tử nhú lại, đột nhiên nghĩ ra được một kế, vỗ tay cười ha hả reo lên: “Tuyệt diệu! Ta cứ làm thế là được.” Nàng quay sang dùng tiếng Khất Đan chỉ bảo hai tên quân một hồi, chỗ nào chúng chưa hiểu hỏi lại thì nàng lại giải thích rõ ràng, rồi sai nữ tì đưa cho chúng năm chục lạng bạc. Hai tên Khất Đan nhận tiền rồi cúi mình thi lễ, kéo Du Thán Chi ra ngoài phòng. Du Thán Chi la lên: “Ta muốn ở đây nhìn nàng! Ta muốn nhìn cô bé xinh đẹp mà độc ác kia.” Mấy tên quân Khất Đan cùng bọn nữ tì không biết tiếng Hán, chẳng hiểu gã kêu la chuyện gì. A Tử nhìn theo gã cười hì hì, thưởng thức sáng kiến thông minh của mình, càng nghĩ càng đắc ý.

Du Thán Chi bị kéo về phòng giam, quăng xuống đồng cỏ khô. Đến chiều có người mang lại cho gã một đĩa thịt cừu và mấy cái bánh bao. Người gã vẫn còn nóng ran, miệng nói lảm nhảm, người đưa bánh đến sợ quá, vội đặt thức ăn xuống rồi chạy đi ngay. Du Thán Chi suy nhược đến nỗi không biết đói nữa, thức ăn để đó mà vẫn không đụng đến.

Chiều hôm ấy có ba người Khất Đan đến. Du Thán Chi tuy thần trí mê man, nhưng gã cũng lơ mơ hiểu là lại có những chuyện không hay xảy đến cho mình. Gã gượng đứng lên toan chạy trốn, hai tên Khất Đan lập tức nắm lại, ấn gã ngồi xuống, xoay mặt ngựa lên. Du Thán Chi lên tiếng mắng nhiếc: “Mấy con chó Liêu này muốn chết ư? Đại gia sẽ băm bọn mi ra thành

muôn đoạn!" Tên Khất Đan thứ ba bưng một vật gì trắng toát giống như bông gòn hay tuyết, áp chặt vào mặt gã. Du Thán Chi thấy mặt mình vừa ướt vừa mát lạnh, đầu óc liền tỉnh táo nhưng hơi thở không thông. Gã nghĩ thầm: "Chắc bọn này bịt hết miệng mũi cho ta chết ngạt đây!" Nhưng gã biết ngay là mình đoán sai, chỗ miệng mũi có người chọc ra mấy lỗ, gã lại hít thở được như thường, chỉ còn cặp mắt là không mở ra được. Gã cảm giác mặt mình ướt đầm, bị người xoa nắn tựa hồ như trát bột hay trát bùn vào.

Du Thán Chi mơ hồ tự hỏi: "Không biết bọn ác tặc này đang dùng phương pháp cổ quái gì để giết ta đây?" Sau một lúc, gã thấy chất bột trên mặt mình được khê tháo ra, bèn mở mắt nhìn thì thấy một chiếc mặt nạ bằng bột mì. Tên quân Khất Đan hai tay bưng cái mặt nạ bằng bột ướt này rất cẩn thận, chỉ sợ làm hỏng. Du Thán Chi lớn tiếng mắng: "Quân Liêu cầu hèn mặt! Ta sẽ cho bọn mi chết không có đất mà chôn." Ba tên quân Khất Đan mặc kệ Du Thán Chi chửi bới kêu gào, chúng mang cái mặt nạ đắp bằng bột đi.

Du Thán Chi sực nghĩ ra, lẩm bẩm: "Phải rồi! Chắc là chúng bôi thuốc độc vào mặt mình, chẳng bao lâu sẽ rửa nát da thịt, biến thành quỷ sứ..." Gã càng nghĩ càng sợ hãi rồi quyết định: "Nếu để chúng hành hạ rồi cũng chết, thà rằng tự tử trước đi còn hơn." Gã có chủ ý rồi, liền đập đầu vào tường bình bình luôn mấy cái. Bọn ngục tốt nghe tiếng liền chạy vào trời chặt tay chân gã lại. Du Thán Chi đã đập đầu đến choáng óc sắp ngất đi, để mặc bọn ngục tốt muốn làm gì thì làm.

Qua mấy ngày, gã thấy mặt mình chẳng đau đớn gì mà cũng không nát rữa, nhưng hạ quyết tâm chết cho xong. Gã đói bụng, mà ngực tốt đưa cơm vào không ăn nữa.

Đến ngày thứ tư, ba tên quân Khất Đan lại chạy đến chỗ Du Thán Chi lôi gã đi. Trong lúc đau khổ, gã bỗng nghĩ là A Tử gọi đến để hành hạ, thế thì dù đau đớn nhưng còn được thấy dung nhan người đẹp, cũng được an ủi phần nào. Gã ôm mối hy vọng đó, trên gương mặt nhẵn nhúm thoáng hiện một nụ cười.

Ba tên quân Khất Đan đưa gã qua mấy đường hẻm nhỏ rồi vào một căn nhà tối om, đến một chỗ than hồng bốc cháy ngùn ngụt chiếu sáng nửa căn phòng vách đá. Một tên thợ rèn vai u thịt bắp mình trần trùng trục đứng bên lò lửa, chăm chú nhìn một vật đen sì đang cầm trên tay. Ba tên quân Khất Đan đẩy Du Thán Chi đến trước mặt gã thợ rèn, hai tên chia nhau giữ chặt hai tay gã, còn một tên nắm lấy sau lưng. Người thợ rèn nghiêng đầu nhìn y, rồi lại ngắm nghía cái vật cầm trong tay, dường như đang so sánh.

Du Thán Chi đưa mắt nhìn vật trong tay người thợ rèn, thì ra một cái mặt nạ bằng sắt, có bốn lỗ thủng ở miệng, mũi và hai mắt. Gã đang tự hỏi: "Không hiểu cái mặt nạ sắt này dùng để làm gì?", bỗng người thợ rèn úp chiếc mặt nạ vào mặt gã. Du Thán Chi bất giác ngửa đầu ra sau để tránh, nhưng sau ót đã bị giữ chặt, người thợ vẫn lồng vào được. Sắt thép chạm vào da thịt làm mặt gã thấy mát lạnh, mà kỳ lạ nhất là chiếc mặt nạ này lồng vào mặt gã hết sức vừa vặn,

mồm miệng mặt mũi chỗ nào cũng ăn khớp, dường như chế tạo để gã đeo.

Du Thản Chi ngẫm nghĩ một lúc rồi hiểu ngay vụ này. Gã ớn lạnh cả xương sống, than thầm: “Trời ơi! Đúng là chúng làm cái mặt này để cho mình đeo rồi. Bữa trước bọn chúng lấy bột ướm đắp vào mặt mình, thì ra là làm khuôn mặt. Không biết chúng làm vậy là có dụng ý gì? Hay là...”. Du Thản Chi sắp đoán ra mục đích độc ác của bọn Khất Đan đúc mặt nạ, nhưng gã không dám nghĩ thêm nữa, chỉ cố cựa quậy lùi lại.

Người thợ rèn tháo chiếc mặt nạ ra, gặt đầu lia lia ra về hài lòng. Y lấy một cái kim sắt to tướng, cặp lấy mặt nạ đặt vào lò lửa nung cho đỏ lên. Tay phải y cầm một cái búa sắt gỗ beng beng vào mặt nạ một hồi, rồi lại đưa tay sờ đầu sờ gáy Du Thản Chi để sửa lại những chỗ không vừa khít. Du Thản Chi quát mắng: “Bọn Liêu cầu trời đánh! Chúng mày định làm việc thương thiên nghịch lý gì đây? Chúng mày là những con quỷ hung tàn, trời sẽ giáng họa, không cho chết yên lành đâu! Ông trời sẽ ra tay sát hại cả đến gia súc cùng con cái của chúng mày.” Gã lớn tiếng chửi mắng âm âm, nhưng bọn Khất Đan chẳng hiểu chi hết. Tên thợ rèn đột nhiên quay đầu lại nhìn gã bằng cặp mắt hung dữ, giơ cái kim sắt nung đỏ lên chỉ vào mặt gã. Du Thản Chi khiếp quá, mắt trợn lên miệng há hốc ra.

Tên thợ rèn chỉ dọa thế thôi, cười ha hả rút kim về. Đoạn y lại lấy ra một cái khuôn sắt hình nửa quả dưa, ướm vào sau gáy Du Thản Chi để sửa lại cho vừa khít. Người thợ rèn đặt cả mặt nạ cùng khuôn gáy

vào lò lửa, nung cho đỏ lên, đoạn y lớn tiếng nói mấy câu. Ba tên quân Khất Đan đè ngửa Du Thản Chi trên mặt bàn, đầu thò ra ngoài. Lại thêm hai tên Khất Đan nữa đến tiếp tay giữ đầu gã không cho nhúc nhích. Cả thấy năm người giữ lấy chân tay đầu mình Du Thản Chi khiến gã không động cựa gì được nữa.

Tên thợ rèn lấy kìm gấp cái mặt nạ nóng đỏ trong lò ra, dừng lại cho nguội bớt một chút. Đoạn y quát lên một tiếng thật to, áp chiếc mặt nạ vào mặt Du Thản Chi. Khói trắng bốc lên, mùi thịt khét lẹt bay ra, Du Thản Chi rú lên một tiếng ngắt đi. Năm tên Khất Đan lật sấp người gã lại để tên thợ rèn lấp nốt miếng kia vào sau gáy gã, hai nửa úp vào nhau thành một cái lồng chụp quanh đầu Du Thản Chi. Cái lồng sắt hãy còn nóng bỏng, chạm vào da cháy xèo xèo, thịt cũng chín nhũn ra. Tên này là thợ rèn khéo nhất thành Yên Kinh, y chế tạo hai cái nửa đầu ráp vào nhau khít rịt, không hở sợi tóc.

Du Thản Chi phải vào hỏa ngục, trải qua lửa nóng. Gã mê man không biết bao lâu mới hồi tỉnh, nhưng trước mặt sau gáy đau đớn không chịu được, lại tiếp tục ngắt đi. Du Thản Chi ba lần ngắt đi, ba lần hồi tỉnh. Gã lớn tiếng kêu gào nhưng chỉ phát ra những tiếng ú ớ không phải tiếng người.

Gã nằm thẳng đơ không nghĩ ngợi gì, nghiên rằng để cố chịu cái đau đớn khủng khiếp từ trước mặt đến sau gáy. Gã giữ nguyên như vậy đến hai giờ rồi gắng gượng giơ tay lên sờ mặt, thấy vừa lạnh vừa cứng

ngắt, biết rằng mình đoán không lầm, cái mặt nạ đã chụp vào đầu rồi. Du Thản Chi cảm phần vô cùng, cố gắng giằng ra, nhưng cái lồng sắt đã gắn chặt rồi, kéo thế nào cũng không nhúc nhích được. Gã tuyệt vọng không nhịn được nữa, khóc òa lên.

Gã đang độ thiếu niên nên dù đau đớn đến đâu vẫn chịu đựng được, không đến nỗi chết. Mấy hôm sau vết thương dần dần bớt đau, gã cảm thấy đói bụng, ngửi mùi bánh mùi thịt thèm quá không nhịn được, liền bốc ăn. Lúc này Du Thản Chi đã đưa tay lên sờ khắp trên đầu trên mặt, biết rằng cái lồng sắt đã úp chụp kín cả đầu mình không còn cách nào tháo ra được. Mấy hôm đó gã tức giận điên cuồng, nhưng ba ngày sau dần dần bình tĩnh trở lại, tự hỏi: "Tên Liêu cầu Kiều Phong dùng lồng sắt chụp lấy đầu mình là có dụng ý gì?"

Gã vẫn cho rằng đây là mệnh lệnh của Tiêu Phong, còn dụng ý gì thì đoán mãi không ra. Thật ra, A Tử sai chế lồng sắt chụp vào đầu gã là để che mắt Tiêu Phong, việc này đều do gã đội trưởng Thất Lý theo ý A Tử mà thi hành.

Hằng ngày A Tử vẫn hỏi Thất Lý về tình hình Du Thản Chi sau khi chụp lồng sắt vào đầu. Ban đầu nàng vẫn lo rằng Du Thản Chi đau đến chết mất, nhưng về sau nghe nói gã đã dần dần khỏe lại thì rất hứng thú. Một hôm A Tử được tin Tiêu Phong ra Nam Giao duyệt binh, liền bảo Thất Lý đem Du Thản Chi vào. Nàng ngồi trong Đoan Phúc cung, đợi ba tên lính Khất Đan bộ hạ của Thất Lý dẫn Du Thản Chi vào. Gia Luật Hồng Cơ muốn chiêu lòng Tiêu Phong, đã

giáng chỉ phong A Tử làm Đuan Phúc quận chúa, cấp riêng cho nàng Đuan Phúc cung này để ở.

A Tử vừa trông thấy Du Thán Chi, trong lòng xiết nổi vui mừng. Nàng nghĩ bụng: "Thật là tuyệt diệu! Bây giờ thằng lỏi đã đeo bộ mặt này vào, dù đứng đối diện thì tỉ phu ta cũng không thể nhận ra được." Du Thán Chi tiến lên mấy bước, A Tử vỗ tay khen ngợi rồi bảo Thất Lý: "Người lấy năm chục lạng bạc thưởng thêm cho tên thợ rèn đã làm việc chu đáo!" Thất Lý nói: "Vâng. Đa tạ Quận chúa."

Du Thán Chi nhìn qua lỗ mắt trên mặt nạ thấy A Tử tươi cười lại càng xinh đẹp, trong lòng không khỏi rung động. A Tử nhận ra gã Du Thán Chi đeo mặt nạ kỳ dị vẫn nhìn mình không chớp mắt, liền hỏi: "Thằng lỏi ngu xuẩn kia! Mi nhìn ta làm chi vậy?" Du Thán Chi đáp: "Tiểu nhân... tiểu nhân không biết!" A Tử hỏi lại: "Mi đeo mặt nạ có dễ chịu không?" Du Thán Chi hỏi lại: "Cô nương thử đoán xem có dễ chịu không?" A Tử cười khanh khách đáp: "Ta đoán không ra." Nàng thấy lỗ miệng Du Thán Chi rất hẹp, chỉ đủ để ăn cơm húp canh, còn muốn ăn thịt cũng phải xé nát ra mới đưa vào được, liền cười nói: "Ta bắt mi phải đeo mặt nạ là để vĩnh viễn mi không cắn ta được."

Du Thán Chi mừng thầm, hỏi: "Phải chăng cô nương muốn... muốn tiểu nhân ở bên cạnh để hầu hạ?" A Tử đáp: "Ái chà! Mi thật là khốn kiếp, muốn ở bên cạnh để nghĩ cách hại ta phải không?" Du Thán Chi nói: "Tiểu nhân chỉ thù một mình Kiều Phong, quyết không có ý hại cô nương." A Tử hỏi lại: "Mi muốn hại tỉ phu

ta thì có khác gì hại ta?" Du Thản Chi nghe vậy trong lòng chua xót, không biết trả lời thế nào.

A Tử cười nói: "Mi muốn hại tử phu ta, thì lên trời cũng không khó bằng. Thằng lỏi ngu ngốc kia! Mi có muốn chết không?" Du Thản Chi đáp "Dĩ nhiên là tiểu nhân không muốn chết. Nhưng hiện giờ trên đầu tiểu nhân chụp một cái lồng sắt, người chả ra người, quỷ chả ra quỷ, thì dù chết hay sống cũng chẳng khác gì." A Tử nói: "Nếu quả mi muốn chết thì ta cũng cho toại nguyện, nhưng không chết ngay được đâu." Nàng quay sang bên cạnh bảo: "Thất Lý! Người lỏi nó ra chặt cánh tay trái!" Thất Lý dạ một tiếng rồi túm lấy tay Du Thản Chi.

Du Thản Chi cả kinh la lên: "Không! Không! Tiểu nhân không muốn chết! Cô nương đừng... đừng chặt tay tiểu nhân." A Tử cười lạt nói: "Ta đã nói sao là làm vậy, trừ phi mi dập đầu năn nỉ!"

Du Thản Chi còn đang ngẩn ngừ, Thất Lý đã lôi gã đi. Gã không dám chần chừ nữa, quỳ mọp ngay xuống dập đầu lạy, cái đầu chụp lồng sắt chạm xuống đá xanh kêu boong boong như chuông. A Tử cười khanh khách, nói: "Từ nhỏ tới lớn ta chưa thấy ai dập đầu mà âm thanh dễ nghe như vậy. Mi cứ lạy thật lâu để ta nghe."

Du Thản Chi là tiểu trang chúa ở Tụ Hiền Trang, mặc dù mọi người trong trang đều biết gã là một tên đồn mạt văn dốt võ dốt, nhưng con Du Ký chết non, Du Câu chỉ có mình gã, quý như hòn ngọc. Tiểu trang chúa mà gọi một tiếng thì gia nhân dạ răm

rấp. Từ thuở nhỏ gã đã được nuông chiều, ăn sung mặc sướng, có bao giờ chịu khổ nhục như ngày nay? Lúc Du Thán Chi mới gặp Tiêu Phong, gã còn có khí phách quật cường, thà chết chứ không chịu quỳ lạy. Nhưng mấy bữa nay từ tâm hồn cho đến thể xác đã chịu không biết bao nhiêu đau đớn cực nhục, gã mất hết chí khí, bất quỳ gã cũng quỳ, bất lạy gã cũng lạy. A Tử khen gã dập đầu nghe êm tai, gã cũng dập đầu lia lia vang lên những tiếng boong boong, lại còn hoan hỉ vì được người đẹp như tiên khen.

A Tử mỉm cười nói: "Hay lắm! Từ đây trở đi, ta sai bảo điều gì, mi răm rắp thực hiện thì thôi, còn nếu trái lệnh thì lập tức ta sai chặt tay. Mi đã nhớ chưa?" Du Thán Chi nói: "Vâng, vâng." A Tử nói: "Ta cứu mạng mi mà mi không biết cảm ơn ta. Tiêu đại vương muốn bầm mi nát ra như cám, mi có biết không?" Du Thán Chi đáp: "Y là kẻ thù giết thân phụ tiểu nhân, cố nhiên không chịu buông tha." A Tử nói: "Đại vương giả vờ tha mi, rồi lại sai bắt người về để bầm vằm mi ra. Ta thấy mi không đến nỗi hèn hạ lắm, nghĩ cũng tội nghiệp, nên sai người tìm cách giấu mi. Giả tử Tiêu đại vương lại gặp mi thì ắt mi phải chết, lại phiền hà đến ta nữa."

Du Thán Chi tỉnh ngộ nói: "À! Thế ra cô nương đúc cái lồng sắt này bịt đầu tiểu nhân là để cứu mạng. Tiểu nhân cảm kích vô cùng!"

A Tử lừa được gã đem lòng cảm kích thì đắc ý vô cùng, mỉm cười nói: "Sau này mi có gặp Tiêu đại vương thì đừng nói năng chi hết, để y không nghe được thanh âm. Nếu mi lên tiếng, y nhận ra mi, tức khắc

dem chặt cánh tay trái, rồi chờ mi tỉnh dậy lại chặt nốt cánh tay phải. Thất Lý! Người kiếm y phục Khất Đan cho gã mặc, nhớ tắm rửa sạch những chỗ máu mủ trong người gã cho đỡ tanh hôi!” Thất Lý vâng lệnh, lôi Du Thần Chi ra ngoài.

Chẳng mấy chốc tên đội trưởng lại đưa gã vào, đã mặc quần áo Khất Đan. Thất Lý muốn lấy lòng A Tử, cho gã mặc quần áo sắc sỡ giống như một tên tiểu sủng đống vai hề trong tuồng kịch.

A Tử cười to, nói: “Ta đặt tên cho mi là Thiết Sửu. Từ bây giờ nếu ta kêu Thiết Sửu thì mi phải vâng dạ ngay.” Rồi nàng cất tiếng gọi to: “Thiết Sửu!” Du Thần Chi vội đáp: “Dạ, dạ!”

A Tử thích chí vô cùng. Đột nhiên nàng nhớ ra một điều, liền hỏi: “Thất Lý! Có phải nước Đại Tự bên Tây Vực mới đem biểu một con sư tử không? Người kêu quân sư đem nó vào đây, gọi thêm mấy tên vệ sĩ đến nữa.”

Thất Lý vâng lệnh chạy đi. Mười sáu tên vệ sĩ cầm trường mâu chạy vào trong điện, khom lưng thì lễ rồi đứng thẳng lên, chĩa mười sáu mũi trường mâu ra phía ngoài để bảo vệ cho A Tử. Lát sau ngoài điện có tiếng sư tử gầm thét, tám đại hán khiêng một chiếc cũi sắt vào. Trong cũi có một con sư tử đực lông vàng, bờm dài, nanh vuốt sắc nhọn, đang chạy quanh trông rất hung dữ. Gã quân sư tay cầm roi da đi trước.

A Tử thấy con mãnh sư hung hăng đến phát khiếp, thì hớn hờ nói: “Thiết Sửu! Ta bảo người làm một

việc, người có chịu nghe lời ta không?" Du Thán Chi đáp: "Vâng!" Gã trông thấy con sư tử thì trong lòng hồi hộp tự hỏi: "Không biết A Tử muốn ta làm gì đây?", trống ngực đánh hơn trống làng. A Tử nói: "Ta không hiểu cái lồng sắt bịt đầu người cò kiên cố không. Người thử thò đầu vào cho con sư tử cắn mấy miếng xem có vỡ được không?"

Du Thán Chi nghe lệnh mà hồn vía lên mây, áp ứng: "Việc này... việc này... không nên thử. Giả tử nó cắn vỡ thì đầu tiểu nhân..." A Tử gắt gỏng: "Mi thật là vô dụng, việc nhỏ xiu thế mà cũng sợ. Đại trượng phu thì coi cái chết nhẹ như lông hồng mới phải. Mà ta xem chừng nó cắn không vỡ được đâu." Du Thán Chi năn nỉ: "Cô nương! Chuyện này không đùa được. Nếu nó cắn không vỡ, thì cái lồng sắt cũng bị móp méo, rồi đầu tiểu nhân..." A Tử cười khanh khách nói: "Đầu người có méo mó một chút cũng chẳng sao. Thằng lỏi này thật là lảm chuyện! Cái đầu mi vốn chẳng đẹp để gì, mà dù méo mó thì cũng ở bên trong cái lồng chẳng ai trông thấy. Hà tất người phải quan tâm nó đẹp hay xấu?" Du Thán Chi vội cãi: "Đầu có phải tiểu nhân nghĩ đến chuyện đẹp hay xấu..." A Tử sa sầm nét mặt gạt phắt đi: "Mi dám không nghe lời ta ư? Được lắm, ta quăng người vào trong cũi cho sư tử ăn thịt!" Đoạn nàng quay ra dùng tiếng Khất Đan nói mấy câu, Thất Lý dạ một tiếng rồi chạy lại, nắm lấy Du Thán Chi.

Du Thán Chi nghĩ thầm: "Nếu người mình bị quăng vào cũi cho sư tử cắn thì chắc chết. Thôi ta đành thò cái đầu sắt vào cũi còn đỡ hơn, việc sống hay chết

phó mặc cho vận số.” Nghĩ vậy, gã la lên: “Đừng! Đừng! Tiểu nhân xin vâng lời cô nương!”

A Tử cười nói: “Thế mới phải! Ta bảo người cái gì thì lập tức người phải thi hành! Nếu bướng bỉnh để bản cô nương nổi nóng thì không hay đâu. Thất Lý! Người đề gã ra đánh ba chục roi.” Thất Lý vâng lệnh, rút lấy cây roi da trong tay gã quản sự quất vào lưng Du Thẩn Chi. Du Thẩn Chi đau quá không chịu được, rú lên một tiếng: “Ủi chao!”

A Tử nói: “Tên Thiết Sửu kia! Ta cho mi hay, ta sai người đánh mi là tử tế với mi lắm rồi. Thế mà mi lại la làng, phải chăng không muốn ta đánh?” Du Thẩn Chi vội nói: “Không! Không! Tiểu nhân vui lòng lắm. Đa tạ ân đức cô nương.” A Tử bảo: “Thế thì tốt. Đánh đi!” Thất Lý quất veo veo một lúc mười roi. Du Thẩn Chi nghiêng rặng chịu đựng không dám hé miệng. May mà gã đã đội lông sắt, roi da chưa dẫu ra chỉ vụt vào lưng, nên gã có thể chịu đựng được.

A Tử thấy gã không rên rỉ gì, hết cả hứng thú bèn hỏi: “Thiết Sửu! Ta hỏi đây, có phải người thích việc ta đã sai người đánh mi không?” Du Thẩn Chi đáp ngay: “Vâng” A Tử lại hỏi: “Người nói thực hay nói dối? Ta cho rằng người lừa bịp ta.” Du Thẩn Chi nói: “Thực tình là như vậy, tiểu nhân không dám lừa bịp cô nương.” A Tử nói: “Mi đã thích thế, sao lại không cười mà reo lên?” Du Thẩn Chi bị nàng hành hạ nát ruột tan hồn, mất cả ý niệm thù hận, miễn cưỡng lên tiếng: “Cô nương thật là tử tế, tiểu nhân được ăn đòn khoan khoái vô cùng!”

A Tử nói: “Thế mới phải chứ! Thử xem.” Nàng nói xong, đập bàn một cái, Thất Lý vung roi lên vụt một phát. Du Thán Chi cười ha hả, reo lên: “Đa tạ cô nương! Roi đòn này thật là sung sướng.” Chỉ chốc lát gã đã bị đánh đến hai chục roi, kể cả đợt trước tổng cộng hơn ba chục. A Tử vẫy tay nói: “Hôm nay thế là đủ rồi. Bây giờ mi thò đầu vào cũi đi.”

Du Thán Chi đau ê ẩm cả người, loạng choạng bước đến bên cũi sắt. Gã nghiêng răng thò đầu vào trong cũi. Con sư tử thấy có người thách thức, giật mình lùi lại, hai mắt nhìn chăm chú vào cái đầu sắt một hồi rồi lùi thêm một bước nữa, miệng gầm gừ ra oai.

A Tử bảo tên quản sư: “Người giục sư tử đi. Sao mãi nó không chịu cắn?” Tên quản sư liền quát lên mấy tiếng, con sư tử nghe lệnh chồm lại há miệng thật to ngoạm lấy đầu Du Thán Chi, nghe tiếng sào sạo, hàm răng sư tử nghiêng vào chiếc lồng sắt. Du Thán Chi sợ quá nhắm mắt lại, cảm thấy một luồng hơi nóng xông vào qua những lỗ hổng thì biết rằng cả cái đầu mình đã lọt vào hàm sư tử, rồi thấy trước trán và sau gáy đau đớn kịch liệt. Đó là do lúc người thợ rèn chụp cái lồng sắt nóng bỏng vào đầu gã, đầu và mặt bị cháy cả da thịt. Những vết thương mới liền da, bây giờ sư tử cắn vào lại loét ra.

Sư tử cố sức cắn mấy cái mà không thủng, lại thấy ê răng. Nó nổi hung giơ vuốt lên cào vai Du Thán Chi. Gã đau điếng, hét lên một tiếng “Ủi chao!”. Con sư tử thấy tự nhiên có tiếng thét trong miệng mình thì không khỏi giật mình, há miệng ra lùi lại một góc cũi sắt.

Tên quân sư lại lớn tiếng quát tháo giục sư tử võ Du Thản Chi cấn nữa. Du Thản Chi nổi giận, đột nhiên vươn tay nắm được gáy tên quân sư ra sức kéo mạnh, dứt được đầu gã vào cũi sắt, gã quân sư rú lên. A Tử khoái chí vỗ tay cười ha hả: “Tuyệt diệu! Đừng ai can thiệp, để ta coi ai sống ai chết!”

Mấy tên lính Khất Đan toan chạy lại gỡ gã quân sư ra khỏi tay Du Thản Chi, nhưng nghe A Tử nói vậy lại thôi.

Gã quân sư ra sức cự quấy, nhưng lúc này Du Thản Chi đã nổi hung tính, giữ lấy chằng chằng, nhất quyết không chịu buông tha. Gã quân sư chỉ còn mong con sư tử lại cứu mình, bèn thét lên: “Cấn! Cấn chết đi!” Con sư tử nghe gã giục rồi rít, gầm lên một tiếng đinh tai nhức óc, nhảy chồm lại. Nó nghe chủ nhân giục cấn mà không biết cấn ai, bèn nhe hàm răng sắc nhọn trắng nhớn ngoạm rau rầu, cấn đứt nửa đầu gã quân sư, óc và máu tươi vọt ra tung tóe trên mặt đất!

A Tử hớn hở reo âm lên: “Ha ha! Thiết Sữu đại thắng! Thiết Sữu đại thắng!” Nàng vẫy tay ra lệnh cho bọn lính Khất Đan khiêng cũi sư tử và xác gã quân sư ra ngoài, rồi bảo Du Thản Chi: “Được rồi! Mi làm vừa lòng ta, ta muốn thưởng mi mà chưa biết thưởng gì.” Nàng chống tay lên má, ra chiều suy nghĩ.

Du Thản Chi nói: “Cô nương! Tiểu nhân không dám mong cô nương ban thưởng, chỉ xin cô nương một việc.” A Tử hỏi: “Mi xin điều gì?” Du Thản Chi nói: “Tiểu nhân xin được ở luôn bên mình cô nương

để hầu hạ.” A Tử hỏi lại: “Mi muốn hầu hạ ta ư? Để làm chi vậy? À phải rồi, mi muốn ở đây để chờ Tiêu đại vương đến thăm ta, thừa cơ hạ thủ, báo thù cho song thân phải không?” Du Thản Chi vội đáp: “Không! Không phải thế.” A Tử hỏi lại: “Không lẽ ngươi không định báo thù hay sao?” Du Thản Chi nói: “Tiểu nhân đến đây đúng là cố ý báo thù, nhưng một là không đủ sức, hai là không muốn dính líu đến cô nương.”

A Tử nói: “Sao mi thích làm nô lệ cho ta?” Du Thản Chi đáp: “Cô nương là tiên hạ phàm, là người đẹp nhất trần gian. Tiểu nhân... chỉ mong ngày ngày được trông thấy cô nương.”

Câu nói này thật là hỗn xược, nhưng A Tử nghe lại thấy thích thú. Nàng còn nhỏ tuổi, tuy nhan sắc mỹ miều song chưa trưởng thành hẳn, lại nàng bị trọng thương chưa khỏi, vẫn còn gầy nhom xanh mét. Du Thản Chi thấy nàng đẹp nhất trần gian thì thật là khó hiểu, nhưng nàng thấy ở đời có kẻ say mê nhan sắc của mình thì cũng khoan khoái trong lòng.

A Tử đã toan ưng thuận lời khẩn cầu của Du Thản Chi, bỗng có thị vệ vào báo: “Đại vương đến thăm!” A Tử đưa mắt nhìn Du Thản Chi khe khẽ hỏi: “Ngươi có sợ không?” Du Thản Chi run run đáp: “Không sợ.” Cửa lớn mở ra, Tiêu Phong mình mặc áo khinh cừ, lưng thắt đai lụa đi vào. Chàng vừa bước qua cửa đã thấy một vũng máu tươi, lại thấy một người đầu chup lông sắt, điệu bộ kỳ dị, bèn nhìn A Tử cười hỏi: “Hôm nay cô ra vẻ khoan khoái, chắc lại có trò gì mới lạ phải không? Người này đeo cái gì

trên đầu lạ thế?” A Tử cười đáp: “Nước Cao Xương bên Tây Vực mới đem cống gã Thiết Sứ này, sư tử cắn đầu gã cũng không vỡ được. Tỉ phu coi đầu gã còn vết sư tử cắn đây này!” Tiêu Phong nhìn kỹ cái lồng sắt, quả nhiên vết răng sư tử in rõ mồn một. A Tử lại nói tiếp: “Tỉ phu ơi! Tỉ phu có cách nào tháo cái lồng sắt ra không?”

Du Thán Chi nghe A Tử nói vậy, hồn vía lên mây. Gã đã chứng kiến Tiêu Phong đại hiển thần oai đánh nhau với quần hùng Trung Nguyên, từng vùng quyền đánh văng mất lá mộc bằng sắt trên tay bá phụ cùng phụ thân gã, bây giờ muốn tháo cái lồng sắt trên đầu gã phỏng có khó gì? Lúc thợ rèn lắp cái lồng sắt vào đầu thì gã muốn ngắt đi, thế mà bây giờ gã chỉ mong cái lồng này vĩnh viễn che lấy đầu mình, để Tiêu Phong khỏi nhìn ra bản tướng.

Tiêu Phong đưa ngón tay ra gõ nhẹ vào cái lồng sắt nghe kêu “coong coong”. Chàng bật cười nói: “Cái lồng này rất kiên cố! Người ta chế tạo nó thật là tinh vi, phá hủy đi không đáng tiếc sao?”

A Tử nói: “Sứ giả nước Cao Xương kể rằng, gã này mặt xanh nanh vàng, ba phần giống người bảy phần giống quỷ, ai trông thấy cũng phải té xỉu. Vì thế mà song thân gã kêu thợ rèn đúc cái lồng sắt này chụp vào đầu để người ngoài trông thấy khỏi phải khiếp sợ! Tỉ phu ơi! Tiểu muội muốn coi chân tướng gã thế nào mà thiên hạ nhìn thấy phải phát khiếp.”

Du Thán Chi lại càng run sợ, hai hàm răng khua lên cầm cập. Tiêu Phong thấy gã kinh hãi quá, liền nói: “Gã này sợ quá rồi, coi mặt gã làm quái gì? Gã

đã chụp lồng sắt từ thuở nhỏ, mình mà cố gắng tháo ra, e rằng gã không sống được.”

A Tử vỗ tay cười nói: “Nếu vậy càng hay! Mỗi khi tiểu muội bắt được con rùa đều lột bỏ cái mai đi, thử coi nó có sống được không.” Tiêu Phong bất giác chau mày, cho là tâm địa nàng cực kỳ tàn nhẫn. Chàng nói: “A Tử! Sao muội lại thích chơi những trò độc ác bắt người ta phải sống dở chết dở như vậy?”

A Tử tru tréo lên: “Trời ơi! Thì ra tĩ phu không thương tiểu muội gì hết. Tiểu muội đâu có bằng được A Châu tĩ tĩ? Nếu tĩ phu coi tiểu muội cũng như A Châu tĩ tĩ thì sao mấy ngày không tới thăm tiểu muội lấy một lần?” Tiêu Phong nói: “Ta làm cái chức Nam viện đại vương gì gì đó thật là ngán quá! Ngày nào cũng như ngày nấy, công việc bận tít tít chẳng có lúc nào mở mắt ra được. Nhưng mỗi ngày ta chẳng đến thăm cô một lần là gì?” A Tử ngắt lời, dần dỗi: “Mỗi ngày một lần! Tiểu muội không muốn tĩ phu diễn cái trò mỗi ngày đến thăm một lần lấy lệ như vậy. Nếu là A Châu tĩ tĩ thì nhất định tĩ phu ở luôn bên cạnh không rời nửa bước!”

Tiêu Phong nghe A Tử nói đúng không biết trả lời ra sao, đành cười khà khà nói: “Ta là người lớn, không biết chơi những trò trẻ con. Sao cô không kiếm mấy cô bé cùng lứa tuổi mà trò chuyện cho vui có phải hơn không?” A Tử lại hỏi: “Trẻ con với chẳng trẻ con! Tiểu muội có còn trẻ con nữa đâu? Tĩ phu đã không muốn chơi với tiểu muội thì đến đây làm gì nữa?” Tiêu Phong nói: “Ta đến đây xem cô có mạnh khỏe hơn chút nào không. Bữa nay cô đã uống mật gấu chưa?”

A Tử hùng hổ nhắc chiếc nệm lên liệng xuống đất, lại giơ chân đá một cái rồi nói: “Tiểu muội đã phiền muộn trong lòng thì mỗi ngày có uống đến hàng trăm cái mật gấu cũng chẳng ăn thua gì.”

Tiêu Phong thấy A Tử làm mình làm mẩy, giả tử là A Châu thì chàng sẽ nghĩ cách dỗ dành, nhưng với con người điêu ngoa độc ác như A Tử thì chán ghét không chịu nổi, chỉ buông thông một câu: “Cô nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt.”, rồi đứng dậy đi ra.

A Tử ngơ ngẩn nhìn theo Tiêu Phong, muốn khóc òa lên. Nàng chợt thấy Du Thản Chi đứng đó, bao nhiêu lửa giận liền trút lên đầu gã, bèn quát lên: “Thất Lý! Quất cho gã ba mươi roi.” Thất Lý “dạ” một tiếng, lại rút lấy roi da.

Du Thản Chi vội kêu lên: “Cô nương! Tiểu nhân có làm gì lầm lỗi đâu?” A Tử chẳng lý gì đến gã, lại quát Thất Lý: “Đánh đòn mau!” Thất Lý tuân lệnh cầm roi quất veo veo vào lưng Du Thản Chi. Gã không ngớt kêu la van vãn: “Cô nương! Xin cho biết tiểu nhân đã phạm tội gì để sau này khỏi tái phạm.” Thất Lý lại quất mạnh luôn mấy roi. A Tử nói: “Ta muốn đánh là đánh! Mi không có quyền chất vấn ta, chẳng lẽ mi vô tội mà ta lại đánh oan mi hay sao? Mi muốn biết đã phạm tội gì ư? Ta cho mi hay, vì mi dám chất vấn ta nên phải đánh đòn!”

Du Thản Chi cãi lại: “Cô nương đánh trước nên tiểu nhân mới hỏi. Lúc tiểu nhân chưa hỏi, cô nương đã sai đánh rồi kia mà?” Ngọn roi lại quất đen đét luôn ba phát. A Tử cười nói: “Ta đoán là mi sẽ hỏi nên sai gã

đánh mi, quả nhiên mi chất vấn ta thật! Thế có phải là ta liệu việc như thần không? Nếu mi đúng là kẻ tận trung thì khi bị ta đánh phải cố sức chịu đựng, lại còn vui vẻ chịu đòn mới phải. Mi lên tiếng kêu la là trong lòng không phục rồi. Thôi! Mi đã không muốn thì ta chẳng thêm sai người đánh nữa đâu, không sao."

Du Thán Chi nghe vậy lại càng sợ hãi, người gã nổi da gà run lên bần bật. Gã biết rằng nếu A Tử không đánh nữa, nhất định sẽ nghĩ ra hình phạt thảm khốc gấp mười, thà chịu mấy chục roi đòn còn hơn. Nghĩ vậy gã vội kêu van: "Tiểu nhân thực là có lỗi! Xin cô nương cứ đánh nữa cho, tiểu nhân cảm tạ ơn đức! Cô nương đánh nhiều chừng nào, bổ ích cho tiểu nhân chừng ấy."

A Tử mỉm cười hỏi: "Mi thông minh đấy, nhưng ta không mắc mưu đâu. Phải chăng mi giả vờ xin ta đánh, là để ta hả dạ rồi tha cho mi?" Du Thán Chi nói: "Tiểu nhân không dám lừa bịp cô nương." A Tử lại hỏi: "Mi thật sự muốn ta đánh thật nhiều ư?" Du Thán Chi đáp: "Tâm nguyện của tiểu nhân đúng là như vậy." A Tử nói: "Tốt lắm! Ta sẽ cho mi toại nguyện. Thất Lý! Gã này muốn ăn nhiều đòn, người đánh gã đủ một trăm roi."

Du Thán Chi giật mình nghĩ thầm: "Đánh một trăm roi thì còn chi là tính mạng? Nhưng việc đã đến thế này, có kiên quyết không chịu thì cũng cứ bị đòn. Vậy mình có chống cự cũng chẳng ăn thua gì." Gã nghĩ vậy, bèn không nói gì nữa.

A Tử hỏi: "Sao mi lại lằm lè không nói? Phải chăng trong lòng mi còn ầm ức? Ta kêu người đánh mi, chắc

mi cho rằng ta bắt công phải không?" Du Thán Chi nói: "Tiểu nhân chân tâm kính phục cô nương, biết rõ cô nương sai đánh tiểu nhân là có hảo tâm muốn thành toàn cho tiểu nhân." A Tử hỏi: "Thế sao mi chẳng nói năng gì?" Du Thán Chi không biết trả lời ra sao, gã ấp úng: "Cái đó... cái đó... tiểu nhân đang nghĩ đến ơn đức cô nương thâm trọng như non, vô cùng cảm kích, không nghĩ ra lời nào trình bày cho hết được! Tiểu nhân không biết sau này lấy chi đền đáp cô nương cho phải."

A Tử nói: "Ái chà! Mi không biết đền đáp ta cách nào ư? Ta sai người đánh mi một roi là mi lại ghi vào lòng mà căm thù ta chứ gì?" Du Thán Chi xua tay lia lia đáp: "Không phải! Không phải! Tiểu nhân nói đền đáp là đền đáp thật tình. Tiểu nhân đã quyết tâm, có phải nhảy vào đống lửa hay phải tan xương nát thịt vì cô nương cũng cam lòng."

A Tử nói: "Vậy thì hay lắm! Đánh gã đi!" Thất Lý "đạ" một tiếng rồi rút roi da ra bắt đầu quất Du Thán Chi.

Lúc đánh được năm chục roi. Du Thán Chi đã tê dại cả người, hai gối gã nhũn ra từ từ rũ xuống. A Tử thấy vậy cười hì hì, đã định bụng hễ gã lên tiếng van xin thì lại tăng thêm năm mươi roi nữa. Ngờ đâu lúc này Du Thán Chi đã nửa mê nửa tỉnh, thỉnh thoảng chỉ rên ửử trong miệng chứ không van vãn gì hết. Chịu hơn bảy mươi roi thì gã ngất lịm đi, Thất Lý vẫn chẳng dung tình, đánh đủ trăm roi mới thôi.

A Tử thấy Du Thán Chi chỉ còn thoi thóp thở, tình trạng cứu tử nhất sinh. Nàng đâm ra cụt hứng

liền nói: “Các người đem gã ra ngoài! Thằng lỏi này chẳng có gì đáng coi nữa. Thất Lý! Người còn trò gì mới mẻ nữa không?”

Du Thản Chi bị trận đòn này phải dưỡng thương đến hơn một tháng mới khỏi. Bọn lính Khất Đan thấy đã lâu A Tử không kêu đem gã lại để hành hạ nữa, dường như quên hẳn rồi. Chúng liền ghi tên gã vào danh sách những người Tống bị bắt, cho đi theo bọn này làm những việc đại khái như hốt phân rửa chuồng, nhặt phân bò, lột da cừu, gặp việc gì làm việc ấy.

Trên đầu Du Thản Chi đã chụp chiếc lồng sắt, mọi người đều chế nhạo, khinh mạn gã. Cả đến người Hán đồng tộc cũng coi gã như quái vật. Du Thản Chi ráng sức chịu đựng, tựa hồ đã biến thành câm điếc. Ai đánh mắng gã, gã cũng không hề chống cự. Chỉ khi có người cưỡi ngựa đi ngang qua là gã mới ngẩng đầu lên nhìn một cái. Du Thản Chi chỉ còn một điều tâm nguyện là mong có ngày được A Tử gọi đến để đánh cho một chập. Hiện giờ, gã coi việc không được gặp A Tử là cực hình còn đau khổ hơn bị đánh đòn.

Thời gian cứ trôi, hai tháng sau tiết trời đã đỡ lạnh. Một hôm Du Thản Chi đang theo mọi người ra ngoài thành Nam Kinh vác đất, khuôn gạch để đắp tường thành, bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp. Có mấy người cưỡi ngựa từ cửa nam ra, một âm thanh trong trẻo cười nói: “A ha! Gã Thiết Sửu chưa chết ư? Ta cứ tưởng gã bỏ mạng từ lâu rồi. Thiết Sửu! Mi lại đây!” Người vừa nói đó chính là A Tử.

Du Thán Chi ngày đêm mơ tưởng, chỉ mong được nghe thanh âm của nàng. Gã vừa nghe gọi đã cuống cả lên, hai chân tựa hồ dính chặt xuống đất không sao nhấc lên được. Trái tim gã rạo rực như muốn nhảy ra ngoài lồng ngực, lòng bàn tay tuôn mồ hôi ra ướt đầm.

A Tử gất lên: “Thiệt Sầu! Thằng chết toi kia! Ta gọi mà mi không nghe thấy hay sao?” Du Thán Chi vội đáp: “Dạ! Cô nương!...” Gã quay đầu lại, chạy tới trước ngựa A Tử. A Tử hớn hỏ, cười hỏi: “Thiệt Sầu! Sao mi lại chưa chết?” Du Thán Chi đáp: “Tiểu nhân chưa tìm được cách báo đáp ơn đức cô nương, sao đã chết được?” A Tử lại càng khoan khoái, cười khanh khách nói: “Ta đang tìm một tên nô bộc trung thành để làm một việc trọng đại, e rằng người Khất Đan tay chân cục mịch làm hỏng việc. Mi chưa chết thì hay lắm, theo ta đi!” Du Thán Chi đáp: “Xin vâng.”, rồi đi theo ngựa nàng.

A Tử vẫy tay ra hiệu cho Thất Lý cùng ba tên vệ sĩ Khất Đan quay về. Thất Lý biết A Tử đã nói là làm, không ai khuyên can được. Vả lại thằng lỏi mặt sắt này hèn hạ nhu nhược đến cực điểm, dù có theo nàng cũng không xảy ra chuyện được. Y chỉ dặn một câu: “Xin cô nương sớm về phủ”, rồi cả bốn tên nhảy xuống ngựa đứng đợi ngoài cổng thành.

A Tử buông lỏng cương cho ngựa đi thông thả, chừng bảy tám dặm thì chung quanh bắt đầu hoang vu tịch mịch, rồi đến một khe núi âm u, gió lạnh rít lên theo khe núi thổi vào, khiến da thịt phải tê dại.

Nàng nói: “Hay lắm! Chỗ này được rồi”, bèn buộc ngựa vào gốc cây rồi dẫn Du Thản Chi: “Mì phải nhớ vào đầu, những việc trông thấy hôm nay không được tiết lộ với ai, ngay với chính ta cũng không được đề cập đến nữa. Nghe rõ chưa?”

Du Thản Chi đáp: “Vâng, vâng!” Lúc này gã mừng như điên. Được A Tử gọi ra nơi hẻo lánh này, dù là để đánh gã một trận như xương thì gã cũng vui vẻ cam tâm.

A Tử thò tay vào bọc lấy chiếc đỉnh gỗ sắc vàng đặt xuống đất nói: “Lát nữa thấy những loài sâu bọ cổ quái xuất hiện, ta cấm mì không được sợ sệt, nhất là không được lên tiếng.” Du Thản Chi lại đáp: “Vâng.”

A Tử lại lấy trong bọc một cái túi vải nhỏ xíu, mở ra thì bên trong có mấy viên đủ màu sắc vàng, đen, tím, đỏ. Nàng véo lấy mỗi thứ một chút, bỏ vào trong đỉnh châm lửa đốt lên, rồi đẩy nắp đỉnh lại nói: “Chúng ta ngồi ở gốc cây này để coi chừng.”

A Tử ngồi xuống gốc cây. Du Thản Chi không dám ngồi cạnh nàng, chạy lại ngồi trên một tảng đá dưới chiều gió. Gió lạnh căm căm vẫn thổi, quện mùi thơm ngát từ y phục A Tử. Du Thản Chi ngáy ngất đê mê, nghĩ rằng có được giây phút như lúc này, thì những đau đớn ê chề bấy lâu đã được trả quá hậu rồi. Gã chỉ mong A Tử vĩnh viễn ngồi dưới gốc cây, để mình được đứng xa xa hầu tiếp là mãn nguyện.

Tâm hồn Du Thản Chi đang bay bổng lên chín tầng mây, bỗng nghe có tiếng sột soạt, trong đám cỏ rậm rạp có con vật gì đỏ chót đang động đậy, nhìn kỹ

thì là một con rết rất lớn toàn thân lấp lánh. Đầu nó có một cái bướu lồi ra, thật là đặc biệt. Con rết này ngửi thấy mùi hương từ trong mộc đỉnh bay ra liền chuyển mình bò tới, theo lỗ trên đỉnh chui vào rồi không ra nữa.

A Tử lấy trong bọc một mảnh đoạn, tiến lại gần cái đỉnh, phủ tấm đoạn lên rồi gói chặt mộc đỉnh lại, dường như sợ con rết ở trong bò ra mất. Nàng bỏ vào cái túi da treo ở cổ ngựa, cười nói: “Đi thôi”, rồi lên ngựa quay về.

Du Thần Chi theo sau A Tử, nghĩ thầm: “Cái đỉnh này thật là cổ quái, chỉ đốt hương liệu là dẫn dụ được con rết to tìm đến. Không hiểu chơi với rết có gì là thú mà cô nương phải đến tận nơi hoang sơn dã lĩnh bắt về?”

A Tử về đến Đoan Phúc cung bèn kêu bọn thị vệ bố trí một cái phòng nhỏ cho Du Thần Chi ở. Gã cả mừng, biết rằng từ nay có thể thấy mặt A Tử thường xuyên. Sáng hôm sau A Tử cho gọi Du Thần Chi đến một gian phụ, tự tay đóng cửa lại, trong phòng chỉ có hai người. A Tử chạy lại góc phòng phía Tây, mở một cái hũ sành ra, cười nói: “Người xem có hay không?” Du Thần Chi nhìn vào, thấy con rết bắt được hôm qua đang chạy qua chạy lại rất nhanh trong hũ.

A Tử bắt một con gà trống lớn đã chuẩn bị sẵn, rút đoản đao chặt hết mỏ và móng nhọn của nó, rồi vút vào hũ sành. Con rết lập tức nhảy chồm lên đầu gà, cắn để hút máu, chỉ chốc lát là con gà trống thối chất độc lẫn ra chết. Thân mình con rết dần dần phồng lên, cái đầu đỏ căng cứng tựa hồ sắp bật máu

ra. A Tử cả mừng, khẽ nói: “Thành công rồi! Môn tuyệt kỹ này ta có thể luyện thành tựu được.”

Du Thản Chi nghĩ thầm: “Té ra cô này đi bắt rết để luyện một môn tuyệt nghệ gì đây, không hiểu có phải gọi là Ngô Công Pháp hay không.”

Bảy ngày kế tiếp cứ như thế, mỗi ngày con rết được hút máu một con gà trống. Đến ngày thứ tám, A Tử gọi Du Thản Chi vào điện, cười hỏi: “Thiệt Sầu! Ta đối với mi thế nào?” Du Thản Chi đáp: “Cô nương đối với tiểu nhân ơn nặng như núi.” A Tử hỏi: “Mi có nói nếu phải vì ta mà tan xương nát thịt hoặc nhảy vào đồng lửa cũng cam tâm. Đó là người nói thực hay nói dối?” Du Thản Chi đáp: “Tiểu nhân không dám lừa dối cô nương. Cô nương có việc gì xin cứ sai bảo, tiểu nhân quyết không từ chối.” A Tử nói: “Nếu vậy thì hay lắm! Ta cho mi biết, ta muốn luyện một môn tuyệt kỹ, cần có người trợ giúp. Mi có chịu giúp ta không? Giả tử luyện được thành công, nhất định ta sẽ trọng thưởng.” Du Thản Chi nói: “Đương nhiên là tiểu nhân phải nghe lời cô nương sai bảo, cô nương bắt tất phải quan tâm đến chuyện ban thưởng.” A Tử nói: “Thế thì lại càng hay! Chúng ta bắt đầu luyện thôi.”

Nói xong nàng ngồi xếp bằng, hai tay áp vào nhau, nhắm mắt vận khí một hồi rồi nói: “Mi thò tay vào hũ đi, thế nào con rết cũng cắn mi, nhưng mi đừng nhúc nhích, để yên cho nó hút máu, càng nhiều càng tốt.”

Trong bảy ngày qua, Du Thản Chi đã thấy con rết này hút máu gà, chỉ chút xíu là con gà trống oai phong đã chết ngay, có thể thấy nó độc đến cực điểm. Nghe

A Tử nói vậy, gã do dự không trả lời. A Tử sa sầm nét mặt hỏi: “Sao? Mi không chịu ư?” Du Thần Chi đáp: “Không phải là tiểu nhân không chịu. Có điều... có điều...” A Tử nói: “Có điều con rết này độc quá, mi sợ chết chứ gì? Mi là người hay là gà trống?” Du Thần Chi đáp: “Dĩ nhiên tiểu nhân không phải là gà trống.” A Tử nói: “Đúng rồi. Gà trống bị rết hút máu thì chết, người không phải là gà thì sao lại chết được? Người nói là cam tâm vì ta mà tan xương nát thịt, nhảy vào đồng lửa gì gì đó, bây giờ cho rết hút một chút máu thì đã thấm vào đâu?” Du Thần Chi cứng họng không biết nói sao, ngẩng đầu lên nhìn A Tử, thấy môi nàng bĩu ra có vẻ khinh miệt vô cùng. Gã tựa như người bị thôi miên, nói: “Hay lắm! Tiểu nhân vâng mệnh cô nương.” Đoạn gã nghiêng răng nhắm mắt lại, tay phải thò vào trong hũ.

Vừa thò vào, đầu ngón tay giữa đau nhói như bị kim đâm, gã bất giác rút tay lại. A Tử quát: “Không được động đây!”. Du Thần Chi cố nhin đau, mở mắt ra, nhìn thấy con rết đang cắn ngón tay giữa mình hút máu. Gã sờn gai ốc khắp người, chỉ muốn vẫy tay cho con rết rơi ra rồi đập mạnh cho chết, nhưng không quay đầu lại cũng cảm thấy đôi mắt sắc như dao của A Tử đang nhìn chăm chăm vào lưng mình như hai lưỡi kiếm, nên lại không dám nhúc nhích nữa.

Thực ra thì lúc con rết hút máu, gã cũng không thấy đau lắm. Con rết từ từ phồng lên, ngón tay gã có một quãng thâm, thoát tiên màu tím nhạt sau đó dần dần thâm lại. Sau một lúc vết thâm từ ngón tay loang ra bàn tay, rồi từ bàn tay lên cánh tay. Đến lúc này

thì Du Thẩn Chi không nghĩ gì đến tính mạng mình nữa, gã trở lại bình tĩnh, miệng lộ vẻ tươi cười, nhưng vì mặt gã ẩn trong lồng sắt nên A Tử không nhìn rõ.

Hai mắt nàng chú ý nhìn con rết, để hết cả tâm thần vào đó. Đột nhiên, con rết buông ngón tay Du Thẩn Chi, nằm rũ ra trong cái hũ sành. A Tử nói: "Người nhẹ tay bắt con rết để vào mộc đỉnh, cẩn thận chứ để nó bị thương." Du Thẩn Chi vâng lời nhặt lấy con rết, bỏ vào cái đỉnh đang để trước cấm đôn. A Tử đẩy nắp lại, một lát sau, trong các lỗ đỉnh có máu đen rướm rướm chảy ra.

A Tử lộ vẻ vui mừng đưa tay đón lấy, nàng ngồi xếp bằng vận nội công cho huyết dịch thấm vào trong lòng bàn tay. Du Thẩn Chi nghĩ thầm: "Thế là huyết dịch ta thấm vào trong người nàng. Xem chừng cô nương đang luyện môn Ngô Công Độc Chương."

Một lúc sau không còn thấy máu đen từ mộc đỉnh chảy ra nữa. A Tử mở nắp đỉnh nhìn xem thì thấy con rết đã chết cứng. Nàng xoa hai tay mạnh vào nhau, rồi nhìn vào lòng bàn tay thì thấy da vẫn trong như ngọc, không có vết tích gì, cũng không có dấu máu dơ bẩn chi hết. Nàng thấy những gì mình nghe trộm sư phụ về phép luyện công thật là chính xác, bất giác cả mừng cầm mộc đỉnh lên, đổ xác con rết xuống đất rồi chạy thẳng ra ngoài điện không thèm để mắt đến Du Thẩn Chi nữa, tựa hồ gã cũng như xác con rết vậy, đã thành vật vô dụng.

Du Thẩn Chi nhìn theo A Tử đến khi nàng đi khỏi. Gã cởi áo ra, thấy quần đen đã lan tới nách,

đồng thời cánh tay ngựa ngáy khó chịu. Con ngựa lan ra mau chóng, chỉ chốc lát là gã thấy như có hàng ngàn hàng vạn con kiến đang cắn rứt mình.

Du Thẩn Chi nhảy lên chồm chồm, đưa tay lên gãi. Không gãi thì còn khá, càng gãi bao nhiêu thì càng ngứa thêm bấy nhiêu, dường như trong xương tủy ruột gan đều có sâu bọ bò lúc nhúc. Người bị đau còn chịu được chứ bị ngựa ngáy thì không sao chịu được, Du Thẩn Chi nhảy lên nhảy xuống, la hét om sòm rồi đập cái đầu sắt vào tường kêu boong boong. Gã chỉ mong sao mình ngất đi không biết gì nữa, để khỏi phải chịu đựng những cơn ngứa ngáy khủng khiếp.

Du Thẩn Chi đập đầu một lúc bỗng nghe cạch một tiếng, một vật trong bọc rơi xuống. Đó là gói giấy dầu, tuột ra để lộ một cuốn sách giấy vàng, chính là cuốn kinh chữ Phạn mà gã lượm được hôm nọ. Du Thẩn Chi đang ngứa ngáy kịch liệt, chẳng thêm nhặt lên nữa, cứ để mặc cuốn sách mở tung ra dưới đất. Gã toàn thân khó chịu, giãy giụa chẳng khác gì con cá mắc lưới. Một lúc sau gã kiệt lực nằm thở hồng hộc, nước mắt, nước mũi, nước dãi hòa lẫn nhau, chảy qua các lỗ trên mặt nọ sắt xuống ướt cả quyển kinh chữ Phạn.

Không hiểu tại sao trên những hàng chữ ngoằn ngoèo bỗng hiện ra hình một nhà sư gầy như que củi, tư thế thật là cổ quái, đầu lườn xuống giữa hai chân quặp lại, hai bàn tay nắm lấy hai cổ chân. Y chẳng lòng dạ nào để ý đến hình vẽ kỳ dị này, ngựa ngáy chồm lên nhảy xuống một hồi nữa thì bắt đầu khó thở, lăn lộn xuống đất xé quần áo rách tươm, cho da thịt sát xuống mặt đất, gãi một hồi kịch liệt đến trầy da chảy máu.

Trong lúc Du Thán Chi vừa lăn lộn vừa gãi, tự nhiên đầu gã luồn vào giữa hai đùi. Vì đầu gã có chụp lồng sắt thành ra lớn quá, không kéo ra ngay được. Gã đưa hai tay toan đẩy đầu ra, song lúc này kiệt sức quá rồi, không nhúc nhích được nữa, dùng tay thử hồng hộc. Ngẫu nhiên y nhìn tới cuốn sách, thấy hình vẽ nhà sư gầy, tư thế hơi giống như kiểu gã đang ngồi. Trong lòng gã vừa buồn cười lại vừa kinh ngạc ở chỗ tuy vẫn bị ngựa như cũ, nhưng thử được nhẹ nhàng hơn. Vì vậy nên gã không rút đầu ra khỏi chân nữa, cứ để nguyên vậy gục xuống đất, tay trái cũng đưa ra nắm lấy cổ chân phải, cầm chống xuống đất y như tư thế trong đồ hình. Lúc này gã thử đã dễ dàng hơn nhiều.

Gã gục đầu như vậy thì hai mắt càng gần sách hơn. Gã nhìn lại hình nhà sư, thấy bên cạnh có hai chữ màu vàng rất lớn, trong nét bút có vô số những mũi tên đỏ nhỏ xíu hướng ra. Gã giật mình vội buông tay đứng lên, nhưng lập tức lại vừa ngựa ngáy vừa ngạt thở, bèn vội vàng cúi xuống chui đầu qua háng, hai tay bắt chéo nắm hai cổ chân, cầm tựa dưới đất. Y vừa theo lại tư thế cổ quái này thì dễ chịu hơn nhiều, không dám động dấy nữa. Một lúc sau không biết làm gì bèn đưa mắt nhìn hình nhà sư cùng hai chữ lớn. Y nhìn những mũi tên nhỏ xíu, đưa mắt theo hướng mũi tên quan sát nét bút, tự nhiên cảm thấy cảm giác ngựa ở cánh tay phải biến thành một luồng hơi ấm áp đi lên đến cổ họng, xuống ngực bụng, chạy quanh hai vai vài vòng rồi lên đến đỉnh đầu, dần dần biến mất.

Gã nhìn theo những mũi tên trong nét bút mấy lần, lần nào cũng thấy một luồng nhiệt khí thông lên

óc, rồi cánh tay đang ngựa cũng bắt đầu đi. Du Thán Chi cảm thấy kỳ lạ, nhưng gã chẳng hơi sức nào suy xét nguyên do, cứ cho ý nghĩ chuyển vận như vậy đến ba mươi mấy lượt. Cánh tay chỉ còn hơi ngựa, gã làm thêm mười lần nữa thì từ cánh tay đến bàn tay không còn ngựa ngáy gì nữa. Bây giờ gã mới rút đầu ra khỏi đôi chân, giờ bàn tay lên xem thì những quầng đen trên tay cũng đã biến mất.

Du Thán Chi mừng rỡ vô cùng, bỗng nhiên la lên: "Chao ôi, hồng bát! Nọc rết kịch độc đã chuyển hết lên óc ta rồi." Nhưng dù sao gã cũng đã dứt được cơn ngựa kỳ dị, còn những mối lo gì hãy bỏ đó. Gã lẩm bẩm: "Cuốn sách này rõ ràng là không có hình vẽ, chẳng hiểu sao lại xuất hiện một hòa thượng cổ quái, mà mình lại ngẫu nhiên ngồi theo kiểu giống như hình vẽ. Phải chăng hòa thượng này là bồ tát đến cứu mạng ta?" Y bèn quì xuống cung kính khấu đầu trước nhà sư trong sách, cái lồng sắt gõ xuống nền đá nghe boong boong.

Thực ra đồ hình trong sách vẽ bằng mực đặc biệt, chỉ khi ướt mới hiện ra, nên A Châu và Tiêu Phong chưa nhìn thấy. Những mũi tên để luyện công đều có chú thích bằng chữ Phạn, những cao tăng Thiếu Lâm thời trước tuy không biết bí mật của quyển kinh nhưng cũng đọc chữ mà luyện thành Dịch Cân Kinh. Nhờ vào nước mắt cùng mũi dãi của Du Thán Chi mà hình vẽ lộ ra, gã vô tình học được một bí thuật luyện công để trấn áp ngoại ma xâm nhập của phái Du Già ở Thiên Trúc.

Du Thán Chi đang ngựa ngáy khổ sở đến cực độ thì nhảy chồm chồm, lảo lộn rồi gục đầu xuống đất cũng chỉ là chuyện tự nhiên chẳng có gì lạ. Có điều mũi dãi rất

xuống lại mở ra đúng vào quyển sách thì quả là ý trời. Du Thán Chi ngẩn ngơ một lúc rồi mệt quá lăn ra ngủ.

Sáng sớm hôm sau, gã còn chưa dậy đã thấy A Tử lật đật đi vào. Nàng thấy Du Thán Chi quần áo rách nát, da thịt hở hang thì kinh ngạc la lên rồi hỏi: “Mi vẫn chưa chết ư?” Du Thán Chi giật mình vội kéo chăn lên che mình rồi áp ứng đáp: “Tiểu nhân chưa chết.” Rồi gã lẩm bẩm: “Té ra nàng tưởng mình chết rồi!”

A Tử nói: “Mi chưa chết thì hay lắm! Mau kiếm quần áo mặc vào rồi theo ta đi bắt trùng độc.” Du Thán Chi dạ một tiếng, A Tử ra ngoài rồi, gã kiếm mấy tên lính Khất Đan hỏi xin quần áo. Bọn này thấy quận chúa có vẻ tử tế với y, liền kiếm một bộ y phục lành lặn sạch sẽ cho gã mặc.

Du Thán Chi lại theo A Tử ra khỏi cung như mấy hôm trước. Nàng lại đem một đỉnh ra đốt hương dẫn dụ trùng độc về, dùng máu gà để nuôi, sau cùng cho hút máu Du Thán Chi rồi đem ra luyện công. Lần thứ hai là một con nhện xanh hút máu gã, lần thứ ba tới phiên một con bò cạp lớn. Du Thán Chi lại chiếu theo đồ hình trong sách để hóa giải chất độc. Khi trước A Tử xem trộm sư phụ luyện công, thấy lần nào cũng có người chết, đều là dân chúng quanh vùng bị đệ tử Tinh Tú đi bắt về. Lần nào A Tử cũng chắc là Du Thán Chi phải chết, thế mà gã vẫn không sao, nàng không khỏi kinh ngạc.

A Tử tiếp tục bắt trùng độc trong ba tháng nữa, ngoài thành Nam Kinh trong phạm vi mười dặm rấn rết độc mỗi ngày một ít đi, rồi chỉ còn những con tằm

thường, không hợp ý A Tử. Càng về sau hai người càng phải đi xa thêm.

Một hôm hai người đi về phía tây hơn ba mươi dặm. A Tử đốt hương lên, chờ hơn một giờ mới nghe trong đám cỏ rậm có tiếng sột soạt. A Tử kêu: "Cúi thấp xuống!" Du Thản Chi vội phục xuống, thoáng nghe mấy tiếng phì phì, lại có mùi tanh hôi khiến người phải buồn nôn.

Du Thản Chi nín thở, không nhúc nhích, bỗng thấy đám cỏ dại rẽ ra hai bên, một con trăn lớn, mình trắng chấm đen từ phía tây bò tới. Đầu con trăn này bạnh ra thành hình tam giác, trên đầu có một cái mào xù xì. Ở phương bắc vốn ít rắn rết, Du Thản Chi chưa thấy con trăn nào kỳ lạ như thế. Con trăn bò đến cạnh một đỉnh ngọc, rồi bò vòng quanh. Nhưng thân nó to bằng cánh tay, lại dài đến hai trượng, làm thế nào chui vào trong đỉnh được? Nó ngửi thấy mùi quyến rũ, cứ đập đầu vào đỉnh kêu cộp cộp.

A Tử không ngờ lại dẫn dụ được một con vật lớn đến thế. Nàng kinh hoảng, không biết làm sao, bò đến bên Du Thản Chi hỏi nhỏ vào tai gã: "Làm sao bây giờ? Nếu để con trăn đập vỡ một đỉnh thì hỏng bét!"

Du Thản Chi được nghe thanh âm thổ thổ, hơi thở ấm áp kề bên tai, thật là nằm mơ cũng không thấy. Gã vinh hạnh vô cùng, liền đáp: "Không sao, để tiểu nhân ra đuổi nó đi!" Nói xong gã đứng dậy hùng dũng rảo bước đến gần con trăn. Con trăn nghe thấy tiếng động lập tức cuộn lại, ngẩng đầu lên, thè cái lưỡi đỏ hồng ra phun phì phì, tựa hồ sắp chồm tới mồi. Du Thản Chi sợ hãi chưa dám tiến lên.

Bỗng có một luồng khí lạnh tạt vào mặt, ở phía tây bắc có một dây lửa cháy thẳng tới, chỉ trong khoảnh khắc đã đến trước mặt. Lúc đến gần, gã mới nhìn rõ không phải là dây lửa mà là con vật gì bò trong bụi cỏ. Đám cỏ xanh gặp phải vật đó lập tức héo úa, khô vàng đi, nhìn xa giống như lửa cháy. Hàn khí ở dưới chân mỗi lúc một giá buốt thêm, gã lùi lại mấy bước thì thấy vết cỏ héo vàng tiến dần dần về phía một đỉnh. Con vật đó là một con tầm.

Con tầm này trắng trong như ngọc có ẩn hiện sắc xanh, lớn gấp đôi con tầm thường, dài bằng con giun. Con trần hung hãn thế mà vừa thấy con tầm này thì khiếp đảm vô cùng, bèn rút đầu lại giấu dưới mình. Con tầm trong suốt bò qua mình con trần chẳng khác nào một đường lửa nóng, bò đến đâu xương sống con trần biến thành tro đến đó, bò lên đến đầu thì con trần đã bị rạch đôi. Con tầm chui vào túi nọc độc ở mang tai con trần, hút một lát là hết cả nọc. Minh con tầm căng phồng lên, nhìn xa xa tựa hồ một bình thủy tinh chứa nước màu xanh.

A Tử vừa mừng vừa sợ, khê nói: “Con tầm này thật là ghê gớm, quả là vạn độc chi vương.” Du Thán Chi hồi hộp nghĩ thầm: “Giả tí nòng cho con tầm này hút máu mình thì mất mạng là cái chắc.”

Con tầm đi tới đâu thành vết tới đấy, nhưng nó chỉ bò tới bò lui quanh cái đỉnh, tựa hồ như có linh tính, biết rằng chui vào trong đỉnh là phải chết nên chỉ bò quanh vòng ngoài mà thôi, một lúc thì bỏ đi về hướng tây bắc.

A Tử vừa hoan hỉ vừa nóng ruột la lên: “Mau đuổi theo nó!”. Nàng lấy tấm khăn đoạn ra bọc cái đỉnh lại

rồi lên ngựa đuổi theo con tầm, Du Thản Chi lách thếch chạy theo. Con tầm tuy bé nhỏ mà bò nhanh như gió, cũng may là nó để lại vết đen nên mới không bị mất dấu.

Hai người đuổi một mạch chừng ba bốn dặm bỗng nghe phía trước có tiếng nước chảy róc rách, thì ra một con suối. Vết đen đến bờ suối thì không thấy dấu vết đâu nữa, nhìn sang bờ suối bên kia cũng không thấy vết con tầm bò lên, dĩ nhiên là nó trôi dọc theo suối rồi. A Tử bực mình, giậm chân máng Du Thản Chi: "Tại mi chạy chậm đuổi không kịp nó, bây giờ biết tìm đâu cho thấy? Ta mặc kệ mi làm gì thì làm, bắt nó đem về cho ta." Du Thản Chi lo lắng ngó quanh, nhưng chẳng thấy gì.

Hai người tìm kiếm đến khi trời sắp tối, A Tử không nhẫn nại được nữa, tức giận nói: "Mi phải tìm bắt nó về cho được, không thì đừng vác mặt tới gặp ta nữa." Nói xong, nàng xoay mình nhảy lên ngựa, phóng về thành.

Du Thản Chi rất đỗi hoang mang, đành tìm theo dọc bờ suối về phía hạ lưu. Gã đi bảy tám dặm đường, đến lúc hoàng hôn bỗng thấy trong đám cỏ rậm bờ bên kia có một vết đen thì mừng rỡ vô cùng, gọi ầm lên: "Cô nương! Tiểu nhân kiếm thấy nó rồi!" Nhưng A Tử đi xa từ lâu rồi.

Du Thản Chi lội qua suối, cứ theo vết đen mà đi theo sườn núi, đến một thung lũng phía trước. Y phấn khởi trong lòng nên chạy rất nhanh. Gã ngẩng mặt nhìn lên đỉnh núi có một ngôi chùa, kiến trúc cực kì hùng vĩ, trước cổng chùa có tám biển đề năm chữ lớn "Sắc Kiến Mẫn Trung Tự". Gã chẳng còn lòng dạ nào

mà ngấm phong cảnh chùa chiền, chỉ lần theo vết đen bên hông chùa mà đi quanh co ra phía sau. Trong chùa đang có khóa lễ, có tiếng chuông khánh vang lên lẫn với tiếng tụng kinh của khá đông người. Du Thán Chi từ khi bị chụp lồng sắt đã tự thẹn về hình thù kì dị của mình, không muốn xuất hiện trước mặt chư tăng, cứ men theo chân tường lấm lũi mà đi. Gã thấy vết đen đi qua một khu bùn lầy rồi ra đến vườn rau.

Du Thán Chi mừng thầm, hy vọng trong vườn không có người, chỉ cần con tầm đang ăn rau ở đó thì bắt được ngay. Gã rảo bước đi về phía vườn rau, đến hàng rào lập tức dừng bước, vì nghe trong vườn có tiếng người đang mắng nhiếc, nghe khá rõ: “Mi bất tuân kỷ luật, bỏ đi chơi một mình khiến lão sợ hãi nửa ngày trời, chỉ lo mi đi mất không về nữa. Lão đem mi từ đỉnh núi Côn Luân tới đây, đường xa muôn dặm, mà mi chẳng biết phải quấy chi hết. Mi ngang bướng như vậy là tự làm hại mình, chẳng ra trò trống gì, ai mà thương mi nữa.” Thanh âm người này ra chiều giận dữ, nhưng vẫn đầy vẻ thương yêu kỳ vọng, tựa như cha mẹ dạy con.

Du Thán Chi nghĩ thầm: “Lão nói đem ai đó từ đỉnh núi Côn Luân tới đây, xem chừng là sư phụ hay tiên bối gì đó, chứ không phải là phụ thân.” Gã nép vào bên hàng giậu để nhìn trộm, thấy lão đó là một vị hòa thượng thấp lùn thùn mà béo tròn trọc, người tròn như quả bóng. Lão đang trở tay xuống đất, vẻ mặt căm tức, mắng nhiếc không ngớt miệng. Du Thán Chi nhìn theo tay nhà sư chỉ, bỗng vừa kinh dị vừa mừng thầm, té ra nhà sư kia đang thống mạ con tầm kỳ dị.

Tướng nhà sư vừa lùn vừa mập đã cổ quái, lão cất

tiếng mắng nhiếc con tằm thì lại càng không tương tượng nổi. Con tằm đang chạy tới chạy lui dưới đất như muốn tìm đường trốn, nhưng tựa hồ như nó bị nhốt trong một bức tường vô hình, mỗi khi đụng đầu vào lập tức rụt lại chuyển hướng. Du Thản Chi chú ý nhìn thấy dưới đất có vẽ một vòng tròn màu vàng, con tằm tả xung hữu đột mà không sao vượt ra được. Gã tỉnh ngộ, nghĩ thầm: “Phải rồi! Nhà sư vẽ vòng tròn kia bằng một thứ thuốc kị với con tằm đó.”

Nhà sư lùn mắng nhiếc một hồi nữa, rồi lấy một vật trong bọc ra cắn nhai ngấu nghiến, nhìn kĩ thì ra một cái đầu dê đã luộc chín. Lão ăn ngon lành, lại lấy trên cột nhà một cái bầu cũ kĩ mở nút ra, ngửa cổ dốc vào miệng nuốt ừng ực một hồi.

Du Thản Chi ngửi thấy mùi thơm, biết cái bầu này đựng rượu ngon. Gã lăm bắm: “Té ra là một nhà sư rượu thịt. Xem chừng con tằm này của lão nuôi, quý trọng vô cùng! Ta biết làm sao lấy cắp được đây?”

Gã còn đang ngẫm nghĩ, chợt góc vườn bên kia có tiếng người gọi: “Tuệ Tĩnh! Tuệ Tĩnh!” Nhà sư mập giật mình, vội giấu cái đầu dê cùng bầu rượu vào đồng rơm. Tiếng người bên ngoài lại gọi dồn: “Tuệ Tĩnh! Tuệ Tĩnh! Người trốn đâu mà kỹ thế, sao không lên đọc kinh chiều?” Nhà sư lùn vội lấy cái cốc, lật đật chạy ra luống rau vừa cốc vừa đáp: “Đệ tử đang cốc rau mà!” Người đi đến là một nhà sư đứng tuổi, lạnh lùng nói: “Mỗi ngày có hai khóa kinh sáng chiều, ai cũng phải đến đủ. Người lên đọc kinh chiều xong hãy xuống xới rau. Ở chùa Mẫn Trung thì phải chấp hành qui củ cho nghiêm ngặt, không lẽ chùa Thiếu

Lâm các người không có lễ luật gì sao?" Nhà sư thấp lùn pháp danh là Tuệ Tĩnh nói: "Vâng", rồi bỏ cuộc đi theo nhà sư đứng tuổi ngay. Lão không dám ngoái lại nhìn con tằm, tựa hồ sợ bị phát giác.

Du Thản Chi chờ hai người kia đi ra, lắng tai nghe bốn bề vắng lặng như tờ. Gã liền chui từ chân giậu ra, thấy con tằm vẫn chạy lằng xằng không ngớt, tự hỏi: "Làm sao bắt được nó bây giờ?" Gã ngẫm nghĩ một lúc, chạy lại đồng rơm móc cái bầu ra, giơ lên lắc lắc thấy còn đến nửa bầu rượu. Gã uống luôn mấy ngụm, chỗ còn thừa đổ xuống vườn rau, rồi để xuống, miệng bầu quay vào trong vòng tròn vế dưới đất. Con tằm bò đến miệng bầu, quả nhiên chui tọt vào trong. Du Thản Chi cả mừng, đập nút hồ lô lại, bưng lên hai tay rồi chui qua giậu, ba chân bốn cẳng chạy về đường cũ.

Du Thản Chi mới ra khỏi chùa Mẫn Trung vài chục trượng thì cái bầu tiết ra khí lạnh ghê người, hơn cả một tảng băng. Gã hết đổi bầu từ tay phải sang tay trái, lại từ tay trái sang tay phải, nhưng lạnh thấu xương không thể cầm được. Du Thản Chi thử để lên đầu đội thì càng không ổn, khí lạnh truyền qua cái lông sắt thấu vào óc buốt không chịu nổi, các mạch máu tựa hồ đông cứng lại không lưu thông được. Du Thản Chi gặp tình trạng cấp bách liền nghĩ ra một kế, cởi dây lưng ra buộc vào chỗ thắt trên bầu rượu rồi xách đi. Dây lưng không dẫn hơi lạnh, gã có thể xách lâu được, nhưng hơi lạnh trong bầu vẫn tiết ra, chỉ chốc lát phía ngoài bầu hơi nước đã đóng thành một lớp băng mỏng.

Hồi 29

Hàn độc trùng luyện hàn độc chương...

Du Thán Chi chạy nhanh về tới ngoài thành Nam Kinh thì trời đã khuya, cổng thành đã đóng, gã phải ngủ ở ngoài một đêm. Sáng sớm hôm sau gã mới vào cung Đoan Phúc, trình A Tử là đã bắt được con tằm mang về.

A Tử cả mừng, bỏ con tằm vào hũ sành để nuôi. Lúc đó là tháng năm, vào đầu mùa hạ khí trời ấm áp, trong điện chỉ nuôi một con tằm mà khí lạnh mỗi lúc một thêm, chẳng mấy chốc mà bình nước trà cũng đóng thành băng. Đêm ấy Du Thán Chi rét run bần bật, suốt đêm không sao ngủ được. Gã nghĩ vẩn vơ: “Con tằm này thật là cổ quái nhất thiên hạ. Giả tử cô nương cho nó hút máu thì cho dù mình không bị trúng độc chết, cũng rét cóng mà bỏ mạng.”

A Tử vẫn tiếp tục đi bắt những rắn độc, trùng độc đem về cho đấu với con tằm. Con tằm chỉ bò quanh

một vòng là đủ làm đối thủ lạnh cóng, rồi hút lấy huyết dịch trong mình con vật bị chết. Luôn mười mấy ngày như vậy, không có giống trùng nào chống cự nổi với con tằm. Một hôm A Tử bảo Du Thản Chi: “Thiết Sữu! Hôm nay ta giết con tằm trong suốt kia. Mi thò tay vào trong hũ cho nó hút máu!”

Mấy bữa nay Du Thản Chi ngày thì lo sốt vó, đêm thì mơ thấy toàn ác mộng. Bây giờ gã thấy nàng chẳng chút dung tình, thí mạng mình cho con tằm cắn, lòng gã xiết nổi thê lương, mắt đăm đăm nhìn A Tử. Nhưng gã không nói gì, cũng không nhúc nhích.

A Tử ngồi xếp bằng tĩnh tâm vận công, trong lòng hoan hỉ nghĩ thầm: “Ta ngẫu nhiên tìm vật dị bảo này, không chừng luyện thành công phụ lợi hại hơn cả sư phụ.” Nàng giục Du Thản Chi: “Mi thò tay vào trong lọ đi!” Du Thản Chi nước mắt tuôn rơi, quỳ xuống lạy A Tử rồi nói: “Cô nương ơi! Khi cô nương luyện xong thần công độc chưởng rồi, đừng quên kẻ này đã chết vì cô nương. Tiểu nhân họ Du tên Thản Chi, không phải là Thiết Sữu gì gì đó!” A Tử tủm tỉm cười nói: “Được rồi, người tên Du Thản Chi, ta nhớ kĩ lắm! Mi đối với ta hết dạ trung thành, ta coi người là một tên nô bộc trung nghĩa.”

Du Thản Chi nghe A Tử tán dương, cảm thấy được an ủi rất nhiều. Gã dập đầu lạy hai lạy rồi nói: “Đa tạ cô nương!” Nhưng ai mà chẳng muốn sống, Du Thản Chi nghĩ đến hôm trước bị rết cắn, nhờ phép vận công của nhà sư trong đồ hình mà thoát chết. Hôm nay gã không muốn bó tay chịu chết, lại đem cách đó ra thử. Gã cúi xuống, chui đầu vào giữa hai chân rồi

thò tay phải vào trong lọ, tập trung ý nghĩ theo những mũi tên trong đồ hình. Ngón trở gã bắt đầu thấy ngứa ngáy, một luồng khí lạnh tiến vào thân thể. Gã đã chuẩn bị, cứ tâm tâm niệm niệm, quả nhiên thấy luồng khí lạnh đi đúng như ý nghĩ, từ ngón tay chuyển lên cánh tay, sau cùng lên tới đỉnh đầu... Tia hàn khí này nhỏ xíu mà lạnh vô cùng, Du Thần Chi phải cố lắm mới chịu nổi.

A Tử thấy tư thế của Du Thần Chi thì vừa kinh ngạc vừa buồn cười. Nàng nổi tính hiếu kỳ lại gần coi, thấy con tằm kia đang cắn chặt đầu ngón tay trở Du Thần Chi. Minh con tằm trông suốt như thủy tinh, nàng nhìn rõ một dây máu từ miệng tằm hút vào, vòng từ trái sang phải, trở ra miệng rồi quay lại người Du Thần Chi. Từ cái đầu sắt cho đến y phục cùng chân tay gã đều bao phủ một lớp băng trắng toát.

A Tử lẩm bẩm: “Gã này chết rồi! Người sống phải có hơi nóng, khi nào hơi nước lại đóng thành băng được.” Tia máu trong mình con tằm vẫn chuyển động, rõ ràng nó chưa hút hết sức. Nàng định chờ cho nó no hẳn rồi mới đập chết, lấy huyết dịch luyện công, bèn để hết tâm trí theo dõi diễn biến. Đột nhiên trên mình con tằm có một luồng nhiệt khí toát ra.

A Tử đang ngạc nhiên, bỗng nghe “tách” một tiếng, con tằm từ ngón tay Du Thần Chi rớt xuống. Nàng đã cầm sẵn một cây côn gỗ, liền đập xuống. Con tằm này rất linh mẫn, lẽ ra khó lòng đánh trúng, không ngờ nó rơi xuống đáy hồ rồi ngửa bụng lên, cựa quậy một lúc vẫn không sao lật lại được, cây côn của A Tử vừa đánh xuống, con vật đã nát như.

A Tử cả mừng, vội thò tay vào lọ lấy huyết dịch trong mình con tằm xoa vào hai bàn tay, rồi nhắm mắt vận công cho thấm vào người. Nàng biết rằng con tằm này là vật chí bảo khó tìm, bèn lấy nước đồ chà sát hết lần này đến lần khác để luyện công, đến lúc khô kiệt hẳn mới thôi.

A Tử luyện công vất vả hết nửa ngày mới duỗi chân đứng dậy, vẫn thấy Du Thần Chi đứng như cũ, khắp người phủ một lớp băng trắng xóa. Nàng lấy làm kinh dị, đưa tay sờ vào người gã thì thấy giá buốt vô cùng, phải rút lại ngay. Ngay cả y phục gã cũng đóng băng cứng ngắt. A Tử chẳng hiểu ra sao, ngơ ngác đứng nhìn một hồi mới bỏ đi. Hôm sau A Tử lại đến xem, thấy Du Thần Chi vẫn đứng nguyên như cũ, băng giá trên người gã lại dày thêm một lớp nữa. Nàng vừa kinh hãi vừa buồn cười, gọi Thất Lý đến, sai y đem xác Du Thần Chi đi chôn.

Thất Lý dẫn mấy tên lính Khất Đan khiêng xác Du Thần Chi bỏ lên xe ngựa chở đi, nhưng gã chẳng buồn đào huyết, ném xác Du Thần Chi xuống khe nước rồi trở về thành.

Không ngờ cái tính lười biếng của Thất Lý lại cứu được mạng sống cho Du Thần Chi. Ngón tay gã bị con tằm cắn, đáng lẽ phải dùng phép vận công trong Dịch Cân Kinh để giải độc. Nếu gã đã luyện hết yếu quyết trong Dịch Cân Kinh thì có thể đẩy chất độc ra ngoài, nhưng gã chỉ bắt chước tranh vẽ mà hành công, con tằm hút máu, máu lại quay về ngón tay vào huyết quản, đem những tinh hoa của con bằng tằm độc nhất thiên hạ kia đưa vào thân thể gã. Chất kịch độc này

thuộc loại âm hàn, chồng chất lên những chất độc của rét, nhện, rắn... đã chứa sẵn trong người, làm gã đóng băng chết cứng.

Giả tử Thất Lý đem xác gã chôn cất đằng hoàng thì không chừng mấy trăm năm nữa vẫn còn cứng đờ, chưa chắc đã phân hủy được. Nhưng xác gã bị vút xuống suối, từ từ chảy xuôi dòng chừng hai mươi dặm thì đến chỗ quanh co chật hẹp, vướng vào đám lau sậy. Lát sau nước quanh chỗ gã đóng lại thành băng, tựa hồ như một cái quan tài bằng thủy tinh. Suối vẫn tiếp tục chảy qua không ngừng, khí lạnh trong người Du Thẩn Chi giảm xuống dần dần, sau cùng khối băng quanh người gã rã ra.

Đầu gã chup lông sắt, kim loại mau nóng mà cũng mau lạnh nên băng giá bọc ngoài cái đầu sắt tan trước. Du Thẩn Chi bị nước tràn vào miệng mũi, ho sặc sụa, đầu óc tỉnh táo lại. Gã bò dưới suối lên, những mảnh băng còn lại trên người vỡ ra nghe lách cách, mơ màng như vừa tỉnh giấc mơ.

Du Thẩn Chi ngồi trên bờ suối nhớ lại, mình đối với A Tử hết dạ trung thành, nguyện đem thân nuôi trùng độc cho nàng luyện công, thế mà khi mình chết, A Tử không thở dài lấy một tiếng. Lúc người bắt đầu lạnh cứng, gã chưa mất tri giác, nhưng không nhúc nhích được, lớp băng đóng quanh người gã trong suốt, trông ra rất rõ. Gã thấy A Tử ngoẹo cổ nhìn cái xác mình rồi hớn hờ tươi cười lấy huyết dịch con tằm ra xát vào tay luyện công, dường như cái chết của mình chỉ khiến nàng thú vị, tuyệt không thương tiếc.

Gã tự nhủ: “Con tằm kia độc vô cùng, đánh thắng vô số loại trùng độc khác. Cô nương lấy huyết dịch nó thấm vào bàn tay, chắc là luyện xong độc chưởng rồi. Giả tử mình về gặp nàng...” Đột nhiên người gã run bắn lên, lấm bầm: “Cô nương mà thấy mặt mình, chắc đem ra thử độc chưởng. Nếu luyện thành rồi thì chỉ một chưởng là mình toi mạng. Nếu chưa thành thì nàng lại bắt mình đi tìm trùng độc cho đến khi luyện xong độc chưởng mới thôi, bấy giờ lại thử chưởng thì mình cũng hết sống. Đằng nào cũng chết, mình trở về làm gì nữa?”

Gã đứng dậy, nhảy lên mấy cái cho những miếng băng còn đọng trên người, rơi xuống hết, rồi tự hỏi: “Ta biết đi đâu bây giờ?” Tìm Tiêu Phong để báo phụ thù ư, chuyện đó không thể nghĩ tới được nữa. Gã nhất thời không xác định được chủ ý, chỉ lang thang nơi hoang sơn dã lĩnh, lượm quả dại, bắt các loài thú nhỏ để ăn. Đến xế chiều hôm sau, gã không biết làm gì bèn lôi cuốn Dịch Cân Kinh tiếng Phạn ra, theo những đồ hình vị sư lão thể mà hành công.

Lúc gã nằm dưới suối, quyển sách bị ướt vẫn chưa khô. Du Thản Chi lật sách rất cẩn thận chỉ sợ rách, thấy trang nào cũng hiện lên đồ hình một vị quái tăng, tư thế đều khác nhau. Gã nghĩ ngợi rất lâu mới tỉnh ngộ, hình vẽ trong sách gặp ẩm ướt thì hiện lên, chứ chẳng có bồ tát nào đến cứu mạng mình. Gã liền bắt chước theo tư thế đồ hình ở trang đầu, rồi tâm niệm theo những mũi tên màu đỏ trên văn tự kỳ lạ. Dường như có một luồng khí lạnh di chuyển khắp nơi trong thân thể và tứ chi gã, tựa hồ như con băng tằm

sống dậy bò trong nội thể. Gã kinh hãi đứng dậy, cảm giác băng tằm bò trong cơ thể cũng biến mất.

Trong khoảng hai canh giờ, gã bị ám ảnh bởi con băng tằm vô ảnh vô tung trong cơ thể, không sờ được cũng không bắt được, chẳng hiểu đang ẩn nấp nơi nào. Cuối cùng gã không nhẫn nại được, tiếp tục tập theo những tư thế kỳ quái đó, tâm niệm theo những mũi tên trên văn tự ngoằn ngoèo, chẳng mấy chốc lại thấy băng tằm bò trong nội thể mình. Du Thản Chi hốt hoảng la thảm: "Ta tiếp tục quán tưởng thì băng tằm tiếp tục bò, không quán tưởng thì không hiểu nó trốn chỗ nào trong người, thật là hồng bét."

Tuy nhiên băng tằm bò được một lúc thì cơ thể gã thấy sáng khoái vô cùng. Trong sách có rất nhiều đồ hình hòa thượngỏa thể, các mũi tên cũng quanh co biến hóa phức tạp vô cùng. Gã cứ y theo đó mà tập luyện, tựa hồ tâm ý tương thông với băng tằm trong người, trong thân thể lúc nóng lúc lạnh, mỗi lúc đều có cảm giác thư thái khác nhau.

Cứ thế vài tháng, gã thấy việc đuổi bắt cảm thú đã dễ dàng hơn nhiều, nhảy được xa, chạy được nhanh, trước kia không hề có khả năng đó.

Một đêm có một con sói đói đi kiếm ăn, nhảy đến vô gã. Du Thản Chi kinh sợ, toan cất bước chạy trốn thì móng vuốt sắc bén đã đến vai, mấy cái răng nhọn hoắt kề sát vào yết hầu. Gã kinh hoàng, phóng ra một chưởng đánh vào đầu con sói, nó lăn ra ngoài, giãy giụa rồi gục xuống bất động. Du Thản Chi còn chưa hết sợ, chạy ra xa mấy trượng nhưng thấy con

sói vẫn nằm yên, nhặt một hòn đá ném thử, trúng vào con sói mà nó vẫn bất động. Gã cả mừng, bước lại gần nhìn kỹ, thì ra con sói đã chết rồi, thật không thể tưởng tượng được, chỉ thuận tay đánh ra một chưởng đã lợi hại như thế. Rồi gã chăm chú nhìn bàn tay của mình không thấy có gì kỳ lạ cả, không nén nổi sung sướng, la lên: “Quý hồn của băng tằm thật là linh ứng!”

Gã chỉ cho rằng đó là năng lực của quý hồn con băng tằm nấp trong thân thể, không hiểu đó là công hiệu của Dịch Cân Kinh, thêm vào chất kịch độc của con băng tằm thể gian hân hữu. Chất kịch độc âm hàn này đã bị gã hút vào nội thể, rồi được phép luyện công thượng thừa của Dịch Cân Kinh dung hợp thành âm kinh cực kỳ lợi hại.

Pho Dịch Cân Kinh đúng là một bảo điển tối cao vô thượng trong võ học, nhưng tu tập không dễ dàng chút nào, phải phứt bỏ được ý niệm về nhân tướng, ngã tướng mới mong thành tựu được. Những vị tăng lữ tu học môn võ công thượng thừa này đều phải dưng mảnh tinh tiến về Phật học mới có kết quả. Nhưng có ai học võ mà không muốn nhanh chóng thành tựu, muốn tâm vô sở trụ thật là thiên nan vạn nan. Bởi vậy mấy trăm năm nay trong chùa Thiếu Lâm không thiếu gì cao tăng muốn luyện môn này mà dụng công nhiều năm cũng chẳng được gì. Tăng chúng đều tưởng kinh này không hiệu nghiệm, nên khi bị A Châu lấy trộm, các cao tăng trong chùa tuy phần nộ nhưng cũng không coi là việc lớn. Một trăm năm trước đây, có một vị hòa thượng tính khí điên

khùng xuất gia từ nhỏ, sư phụ của y khổ luyện Dịch Cân Kinh không thành tựu, tức giận mà viên tịch. Nhà sư điên nhặt được cuốn kinh ở bên di thể của sư phụ, cười ha hả rồi bắt đầu luyện, quả nhiên trở thành cao thủ phi thường. Nhưng cũng chỉ được một đời, nhà sư điên đến lúc viên tịch cũng không nói ra được vì sao võ công mình cao cường đến thế, mọi người đều không hiểu đó là công hiệu của Dịch Cân Kinh. Đến bây giờ, Du Thản Chi luyện môn võ công này một cách vô tâm, chỉ vì muốn gọi quỷ hồn của băng tằm ra để chơi đùa, không nghĩ gì đến việc tiến triển công lực, chính là đi đúng con đường của nhà sư điên năm xưa.

Từ đó về sau, gã liên tiếp đánh chết nhiều loại dã thú, biết rằng chưởng lực của mình rất mạnh. Bởi vậy mà dũng khí cũng từ từ nổi dậy, dần dần đi về hướng nam. Nhưng gã sợ có ngày quỷ hồn của băng tằm bỏ mình mà đi, không gọi lên được, bởi thế ngày nào cũng chiêu hồn, không dám bỏ ngày nào. May mà quỷ hồn này thật là linh ứng, hễ gã gọi là đến ngay.

Du Thản Chi cứ nhắm hướng nam mà tiến, một hôm đã đến địa giới Hà Nam ở Trung Châu. Gã tự biết cái đầu sắt làm người ta kinh sợ, nên ban ngày chỉ ở nơi hoang dã nghỉ chân, đêm mới dám ra ngoài trộm cắp vật thực mà ăn. Lúc này thân thủ của hắn đã linh mẫn lắm rồi, không ai phát giác được.

Một hôm gã đang ngủ trong một cái miếu hoang bên vệ đường, bỗng nghe tiếng bước chân, có ba người đi vào miếu.

Gã nhanh chân núp vào phía sau bệ thờ, không dám chạm mặt những người mới đến. Ba người đó vào miếu, ngồi xuống ăn uống nhồm nhoàm, nói đủ thứ chuyện, rồi kể đến những cố sự trên giang hồ. Bỗng một người hỏi: “Theo người thì gã Kiều Phong trốn đâu mà kín thế, cả năm nay không có tí tin tức gì của hắn.”

Hai tiếng Kiều Phong vừa lọt vào tai Du Thản Chi, gã trong lòng chợt động, bèn để ý nghe xem họ nói gì. Một người khác nói: “Gã tác ác quá nhiều, bây giờ làm con rùa rút đầu rút cổ, e rằng chúng ta không thể tìm được nữa.” Người nói trước lại nói: “Cũng chưa chắc, không chừng gã đang chờ cơ hội, ai mà xui xẻo gặp phải là gã lại tái xuất giang hồ. Người tính mà xem, sau trận chiến ở Tụ Hiền Trang, gã đã giết thêm bao nhiêu người. Nào là Từ trưởng lão, phu phụ Đàm Công Đàm Bà, Triệu Tiên Tôn, cả nhà Thiết diện phán quan Đơn lão anh hùng ở Thái Sơn, Trí Quang hòa thượng trên Thiên Đài Sơn, Mã phu nhân của Cái Bang, trưởng lão Bạch Thế Kính, đúng là không đếm xuể được.”

Du Thản Chi nghe thấy năm chữ “đại chiến Tụ Hiền Trang”, bất giác tim nhói lên một cái, những lời nói tiếp theo không lọt vào tai nữa. Một hồi lâu, có một âm thanh già nua nói: “Kiều bang chủ trước nay nhân nghĩa với người, sao lại... sao lại... ta nghĩ không ra, chẳng lẽ đó là kiếp số? Thôi, chúng ta đi.” Rồi lão đứng dậy toan bước đi.

Một người khác nói: “Lão Uông! Theo lão thì chúng ta phải cử ai làm bang chủ?” Thanh âm già nua đáp

lại: “Ta cũng không biết, tuyển tới tuyển lui cả năm nay cũng chưa có ai được tất cả anh hùng hảo hán trên dưới đều kính phục. Ài chà, cứ chờ đấy mà xem.” Một người khác nói: “Ta biết tâm ý của lão rồi, chỉ mong gã Kiều Phong quay lại làm bang chủ chúng ta. Tốt nhất là lão đừng nằm mơ giữa ban ngày nữa, chuyện này mà lọt vào tai Toàn đà chủ, e rằng mạng lão khó toàn.” Lão Uông lo lắng nói: “Tiểu Tất! Chuyện này là mi nói, chứ ta chẳng bao giờ mong Kiều bang chủ quay lại làm bang chủ bản bang đâu.” Gã Tiểu Tất cười khẩy, nói: “Lão mở miệng ra là Kiều bang chủ nọ, Kiều bang chủ kia, không phải nhất tâm mong muốn Kiều Phong làm bang chủ Cái Bang sao?” Lão Uông cả giận nói: “Người mà mở miệng nói bậy bạ nữa, là ta đập chết cái mạng chó ngay.” Người thứ ba khuyên can: “Thôi, chúng ta là huynh đệ, đừng vì việc này mà thành chuyện. Chúng ta đi thôi, đừng chậm trễ nữa. Còn Kiều Phong sao lại làm bang chủ được, hấn là giống chó Khất Đan, bọn ta mà gặp hấn là muốn liều mạng ngay. Mà nói cho cùng thì giả tí chúng ta muốn hấn làm bang chủ, liệu hấn có chịu không?” Lão Uông thở dài nói: “Người nói phải lắm.” Nói xong, ba người rời khỏi miếu.

Du Thẩn Chi nghĩ thầm: “Té ra Cái Bang đang truy tìm Kiều Phong, mà tìm cùng hết cũng không thấy. Làm sao họ đoán nổi gã đang làm Nam viện đại vương ở nước Liêu? Giả tí ta đem chuyện này nói cho họ biết, thì Cái Bang người đông thế mạnh, lại liên hệ với anh hùng hảo hán Trung Nguyên, không chừng đến giết được tên ác tặc này. Ta cũng theo họ mà đi

giết Kiều Phong.” Gã nghĩ đến chỗ khi quay lại Nam Kinh có thể gặp A Tử, trong đầu lại nóng bừng lên.

Khi đó gã bèn nhẹ nhàng đi từ trong miếu ra, thấy ba tên đệ tử Cái Bang đi theo đường núi về hướng tây, bèn đi theo sau xa xa. Vùng núi này rất hoang vắng, không một bóng người. Gã đi vài dặm nữa đến một hẻm núi, xa xa đã nhìn thấy trong đó có một đồng lửa. Du Thần Chi nghĩ thầm: “Cái đầu sắt của ta trông rất kỳ dị, e rằng người ta nhìn thấy phải kinh ngạc. Ta kiếm chỗ nấp để nghe ngóng rồi hãy tính.” Gã bèn chui vào bụi cỏ, từ từ bò đến phía đồng lửa, cứ vài trượng lại ngừng. Đến gần hơn một chút đã nghe thanh âm ồn ào, số người quanh đồng lửa không phải là ít. Thời gian vừa qua Du Thần Chi chịu khổ đã nhiều, nên không dám sơ ý, càng gần đồng lửa gã bò càng chậm, sau cùng nấp vào sau một tảng đá chỉ cách vài trượng rồi ngừng lại không dám đến gần hơn, cúi mình lắng tai nghe.

Bên đồng lửa có người đang đứng phát biểu, Du Thần Chi nghe một hồi, thì hiểu đây là cuộc họp của Đại Trí phân đà, thương nghị về việc ở đại hội Cái Bang hôm sau sẽ đề cử người nào làm bang chủ. Có người chủ trương đề cử Tổng trưởng lão, có người muốn ủng hộ Hề trưởng lão, lại có người nói: “Nếu nói đến trí dũng song toàn, thì phải đề cử Toàn đà chủ của bản đà. Chỉ tiếc rằng ngày trước Toàn đà chủ đã bị Kiều Phong dùng việc công trả tư thù mà trục xuất, đến nay cũng chưa chính thức trở lại bản bang.” Lại có một người nói: “Toàn đà chủ của chúng ta là người đầu tiên đưa âm mưu của Kiều Phong ra ánh

sáng, thật là đã lập đại công, việc trở về bản bang là rất dễ dàng. Trong cuộc đại hội, chúng ta hãy đưa việc khôi phục bang tịch cho Toàn đà chủ trước, rồi nhắc đến đại công của ông ta, sau cùng mới đề cử làm bang chủ.”

Một giọng khác nói: “Việc ta quay lại bản bang thì hết sức hợp lý, không nói làm gì, nhưng nếu các vị huynh đệ muốn đề cử ta làm bang chủ thì không được đâu. Mọi người sẽ nghĩ huynh đệ chúng ta vạch trần âm mưu của Kiều Phong là vì lợi riêng.” Một người lớn tiếng nói: “Toàn đà chủ, người xưa có nói: *Đương nhân bất nhượng (không thể nhường nhau làm việc nhân)*. Thuộc hạ thấy mấy vị trưởng lão của bản bang tuy võ công rất giỏi, nhưng mưu trí thì không ai hơn huynh được. Đối với gã Kiều Phong, chúng ta phải đấu trí chứ không đấu lực, Toàn đà chủ...” Gã Toàn đà chủ bèn cất lời: “Thì huynh đệ! Khi ta chưa chính thức trở về bản bang thì ba chữ Toàn đà chủ không thể gọi bừa bãi được.”

Quanh đồng lửa có hơn hai trăm bang chúng Cái Bang, đều nói: “Tổng trưởng lão đã chỉ thị huynh vẫn tạm thời giữ chức đà chủ bản đà, ba chữ Toàn đà chủ có gì mà không gọi được?” “Sau này huynh làm đến bang chủ, khi đó mới không gọi là đà chủ nữa.” “Toàn đà chủ có thể tạm thời chưa làm bang chủ, nhưng giá chót cũng phải đưa lên làm trưởng lão, chỉ mong đến lúc đó có thể kiêm nhiệm đà chủ bản đà.” Một người khác lại nói: “Đúng thế! Khi Toàn đà chủ đã làm tới bang chủ rồi, cũng mong người kiêm nhiệm chức vị đà chủ của Đại Trí phân đà của chúng ta.”

Mọi người đang bàn luận náo nhiệt, bỗng có một tên Cái Bang bước vào hẻm núi đông dặc nói: “Khải bầm đà chủ, có Đoàn vương tử nước Đại Lý đến thăm.” Toàn đà chủ, chính là Toàn Quan Thanh, đứng dậy nói: “Đoàn vương tử ư? Nước Đại Lý cùng bản bang trước nay có liên hệ gì đâu?” Rồi y lớn tiếng nói với mọi người: “Các vị huynh đệ! Nhà họ Đoàn ở Đại Lý là võ lâm thế gia, lần này Đoàn vương tử đích thân đến thăm, tất cả chúng ta đều phải tiếp đãi chu đáo.” Y liền dẫn mọi người ra ngoài hẻm núi để nghênh tiếp.

Bên ngoài có một vị công tử đang đứng cười hì hì, xung quanh có đến bảy tám tùy tùng, chính là Đoàn Dự. Hai bên gặp nhau liền chấp tay thi lễ, kể ra đã có quen biết, từng gặp nhau ở khu rừng hạnh thành Vô Tích, nhưng khi đó Toàn Quan Thanh không hiểu thân phận và lai lịch của Đoàn Dự. Y nghĩ lại ngày đó mình bị Kiều Phong đuổi đi một cách nhục nhã đã bị Đoàn Dự nhìn thấy, không khỏi ngượng ngùng, nhưng bình tâm lại ngay, ôm quyền nói: “Không biết Đoàn vương tử ghé thăm để ra xa nghênh tiếp, thật là thất lễ.”

Đoàn Dự cười nói: “Không dám, không dám! Văn sinh phụng mệnh gia phụ, có việc cần phải báo với quý bang, nên phải đến quấy nhiễu.”

Hai người nói mấy câu khách sáo. Đoàn Dự giới thiệu mấy người cùng đi là bọn Cổ Đốc Thành, Phó Tư Qui, Chu Đan Thần với bên Cái Bang. Toàn Quan Thanh mời Đoàn Dự ngồi lên một tảng đá ở phía trước đồng lửa, rồi bọn Cái Bang đưa rượu lên mời.

Đoàn Dự nâng ly rượu lên uống rồi nói: “Mấy tháng trước, gia phụ ở Trung Châu có ghé qua nhà Mã phó bang chủ của quý bang ở Tín Dương thành, đã chính mắt nhìn thấy Bạch Thế Kính trưởng lão qua đời, bên trong có điều kỳ quái. Việc này có liên quan rất nhiều với quý bang cùng mấy vị anh hùng trong võ lâm. Gia phụ đã muốn nói với nhân vật đầu não của quý bang từ trước, nhưng vì mang thương tích phải điều dưỡng đến nay mới khỏi, hơn nữa các vị trưởng lão của quý bang hành tung vô định, khó mà hội diện. Gia phụ có viết một bức thư mà đến nay vẫn chưa trao được, mấy ngày trước đây biết quý đà sắp tụ hội ở đây, bèn sai văn sinh đến trao lên.” Chàng nói xong liền đứng dậy, lấy trong túi một bức thư trao qua.

Toàn Quan Thanh đứng dậy, đón phong thư bằng cả hai tay rồi nói: “Đoàn vương gia thật là tình nghĩa thâm trọng, phiền đến Đoàn vương tử đích thân trao thư, tề bang trên dưới cảm kích vô cùng.” Phong thư có niêm phong cẩn thận, trên bì thư viết: “Cái Bang chư vị trưởng lão thân khảo”, tức là trưởng lão Cái Bang mới được đọc. Toàn Quan Thanh thấy tám chữ này, nghĩ mình không tiện mở ra coi, bèn nói: “Tề bang sắp có kỳ đại hội, các trưởng lão đều đến. Tại hạ sẽ đích thân đem phong thư của Đoàn vương gia trình lên.” Đoàn Dự nói: “Nếu vậy thì tốt quá, văn sinh xin cáo từ.”

Toàn Quan Thanh cảm tạ, tiễn khách ra về rồi nói: “Bạch trưởng lão cùng Mã phu nhân của tề bang không may chết dưới độc thủ của Kiều Phong, ngày đó Đoàn vương gia đã chứng kiến thảm kịch đó ư?”

Đoàn Dự lắc đầu nói: “Bạch trưởng lão cùng Mã phu nhân không phải bị Kiều đại ca giết chết. Hung thủ sát hại Mã phó bang chủ là một người khác, gia phụ đã viết minh bạch trong thư. Sau này Toàn đà chủ xem thư tự nhiên sẽ hiểu.” Trong lòng chàng nghĩ: “Việc này nói cũng đông dài, mi lại không phải là người tốt, không cần phải nói nhiều. Chắc mi cũng không dám giấu giếm phong thư của gia gia ta đâu.” Toàn Quan Thanh chấp tay nói: “Sau này còn gặp lại, xin không tiễn xa nữa.”

Đoàn Dự quay người đi ra ngoài khe núi, thấy hai đệ tử Cái Bang cùng hai hán tử khác đang đến. Hai hán tử nhìn nhau, tiến lên vài bước, hướng về Đoàn Dự thi lễ rồi trình lên một tấm thiệp đỏ. Đoàn Dự nhận lấy, nhìn qua thấy mấy hàng chữ: “Tô Tinh Hà kính mời kỳ thủ trong thiên hạ, đến mừng tám tháng hai tụ hội tại tỉnh Hà Nam, núi Lô Cổ, đất Thiên Lung.”

Trước nay Đoàn Dự vẫn thích chơi cờ, thấy mấy chữ này liền phấn chấn tinh thần, cười nói: “Thật là tuyệt diệu. Nếu văn sinh không bận chuyện gì khác, nhất định sẽ đến. Không hiểu sao hai vị lại biết văn sinh thích đánh cờ?” Hai hán tử có vẻ vui mừng, trong miệng ú ớ chỉ xua tay loạn lên ra hiệu, thì ra đều là người câm. Đoàn Dự thấy thế đành cười, hỏi Chu Đan Thần: “Núi Lô Cổ cách đây có xa không?”, rồi đưa tấm thiệp cho y xem.

Chu Đan Thần xem qua, ôm quyền quay sang nói với hai hán tử: “Thế tử của Trấn Nam Vương nước Đại Lý là Đoàn công tử xin đa tạ Thông Biện tiên

sinh trước. Đến lúc đó nhất định sẽ đích thân đến viếng.” Sau đó liền chỉ Đoàn Dự, ra hiệu rằng sẽ đến dự hội.

Hai hán tử nghiêng mình thi lễ với Đoàn Dự, rồi lấy ra một tấm thiệp trình lên Toàn Quan Thanh. Y xem qua rồi cung kính trao trả, chấp tay nói: “Toàn Quan Thanh là người tạm nắm quyền đả chủ Đại Trí phân đả ở Cái Bang, xin cung kính trình bày với Thông Biện tiên sinh ở núi Lô Cổ rằng Toàn mỗi kỳ nghệ kém cỏi, chỉ tổ thiên hạ chê cười, không dám đến dự. Xin tiên sinh thứ lỗi.” Hai hán tử thi lễ, rồi lại thi lễ lần nữa với Đoàn Dự, quay người đi.

Lúc này Chu Đan Thần mới nói với Đoàn Dự: “Núi Lô Cổ ở phía nam Cảo Huyện, phía đông bắc Cang Khuất Nguyên, cách đây không xa lắm.”

Đoàn Dự cùng Toàn Quan Thanh từ biệt, ra khỏi hẻm núi rồi mới hỏi Chu Đan Thần: “Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà là người như thế nào? Là một kỳ thủ nổi tiếng ở Trung Nguyên chăng?” Chu Đan Thần nói: “Thông Biện tiên sinh chính là Lung Á tiên sinh.”

Đoàn Dự “A” lên một tiếng, cái tên Lung Á tiên sinh khi ở Đại Lý chàng đã nghe bá phụ cùng phụ thân nhắc đến, biết đó là một cao thủ tiền bối của võ lâm Trung Nguyên, vừa cầm vừa điếc nhưng võ công rất cao. Bá phụ chàng khi nhắc đến ông ta đều có vẻ rất kính trọng. Chu Đan Thần lại nói: “Lung Á tiên sinh có cổ tật, nhưng lại tự xưng là Thông Biện tiên sinh, không chừng ông ta nghe bằng tâm, nói bằng bút còn hơn người thường nghe bằng tai, nói bằng

lưỡi." Đoàn Dự gật đầu nói: "Cũng có lý." Chàng đi vài bước, đột nhiên thở dài sườn sượt.

Thì ra chàng nghe Chu Đan Thần nói về Tâm Thông Bút Biện của Lung Á tiên sinh thắng được Nhĩ Thông Thiệt Biện của người thường, không khỏi nghĩ đến võ công bằng miệng lưỡi của Vương Ngũ Yên, phàm nhân dùng binh đao quyền cước không sao hơn được.

Sau khi chàng cùng A Châu cứu bọn Cái Bang ở Vô Tích, không bao lâu hai gã Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác cũng đến gặp Vương Ngũ Yên, rồi cả năm người đi về hướng bắc tìm Mộ Dung công tử. Đoàn Dự tự nhiên cũng đi theo. Phong Ba Ác thì nghĩ đến cái ơn chàng hút máu độc trị vết thương bò cạp cắn, nên rất hoan nghênh. Còn Bao Bất Đồng nói chuyện không lịch sự chút nào, trách mắng Đoàn Dự không biết trời cao đất dày, dám đóng giả làm Mộ Dung công tử. Về sau gã lại còn nói: "Mi không cut đi cho lẹ thì ta đánh cho bây giờ." Vương Ngũ Yên thì chỉ huyền thuyên với Phong Ba Ác về việc nên đi đâu để tìm biểu huynh, tình cảnh quẫn bách của Đoàn Dự nàng coi như không thấy.

Đoàn Dự không biết làm sao, đành phải chia tay với Vương Ngũ Yên đi về hướng bắc, nhưng rồi lại nghĩ: "Các người đi Hà Nam tìm Mộ Dung Phục, ta cũng muốn đi Hà Nam. Hà Nam ở Trung Châu không phải là nhà của bọn Mộ Dung các người, Mộ Dung Phục và Bao Bất Đồng đi được, chẳng lẽ Đoàn mộ không đi được? Nếu trên đường có tình cờ gặp mặt

với các người thì chẳng qua là ý trời, Bao Tam tiên sinh người không thể trách ta được.”

Nhưng ông trời hiển nhiên không có ý định cho chàng gặp Vương Ngũ Yên. Mấy tháng qua, Đoàn Dự du ngoạn Hà Nam, danh nghĩa là du sơn ngoạn thủy, nhưng thực chất là nhìn đông ngó tây chỉ mong thấy được một sợi tóc hay một chéo áo của Vương Ngũ Yên, chứ non xanh nước biếc không lọt vào đến nửa con mắt.

Một hôm, Đoàn Dự vào Bạch Mã Tự ở Lạc Dương, đang đàm luận về kinh A Hàm với phương trượng, thảo luận về Thất Bảo của Chuyển Luân Thánh Vương trong Phật học. Đoàn Dự đặc biệt hứng thú về Ngọc Nữ Bảo “không dài không ngắn, không trắng không đen, đông ấm hè mát”. Nhưng phương trượng lắc đầu quầy quậy, nói rằng: “Đoàn cư sĩ, đây chỉ là ví dụ, hướng hồ Phật tổ đã nói rõ rằng thất bảo chỉ là vô thường...” Nói đến đây thì có ba người tiến vào trong chùa, chính là Phó Tư Qui, Cổ Đốc Thành và Chu Đan Thần.

Sau khi Đoàn Chính Thuần rời khỏi Mã gia ở Tín Dương, gặp lại Nguyễn Tinh Trúc, rồi tìm một nơi để dưỡng thương. Ông nghĩ đến Tiêu Phong đã bị Cái Bang vu cho cái tội hạ sát Mã Đại Nguyên, nhất định phải vì ông ta mà biện bạch, nên đã viết một lá thư, sai bọn ba người Phó Tư Qui đi trao cho Cái Bang.

Bọn Phó Tư Qui đi đến Lạc Dương, mà trong tổng đà của Cái Bang không có nhân vật đầu não nào. Họ lại nghe nói Đại Trí phân đà đang tụ hội ở gần đó,

bèn tìm đến để đưa thư. Trên đường, ghé vào một túp lâu nghe người ta kể chuyện tiểu lâm về một vị công tử si ngốc, hình mạo cử chỉ rất giống Đoàn Dự, họ bèn hỏi rõ phương hướng rồi tìm đến được Bạch Mã Tự.

Bốn người gặp nhau hết sức vui mừng. Đoàn Dự nói: "Ta cùng đi đưa thư với các người, rồi các người dẫn ta đến bái kiến phụ vương." Chàng đã biết phụ thân đang ở Hà Nam, cũng rất muốn gặp. Bấy lâu chàng không nghe thấy chút tin tức nào của Vương Ngũ Yên, ngày đêm lo lắng. Đoàn Dự chỉ mong tại Đại Trí phân đà của Cái Bang là chỗ nhân vật giang hồ tụ hội, may ra có ai từng trông thấy dung nhan tuyệt thế của nàng chẳng, nhưng cuối cùng cũng không được gì.

Chu Đan Thần thấy chàng thở ngắn thở dài, cứ tưởng đang nhớ đến Mộc Uyển Thanh, việc này làm sao khuyên giải được? Gã nghĩ rằng tốt nhất là dẫn dụ cho chàng nghĩ sang chuyện khác, bèn nói: "Thông Biện tiên sinh phát thiệp mời thiên hạ tới đánh cờ, chắc hẳn kỳ lực của ông ta cao lắm. Sau khi công tử gặp Trấn Nam Vương cũng nên đến chỗ Thông Biện tiên sinh mà chơi mấy ván."

Đoàn Dự gật đầu nói: "Không sai, có thể mượn những quân đen trắng giải phá thành sầu. Tuy nàng thấu hiểu võ công khắp thiên hạ, thuộc lòng vô số kinh điển võ học, nhưng vị tất đã biết chơi cờ. Cuộc kỳ hội này của Thông Biện tiên sinh, chắc nàng không tới đâu."

Chu Đan Thần không hiểu Đoàn Dự nói đến ai, dọc đường chỉ thấy chàng tựa hồ đầu óc không để trong người. Gã nghe chàng nói chuyện câu trước chẳng ăn nhập gì đến câu sau, nhưng đã quen nên cũng coi là chuyện thường, không hỏi thêm nữa.

Đoàn người cứ đi về hướng tây bắc. Đoàn Dự ngồi trên lưng ngựa, lúc chầu mày, lúc phì cười, rồi nói: "Trong kinh có nói: nên nghĩ rằng trong thân mỹ nữ chỉ toàn máu mủ, trăm năm sau biến thành xương trắng (*đương tư mỹ nữ, thân tàn nông huyết, bách niên chi hậu, hóa vi bạch cốt*). Nói thì nói vậy, nhưng ta e rằng mỹ nhân sau một trăm năm hóa thành xương trắng thì đồng bạch cốt đó cũng cực kỳ mỹ lệ." Chàng đang tưởng tượng xương cốt Vương Ngũ Yên sau này trông thế nào, chợt nghe tiếng vó ngựa từ xa chạy tới. Có một người nằm phục trên lưng ngựa, trong đêm tối không thể nhận định là người như thế nào.

Con ngựa đó không có ai điều khiển, xông thẳng vào bọn bốn người Đoàn Dự. Phó Tư Qui và Cổ Độc Thành đưa tay nắm dây cương kéo lại, thấy người trên lưng không động đậy gì. Phó Tư Qui đưa mắt nhìn kỹ, thì ra là một sứ giả của Lung Á tiên sinh, trên mặt nhoeo nộ cười mà lại tựa như không phải cười, đã chết lâu rồi. Lúc này y vừa đưa thiệp cho Đoàn Dự, không hiểu sao bây giờ lại chết rồi. Một con ngựa khác cũng chạy tới, trên lưng là xác tên sứ giả kia, trên mặt lộ vẻ cười quái dị. Phó Tư Qui biết ngay hai tên này trúng kịch độc mà chết, liền giật ngựa lui lại hai bước, không dám chạm vào hai cái thi thể đó.

Đoàn Dự cả giận nói: “Tên đà chủ họ Toàn của Cái Bang thật là ác độc, sao lại hạ độc thủ giết những người này? Ta phải đến lý luận với hắn.” Chàng nói xong liền quay đầu ngựa lại, muốn đến chất vấn Toàn Quan Thanh.

Trong bóng tối phía trước bỗng có người nói: “Thằng lỏi này không biết trời cao đất rộng chi hết. Ngoài môn hạ của Tinh Tú Lão Tiên, trong thiên hạ còn ai có pháp thuật giết người vô hình vô ảnh như thế? Lão già Lung Á đó cứ làm con rùa rút đầu rút cổ thì chẳng nói làm gì, nhưng hiện nay lão mon men xuất hiện trên giang hồ, Tinh Tú Lão Tiên làm sao tha cho lão được? Ờ, tên tiểu tử kia! Chuyện này không liên quan đến người, mau mau rút đi cho ta nhờ.”

Chu Đan Thần hạ giọng nói: “Công tử, đây là nhân vật phái Tinh Tú, không liên quan gì đến chúng ta. Mình đi thôi!”

Đoàn Dự tìm không thấy Vương Ngũ Yên cũng đã thấy chán nản. Giả tử hai tên sứ giả của Lung Á Lão Nhân mà chưa uống mạng thì chàng cũng đến cứu, nhưng chúng đã chết rồi thì thật chẳng muốn sinh sự nữa làm gì. Chàng thở dài rồi nói: “Câm điếc vẫn chưa đủ, bao giờ mắt không nhìn thấy gì, mũi không ngửi thấy gì, trong lòng không có ý niệm gì nữa thì mới là giải thoát hết phiền não.”

Chàng nói thì nói vậy, nhưng đã lỡ gặp Vương Ngũ Yên, dáng dấp giọng cười của nàng đã in sâu vào tâm khảm, giả tử bây giờ hỏng cả tai mắt mũi miệng thì cũng đã muộn, phiền não e rằng không thể giải

thoát được. Bỗng nhiên phía trước có người buông tiếng cười rộ rồi vỗ tay nói lớn: “Đúng, đúng lắm! Người nói rất có lý. Móc mắt, cắt mũi vẫn chưa đủ, phải lôi ra đánh đập đến một ý niệm cũng không còn thì mới gọi là xong.”

Đoàn Dự than rằng: “Thân thể bên ngoài tàn phế chưa chắc đã hiệu quả. Phải tự mình tu tâm, không nghĩ đến sắc tướng trên thế gian, thì mới tới mức tâm vô sở trụ. Nếu thế thì trở thành đại bồ tát rồi, ta chỉ là phạm phu tục tử, làm sao tu tập tới trình độ đó được? Than ôi! Oán tằng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc, *(gặp người mình ghét, xa người mình thương, muốn mà không được)* đều là cái khổ của nhân sinh.”

*

* *

Du Thủ Chi nấp sau tảng đá trong bụi cỏ, thấy bọn Đoàn Dự đến rồi đi, sau đó lại nghe thấy tiếng hô hoán ở phía trước. Lúc đó hai tên đệ tử Cái Bang chạy lẹ đến nói nhỏ với Toàn Quan Thanh: “Toàn đà chủ, hai gã ban này không hiểu sao đã bị người ta đánh chết rồi. Hung thủ tự xưng là người của phái Tinh Tú, môn hạ của Tinh Tú Lão Tiên.”

Toàn Quan Thanh giật mình, biến sắc mặt. Y đã nghe nói đến Tinh Tú Lão Quái ở phái Tinh Tú, đã giỏi dụng độc mà võ công cũng rất kỳ ảo, nghĩ rằng môn nhân của lão ta giết sứ giả của Lung Á Lão Nhân thì không liên quan đến mình, đừng giây vào là hơn. Y liền nói: “Biết rồi! Chẳng qua là ma quỷ giết nhau, mặc kệ chúng đi.”

Bỗng phía trước có tiếng người nói: “Thằng cha này ăn nói láo toét, đã biết bọn ta là môn hạ của Tinh Tú Lão Tiên mà còn dám mắng ta là quỷ, chắc chán sống rồi chăng?” Toàn Quan Thanh cả kinh, bất giác lùi lại một bước, dưới ánh lửa thấy ngay trước mặt có một tên bang chúng thủ hạ của mình. Y định thần nhìn kỹ, thấy mặt tên này tựa như cười mà không phải cười, trông rất kỳ lạ, phía sau hình như lại còn một người nữa, bèn hỏi: “Các hạ là thần hay là quỷ, sao lại đến đây?”

Người đứng phía sau tên đệ tử Cái Bang đáp lại, giọng nói âm hiểm lạ thường: “Người to gan thật, lại nói một chữ quỷ nữa. Lão gia đây là môn hạ của Tinh Tú Lão Tiên. Lão Tiên đã giá đáo Trung Nguyên, trước mắt cần dùng hai chục con rắn độc, một trăm con trùng độc. Cái Bang chúng bay xưa nay vẫn có nhiều độc vật, mau mau đem dâng lên. Tinh Tú Lão Tiên thấy chúng bay ngoan ngoãn, không chừng sẽ tha mạng cho bọn ăn mày mặt hạng này. Nếu không chịu, hà hà, cứ nhìn tên này mà làm gương.”

Nghe “bình” một tiếng, tên đệ tử Cái Bang đứng trước bỗng vọt lên không, rồi rớt xuống bên đồng lửa không cục cựa, thì ra đã chết rồi. Xác gã vừa bay lên, liền lộ ra một hán tử thân thể lùn mập, mặc áo ngắn, không hiểu đã lên đến giết gã từ bao giờ.

Toàn Quan Thanh vừa kinh sợ vừa giận dữ, trong lòng suy nghĩ rất lung. “Tinh Tú Lão Quái muốn cười lên đầu Cái Bang ta, nếu không khuất phục thì phải đối đầu. Việc này tuy hung hiểm, nhưng nếu ta mới nghe dọa một tiếng đã ngoan ngoãn đem rắn độc

trùng độc dâng lên, thì huynh đệ trong bang hẳn là nhìn ta bằng nửa con mắt, chuyện ta làm bang chủ coi như vô vọng, mà muốn đứng vững trong bang cũng khó. May mà Tinh Tú Lão Quái chưa thân hành đến đây, gã này chỉ có một mình, không đến nỗi đáng sợ.” Y nghĩ đến đó, bèn cười khẩy hỏi lại: “Té ra huynh đài là môn hạ phái Tinh Tú. Xin cho biết tôn tính đại danh?”

Tên lùn kia đáp: “Đạo hiệu ta là Thiên Lang Tử. Người mau mau chuẩn bị sẵn rắn độc trùng độc đi.” Toàn Quan Thanh cười nói: “Rắn độc trùng độc chỉ là chuyện nhỏ, không cần lưu tâm lắm.” Y thuận tay nhặt dưới đất lên một cái túi vải, nói: “Trong này có mấy con rắn độc, huynh đài xem thử coi Tinh Tú Lão Tiên có dùng được hay không?”

Tên lùn Thiên Lang Tử nghe Toàn Quan Thanh gọi “Tinh Tú Lão Tiên”, trong lòng hoan hỉ, lại thấy thái độ y cung kính bèn nghĩ: “Cái Bang gì gì đó là một đại bang ở Trung Nguyên, mà vừa nghe danh hiệu của sư phụ ta đã sợ đến té đái vãi phân. Ta lấy mấy con rắn độc này về ắt là sư phụ hoan hỉ, khen ta làm việc đắc lực. Nói đi nói lại, thì cũng dựa vào uy danh của sư phụ lão nhân gia thôi.” Y bèn cúi đầu nhìn vào trong cái túi đó.

Đột nhiên trước mắt y tối sầm lại, cái túi vải đã chụp lên đầu. Thiên Lang Tử kinh hãi, đánh ra một chưởng nhưng chẳng trúng ai. Lúc đó trên đầu, trên mặt, sau gáy đồng thời đau nhói lên, chắc đã bị độc vật trong túi cắn trúng. Gã không kịp giật cái bao xuống, phóng ra hai chưởng rồi vọt người đi. Đầu gã

bị cái túi vải chụp kín, mắt không thấy gì, song chưởng vung lên loạn xạ, lại cảm thấy bị rần rết cắn khắp chỗ trên đầu trên mặt, trong lúc hoảng hốt chỉ biết chạy mà thôi. Bỗng dưng hấn bước vào chỗ không, thân thể rơi từ trên cao xuống. Gã chỉ kêu được một tiếng đã rơi tòm xuống con sông chảy quanh chân núi, rồi bị cuốn trôi theo dòng nước.

Bản ý của Toàn Quan Thanh là giết người diệt khẩu, nào ngờ để người chạy mất. Tuy tên lùn kia bị độc vật cắn vào mặt, lại rớt xuống sông, dĩ nhiên phần chết nhiều hơn phần sống, nhưng Toàn Quan Thanh nghĩ đến phái Tinh Tú dụng độc như thần, không chừng có thuốc giải độc hiệu nghiệm, lại ở Tinh Tú Hải lâu năm chắc không tới nỗi chết đuối. Giả tử tên này không chết, phái Tinh Tú biết tin nhất định sẽ cho nhiều người đến phục thù. Gã trầm ngâm một lúc rồi nói: “Chúng ta hãy bày trận măng xà, đánh nhau với Tinh Tú Lão Quái một phen. Chẳng lẽ vì Kiều Phong bỏ đi mà Cái Bang chúng ta không đứng vững hay sao? Chẳng lẽ từ đây phải chịu người ngoài áp bức hay sao? Phái Tinh Tú chuyên nghề dùng độc, chúng ta không thể đánh nhau bằng binh đao quyền cước, nhưng có thể dĩ độc công độc.”

Bọn Cái Bang reo lên khen phải, lập tức tản ra bốn hướng, lập thành thế trận ở cách đồng lửa vài trượng rồi xếp bằng ngồi xuống.

Du Thản Chi thấy Toàn Quan Thanh dùng mưu chụp túi vải vào đầu tên Thiên Lang Tử kia, nghĩ thầm: “Té ra trong túi vải đó có độc vật. Họ có nhiều túi vải thế kia, chẳng lẽ túi nào cũng có trùng độc

rắn độc hay sao? Bọn Cái Bang này bắt trùng bắt rắn rất giỏi, nếu vậy thì cũng không phải là lạ lắm. Nếu ta trộm được hết đồng bao vải này về tặng cho A Tử, nhất định cô nương sẽ rất mừng.”

Chỉ thấy bọn Cái Bang ngồi bất động không nói năng gì, cạnh mỗi người đều có một cái túi vải. Có những cái túi rất lớn, bên trong tựa hồ như có vật gì lớn lắm đang nhúc nhích, Du Thán Chi nhìn mà kinh sợ đến nổi gai ốc. Bốn phía đều không một tiếng động, nếu gã bò đến chắc chắn sẽ bị bọn Cái Bang phát giác. Du Thán Chi nghĩ thầm: “Giả tử họ dùng cái túi này chụp lên đầu ta, thì ta có cái đầu sắt che đỡ cũng không đáng sợ lắm. Nhưng nếu nhét cả người ta vào một cái túi to cùng với các loại rắn rết sâu bọ thì chắc là khổ không chịu nổi.”

Trong mấy giờ, không hề có động tĩnh gì. Một lúc nữa, chân trời hơi rạng, rồi mặt trời lộ ra chiếu sáng cả một vùng hoang sơn rộng lớn, chim chóc cũng bắt đầu hót vang. Đột nhiên Toàn Quan Thanh nói nhỏ: “Đến rồi! Mọi người phải cẩn thận.” Y ngồi xếp bằng cạnh một tảng đá, bên người không có túi vải, nhưng trong tay cầm một ống sáo bằng sắt.

Ở hướng tây bắc vang lên một tiếng sáo trúc nhẹ nhàng, thấy một đoàn người từ từ tiến đến, trong tiếng sáo trúc lại hòa lẫn tiếng trống, tiếng chiêng nghe cũng réo rắt du dương. Du Thán Chi nghĩ: “Chẳng lẽ là đám rước dâu hay sao?”

Tiếng nhạc từ từ đến gần, còn cách khoảng mười trượng thì dừng lại. Có vài người đồng thanh hô lên:

“Pháp giá Tinh Tú Lão Tiên giá lâm Trung Nguyên, đệ tử Cái Bang mau mau ra quì xuống nghênh tiếp.” Tiếng hô vừa dứt, bốn tiếng trống tung tung nổi lên, sau ba hồi trống lại có một tiếng thanh la. Sau khi chiêng trống ngừng lại, có đến mấy chục người đồng thanh hô vang: “Cung thỉnh Tinh Tú Lão Tiên thi triển đại pháp, hàng phục bọn yêu ma tiểu quỷ Cái Bang.”

Du Thản Chi nghĩ thầm: “Kiểu này giống như bọn đạo sĩ lập đàn trừ tà vậy.” Rồi gã từ sau tảng đá, cẩn thận thò nửa cái đầu ra nhìn, thấy ở phía tây bắc có hơn hai mươi người xếp hàng chữ nhất, có người thì cầm trống chiêng các loại nhạc khí, có người thì cầm cờ phướn, màu xanh đỏ đập vào mắt. Từ xa cũng nhìn thấy trên cờ phướn có những chữ rất to: “Tinh Tú Lão Tiên thần thông quảng đại, pháp lực vô biên, uy trấn thiên hạ”. Trong tiếng sáo trúc, trống chiêng, một ông lão từ từ bước ra, sau lão mấy trượng lại có mấy chục người xếp thành hai hàng đi theo.

Ông lão đang cầm một cái quạt bằng lông ngỗng, sắc mặt hồng hào dưới ánh mặt trời, đầu tóc bạc phơ, dưới cằm có chòm râu dài ba thước, quả là đồng nhan hạc phát, giống như thần tiên trong tranh vậy. Lão đi về phía bọn Cái Bang, cách chừng ba trượng thì dừng lại không tiến nữa, đột nhiên chồm môi phát ra một tiếng sáo lạnh lạnh, cái quạt trong tay phẩy lên tựa hồ đưa tiếng huyết gió tới bọn Cái Bang. Lập tức có bốn người đang ngồi dưới đất phải ngã ngửa ra.

Du Thản Chi kinh ngạc la thầm: “Tinh Tú Lão Tiên pháp lực quả nhiên lợi hại.” Lão già lộ vẻ tươi

cười, cứ huýt một tiếng lại quạt mấy cái, là thêm một tên ăn xin lăn ra. Tiếng huýt gió của lão tựa như một thứ ám khí lợi hại hữu chất vô hình, trong nháy mắt đã đánh ngã sáu bảy đệ tử Cái Bang.

Bọn người đi theo sau lão đều thi nhau tán tụng: “Công lực của sư phụ cổ kim hiếm có. Bọn Cái Bang này muốn chống đối phái ta thì chẳng khác gì đom đóm so với ánh sáng mặt trời mặt trăng thôi.” “Châu chấu không biết tự lượng sức lại đòi đá xe, thật là buồn cười đến nẻ ruột.” Có tên lại nói “Sư phụ lão nhân gia chỉ cười nói như không, đã làm bọn tiểu yêu này chết tươi tại chỗ, thế thì chẳng phí nửa giọt mồ hôi là hoàn toàn thắng lợi. Từ xưa tới nay đồ đệ chưa được thấy cũng chưa được nghe những việc như thế bao giờ”. Cũng có tên nói: “Đây là kỳ tích vô tiền khoáng hậu, nếu sư phụ không hiển lộ cho xem thì bọn vô lâm Trung Nguyên quyết không tưởng tượng nổi trên thế gian lại có công phu đến như thế.” Phụ họa vào tiếng hoan hô ca tụng công đức của lão tiên, lại có tiếng sáo trúc, trống chiêng âm ỉ thật là náo nhiệt.

Đột nhiên Toàn Quan Thanh thối thiết địch trên tay nghe suýt một tiếng. Du Thản Chi kinh ngạc tự hỏi: “Không hiểu y thối làm chi, không lẽ xoay sang tán tụng Tinh Tú Lão Tiên ư?” Ở dưới đất bỗng có tiếng động, trong những bao vải lớn có mấy con rắn to màu sặc sỡ bò ra, trườn dưới đất hướng đến ông lão. Bọn đệ tử kinh hãi la lên: “Có rắn, có rắn độc!” “Ôi chao, không xong rồi! Ở đây nhiều rắn độc quá.” “Sư phụ ơi, dường như lũ rắn độc này đang xông

đến chúng ta.” Trong túi vải của bọn Cái Bang bò ra mỗi lúc một nhiều rắn độc, lớn có nhỏ có, nhiều con cất đầu lên phun phè phè, cùng xông vào chỗ lão già kia đang đứng với bọn đệ tử. Bọn chúng la rầm lên, thật là hoảng loạn.

Mấy tên đệ tử phái Tinh Tú cầm cương trượng nhắm vào rắn dưới đất mà đập túi bụi, nhưng ông lão sắc mặt vẫn thản nhiên, tiếp tục chửi mửi huýt sáo cùng phát quát để tấn công địch. Bên kia thì tiếng thiết tiêu của Toàn Quan Thanh cất lên không ngừng, bọn Cái Bang cũng hò hét trợ oai.

Rắn bò ra mỗi lúc một nhiều, chỉ chốc lát quanh gánh hát của Tinh Tú Lão Tiên đã tụ lại cả trăm con: Trong đó có năm sáu con trần lớn, khi bò đến gần liền ngoắt đuôi lại quăn người. Trong đám đệ tử của phái Tinh Tú đã có bốn tên bị trần quăn, số còn lại đều hoảng hồn muốn co giò chạy trốn cho xa đám rắn này, nhưng lại không dám. Trong lúc sơ phụ đang nghênh địch thì đệ tử làm sao dám bỏ chạy được, chúng chỉ đứng đó mà khua binh khí đập loạn xạ. Chúng đánh chết ít nhất cũng đã tám chín chục con rắn, nhưng bảy tám người đã bị rắn độc cắn trúng. Những con trần lớn da dày xương cứng lại càng lợi hại, cương trượng đập vào chúng chỉ như phui bụi, mà chúng đã quăn được thân thể tên nào thì không thả ra nữa, càng lúc càng siết chặt. Tiếng thiết tiêu vẫn nổi lên tựa như kèn thúc quân, trần rắn bò ra lại càng nhiều, dưới đất đã có tới hai mươi bảy, hai mươi tám con trần lớn.

Ông lão thấy tình hình không êm, muốn rời chỗ để công kích Toàn Quan Thanh, nhưng đột nhiên có

hai con rắn nhỏ vọt đến nhắm vào mặt lão mà mổ. Lão cả giận quát: “To gan thật!” rồi phẩy quạt, một trận kinh phong cuốn hai con rắn đó rơi xuống. Đột nhiên lão thấy một vật mềm mại cuốn vào chân, biết là nguy rồi, vội vã phi thân lên. Thiết tiêu lại suýt một tiếng nữa, bốn con rắn đồng thời quơ cái đuôi dài lên, hướng vào lão ta mà quấn. Lão đang lơ lửng trên không, kích ra hai chưởng, đánh vào hai con rắn phía trước và bên trái bình bình hai tiếng, chúng lão đảo rồi bắn ra ngoài hai trượng. Lúc đó đuôi của hai con rắn còn lại đã vươn tới. Trong lúc nguy cấp lão lại vận kinh phóng ra một chưởng cực kỳ mãnh liệt, chưởng phong vừa đến thì đầu của một con rắn to nát bét ngay.

Đàn rắn ào ào kéo tới như sóng biển. Tuy lão già đã đánh chết được ba con rắn lớn, nhưng trên lưng và chân phải lại bị hai con khác quấn chặt. Lão quát lên một tiếng, vận hết công lực bình sinh dùng trảo bấu vào bụng con rắn trên lưng, lập tức máu tươi nó tuôn ra đỏ lôm khấp người lão. Nhưng giống rắn thật là dai sức, nó bị thủng bụng mà chưa chết ngay, vẫn cố siết mạnh vào, xương sống lão tựa hồ sắp gãy. Lão đang ra sức kháng cự thì lại có hai con rắn nữa vươn tới, dùng đuôi quấn quanh lưng lão mấy vòng, siết cứng cả hai tay lão vào người. Thế là lão già không còn cách nào chống cự nữa. Du Thần Chi trong bụi cỏ thấy tình hình kinh tâm động phách này, sợ đến không dám thở mạnh.

Toàn Quan Thanh cả mừng, thấy mọi người bên địch đã bị rắn lớn quấn chặt hết, chỉ còn biết rên rĩ,

thỏa mà chứ không còn phản kháng gì được nữa. Y bèn ngưng thổi thiết tiêu, tiến lại mấy bước cười nói: “Tinh Tú Lão Quái! Phái Tinh Tú của ngươi cùng Cái Bang chúng ta trước nay vẫn không can thiệp đến công việc của nhau, nước sông không phạm vào nước giếng, sao bỗng dưng đến đây kiếm chuyện? Bây giờ ngươi nói sao đây?”

*

* *

Vị tiên ông đồng nhan hạc phát này chính là Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu mà nhân sĩ võ lâm đều ghét cay ghét đắng. Vì một trong Tinh Tú tam bảo là Thần Mộc Vương Đinh bị nữ đệ tử là A Tử lấy trộm đem đi mất, lão bèn phái nhiều nhóm đệ tử đi truy lùng, thậm chí đại đồ đệ là Trích Tinh Tử cũng phải đi. Chim bồ câu đưa thư về toàn là tin bất lợi, cuối cùng lão được tin A Tử ỷ vào Kiều Phong là bang chủ Cái Bang, đánh Trích Tinh Tử trọng thương tới cử tử nhất sinh. Đinh Xuân Thu vừa kinh hãi vừa căm hận, nghĩ rằng Cái Bang là một đại bang của võ lâm Trung Nguyên, không dễ gì đối phó. Vả lại Lung Á Lão Nhân mấy năm nay lại lộ diện trên giang hồ, đó cũng là một mối lo trong lòng, lão mà chưa trừ được thì không thể yên tâm. Lão định bụng sau khi lấy lại vương đỉnh sẽ nhân dịp làm cho xong việc đã ấp ủ nhiều năm, bèn thống lĩnh đệ tử bản phái đông chinh một chuyến.

Việc luyện Hóa Công Đại Pháp là thường xuyên phải bôi chất độc của rắn rết vào lòng bàn tay, cho

thấm vào nội thể. Trong vòng bảy ngày mà không bôi chất độc mới vào, thì chẳng những công lực bị giảm sút mà độc chất tích trữ mấy chục năm trời, không được chất độc mới thấm vào nuôi dưỡng, sẽ bắt đầu phát tác, dần dần gây ra tai họa ghê gớm không biết đâu mà lường. Thần Mộc Vương Đình có tiết ra một chất khí đặc biệt, mỗi khi đốt hương liệu lên thì trong khoảnh khắc dẫn dụ được rắn rết độc bò tới. Không có loại trùng độc nào trong phạm vi mười dặm đã ngửi thấy mùi hương mà chống lại nổi, không tìm đến. Đình Xuân Thu có chiếc bảo đỉnh này trong tay nên việc bắt trùng độc không tốn một chút hơi sức nào mà phép Hóa Công Đại Pháp càng luyện càng thâm hậu. Trước kia lão có một tên đệ tử đắc ý, gã này luyện Hóa Công Đại Pháp cũng có chút thành tựu. Nào ngờ sau này gã ỷ tài, không chịu nịnh bợ sư phụ nữa, Đình Xuân Thu bèn bắt lấy, rồi không cần trừng phạt bằng roi đòn hay đao kiếm chi hết, chỉ đem giam vào một căn nhà đá, khiến gã không có cách nào bắt được độc vật. Gã này bị độc chất trong mình phát tác cực kỳ khổ sở, tự cào xé da thịt toàn thân nát bét, rên rỉ kêu gào hơn bốn mươi ngày mới chết. Tinh Tú Lão Quái tuy đắc ý, nhưng cũng không khỏi sợ sệt trong lòng, bèn không dám truyền thụ Hóa Công Đại Pháp cho ai nữa, do đó bọn Trích Tinh Tử cũng không biết. A Tử muốn học môn thần công này, bèn lên nhìn phương pháp lão tập luyện.

A Tử mưu mô xảo quyệt, chờ sư phụ vừa bắt trùng độc xong liền ăn cắp cái Thần Mộc Vương Đình, rồi xin phép dâng hoàng đi về hướng đông. Đến lúc Tinh

Tú Lão Quái phát giác ra một đỉnh đã biến mất, thì đã qua bảy ngày, A Tử đã trốn xa rồi, nàng cứ chọn những con đường vắng vẻ mà đi. Bọn sư huynh đi truy nã tuy võ công cao hơn nàng, nhưng mưu kế lại kém xa. Nàng dùng cách dương đông kích tây, liên tiếp bày ra vô số nguy kế để trốn tránh.

Nơi ở của Tinh Tú Lão Quái là một khe núi ẩm thấp có rất nhiều rắn độc trùng độc. Tuy lão mất một đỉnh ngọc, nhưng việc bắt độc vật cũng không phải là chuyện khó. Tuy nhiên những con rắn độc trùng độc dễ bắt thì lại tầm thường, những loại ghê gớm hiếm có không thể bắt được nữa. Lão còn lo lắng một điều là lỡ mà bọn cao thủ Trung Nguyên khám phá ra lai lịch chiếc đỉnh, thì bất luận là ai cũng đập tan tức khắc. Vì thế ngày nào chưa tìm được là lão chưa yên tâm ngày ấy.

Đình Xuân Thu đi đến Thiểm Tây thì gặp bọn đồ đệ. Đại đệ tử là Trích Tinh Tử may mà không chết, nhưng mất hết võ công, bị bọn sư đệ nhục mạ rồi đánh đập như tử đến không ra hình người nữa. Nhị đệ tử là gã mũi sư tử đạo hiệu là Sư Hồng Tử tạm giữ chức vị đại sư huynh. Bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy sư phụ thân hành xuất mã thì vừa kinh ngạc vừa sợ hãi, nghĩ tới chuyện mình không hoàn thành được mệnh lệnh được giao, e rằng sẽ bị trách phạt cực kỳ thảm khốc. May mà Tinh Tú Lão Quái đang lúc cần người, tạm gác chuyện trách phạt lại, cho chúng lập công chuộc tội.

Dọc đường cả bọn đều ra sức thám thính tin tức của Cái Bang, nhưng chúng tưởng mạo đã kỳ dị, hành

động ngôn ngữ lại làm người ta chán ghét, nên chẳng ai muốn giúp đỡ chỉ bảo cho. Hơn nữa Tiêu Phong đã đến nước Liêu làm tới chức Nam viện đại vương, trong võ lâm không mấy ai biết, nên chúng không dò la được chút xiu tin tức nào, ngay cả tổng đà Cái Bang đang ở đâu cũng không hiểu.

Một hôm Thiên Lang Tử vô tình nghe tin Đại Trí phân đà hội họp, muốn lập công bèn một mình xông vào, không tính toán gì. Gã trùng kế của Toàn Quan Thanh, may mà trong nội thể có nhiều độc chất nên bò cạp cắn lên mặt cũng không chết, thoát nạn chạy về bẩm báo với sư phụ. Đinh Xuân Thu lập tức tìm đến, không ngờ cuối cùng bị măng xà siết chặt đến nổi bất động, một thân vô công thâm hậu lại đầy dẫy chất kịch độc cũng tựa hồ vô kế khả thi.

*
* *

Đinh Xuân Thu không trả lời câu hỏi của Toàn Quan Thanh, lạnh lùng hỏi lại: "Trong Cái Bang có ai tên là Kiều Phong không? Hắn đang ở đâu, mau kêu ra đây gặp ta." Toàn Quan Thanh bất giác rung mình một cái, hỏi: "Người có chuyện gì mà muốn kiếm Kiều Phong?" Đinh Xuân Thu ngạo mạn nói: "Tinh Tú Lão Tiên hỏi mi sao mi dám không trả lời, lại còn hỏi tới hỏi lui? Kiều Phong đâu?"

Toàn Quan Thanh thấy lão đang bị trần quán chặt, mất cả khả năng phản kháng mà nói chuyện vẫn ngạo mạn như thường, đủ hiểu con người này ác độc cỡ nào, thật là hiếm có trên đời. Y liền kiếm lời

châm chọc: “Tinh Tú Lão Tiên lòng danh thiên hạ, thế mà mấy con rắn cồn con này cũng đối phó không xong, rõ ràng chỉ có hư danh. Xin lỗi nhé, hôm nay chúng ta phải vì thiên hạ mà trừ đại họa.”

Đinh Xuân Thu cười nói: “Lão phu bất cần để thua loại súc sinh máu lạnh này, hôm nay về Tây phương cực lạc cũng chẳng qua là số mệnh mà thôi.”

Lão vừa dứt lời, đột nhiên một tên đệ tử phái Tinh Tú đang bị trấn quần kêu lên: “Cái Bang đại anh hùng ơi! Xin tha mạng cho tiểu nhân, sẽ có rất nhiều lợi ích. Sự phụ của tiểu nhân rất nhiều nguy kế, ai đề phòng đến đâu cũng không tránh hết được. Đại anh hùng chỉ sơ ý một chút là mắc bẫy ngay lập tức.” Toàn Quan Thanh lạnh lùng hỏi: “Tha cho người thì được lợi gì?” Gã kia đáp: “Phái Tinh Tú có ba món bảo vật gọi là Tinh Tú tam bảo, chỉ có Tinh Tú Lão Quái và tiểu nhân là biết nơi cất giấu. Đại anh hùng cứ tha tiểu nhân ra đi, khi giết xong lão quái, tiểu nhân sẽ đi lấy dâng lên. Nếu đem tiểu nhân giết đi, thì vĩnh viễn không lấy được Tinh Tú tam bảo.”

Lại một tên đệ tử khác la lên: “Đại anh hùng! Đại anh hùng chớ có bị đánh lừa! Trong tam bảo thì một vật đã bị người lấy cắp đi mất rồi. Đại anh hùng tha tiểu nhân ra hay hơn, chỉ có tiểu nhân là hết lòng trung thành, quyết không lừa dối.”

Trong chốc lát bọn đệ tử phái Tinh Tú nhốn nháo cả lên. Nào là: “Cái Bang đại anh hùng! Tha mạng cho tiểu nhân là hay nhất, bọn kia không hết lòng trung thành với đại anh hùng đâu. Chỉ một mình tiểu

nhân là đến chết cũng không đổi dạ, quyết ra sức phục vụ cho ngài." "Tiểu nhân biết rất nhiều tuyệt kỹ bí truyền của phái Tinh Tú, nhất định sẽ nói cho đại anh hùng biết hết, không giấu giếm chút nào." "Bản phái đến Trung Nguyên là có mưu đồ đại sự, chủ yếu là để đối phó với Cái Bang các ngài. Các vị đại anh hùng có muốn biết cụ thể không?" "Trên bờ Tinh Tú Hải có vô số kim ngân châu báu, tiểu nhân biết hết mọi chỗ, xin dẫn các vị đi khai quật, từ nay anh hùng hảo hán Cái Bang không cần phải đi xin ăn nữa." Bọn này ăn nói bát nháo, tên thì hứa hẹn trung thành, tên thì hiển kế, tên thì đem lợi ra nhử, tên thì khêu gợi tính hiếu kỳ, lại có tên lại bịa đặt ra những chuyện hoang đường. Thôi thì kiểu gì cũng có. Có mấy tên bị rần rần hoặc trần quần chật đã sắp đứt hơi, chỉ sợ mình chết mà không kịp van xin tha mạng, lại càng ghen ngào năn nỉ.

Bang chúng Cái Bang không ngờ đệ tử phái Tinh Tú lại vô sỉ đến thế, liền đem lòng khinh bỉ. Có tên nổi tính hiếu kỳ, lại gần để nghe cho đã tai. Toàn Quan Thanh lạnh lùng nói: "Bọn mi đối với sư phụ còn chẳng trung thành, nói chi đến chuyện trung thành với người chưa quen biết? Thật là đáng buồn cười."

Bọn đệ tử phái Tinh Tú lại tranh nhau nói: "Không phải! Không phải! Tinh Tú Lão Quái bản lĩnh kém cỏi, tiểu nhân theo lão chẳng ăn thua gì, trung thành với lão cũng vô ích. Còn đại anh hùng Cái Bang uy danh lừng lẫy khắp thiên hạ, lại có bí quyết sai khiến rần độc cực kỳ lợi hại. Tinh Tú Lão Quái bì với đại anh hùng thế nào được?" "Phải rồi! Cái Bang mà thu

dụng đệ tử phái Tinh Tú là khiến cho quần hùng Tây Vực cũng như ở Trung Nguyên đều chấn động. Họ sẽ khâm phục các vị anh hùng Cái Bang không biết đến đâu mà nói.” “Chỉ gọi là anh hùng thôi ư? Hai chữ “Anh Hùng” không đủ để ca tụng các vị, mà phải kêu bằng “Đại Hiệp”, “Thánh Nhân” mới đúng! Tiểu nhân là người biết ăn nói, từ đây sẽ chu du bốn phương trời để ra sức quảng cáo. Oai đức của các vị đại hiệp Cái Bang chẳng mấy chốc khắp thiên hạ không còn ai không biết.” “Hừ! Tiếng tăm các vị đại hiệp Cái Bang trước nay đã lẫy lừng như sấm động, hà tất phải đợi người đi khua chuông gõ trống?” “Thánh nhân! Tiểu nhân là kẻ sáng suốt tuyên bố quay về chính nghĩa trước tiên, bọn kia chỉ biết bắt chước chứ có công lao gì?”

Một tên đệ tử năm túi của Cái Bang chau mày nói: “Bọn mi toàn là đồ tiểu nhân dè tiện, ton hót chỉ tổ người ta bần cả tai. Tinh Tú Lão Quái! Sao người lại đào tạo ra bọn dè hèn vô liêm sỉ đến thế? Thôi, ta hóa kiếp cho người trước rồi từ từ cho bọn chúng đi theo hết. Bữa nay lão gia phải đại khai sát giới.” Nói xong, y phóng chưởng đánh Đinh Xuân Thu nghe “vù” một tiếng. Phát chưởng này kinh lực cực kỳ lợi hại, đánh trúng ngay giữa ngực, nào ngờ lão vô sự mà tên Cái Bang lại nhũn hai chân ra, khuỵu xuống đất cuộn người thành một khối, giãy giụa hải cái rồi bất động. Bọn Cái Bang cả kinh la lên: “Sao thế?”, rồi hai tên đứng cạnh đưa tay toan đỡ dậy, nhưng vừa chạm vào gã thì lắc lư muốn ngã. Kế bên có ba tên theo phản xạ ra tay đỡ lấy, nhưng vừa động đến cũng ngã ra.

Toàn thể quần cái đều chung hững đứng nhìn, không dám chạm vào đồng bọn nữa.

Toàn Quan Thanh la lên: “Lão này toàn thân đầy chất độc, không được động đến. Phóng ám khí!”

Tám chín tên đệ tử Cái Bang vào hàng bốn năm túi đồng thời phát xạ ám khí, nào là cương tiêu, phi đao, tụ tiễn, phi hoàng thạch, đều nhắm hướng Đinh Xuân Thu bay đến vèo vèo. Lão quát lên một tiếng, hất đầu xoắn mái tóc bạc ra như một cây nhuyễn tiên, gạt hết mười mấy thứ ám khí bay ngược lại. Những tiếng “Ái chà!” “Ồi chao!” liên tiếp vang lên, sáu bảy tên bang chúng Cái Bang bị trúng ám khí. Tên thì trúng vào chỗ hiểm yếu, có tên chỉ bị sướt qua trầy da, nhưng tất cả đều nhũn ra chết cùng một lúc.

Toàn Quan Thanh quát lớn: “Lui ra! Lui ra!”. Bỗng nhiên từ mái tóc bạc phơ của Đinh Xuân Thu có một cây cương tiêu bay vèo đến, nhắm vào gã. Toàn Quan Thanh cả kinh, vung thiết tiêu gạt bắn mũi cương tiêu bay ra xa. Gã nghĩ rằng Tinh Tú Lão Quái quái dị khôn lường, dùng trăm quán chết là an toàn nhất, liền đưa ống thiết tiêu lên miệng toan thổi. Bỗng dưng môi miệng gã tê dại đi, đầu óc choáng váng. Gã biết mình vừa ngu vừa ấu, vút ngay thiết tiêu xuống thì đã không kịp nữa, chỉ kêu được một tiếng rồi lăn ra nằm ngửa mặt nhìn trời.

Bang chúng Cái Bang đều cả kinh, có hai tên chạy đến tranh nhau đỡ lấy gã. Toàn Quan Thanh trong lúc nửa mê nửa tỉnh cũng cố nói: “Ta... ta...”

trúng độc rồi! Mau... mau... rút đi. Bọn ăn xin sợ đến hồn vía bay hết lên mây, ôm lấy gã đông thẳng một mạch. Chẳng tên nào buồn thu dọn những tử thi đồng bọn và đủ các thứ linh tinh đang nằm vương vãi đầy mặt đất.

*

* *

Du Thán Chi nấp trong bụi rậm, cũng hoảng sợ không dám động dậy. Tứ bề đều vắng lặng, mười mấy người Cái Bang nằm dưới đất đều co rút lại như con nhím, hiển nhiên mất mạng cả rồi. Những con trăn lớn không nghe thấy tiếng tiêu của Toàn Quan Thanh đều không cử động gì nữa, chỉ quấn chặt sư đồ của Đinh Xuân Thu như cũ. Mọi người phái Tinh Tú đều không dám cử động, chỉ sợ chúng nổi hung lên mà há miệng đớp cho.

Yên lặng một lúc, một tên cất tiếng nói trước: “Sư phụ! Thần công sư phụ đã đến mức thiên hạ vô địch, đang cười cười nói nói chỉ hất đầu một cái mà bọn độc ác man rợ đều bị giết sạch...” Tên này chưa dứt lời, tên khác đã nói ngay: “Sư phụ! Sư phụ đừng nghe giọng lưỡi thối tha của hắn. Chính hắn vừa ca tụng bọn ăn xin nào là đại hiệp, nào là thánh nhân.” Lại một tên khác nói: “Bọn đệ tử theo hầu sư phụ đã bấy nhiêu năm, còn lạ gì bản lĩnh nghiêng trời lệch đất của sư phụ? Vừa rồi bọn Cái Bang nói nhăng nói cuội, toàn những lời bịp bợm.”

Bỗng có tiếng khóc rống lên: “Sư phụ! Sư phụ ơi, đệ tử thật là ngu xuẩn, tham sống sợ chết mà đầu

hàng kẻ địch, bây giờ hối hận không kịp. Đệ tử tha để rắn độc cắn chết, không còn mặt mũi nào xin sư phụ tha mạng!" Gã nói mấy câu, bọn kia lập tức tỉnh ngộ. Kẻ nào lẻo mép che lấp tội lỗi lại càng bị Tinh Tú Lão Quái ghét bỏ, còn tự trách mình lắm lỗi đáng chết, nhận hết tội lỗi thì không chừng còn được khoan hồng. Nghĩ vậy, chúng lại tranh nhau tự kể tội mình, những là phân thây muôn đoạn cũng chưa đáng tội. Du Thán Chi nằm trong đám cỏ cũng phải nhức cả đầu, chối cả tai.

Đinh Xuân Thu ngậm vận kinh lục, định bứt đứt ba con trăn quấn vào mình. Nhưng thân thể chúng vừa dai vừa cứng, có thể co giãn được, lão đã dùng hết nội lực mà chúng chỉ hơi duỗi mình đi một chút, không thể bứt đứt nổi. Thân thể Đinh Xuân Thu tích chứa chất độc nhiều vô kể, ngay cả trên y phục cùng đầu tóc cũng chẳng thiếu gì, vừa rồi bọn Cái Bang phóng chưởng hoặc phóng ám khí tấn công lão đều nhiễm độc mà uống mạng. Còn da trăn đã dày lại trơn tuột, chất độc không thể thấm vào cơ thể chúng được, lão đành chịu thua. Lão nghe bọn đệ tử lải nhải bên tai, bực mình nói móc: "Chúng ta bị khốn đốn vì rắn độc, đứa nào nghĩ ra cách giải quyết, ta sẽ tha mạng cho. Các người biết tính ta rồi, ai được việc cho ta, ta mới không giết. Nếu cứ bẻm mép tìm lời xảo trá chẳng ích gì đâu!"

Lão vừa dứt lời, bọn đệ tử lập tức câm mồm. Hồi lâu mới có một tên lên tiếng: "Chỉ còn cách dùng lửa đốt những con trăn lớn này, lập tức chúng phải bỏ chạy." Đinh Xuân Thu mắng: "Thúi lắm! Chỗ này hoang

dã tịch mịch không có thôn trang nhà ở, làm gì có ai đi lại? Dù có người đi qua thì thấy nhiều rắn độc tất nhiên hốt hoảng chạy trốn, lấy đâu ra lửa để đốt rắn?" Sau đó bọn kia lại thì đua phát huy sáng kiến, song đều không thể thực hiện được. Chúng nhao nhao lên, chẳng qua để lấy lòng sư phụ, ra vẻ nhiều mưu kế, được việc cho thầy.

Sau một giờ nữa, một tên đệ tử bị xiết chặt quá nghẹt thở. Gã thần trí hồ đồ, mở miệng cắn con trăn một miếng. Con vật bị đau, quay lại cắn vào cổ gã, gã chỉ kêu được một tiếng rồi chết ngay tức khắc.

Đinh Xuân Thu nóng nảy vô cùng. Giả tử đang bị địch nhân vây khốn thì chỉ một lát là lão nghĩ ra mưu kế xảo quyệt để lừa đối phương mà thoát thân, nhưng đối với đàn rắn vô tri này thì mưu kế tuyệt diệu đến đâu cũng chẳng ăn thua. Lão chỉ sợ đến lúc đám trăn bị đói sẽ đớp người mà nuốt.

Điều lão lo âu đã thành hiện thực. Một con trăn lớn đã lâu không nghe thấy hiệu lệnh, đang lúc đói bụng liền há cái miệng to tướng đớp vào người tên đệ tử đang bị quăn chặt. Gã này la hoảng: "Sư phụ cứu mạng! Sư phụ cứu mạng!", la chưa dứt tiếng thì cặp giò đã chui vào miệng con trăn, rồi thân hình gã không gượng được nữa, từng khúc một bị nuốt vào, dần dần đến bụng, đến ngực, miệng vẫn gào thét đến phút cuối cùng. Lúc lâm tử, tiếng rú lại càng thảm thiết, vang động cả một vùng rộng lớn. Bọn đệ tử nên biết loài rắn hay trăn đều có răng hình móc câu, bất luận con vật nào bị đớp đều dần dần bị đẩy vào bụng, không thể thoát ra được.

Mọi người đều hiểu chỉ trong khoảnh khắc là chung số phận với tên này, sợ đến mất mặt, hồn vía lên mây. Một tên đệ tử thấy Tinh Tú Lão Quái cũng chịu bó tay, bất giác lửa giận bốc lên ngàn ngút, liền mở miệng thóa mạ sư phụ, đổ cho lão làm liên lụy mình. Trước kia hắn chán cừu ở bờ biển Tinh Tú kiếm sống, bị lão dùng lời đường mật, dụ vào làm môn hạ. Hôm nay hắn sắp chết thảm trong miệng rắn, bèn quyết định chết xuống âm ty sẽ làm cáo trạng kiện với Diêm Vương.

Một tên đã bắt đầu, bọn kia không chịu kém, lập tức nhao nhao chửi bới sư phụ. Bọn này ngày thường bị Tinh Tú Lão Quái ngược đãi cực kỳ tàn nhẫn, đều cảm hận trong lòng mà không dám nói ra. Bữa nay thầy trò đều chết đến nơi, chúng đều thóa mạ cho sướng miệng để hả lòng căm tức bấy lâu. Hai tên đệ tử chửi bới đến lúc cao hứng, cử động mạnh khiến cho con trần đang quần chúng nổi hung đóp cho một miếng vào vai. Hắn lớn tiếng kêu la: "Úi chao! Cứu tôi với! Cứu tôi với!"

Du Thần Chi nghe tiếng hô hoán không nhẫn nại được nữa, đang nằm trong bụi cỏ bèn đứng phắt dậy nói: "Ta phóng hỏa đốt rắn để cứu các ngươi!", rồi ôm cỏ khô chất thành một đống. Bọn phái Tinh Tú bất thành linh thấy xuất hiện một gã bịt mặt hình dung cổ quái, đều kinh hãi giật mình, nhưng nghe hắn nói đốt rắn cứu mình, thì khác nào đã xuống đến Quỷ Môn Quan còn được quay lại, liền nhao nhao lên ngỏ lời cảm tạ.

Bọn này có bản lĩnh thóa mạ rất cao siêu, công phu nịnh hót cũng phi thường. Suốt đời Du Thần Chi

chưa được ai ca tụng đến thế, nào là “Đại anh hùng đại hào kiệt”, nào là “Nhân nghĩa đại hiệp”, nào là “Hảo hán nhất đời”, chẳng còn danh từ hoa mỹ nào không được tận dụng. Đã là con người được nghe tán tụng đều nức lòng hả dạ, Du Thán Chi thấy bọn này ca mình lên tới mây xanh thì trong lòng cũng thấy khoan khoái, liền không nể nguy hiểm mà quyết cứu mạng cho chúng.

Gã lấy đồ đánh lửa bên mình ra, toan đốt đồng cỏ khô. Nhưng lúc nhìn thấy vô số rắn trăn dữ tợn, gã lại đâm ra sợ hãi, nhớ tới câu “Chọc ong thì ong đốt”, trêu vào đám rắn này chắc sẽ liên lụy ngay tức khắc.

Gã suy nghĩ một lát rồi lượm cành cây khô đốt một đồng lửa thật to để phòng thủ trước, rồi mới nhặt một cành cây đang cháy liệng vào con trăn gần nhất, chạy về phía đồng lửa ẩn nấp để chờ xem, định bụng thấy nó bò lại phía mình là xa chạy cao bay, chẳng thềm làm đại anh hùng, đại hiệp sĩ gì gì nữa.

Nhưng con trăn này quả nhiên rất sợ lửa, vừa nóng đến bên mình là nó buông ngay tên đệ tử phái Tinh Tú ra rồi chui vào đồng cỏ rậm. Du Thán Chi thấy phép hỏa công của mình hiệu nghiệm. Giữa những tiếng hoan hô nhiệt liệt của bọn đệ tử phái Tinh Tú, gã liệng từng cành cây đang cháy vào đám rắn. Đàn rắn tới tấp bỏ chạy, ngay cả những con trăn dài mấy trượng cũng không chịu nổi lửa nóng, bò đi rào rào. Chỉ trong khoảnh khắc, mấy trăm con trăn lớn cùng rắn độc biến mất.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú lại đổi sang giọng nịnh thầy. Tên thì nói: “Sư phụ mắt nhìn muôn dặm, thần cơ diệu toán, quả nhiên phép hỏa công của sư phụ vô cùng linh nghiệm.” Có kẻ nói: “Sư phụ hồng phúc tày trời, gặp dữ hóa lành, hoàn toàn trông cậy vào sư phụ chỉ huy, sai người phóng hỏa cứu mạng kiến ruồi cho bọn đệ tử.” Những lời tán tụng đều hướng về Tinh Tú Lão Quái, còn công lao đốt lửa đuổi rắn của Du Thẩn Chi thì chẳng tên nào nhắc đến nữa.

Du Thẩn Chi nghe mà kinh ngạc, mắng thầm: “Bọn mi vừa thóa mạ sư phụ đã hết lời tán tụng là sao?” Gã không hiểu bọn này thoát được nạn rắn, thì tính mạng lại ở trong tay Tinh Tú Lão Quái, nếu không nịnh hót thì lão chỉ giơ tay lên một cái là toi mạng. Còn công cứu mạng Du Thẩn Chi đến đây là số toét, chúng coi gã như người đi đường mà thôi.

Đinh Xuân Thu vẫy tay gọi Du Thẩn Chi, bảo: “Thiết đầu tiểu tử, ngươi lại đây! Tên ngươi là gì?” Du Thẩn Chi bị khinh rẻ đã quen, dù thấy đối phương vô lễ cũng không giận. Gã đáp: “Tại hạ là Du Thẩn Chi.”, rồi tiến lại mấy bước. Đinh Xuân Thu hỏi: “Đám Cái Bang này chết cả chưa? Ngươi lại sờ mũi chúng xem còn thở không?” Du Thẩn Chi dạ một tiếng rồi cúi xuống sờ vào mũi một tên khát cái thì chỉ thấy lạnh ngắt, đã chết tự bao giờ, lại xem một tên khác cũng thấy tắt hơi rồi. Gã nói: “Họ chết hết rồi, không còn ai thở nữa.”, vừa nói vừa đứng thẳng lên, bỗng thấy vẻ mặt mọi người ra chiều giễu cợt mình. Gã chẳng hiểu gì, nhắc lại: “Họ chết cả rồi, không còn ai thở nữa.” Bộ mặt vừa khinh khỉnh vừa

giấu cọt của bọn đồ đệ phái Tinh Tú dần dần biến thành kinh dị.

Đinh Xuân Thu nói: “Người coi bọn ăn mày lần nữa, xem còn có thể cứu vãn không?” Du Thán Chi đáp: “Vâng.”, rồi đi xem xét cẩn thận mười mấy tên Cái Bang một lần nữa. Đoạn gã lắc đầu nói: “Bọn họ chết hết rồi, không cứu vãn được nữa. Công lực của lão tiên sinh thật là ghê gớm!” Đinh Xuân Thu cười nhạt, nói: “Công phu kháng độc của người mới là lợi hại.” Du Thán Chi kinh ngạc hỏi: “Tại hạ... tại hạ có công phu kháng độc gì đâu?”

Thật sự Du Thán Chi không hiểu lão nói vậy là có ý gì, không biết rằng mỗi lần gã sờ vào mũi những xác chết kia là một lần gõ cửa Quỷ Môn Quan, xem hết mười mấy tên Cái Bang là trải qua mười mấy lần suýt mất mạng. Nguyên Tinh Tú Lão Quái ở địa vị tôn sư một phái, bị trần quần vô kế khả thi, lại phải nhờ một đứa trẻ nít nhỏ tuổi cứu mạng. Chuyện này mà đồn đại ra giang hồ thì thật là mất thể diện, vì thế mà sau khi đàn trần bỏ đi rồi, lão nghĩ ngay đến việc giết Du Thán Chi để bịt miệng. Thi thể bọn Cái Bang đều có chất kịch độc, lão sai Du Thán Chi sờ mũi họ là có dụng ý cho gã nhiễm độc mà chết. Dè đâu Du Thán Chi bản chất âm dương sai lệch, đã nhờ mấy tháng luyện Dịch Cân Kinh thành ra nội công ghê gớm, lại hút cả huyết dịch con băng tằm là một loại trùng độc nhất thiên hạ. Chất độc con băng tằm rất dung hợp với thể chất Du Thán Chi, trong mình gã đã chứa chất độc này thì vạn độc bất xâm. Dĩ nhiên là chất độc trong mình Đinh Xuân Thu phát ra chẳng thấm vào đâu.

Đinh Xuân Thu lẩm bẩm: “Không hiểu bản lãnh chân chính của thằng lỏi này ra sao. Chắc là trong mình hắn có vật kỳ độc như Hùng Hoàng Châu, Tịch Tà Bích chi đó, hay đã uống thuốc giải độc từ trước nên mới chịu nổi chất kỳ độc của ta nhấm vào mình.” Nghĩ vậy lão bảo: “Du huynh đệ, người lại đây! Ta có chuyện muốn nói.”

Du Thản Chi tuy thấy lão nói có vẻ chân thành, nhưng chính mắt gã vừa thấy lão giết một lúc mười mấy tên Cái Bang một cách tàn nhẫn, lại thấy bọn đồ đệ lúc thì thóa mạ lúc thì xiểm nịnh, biết rằng hạng người này khó mà đối phó, kính nhi viễn chi là hơn. Nghĩ vậy gã đáp: “Tiểu nhân có việc gấp không chần chờ được. Xin cáo từ lão tiên, tiểu nhân phải đi ngay.” Gã nói xong, chấp tay vái chào rồi chuyển thân đi ngay.

Gã mới đi được mấy bước, đột nhiên thấy bên mình có luồng gió mát lướt qua, gã chưa kịp phản kháng gì, hai cổ tay đã bị nắm chặt. Du Thản Chi quay đầu nhìn lại thì thấy một tên đệ tử phái Tinh Tú cao lớn mập mập. Gã không hiểu hắn có dụng ý gì, nhưng nhìn gương mặt đang cười một cách hung dữ, rõ ràng không phải chuyện tử tế. Gã không khỏi giật mình la lên: “Buông ta ra!” rồi cựa mạnh một cái.

Bỗng nghe trên đầu có tiếng gió vù vù, một bóng người to lớn từ sau lưng bay vút qua đầu gã rồi đập vào vách núi trước mặt đánh huych một tiếng, mạnh đến nỗi xương thịt tan nát, đầu nhào ra như đất bùn.

Du Thản Chi thấy đại hán này va vào vách núi mãnh liệt quá chừng, cứ tưởng mình lóa mắt. Gã định

thần nhìn lại thì ra chính là tên đệ tử phái Tinh Tú vừa nắm chặt tay mình, lại càng kinh ngạc hơn nữa, tự hỏi: “Rõ ràng thằng cha này vừa nắm tay mình, sao lại bất thành linh đâm đầu vào núi mà tự tử?” Thực ra đại hán này không phải tự tử, mà vì Du Thần Chi giãy mạnh một cái, kinh lực tung hắt bay qua đầu rồi hất mạnh vào núi đến nỗi toi mạng.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy Du Thần Chi chỉ nhắc tay một cái đã giết chết đồng môn, đều cả kinh thất sắc la lên một tiếng: “Ồi chao!” Tinh Tú Lão Quái giàu kinh nghiệm giang hồ, nhìn thủ pháp của gã hất chết đệ tử mình không phải là võ công thượng thặng mà chỉ có sức mạnh phi thường ở cánh tay, bèn cho đó là người có thần lực tự nhiên còn võ công thì vào hạng tầm thường. Lão băng mình đi một cái, chớp lấy cái đầu sắt của Du Thần Chi. Du Thần Chi bị chụp một cách đột ngột không kịp đề phòng, kinh lực của lão nặng đến ngàn cân, đè gã ngã quy xuống đất. Gã toan đứng dậy, nhưng trên đỉnh đầu dường như có cả một trái núi nhỏ. Gã hết đường cựa quậy, liền mở miệng van lơn: “Xin lão tiên sinh tha mạng!”

Đinh Xuân Thu thấy gã năn nỉ tha mạng mới yên lòng hỏi lại: “Sư phụ mi là ai? Mi to gan thật! Sao dám đánh chết đồ đệ ta?” Du Thần Chi đáp ứng: “Tiểu nhân không có sư phụ. Tiểu nhân cũng... chẳng giết đồ đệ của lão tiên sinh.”

Đinh Xuân Thu nghĩ bụng: “Mình đã kiếm chế được gã, đánh chết để bịt miệng là xong.” Nghĩ vậy, lão buông tay ra cho Du Thần Chi đứng dậy, rồi phóng chưởng từ từ đánh vào ngực gã. Du Thần Chi thấy vậy

cả kinh, bất giác đưa tay lên gạt, hai bàn tay chạm nhau. Chính Đinh Xuân Thu cố ý ra tay rất chậm, lão dùng nội lực hùng mạnh đẩy chất độc đã chứa sẵn trong bàn tay ra, đó chính là Hóa Công Đại Pháp nổi danh mấy chục năm trời, đã tàn hại không biết bao nhiêu là cao thủ võ lâm. Thật ra đối với một đứa hậu sinh nhỏ tuổi như Du Thản Chi, lão không muốn thi triển Hóa Công Đại Pháp vì mỗi lần dùng đến nó là tổn hao nguyên khí và giảm bớt chất kịch độc trong mình, nhưng lão thấy Du Thản Chi đã sờ vào mười mấy tên Cái Bang mà vẫn không trúng độc nên bất đắc dĩ phải dùng đến tuyệt kĩ này.

Hai chưởng gặp nhau, Du Thản Chi lão đảo lùi lại mấy bước. Gã toan đứng dậy nhưng lại trượt đi ngồi phệt xuống, bèn chống hai tay ra sau để ngồi cho vững nhưng dư lực đòn chưởng vẫn còn mãnh liệt, móng của Du Thản Chi chạm tới đất rồi mà còn lộn ba vòng mới dừng lại được.

Về phần Đinh Xuân Thu, sau khi đối chưởng bỗng thấy trước ngực mát lạnh, rồi nội lực tiết từ lòng bàn tay ra ngoài một cách mau lẹ dị thường. Lão cố kìm lại nhưng không tự chủ được, nội lực vẫn thoát ra ngoài, vội đảo ngược đầu xuống giơ chân lên trời, xoay người mấy vòng. Nhờ phép Cố Cơ Vận Kinh của phái Tinh Tú, lão mới ngăn nội lực lại được, nhảy lộn người đứng dậy, râu tóc dựng ngược lên, sắc mặt nhợt nhạt, trông rất đáng sợ. Lão lại xòe hai bàn tay to tướng như cái quạt toan đánh xuống Du Thản Chi lần nữa. Du Thản Chi đập đầu lia lịa kêu van: "Xin lão tiên sinh tha mạng, xin lão tiên sinh tha mạng!"

Đinh Xuân Thu đổi một chương, phát giác ra nội lực gã này thâm hậu, âm hàn đến cực điểm, lại chứa chất kịch độc. Tuy gã bị mình hất đi lăn lộn mấy vòng, mà so ra nội lực và độc kinh cũng chưa kém thế chút nào, sao lại van xin tha mạng? Lão nghi ngờ tên này cố ý chế giễu, bèn tiến tới mấy bước, hỏi: “Người muốn ta tha mạng là chân tâm hay giả trá?” Du Thán Chi chỉ biết dập đầu năn nỉ: “Tiểu nhân một dạ chân thành, chỉ mong lão tiên sinh từ bi tha cho cái mạng kiến ruồi.”

Đinh Xuân Thu nghĩ thầm: “Không hiểu tên này dùng phương pháp gì, hay gặp cơ duyên nào mà độc chất trong người lại còn nhiều hơn ta, quả là một bảo bối hãn hữu. Tốt nhất là ta thu nhận gã để điều tra cho ra pháp môn luyện công, rồi hấp thu độc chất của hắn, sau cùng mới đem ra xử tử. Bây giờ giết gã thì dễ thôi, nhưng thật là đáng tiếc.” Lão bèn đưa tay ấn vào cái đầu sắt, vận nội lực rồi nói: “Người mà bái ta làm sư phụ thì ta mới tha mạng người được.”

Du Thán Chi thấy cái đầu sắt nóng như có lửa đốt, tựa hồ bỏng cả mặt mũi, trong lòng sợ sệt vô kể. Từ khi gã bị A Tử hành hạ dã man thì đã chấp nhận người ta muốn sao mình chịu vậy, cũng không phân biệt thị phi thiện ác gì gì nữa, những gì là hào khí trượng phu nam tử hán cũng đã quên sạch cả rồi. Lúc này gã chỉ mong toàn mạng, bèn vội vã nói: “Sư phụ! Đệ tử là Du Thán Chi xin bái kiến sư phụ làm lễ nhập môn, xin lão nhân gia thu nạp.”

Đinh Xuân Thu cả mừng, nghiêm nghị nói: “Người đã nguyện ý bái ta làm sư phụ thì được rồi. Nhưng qui

củ của bản môn rất nghiêm, người có giữ đúng được không? Sư phụ đã sai bảo việc gì, người phải hết lòng hết sức tuân theo, không được phản kháng, đã nghe rõ chưa?" Du Thán Chi nói: "Đệ tử xin tuân theo qui củ, phục tùng sư mệnh." Đinh Xuân Thu hỏi: "Nếu sư phụ bảo người chết, người có cam tâm chịu chết không?" Du Thán Chi đáp: "Cái đó... Cái đó..." Đinh Xuân Thu nói: "Người suy nghĩ rồi trả lời cho rõ ràng. Cam tâm thì bảo là cam tâm, mà không cam tâm thì bảo là không cam tâm."

Du Thán Chi lẩm bẩm: "Giả tử lão muốn giết mình, dĩ nhiên mình không cam tâm. Nhưng nếu thật vậy, lúc đó mình trốn được thì trốn, mà không trốn được thì chịu chết, cam tâm hay không cũng chẳng làm gì." Gã nghĩ vậy liền đáp: "Sư phụ đối với đệ tử ơn sâu nghĩa trọng, bắt phải chết thì đệ tử cũng cam tâm." Đinh Xuân Thu cười ha hả đáp: "Hay lắm! Người thề độc đi, nếu sau này không tuân lời ta thì chịu thề nào?" Du Thán Chi suy nghĩ rồi đáp: "Đệ tử là Du Thán Chi, nếu sau này không tuân lời, xin để sư phụ phân thầy muôn đoạn, chẳng được chết toàn thây." Đinh Xuân Thu ngăn người ra, rồi cười nói: "Tên đầu sắt này xảo quyết gớm! Người không tuân theo mệnh lệnh sư phụ, dĩ nhiên là ta sẽ xử tử, vậy lời thề độc của người chỉ bằng thừa. Nhưng thôi được, người đã thề rồi thì cố mà nhớ lấy." Rồi lão gọi: "Người lại đây, thuật kỹ lai lịch cho ta nghe!"

Du Thán Chi không làm gì được, đành đem bao nhiêu hoạn nạn cơ cực thuật sơ qua một lượt. Nhưng gã không muốn làm nhơ nhục thanh danh họ Du ở

Tự Hiền Trang, chỉ nói mình là con một nông dân, bị quân Liêu đi thu hoạch bắt về, gặp A Tử rồi cùng nàng đi bắt trùng độc. Lúc Du Thẩn Chi kể đến chuyện bắt con băng tầm, Đinh Xuân Thu lại càng chăm chú nghe, rồi hỏi kỹ hình thù con băng tầm, nhưng vẫn giữ vẻ thản nhiên, tuyệt không lộ vẻ gì khác lạ. Du Thẩn Chi đột nhiên nghĩ thầm: “Vị sư phụ này không phải người tốt, nếu mình kể về cuốn kinh chữ Phạn tất lão đoạt mất.” Gã liền không nhắc gì tới phép luyện công cổ quái này.

Đinh Xuân Thu không biết về Dịch Cân Kinh, tưởng đó chỉ là công hiệu của con tầm kỳ diệu. Lão rửa thẩm trong bụng: “Thần vật quý báu như vậy mà lọt vào tay thằng quỷ con mặt sắt này, để gã hút lấy chất độc vào trong người thật là đáng tiếc!” Lão nghĩ một lúc rồi hỏi: “Lúc này người nói tên sư mập bắt được băng tầm tên là Tuệ Tĩnh, đệ tử Thiếu Lâm ư? Hiện nay y đang ở chùa Mãn Trung ở Nam Kinh phải không?” Du Thẩn Chi đáp: “Đúng thế.”

Đinh Xuân Thu nói: “Hòa thượng Tuệ Tĩnh này đã kể là bắt được băng tầm trên núi Côn Luân thì tốt. Trên đó đã có một con, thì chắc phải còn hai ba con nữa. Có điều núi Côn Luân bao la ngàn dặm, nếu không có ai biết chỗ dẫn đường thì đi bắt băng tầm chẳng phải dễ gì.” Lão đã đích thân ném mùi công hiệu của băng tầm, thấy nó còn quý hơn Thần Mộc Vương Đỉnh nhiều, bèn quyết định việc đầu tiên là phải tìm cho ra Tuệ Tĩnh, bắt hắn dẫn lên núi Côn Luân kiếm băng tầm. Kể ra tên này vốn là hòa thượng Thiếu Lâm thì khó mà bắt được, cũng may gã đang ở

Nam Kinh nên công việc dễ dàng hơn nhiều. Lão bèn lập tức bảo Du Thần Chi làm lễ bái sư nhập môn.

Bọn môn hạ phái Tinh Tú thấy sư phụ đối đãi với hần đặc biệt, những lời nịnh bợ tán dương tức thời phun ra như suối. Đinh Xuân Thu đang lúc cần dùng người, bèn vờ như không nghe thấy chúng thóa mạ sư phụ, đầu hàng kẻ địch vừa rồi. Trong phái Tinh Tú thì những chuyện thế này tất phải xảy ra thường xuyên, lão cũng chẳng nổi giận làm chi.

Đoàn người đi về hướng đông bắc. Du Thần Chi theo sau Đinh Xuân Thu, thấy lão tay áo bào pháp phối, chân bước ung dung nhẹ nhàng chẳng khác thần tiên, bất giác trong lòng sinh ra kính ngưỡng, nghĩ thầm: "Ta có phúc bái được một vị sư phụ thế này, chắc là đã tu mấy kiếp."

Phái Tinh Tú đi đã ba ngày, đến một buổi trưa nóng bức bèn ghé vào quán lương đình bên đường lớn để nghỉ chân uống nước. Bỗng nghe có tiếng vó ngựa lộp cộp, bốn kỵ sĩ từ phía trước chạy đến.

Bốn con ngựa tới gần, người đi đầu gọi lớn: "Đại ca! Nhị ca! Ta vào lương đình này uống mấy chén nước, nghỉ ngơi một tí nên chăng?" Nói xong y bèn nhảy xuống ngựa chạy vào, ba người đi sau cũng lục tục xuống ngựa. Bốn người này thấy bọn Đinh Xuân Thu liền khẽ gật đầu thi lễ, rồi đến bên lu nước lấy chén múc ra uống.

Hán tử đầu tiên mặc áo đen, thân hình bé nhỏ gầy nhom, có hai chòm râu chuột, thần sắc điêu ngoa. Người thứ hai mặc áo bào màu vàng, cũng gầy ốm lợ

xương nhưng thân thể cao hơn, lông mày chênh chếch rủ xuống, sắc mặt giống như đang bệnh. Người thứ ba mặc áo bào màu đỏ táo, thân hình khô vôi, mặt vuông tai lớn, dưới cằm để một chòm râu trắng, trông giống như một vị thương gia giàu có. Người cuối cùng lại là một nho sinh mặc áo xanh trạc ngũ tuần, đôi mắt lơ lơ tựa như đọc sách quá nhiều nên thị lực kém đi. Gã này không uống nước mà lấy cái hồ lô ra, uống rượu một mình.

Lúc đó lại có một nhà sư đi đến, chấp tay cung kính nói: “Các vị thí chủ! Tiểu tăng đi đường khát nước, xin được vào nghỉ ngơi uống nước một chút.” Gã áo đen cười nói: “Sư phụ đa lễ rồi. Ai cũng là người đi đường, mà lương đình này cũng không phải do chúng ta xây. Vào đây uống nước đi.” Nhà sư nói: “A Di Đà Phật, tiểu tăng xin đa tạ!”, rồi đi vào trong lương đình.

Nhà sư này khoảng hai mươi lăm, hai mươi sáu tuổi, mày rậm mắt to, cái mũi lớn vừa tẹt vừa hếch lên trời, dung mạo xấu xí, mặc tăng bào có nhiều chỗ vá nhưng rất sạch sẽ. Gã đợi ba người uống xong rồi mới đến cái lu nước trong, dùng gáo sành múc lên một chén nước, bưng cả hai tay, hai mắt nhìn xuống, cung kính đọc kệ: “Phật quán nhất bát thủy, bát vạn tứ thiên trùng, Nhược bát trì tử chú, Như thực chúng sinh nhục” (*Phật nhìn vào một bát nước thấy tám vạn bốn nghìn con trùng, nếu không đọc chú này thì khác nào ăn thịt sống*). Gã đọc kệ xong lại còn niệm một câu chú nữa rồi mới bưng chén nước lên uống.

Hán tử áo đen lấy làm lạ, bèn hỏi: “Tiểu sư phụ lắm bầm niệm chú gì vậy?” Nhà sư trả lời: “Tiểu tăng niệm Âm Thủy Chú. Phật dạy là trong một bát nước

có tám vạn bốn nghìn con trùng, người xuất gia phải niệm chú này rồi mới được uống.” Người áo đen cười ha hả nói: “Nước này trong vắt thế kia, một con sâu cũng không có. Tiểu sư phụ nói giỡn rồi.” Nhà sư nói: “Thí chủ không biết đâu. Mất phạm của chúng ta nhìn thì trong nước không có sâu bọ gì, nhưng thiên nhân của Phật nhìn vào thì lại thấy trong nước có cả ngàn cả vạn con trùng.” Người áo đen cười, lại hỏi: “Sau khi niệm chú xong thì lại nuốt hết tám vạn bốn ngàn con trùng vào trong bụng, không hiểu chúng có chết không?” Nhà sư do dự rồi đáp: “Cái này... cái này sư phụ chưa dạy bảo tiểu tăng, chắc là phần lớn bọn tiểu trùng đó không chết đâu.”

Người áo vàng xen vào nói: “Sai bét, sai bét! Bọn tiểu trùng đó nhất định là phải chết. Có điều sau khi tiểu sư phụ niệm chú, tám vạn bốn ngàn con trùng đều được về thế giới tây phương cực lạc. Tiểu sư phụ chỉ uống một bát nước mà siêu độ xong tám vạn bốn ngàn chúng sinh, quả là công đức vô lượng.”

Nhà sư không biết gã nói thật hay nói chơi, ngăn người ra, hai tay vẫn bưng bát nước mà lầm bầm nói: “Chỉ chốc lát mà siêu độ được tám vạn bốn ngàn sinh linh ư? Trước nay tiểu tăng chưa dám nghĩ đến pháp lực như thế.”

Người áo vàng tiến lại, đỡ lấy cái bát sành trong tay nhà sư, nhìn vào rồi đếm: “Một, hai, ba, bốn, năm, sáu,... một ngàn, hai ngàn, một vạn, hai vạn... Sai bét, sai bét! Trong cái chén này tổng cộng có tám vạn ba ngàn chín trăm chín mươi chín con tiểu trùng thôi. Tiểu sư phụ đếm thừa mất một con.”

Nhà sư nói: "Nam mô a di đà phật. Thí chủ nói giỡn rồi. Thí chủ cũng là người phạm, làm sao có thiên nhân được?" Người áo vàng nói: "Không lẽ tiểu sư phụ không có thần thông thiên nhân hay sao?" Nhà sư nói: "Dĩ nhiên là tiểu tăng không có." Người áo vàng nói: "Sai bét, sai bét! Ta nghĩ là tiểu sư phụ có thiên nhân thông, nếu không thì sao chỉ vừa gặp đã biết ngay ta là phạm phu tục tử, không phải là bô tát hạ phạm?" Nhà sư nhìn qua nhìn lại, sắc mặt đầy vẻ hoài nghi.

Đại hán mặc áo đỏ sậm đi tới cầm bát nước trao lại vào tay nhà sư, rồi cười nói: "Tiểu sư phụ uống nước đi! Vị huynh đệ của tại hạ tính hay nói giỡn, xin đừng tin là thật." Nhà sư đón lấy bát nước, cung kính nói: "Đa tạ! Đa tạ!", trong lòng hầy còn kính nghi, chưa uống ngay. Đại hán lại nói: "Tại hạ thấy tiểu sư phụ bộ pháp vững chãi, hẳn là người có võ công. Xin thỉnh giáo tiểu sư phụ pháp danh là gì, và xuất gia ở tự viện nào."

Nhà sư để lại chén nước lên nắp lu, rồi hơi nghiêng người nói: "Tiểu tăng là Hư Trúc, xuất gia tại chùa Thiếu Lâm."

Hán tử áo đen reo lên: "Tuyệt diệu! Thì ra tiểu sư phụ là cao thủ phái Thiếu Lâm. Lại đây, lại đây! Chúng ta tỉ thí một phen." Hư Trúc xua tay lia lịa đáp: "Tiểu tăng võ công thấp kém, không dám động thủ với thí chủ đâu." Gã áo đen cười nói: "Đã mấy ngày nay ta không được động thủ động cước nên ngứa ngáy chân tay. Chúng ta thử vài chiêu, không phải đánh nhau thật đâu, đừng sợ!" Hư Trúc lùi lại hai bước nói: "Tiểu

tăng tuy đã luyện mấy năm công phu, nhưng chỉ là để thân thể khỏe mạnh, chứ không phải để đánh nhau.” Gã áo đen nói: “Hòa thượng Thiếu Lâm người nào võ công cũng cao cường. Nhà sư nào mới học võ công đều không được rời khỏi sơn môn một bước. Tiểu sư phụ đã được hạ sơn, dĩ nhiên phải là hảo thủ. Đến đây, đến đây! Chúng ta đấu chơi trăm chiêu, ai thắng ai thua cũng chẳng có chi là quan hệ.”

Hư Trúc lại lùi hai bước nữa, nói: “Thí chủ không biết đâu. Lần này tiểu tăng tuy bản lĩnh tệ hại mà cũng được xuống núi cho đủ số. Bản tự sai hết đệ tử đi phát thiệp mà vẫn không đủ, mới phải gọi tới tiểu tăng. Tiểu tăng mang đi mười tám anh hùng thiệp, sư phụ dặn đưa hết thì về chùa, tuyệt đối không được động thủ với ai. Tiểu tăng đưa được bốn tấm rồi, còn lại sáu tấm. Thí chủ võ công cao cường, xin hãy nhận lấy tấm thiệp này.” Nhà sư nói xong bèn lôi trong bọc một gói vải dầy, lấy ra một tấm thiệp đỏ chói, cung kính nói: “Xin thỉnh giáo tôn tính đại danh của thí chủ, để tiểu tăng về chùa bẩm lại với sư phụ.”

Hán tử áo đen không đón tấm thiệp, chỉ nói: “Tiểu sư phụ chưa động thủ với ta, làm sao biết ta là anh hùng hay cầu hùng? Chi bằng hãy thử vài chiêu, nếu ta thắng thì mới đủ tư cách để nhận anh hùng thiệp.” Gã nói xong tiến lên hai bước, tay trái đang từ từ nắm lại thì hữu quyền đã phóng tới Hư Trúc. Nhưng quyền vừa tới mặt đối phương liền rụt ngay về, la lên: “Tiếp chiêu đi chứ!”

Đại hán khô vĩ khi nghe Hư Trúc nói đến ba chữ anh hùng thiệp đã để ý, bèn can thiệp: “Tứ đệ, khoan

hãy động thủ, để ta xem anh hùng thiếp viết những gì đã." Y đón lấy tấm thiệp trên tay Hư Trúc, nhìn thấy mấy hàng chữ:

"Trụ trì chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ, cung kính bái thỉnh anh hùng thiên hạ vào tiết Trùng Dương mừng chín tháng chín giá lâm chùa Thiếu Lâm ở Cảo Sơn để đàm luận về tuyệt kỹ Gậy Ông Đập Lưng Ông, mong được hội kiến Mộ Dung thế gia ở Cô Tô."

Đại hán "A" lên một tiếng, đưa tấm thiệp cho người nho sinh đứng bên, rồi nói với Hư Trúc: "Thì ra phen này phái Thiếu Lâm triệu tập đại hội anh hùng là để đối phó với nhà Cô Tô Mộ Dung." Hán tử áo đen bên nói: "Hay lắm! Ta là Nhất trận phong Phong Ba Ác, chính là thủ hạ của Cô Tô Mộ Dung đây. Phái Thiếu Lâm muốn làm khó dễ Cô Tô Mộ Dung cũng chẳng cần phải mở đại hội anh hùng làm gì. Bây giờ ta phải lãnh giáo thân thủ của cao đồ phái Thiếu Lâm trước đã."

Hư Trúc lại lùi hai bước nữa, chân trái đã bước ra khỏi lương đình, vội đáp: "Thì ra là Phong thí chủ. Sư phụ của tiểu tăng có nói, không phải bản tự cả gan mời nhà Cô Tô Mộ Dung đến để đắc tội, chỉ vì mấy năm gần đây trên giang hồ đồn đại rằng không ít anh hùng hảo hán mất mạng dưới tuyệt kỹ Gậy Ông Đập Lưng Ông. Sư bá của tiểu tăng là Huyền Bi đại sư cũng viên tịch ở chùa Thân Giới nước Đại Lý, không biết có liên hệ gì tới Cô Tô Mộ Dung hay không. Từ phương trượng đại sư trở xuống, trong bản phái ai cũng nửa tin nửa ngờ, cho nên mới..."

Hán tử áo đen cướp lời: “Ài chà, việc này không dính dáng gì đến nhà Mộ Dung chúng ta đâu. Nhưng ta nói thì nói, làm sao người ta tin ngay được, rốt cuộc cũng phải tỉ võ mà thôi. Bữa nay hai chúng ta thử trước một trận, coi như khua chiêng gióng trống mở màn cho đại chiến sau này. Trận này điểm tới là ngưng, đừng đánh tới mức trọng thương táng mạng mà mất cả vui đi. Đợi đến mừng chín tháng chín, Phong mỗ sẽ đến Thiếu Lâm Tự từ dưới đánh lên, tỉ thí với từng người một mới thật là sảng khoái. Chỉ e rằng Phong mỗ bất quá đánh xong mười bảy mười tám người thì đã thương tích đầy mình, chắc chắn không có cơ hội giao thủ với lão phương trượng Huyền Từ. Thật là đáng tiếc.” Gã nói xong, liền vung tay bước lên toan động thủ.

Đại hán khôi vĩ la lên: “Tứ đệ dừng tay! Đợi nói chuyện cho rõ ràng rồi hãy đánh cũng chưa muộn.” Người mặc áo vàng xen vào: “Sai bét, sai bét! Sau khi nói cho rõ ràng thì lại không cần đánh nhau nữa. Tứ đệ đừng bỏ qua cơ hội, không nói rõ ràng thì mới đánh nhau được.”

Đại hán cao to không lý gì đến ý, quay sang Hư Trúc nói: “Tại hạ là Đặng Bách Xuyên, vị này là nhị đệ Công Dã Càn.” Y giới thiệu người nhỏ sinh xong, lại quay sang chỉ gã mặc áo vàng nói: “Còn đây là tam đệ Bao Bất Đồng, bọn tại hạ đều là thủ hạ dưới trướng Mộ Dung công tử ở Cô Tô.”

Hư Trúc thi lễ với cả bốn người xong, bèn nói: “Đặng thí chủ, Công thí chủ...” Bao Bất Đồng đột

ngọt cất lời: “Sai bét, sai bét! Nhị ca của ta mang họ kép là Công Dã, người gọi là Công thí chủ là sai bét, chỉ tổ người ta cười cho.” Hư Trúc đỏ mặt lên nói: “Thật là đắc tội! Tiểu tăng học vấn thô thiển, xin Công Dã thí chủ đừng trách. Bao thí chủ...” Bao Bất Đồng lại xen vào: “Người lại nói sai bét. Ta đúng là ở họ Bao, nhưng trước nay không hề bố thí cho bọn hòa thượng ni cô, không thể gọi là Bao thí chủ được.” Hư Trúc đáp: “Vâng! Vâng! Bao tam gia, Phong tứ gia...” Bao Bất Đồng lại bắt lỗi: “Người nói sai bét nữa rồi. Lát nữa Phong tứ đệ đánh nhau với người, mặc dù chưa biết ai thắng ai thua nhưng người cũng có thêm chút ít kinh nghiệm giang hồ. Người không thể nói tứ đệ ta không bố thí gì cho người được.” Hư Trúc vội đáp: “Vâng! Vâng! Phong thí chủ, tiểu tăng không đánh nhau đâu. Người xuất gia lấy tu hành làm gốc, võ công làm ngọn, bản lĩnh cao hay thấp cũng chẳng can hệ gì.”

Phong Ba Ác than thở: “Người khinh thường chuyện học võ quá, thì chắc võ công cũng bình thường thôi, ta không thích đánh nhau với người nữa.” Gã cụt hứng lắc đầu quây quây. Hư Trúc tựa hồ trút bỏ được gánh nặng, hoan hỉ đáp liền: “Vâng! Vâng!”

Đặng Bách Xuyên nói: “Hư Trúc sư phụ, cái thiệp anh hùng này chúng tôi sẽ thay mặt Mộ Dung công tử mà nhận lấy. Nhưng mấy tháng trước công tử gia đã khởi hành đến báỉ phỏng Thiệu Lâm Tự, chẳng lẽ chưa đến nơi ư?”

Hư Trúc đáp: “Chưa đến đâu. Phương trượng đại sư chỉ mong Mộ Dung công tử đến nhưng chờ hoài

không thấy, đã hai lần phái người đến quý phủ để vấn an, chỉ nghe nói Mộ Dung lão thí chủ đã qui tiên, tiểu thí chủ lại vắng nhà. Lần này phương trượng đại sư chỉ định thủ tòa Đạt Ma Viện thân hành đến Mộ Dung gia để đưa tin, chỉ sợ vẫn không gặp được. Vì vậy mới phát thiệp anh hùng rộng rãi trên giang hồ, nếu có gì thất lễ xin bốn vị thay mặt tề tộ mà nói rõ với Mộ Dung công tử. Sau này Mộ Dung thí chủ giá lâm bản tự, phương trượng đại sư nhất định sẽ thân hành tạ tội.”

Đặng Bách Xuyên nói: “Tiểu sư phụ bất tất phải khách khí. Từ nay đến kỳ hội còn hơn nửa năm, chắc chắn công tử gia sẽ đến Thiếu Lâm Tự bái kiến phương trượng đại sư.” Hư Trúc chấp tay cung kính đáp lại: “Mộ Dung công tử cùng các vị giá lâm tề tộ, chắc chắn phương trượng sẽ hoan hỉ vô cùng. Hai chữ Bái Kiến thật tình không dám nhận.”

Phong Ba Ác nghe nhà sư này nói năng bảo thủ, tuy là hòa thượng Thiếu Lâm mà không có chút nào khí độ khoáng hoạt của nhân vật giang hồ. Gã thấy khó chịu, bèn mặc kệ không lý gì đến nữa, quay lại nhìn đám người bên Đình Xuân Thu. Gã thấy bọn đệ tử phái Tinh Tú đều cầm binh khí, hiển nhiên là nhân vật võ lâm, liền muốn tìm đối thủ để đánh mấy trận cho đỡ ngứa ngáy tay chân.

Từ lúc Du Thẩn Chi thấy bốn người bọn Phong Ba Ác vào quán lương đình, gã cứ rúc vào sau lưng sư phụ. Đình Xuân Thu thân thể cao lớn che khuất cả y, nên bọn Đặng Bách Xuyên chưa thấy cái đầu sắt kỳ lạ của gã. Phong Ba Ác chỉ chú ý đến một ông lão

đồng nhan hạc phát, tiên phong đạo cốt ra vẻ thế ngoại cao nhân, trong lòng sinh ra kính ngưỡng. Y không tiện vô duyên vô cớ khiêu chiến ngay, bèn hỏi: “Xin thỉnh vấn tôn tính đại danh của lão tiên bối.” Đinh Xuân Thu khê cười, đáp: “Ta ở họ Đinh.”

Ngay lúc đó bỗng nhiên Hư Trúc “A” một tiếng rồi hô lên: “Sư thúc tổ! Lão nhân gia cũng đến đây ư?” Phong Ba Ác quay mặt lại nhìn, thấy ngoài đường có bảy tám hòa thượng đang đến, dẫn đầu là hai vị lão tăng, phía sau lại có hai nhà sư đang khiêng một cái cang, trên đó có người nằm. Hư Trúc nhanh chân chạy ra khấu kiến hai vị lão tăng, rồi bấm báo lai lịch của bọn Đặng Bách Xuyên.

Vị lão tăng bên phải gật gật đầu, đi vào lương đình thi lễ với bốn người Đặng Bách Xuyên rồi nói: “Lão nạp là Huyền Nạn”, sau đó chỉ sang vị lão tăng kia giới thiệu: “Còn đây là sư đệ Huyền Thống. Hôm nay thật là hân hạnh được gặp bốn vị đại hiền ở nhà Mộ Dung Cô Tô.”

Bọn Đặng Bách Xuyên đã nghe tên Huyền Nạn từ lâu, thấy vị sư già này mặt đầy nếp nhăn, hai mắt lộ thần quang, liền đáp lễ. Phong Ba Ác nói: “Tại hạ kính ngưỡng thần công của đại sư phụ thủ tòa Đạt Ma Viện chùa Thiếu Lâm đã lâu. Hôm nay thế nào cũng xin được lãnh giáo một phen.”

Huyền Nạn khê cười, đáp: “Lão nạp cùng Huyền Thống sư đệ đang vâng lệnh phương trượng đến Yến Tử Ổ ở Giang Nam để trình tẩm thiệp này. Đây là lần thứ ba bản tự phái người đến quý phủ, lần này

may mắn gặp được bốn vị ở đây, cơ duyên không phải tầm thường.” Lão tăng nói xong bèn lấy trong bọc ra một tấm thiệp đỏ.

Đặng Bách Xuyên đưa hai tay tiếp lấy, thấy trên phong bì có ghi “Kính gửi Mộ Dung thí chủ ở Yến Tử Ổ”. Y nghĩ rằng nội dung bên trong chắc cũng đại khái như tấm thiệp của Hư Trúc, bèn nói: “Hai vị đại sư là cao tăng Thiếu Lâm, bằng hữu võ lâm đều kính trọng, lại phải thân hành đến bản trang, quả là thể diện nhà Mộ Dung được rạng rỡ thêm nhiều. Vừa rồi tiểu sư phụ Hư Trúc đã gửi anh hùng thiếp, bọn tại hạ sẽ nhanh chân bẩm báo lên trên. Vào tiết Trùng Dương mừng chín tháng chín, Mộ Dung công tử nhất định sẽ đến quý tự bái Phật, đích thân tạ chư vị cao tăng, đồng thời trước mặt anh hùng thiên hạ sẽ đối chất cho rõ những chỗ hiểu lầm.”

Huyền Nạn nghĩ thầm: “Người nói là hiểu lầm, chẳng lẽ Huyền Bi sư huynh không phải bị bọn Mộ Dung các người gia hại ư?”. Đột nhiên phía sau có tiếng la lên: “Chao ôi! Sư phụ ơi, chính hắn đây rồi.” Huyền Nạn quay đầu nhìn lại, thấy một quái nhân đầu sắt đang chỉ vào trong cang, nói nhỏ gì đó với ông lão tóc bạc.

Du Thần Chi thăm thì vào tại Đình Xuân Thu: “Nhà sư mập trong cái cang đó chính là người bắt con bằng tầm, không hiểu sao phái Thiếu Lâm lại khiêng y đến.”

Đình Xuân Thu nghe nói nhà sư mập này là chủ nhân con bằng tầm, không khỏi mừng thầm, hạ giọng

hỏi lại: “Không nhầm đấy chứ?” Du Thản Chi đáp: “Đệ tử không nhầm đâu, chính là Tuệ Tĩnh. Sư phụ nhìn xem, cái bụng y tròn vo lù lù một đồng thể kia.” Đinh Xuân Thu nhìn kỹ người nằm trên cang, thấy cái bụng y quả thật còn to hơn bụng đàn bà chưa mười tháng, bèn nghĩ: “Bất luận là ai đã nhìn thấy tên trọc bụng to này một lần đều không thể nhầm lẫn được nữa.” Lão bèn hỏi Huyền Nạn: “Đại sư! Hòa thượng Tuệ Tĩnh này là bạn của tại hạ, không hiểu đã mắc bệnh gì, có nguy hiểm không?”

Huyền Nạn chấp tay đáp: “Không hiểu thí chủ tôn tính đại danh là gì, sao lại quen biết với sư diệt của lão nạp?” Đinh Xuân Thu nghĩ thầm: “Tên Tuệ Tĩnh này lại đi cùng với bọn hòa thượng Thiếu Lâm, thêm phiền phức nữa rồi. May mà ta gặp ở đây, chặn đường bắt đi cũng còn dễ hơn xông lên chùa Thiếu Lâm cướp người.” Lão nghĩ đến thần hiệu vô song của con băng tằm, hùng khí lại nổi lên, bèn tự xưng: “Tại hạ là Đinh Xuân Thu.”

Ba tiếng “Đinh Xuân Thu” vừa thốt ra, cả sáu người Huyền Nạn, Huyền Thống, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác không hẹn mà cùng la lên một tiếng, mặt biến sắc. Ác danh Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu đã đồn khắp thiên hạ, không ai tin nổi lão lại có phong thái ung dung tự tại như thế, lại càng không hiểu sao lại gặp nhau ở đây. Cả sáu người đều thấy kinh nghi.

Huyền Nạn trấn tĩnh trước tiên, nói: “Thì ra là Đinh lão tiên sinh ở Tinh Tú Hải, lão nạp từ lâu đã ngưỡng mộ đại danh, thật như sấm động bên tai.”

Nhà sư già không nói đến những câu khách sáo thông thường như “hân hạnh gặp mặt, may mắn tương phùng” gì gì, trong lòng nghĩ: “Ai mà phải gặp người là coi như kiếp trước tu không khéo rồi.”

Đình Xuân Thu đáp: “Không dám! Môn Tụ Lý Càn Khôn của thủ tòa Đạt Ma Viện chùa Thiếu Lâm mới thật là vang danh thiên hạ, lão phu ngưỡng mộ từ lâu. Tại hạ đi khắp nơi tìm vị Tuệ Tĩnh này, tình cờ gặp ở đây thật là hay quá.”

Huyền Nạn hơi chau mày, đáp: “Nói ra xấu hổ. Bản tự giáo dục không đến nơi nên tên sư diệt Tuệ Tĩnh đây phạm nhiều giới luật, năm trước tự ý trốn khỏi chùa làm nhiều chuyện ác. Phương trượng sư huynh đã cho người đi tìm kiếm khắp nơi, khó khăn lắm mới bắt được để đưa về bản tự. Đình lão tiên sinh đã gặp hấn ư?” Đình Xuân Thu nói: “Thì ra y không bị bệnh mà bị người ta đánh ư? Thương tích có trầm trọng không?” Huyền Nạn trầm ngâm một lát mới nói: “Hắn không tuân pháp dụ của phương trượng mà quay về, lại dám xuất thủ đả thương người khác.” Trong lòng nhà sư nghĩ: “Hắn giao kết với bọn tà ma ngoại đạo như người, lại phạm thêm một giới luật nữa.”

Đình Xuân Thu nói: “Tại hạ lên núi Côn Luân, tốn rất nhiều công sức mới bắt được một con băng tằm. Đó là một món rất hữu dụng, nhưng lại bị tên Tuệ Tĩnh sư diệt của đại sư cướp mất. Lần này tại hạ ngàn dặm xa xôi từ Tinh Tú Hải vào Trung Nguyên chỉ vì muốn lấy lại con băng tằm...”

Lão chưa dứt lời, đột nhiên Tuệ Tĩnh la lên: “Bằng tầm của ta đâu? Đây đây, ngươi có thấy con bằng tầm của ta ở đâu không? Con bằng tầm này là ta đã vất vả tìm được trên núi Côn Luân. Chính ngươi... ngươi ăn cắp của ta phải không?”

Từ lúc Du Thán Chi lộ mặt ra hô hoán, cặp mắt lão liên của Phong Ba Ác cứ ngó chăm chập vào cái đầu sắt của gã không ngớt. Y càng nhìn càng thấy hay hay, lại đi vòng quanh Du Thán Chi ngắm nghía cái đầu kỳ lạ, thấy cái đầu này đúc rất tinh xảo, hàn gắn rất kỹ càng, cứ muốn đưa tay gõ thử mấy cái. Phong Ba Ác nhìn một hồi rồi gợi chuyện: “Huynh đài mạnh giỏi chứ?” Du Thán Chi đáp: “Tại hạ... tại hạ vẫn thường. Còn huynh đài thế nào?” Gã thấy Phong Ba Ác hình như đang ngửa chân ngửa tay, bèn ngắm ngẫm sợ hãi. Phong Ba Ác hỏi: “Cái lồng sắt của huynh đài ai làm mà khéo thế? Phong mỗ đi khắp thiên hạ mà chưa thấy ai có cái mặt nạ giống như vậy.” Du Thán Chi ngượng ngùng cúi đầu, khẽ nói: “Tại hạ... tại hạ không tự chủ lấy thân được, không có cách nào...”

Phong Ba Ác nghe vậy, hỏi lại: “Kẻ nào mà ác độc đến thế? Phong mỗ muốn gặp thử coi.” Gã vừa nói vừa nheo mắt nhìn Đinh Xuân Thu, cứ tưởng lão này đã ức hiếp mà chụp lồng sắt vào đầu Du Thán Chi. Du Thán Chi vội nói: “Không... không phải sư phụ tại hạ đâu.” Phong Ba Ác nói: “Vậy thì ai? Chụp lồng sắt vào đầu huynh đài để làm gì? Tại hạ phải tháo bỏ nó đi.” Y nói xong, thò tay vào bọc móc lưỡi trủy thủ sáng loáng ra, chỉ nhìn cũng biết là cực kỳ sắc bén.

Phong Ba Ác định dùng lưỡi dao này để tháo cái lồng sắt cho Du Thản Chi.

Du Thản Chi biết cái lồng sắt này đã dính liền vào mặt mũi cùng đầu óc mình, nếu tháo nó ra thì đứt cả da thịt, có thể nguy đến tính mạng. Gã vội ngăn lại: “Không... không tháo ra được đâu!” Phong Ba Ác nói: “Huynh đài đừng sợ chi hết, cứ để ta tháo ra cho, quyết không tổn thương gì đến da thịt đâu.” Du Thản Chi vẫn nằng nặc không chịu, nói: “Không được, không được mà!” Phong Ba Ác hỏi: “Phải chăng huynh đài sợ hãi tên ác nhân đã chụp đầu sắt vào, nên không dám tháo ra? Giả tử lần sau hấn có hành hạ huynh đài về tội mất cái mặt sắt, cứ bảo hấn rằng Nhất Trận Phong đè ra mà tháo, không tự chủ được, bảo hấn đến tìm ta mà trả đũa.” Phong Ba Ác nói xong, nắm chặt cổ tay trái Du Thản Chi.

Du Thản Chi nhìn thấy lưỡi trủy thủ sáng loáng thì kinh hãi vô cùng, vội la lên: “Sư phụ! Sư phụ!”, vừa gọi vừa quay lại Đình Xuân Thu cầu cứu, nhưng lão đang đứng bên cái cẳng thương, chấp tay sau lưng hứng thú nhìn nhà sư Tuệ Tĩnh, cũng không hiểu có nghe Du Thản Chi kêu réo hay không. Phong Ba Ác đưa trủy thủ lên toan đâm vào cái lồng sắt. Du Thản Chi trong lúc hoảng mang, vươn tay phải đập vào vai Phong Ba Ác nghe bộp một tiếng, chỉ toan đẩy gã ra.

Phong Ba Ác đang để hết tinh thần vào việc tháo lồng sắt cho Du Thản Chi, sợ chỉ trạch mũi dao một chút là sút mặt thùng đầu. Gã không hề đề phòng Du Thản Chi tập kích bất thành linh, mà

phát chưởng này kinh lực không phải tầm thường, lại trúng vào chỗ hiểm yếu. Phong Ba Ác chỉ kịp rút lên một tiếng rồi ngã chúi ra trước. May mà gã nhanh chân lẹ tay, tay trái vừa chống xuống đất, liền nhảy vọt một cái đứng thẳng người lên. Bỗng nghe “Ụa” một cái, miệng Phong Ba Ác học máu tươi ra.

Ba người Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng thấy Du Thần Chi bất thành linh hạ độc thủ, khiến huynh đệ bị một đòn nặng thì đều giật mình kinh hãi, lại thấy Phong Ba Ác mặt mày nhợt nhạt thì lo lắng vô cùng. Công Dã Càn bắt mạch Phong Ba Ác, thấy mạch cấp bách hỗn loạn dường như bị trúng độc, bèn trở vào mặt Du Thần Chi quát mắng: “Thằng lỏi con kia! Té ra mi là môn hạ Tinh Tú Lão Quái, hể ra tay là dùng thủ đoạn thâm độc hại người.” Gã móc trong bọc ra một cái bình nhỏ, mở nắp lấy một viên thuốc giải độc nhét vào mồm Phong Ba Ác.

Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Đồng lặng người đứng chặn trước mặt Đinh Xuân Thu cùng Du Thần Chi. Bao Bất Đồng vận kinh lực vào tay trái, vươn năm ngón tay ra như móng vuốt, toan chụp xuống ngực Du Thần Chi. Đặng Bách Xuyên la lên: “Tam đệ dừng tay!” Bao Bất Đồng bèn thủ thế lùi lại, đưa mắt nhìn đại ca. Đặng Bách Xuyên mở lời chất vấn: “Nhà Mộ Dung chúng ta cùng phái Tinh Tú vốn không thù không oán, tứ đệ lại có lòng tốt muốn tháo bỏ mặt nạ giúp cho, sao môn hạ phái Tinh Tú lại xuất thủ đánh người? Mong lão tiên sinh giải thích chuyện này.”

Đinh Xuân Thu thấy gã môn đệ mới nhận chỉ hời hợt đẩy ra đã đánh bại một tên hảo thủ của nhà Cô Tô Mộ Dung, oai phong của phái Tinh Tú hiển nhiên rạng rỡ thêm nhiều. Lão ngấm ngầm đắc ý, nghĩ đến thần hiệu của băng tằm lại càng thêm nhỏ dãi, bèn khê cười nói: “Vị Phong-tứ gia này tính tình nóng nảy hiếu chiến, hành động lại càng lỗ mãng. Môn nhân phái Tinh Tú thích đội nón đồng hay nón sắt thì không hiểu có phiền hà gì đến nhà họ Mộ Dung không?”

Lúc đó Công Dã Càn đã đỡ Phong Ba Ác ngồi dậy, thấy gã toàn thân run bần bật, hai hàm răng khua lên lách cách, tựa hồ như ngã vào biển băng. Lát sau, sắc mặt Phong Ba Ác dần dần xám xanh lại. Viên thuốc giải độc của Công Dã Càn vốn rất linh nghiệm, nhưng lần này chẳng ăn thua gì.

Công Dã Càn sợ quá, đặt tay lên mũi để nghe hơi thở thì cảm thấy một luồng gió lạnh buốt thấu xương thổi vào lòng bàn tay. Y vội rút tay lại, la lên: “Nguy rồi! Sao hơi thở lại lạnh đến thế?”, nghĩ rằng Phong Ba Ác thở hơi ra lạnh đến thế thì chắc đã trúng phải hàn độc cực kỳ ghê gớm. Tình hình cấp bách, Công Dã Càn không kịp suy nghĩ nhiều, bèn quay lại hỏi Đinh Xuân Thu: “Phải chăng các hạ là sư phụ gã đầu sắt kia? Huynh đệ của tại hạ trúng phải độc thủ của gã, xin các hạ giải độc giúp cho.”

Phong Ba Ác trúng phải chất hàn độc ghê gớm của băng tằm, do thần công Dịch Cân Kinh của Du Thẩn Chi tống vào. Đinh Xuân Thu không có thuốc

giải, mà dù có thì lão cũng chẳng chịu cho. Lão ngừng đầu lên trời cười to, hô một tràng chú ngữ chẳng ai hiểu được, phất tay áo cuộn lên một trận gió. Bọn đệ tử phái Tinh Tú đều co giò chạy lẹ ra khỏi quán lương đình.

Huynh đệ Đặng Bách Xuyên cùng quần tăng Thiếu Lâm đều cảm thấy luồng gió dữ dội này như rắc ốt vào mắt, làm nhức nhối khó chịu, nước mắt trào ra, mắt không mở được. Ai nấy đều la thảm: “Nguy rồi!”, biết rằng lão phất tay áo là để phất tán độc phần giấu bên trong. Ba người Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng không hẹn mà cùng xông ra trước Phong Ba Ác, chỉ sợ đối phương hạ độc thủ hại gã. Đặng Bách Xuyên nhắm mắt phóng ra một chưởng, một tiếng “Ầm” vang lên, ngói và cát bụi trên mái rơi xuống lả tả. Phất chưởng của Đặng Bách Xuyên đánh trúng cột quán lương đình, cái cột to đến bảy tám bị gãy đôi, nửa quán đổ sập xuống. Khi mọi người mở được mắt ra nhìn thì Đình Xuân Thu cùng Du Thần Chi đã chạy mất rồi, không thấy tông tích đâu nữa.

Một hòa thượng Thiếu Lâm la lên: “Tuệ Tĩnh đâu rồi?” Té ra trong lúc hỗn loạn thì Đình Xuân Thu đã cướp Tuệ Tĩnh đi mất, cái cang thương đang chụp lên đầu một nhà sư khác. Huyền Thống nổi giận la lên: “Đuổi!”, rồi phi thân ra khỏi lương đình. Đặng Bách Xuyên cùng Bao Bất Đồng cũng nhảy ra đuổi theo. Huyền Nạn phất tay trái một cái, cũng dẫn bọn sư diệt rượt theo tiếp ứng.

Công Dã Càn ở lại trong lương đình để lo liệu cho Phong Ba Ác. Gã thấy trong mắt cay xè, nước mắt

chảy không ngừng, lại thấy mồ hôi trán Phong Ba Ác dần dần đóng thành băng, trong lòng cực kỳ hoang mang. Bỗng nghe tiếng bước chân, Công Dã Càn ngẩng lên nhìn thấy Đặng Bách Xuyên đang ôm Bao Bất Đồng chạy trở lại, bèn cả kinh la lên: “Đại ca! Tam đệ lại bị thương ư?” Đặng Bách Xuyên đáp: “Lại là độc thủ của gã đầu sắt.” Rồi Huyền Nạn cùng quần tăng Thiếu Lâm cũng trở lại lương đình, Huyền Thống đang nằm trên lưng Hư Trúc, rét đến răng khua lách cách. Huyền Nạn cùng Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn nhìn nhau ngơ ngác.

Đặng Bách Xuyên nói: “Gã đầu sắt chỉ đối một chưởng với tam đệ, rồi lại cùng Huyền Thống đại sư đối một chưởng nữa. Không ngờ hàn độc chưởng của phái Tinh Tú lợi hại đến thế.”

Huyền Nạn lấy trong bọc ra một cái hộp gỗ nhỏ, nói rằng: “Tộc phái có Lục Dương Chính Khí Đan có công hiệu chữa trị hàn độc.” Nhà sư mở nắp hộp, lấy ra ba viên đan dược màu đỏ như máu, trao Đặng Bách Xuyên hai viên, còn một viên cho Huyền Thống uống.

Thời gian chừng ăn xong bữa cơm, hàn độc trong thân thể bọn Huyền Thống ba người đã dịu lại. Bao Bất Đồng mở miệng la lên: “Gã đầu sắt này, con... con mẹ nó, không hiểu là chưởng lực gì vậy?” Đặng Bách Xuyên nói: “Tam đệ, từ từ rồi hãy mắng cũng chưa muộn, hành công trước đã.” Bao Bất Đồng nói: “Sai bét, sai bét! Bây giờ mà không mắng, lát nữa mạng của tiểu đệ ô hô ai tai rồi, lúc đó muốn mắng thì đã muộn.” Đặng Bách Xuyên cười nói:

“Đừng lo quá, không chết được đâu.” Y nói xong liền đưa bàn tay áp vào huyệt Chí Dương ở hậu tâm, dùng nội lực yểm trợ gã khu trừ hàn độc. Công Dã Càn lại giúp Phong Ba Ác, còn Huyền Nạn cũng dùng nội lực yểm trợ cho Huyền Thống trục độc.

Trong số họ thì dĩ nhiên hai vị Huyền Nạn, Huyền Thống nội lực thâm hậu nhất. Một lát sau Huyền Thống thở phào rồi nói: “Tốt rồi! Thật là lợi hại.” Huyền Nạn có ý đi giúp Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác trục hàn độc, nhưng ngật ở chỗ đối phương chưa mở lời mà mình tự ý sang giúp thì không khỏi có ý coi thường nội lực của họ, đó là một điều cấm kỵ của võ lâm.

Đột nhiên Huyền Thống lắc lư hai cái, hai hàm răng lại khua lên lách cách, kêu cứu: “Sư... sư huynh! Hàn... hàn độc này thật là cổ quái...” Huyền Nạn phải tiếp tục vận công tương trợ. Hàn độc trong mình ba người cứ dội đi chốc lát rồi lại lên cơn, cứ như thế đến chiều tối thì mỗi người đã uống đến ba viên Lục Dương Chính Khí Đan mà hàn khí vẫn không giảm chút nào. Huyền Nạn mang theo mười viên đan dược, lúc này chỉ còn một viên, liền bẻ ra chia cho ba người uống. Bao Bất Đồng không chịu uống nữa, phều phào nói: “E rằng uống thêm một trăm viên nữa cũng... chưa chắc...”

Huyền Nạn đành bó tay, nói: “Bao thí chủ nói không sai. Lục Dương Chính Khí Đan quả là thuốc không đúng bệnh, mà nội công của chúng ta cũng không thể khu trừ hàn độc này được. Lão nạp nghĩ

rằng, chỉ còn cách đến xin Tiết Thần Y chữa trị thôi. Bốn vị thí chủ nghĩ sao?" Đặng Bách Xuyên cả mừng nói: "Tại hạ cũng có nghe Tiết Thần Y ngoại hiệu là Diêm Vương Địch diệu thủ hồi xuân, chứng bệnh nào cũng có thể chữa khỏi. Đại sư có biết thần y ở chỗ nào không?" Huyền Nạn đáp: "Gia đình Tiết Thần Y ở trấn Liễu Tông phía tây Lạc Dương, cách đây cũng không xa lắm. Thần Y cùng lão nạp đã có duyên gặp gỡ mấy lần, nếu qua đó xin chữa trị thì chắc ông ta không từ chối đâu." Nhà sư ngừng một chút lại nói: "Tiết Thần Y trước đây đã từng ngưỡng mộ Cô Tô Mộ Dung lừng danh thiên hạ. Nếu y có dịp kết giao bằng hữu với bốn vị anh hùng, chắc cũng rất vui mừng."

Bao Bất Động xen vào nói: "Sai bét, sai bét! Tiết Thần Y mà thấy chúng ta đến trước cửa chùa chắc đã vui mừng. Có điều hết thấy nhân vật võ lâm đều chán ghét môn Gậy Ông Đập Lưng Ông của công tử nhà ta, chỉ có Tiết Thần Y là không sợ mà còn tán dương là khác. Sau này giả tử y gặp phải chuyện... chuyện lôi thôi, chỉ cần đến nhờ công tử gia thi triển môn Gậy Ông Đập Lưng Ông là cái mạng già của y được cứu ngay."

Mọi người phá lên cười, cùng nhau rời khỏi quán lương đình, đến thị trấn phía trước thuê ba cỗ xe lớn để ba người bị thương nằm dưỡng sức. Đặng Bách Xuyên lại xuất ngân lượng mua thêm mấy con ngựa cho quần tăng Thiếu Lâm cưỡi.

Đoàn người cứ đi hai ba giờ lại phải dừng để giúp bốn ba người Huyền Thống hành công trấn áp hàn

độc. Về sau Huyền Nạn không tị hiềm nữa, cũng dùng nội công phái Thiếu Lâm để tương trợ cho Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác. Từ nơi này đến trấn Liễu Tông chỉ cách vài trăm dặm, tuy đường núi gập ghềnh mà đến trưa ngày thứ ba đã đến nơi. Nhà Diêm vương đích Tiết Thân Y ở chốn thâm sơn, cách trấn Liễu Tông hơn ba mươi dặm về phía Bắc. May mà khi ở Tự Hiền Trang lão đã nói rõ đường lối với Huyền Nạn đại sư, nên đoàn người không phải hỏi gì, đi một mạch đến cửa Tiết gia.

Huyền Nạn cưỡi ngựa đi trước, thấy bên suối có mấy gian nhà tường trắng ngói đen, trước nhà có vườn thuốc. Nhà sư biết là chỗ ở của Tiết Thân Y, liền giục ngựa đến nơi, thấy trước cửa có treo hai chiếc đèn lồng to phát giấy trắng. Huyền Nạn giật mình tự hỏi: "Chẳng lẽ trong nhà Tiết Thân Y có người bệnh chữa không khỏi?" Nhà sư đến gần mấy trượng nữa, thấy rõ trước cửa có treo mấy tấm xô gai, bên cạnh cắm một lá cờ chiêu hồn, quả là có đám tang không còn nghi ngờ gì nữa. Trên đèn lồng có viết hai hàng chữ: "Tiết Công Mộ Hoa chi tang; Hưởng niên ngũ thập ngũ tề" (*Đám tang ông Tiết Mộ Hoa, hưởng thọ năm mươi lăm tuổi*). Huyền Nạn lẩm bẩm: "Không hiểu Tiết Mộ Hoa có phải là Tiết Thân Y không, theo độ tuổi thì đúng rồi. Nếu Tiết Thân Y không tự chữa được cho mình mà chết đi, thì thật là tuyệt lộ."

Nhà sư đang dừng ngựa trầm ngâm, Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn cũng thúc ngựa đến nơi. Ba người ngo ngắc nhìn nhau đều lộ vẻ hoài nghi không nhất quyết.

Trong nhà bỗng có tiếng khóc vang lên, thanh âm của phụ nữ: “Lão gia ơi! Lão gia y thuật như thần, ngờ đâu lại bị cấp chúng bỏ bọn tiểu nhân mà đi. Lão gia ngoại hiệu là Diêm Vương Địch, rốt cuộc cũng bị lôi xuống Diêm cung, chắc bị Diêm Vương hành hạ khổ sở!”

Ba cỗ xe lớn và sáu nhà sư chùa Thiếu Lâm cũng vừa đến nơi. Đặng Bách Xuyên nhảy xuống ngựa, cất tiếng nói to: “Huyền Nạn đại sư chùa Thiếu Lâm dẫn mấy bằng hữu đến, có việc khẩn cầu Tiết Thần Y.” Thanh âm y bình thường đã oang oang như tiếng chuông đồng, lúc này vận khí lại càng lớn, vọng đi rất xa. Tiếng khóc trong nhà bỗng im bật.

Lát sau, một người nô bộc già cùng một nam một nữ từ trong nhà chạy ra, nước mắt nước mũi giàn giụa trông rất thương tâm. Lão bộc dấm ngực ghen ngào nói: “Lão gia của bọn tiểu nhân mất từ chiều hôm qua. Các vị... các vị không gặp được nữa rồi.”

Huyền Nạn chấp tay để trước ngực, hỏi: “Tiên sinh mắc bệnh gì mà tạ thế?” Lão bộc đáp: “Đột nhiên lão gia nấc lên mấy cái rồi nghẹt thở, không hiểu là bệnh gì. Lão gia của bọn tiểu nhân vốn thân thể tráng kiện, tuổi cũng chưa cao, thật là không ngờ! Thật là không ngờ!” Huyền Nạn lại hỏi: “Trong nhà Tiết Thần Y còn ai không?” Lão bộc đáp: “Không có ai, không có một người nào hết.” Công Dã Càn cùng Đặng Bách Xuyên đưa mắt nhìn nhau, nhận ra lão bộc nói mấy câu này không tự nhiên, có vẻ thiếu

thành thật. Huyền Nạn thở dài nói: “Quả là sinh tử hữu mạng chẳng sai. Xin để bọn lão nạp vào lạy một lạy trước linh vị bằng hữu.” Lão bộc áp ứng: “Cái đó... Cái đó... Vâng, vâng”, rồi dẫn mọi người tiến qua cổng lớn vào nhà.

Công Dã Càn lùi lại một bước, khê bảo Đặng Bách Xuyên: “Đại ca! Tiểu đệ thấy dường như có gì uẩn khúc. Lão này có vẻ lúng túng, nói chuyện mập mờ.” Đặng Bách Xuyên gật đầu, theo lão bộc vào.

Linh đường bài trí rất đơn giản thô sơ, thiếu thốn đủ thứ, rõ ràng sắp đặt một cách vội vàng. Trên bài vị có dòng chữ: “Tiết Công Mộ Hoa chi linh vị”, nét bút sắc sảo gân guốc đúng là của một người đọc sách nhiều, lão bộc kia không thể viết được thế này. Công Dã Càn để ý thấy, nhưng không nói gì, theo mọi người tuân tự vào trước linh vị làm lễ điều tang. Y nhìn ra sân thấy hai cây sào tre, có phơi đến mười mấy bộ quần áo đủ cả nam phụ lão ấu, nghĩ thầm: “Rõ ràng trong nhà Tiết Thân Y có đông đủ gia quyến, thế mà lão bộc nói không có ai.”

Huyền Nạn nói: “Bọn lão nạp từ chùa Thiếu Lâm trên núi Tung Sơn tới đây cầu Tiết tiên sinh trị bệnh, không ngờ đến nơi thì Tiết tiên sinh lại quy tiên rồi. Bây giờ đã xế chiều, xin được ngủ lại quý phủ một đêm.” Lão bộc áp ứng đáp: “Cái đó... Cái đó... được... được. Xin chư vị đợi trong khách sảnh một chút, tiểu nhân đi làm cơm.” Huyền Nạn nói: “Quần gia bất tất phải bận lòng, cơm hầm dưa muối cũng được rồi.” Lão bộc nói: “Dạ dạ! Xin các vị ngồi chơi một chút.” Nói xong, lão dẫn mọi người ra lại sảnh đường rồi xoay mình đi vào trong nhà.

Qua một lúc lâu, chẳng thấy ai mang trà nước ra mời khách chi hết. Huyền Nạn lẩm bẩm: “Lão bộc này gặp lúc chủ nhân qua đời đột ngột, không khỏi thần hồn điên đảo. Hỡi ơi! Huyền Thống sư đệ bị trúng hàn độc, biết làm thế nào bây giờ?” Mọi người chờ đến nửa giờ nữa, vẫn chẳng thấy lão bộc ra. Bao Bất Đồng nóng ruột nói: “Để tại hạ đi tìm nước uống, khát quá rồi!” Hư Trúc nói: “Bao tiên sinh cứ ngồi nghỉ, để tiểu tăng đi giúp ông lão đó nấu nước.” Nhà sư nói xong liền đứng dậy đi vào nhà trong. Công Dã Càn muốn xem động tĩnh Tiết gia ra sao, bèn nói: “Để tại hạ đi cùng tiểu sư phụ.”

Hai người đi thẳng ra sau, xuống tận nhà bếp. Tiết gia rất nhiều phòng ốc, trước sau có đến năm dãy, mà tuyệt không thấy bóng người, cả đôi nam nữ vừa rồi cũng chẳng thấy đâu nữa.

Công Dã Càn biết là có chuyện khác thường, hấp tấp trở ra sảnh đường, nói: “Tình hình trong nhà này rất khác thường, Tiết Thần Y giả chết cũng nên.” Huyền Nạn kinh ngạc đứng bật dậy hỏi: “Sao thế?” Công Dã Càn đáp: “Tại hạ vào xem quan tài thử.” Y vào trước linh vị, đưa tay ra toan nhấc nắp quan tài, đột nhiên nghĩ sao lại rút tay về, chạy ra sân lấy một cái áo phơi trên sào quán vào tay.

Phong Ba Ác hỏi: “Phải chăng nhị ca sợ trên quan tài có chất độc?” Công Dã Càn đáp: “Lòng người nham hiểm khôn lường, không thể không đề phòng.” Y vận kinh lực nhấc quan tài thử, thì thấy rất nặng, chắc là bên trong không có xác chết, liền nói: “Quả nhiên Tiết Thần Y trá tử!”

Qua một lúc lâu, chẳng thấy ai mang trà nước ra mời khách chi hết. Huyền Nạn lẩm bẩm: “Lão bộc này gặp lúc chủ nhân qua đời đột ngột, không khỏi thần hồn điên đảo. Hỡi ơi! Huyền Thống sư đệ bị trúng hàn độc, biết làm thế nào bây giờ?” Mọi người chờ đến nửa giờ nữa, vẫn chẳng thấy lão bộc ra. Bao Bất Đồng nóng ruột nói: “Để tại hạ đi tìm nước uống, khát quá rồi!” Hư Trúc nói: “Bao tiên sinh cứ ngồi nghỉ, để tiểu tăng đi giúp ông lão đó nấu nước.” Nhà sư nói xong liền đứng dậy đi vào nhà trong. Công Dã Càn muốn xem động tĩnh Tiết gia ra sao, bèn nói: “Để tại hạ đi cùng tiểu sư phụ.”

Hai người đi thẳng ra sau, xuống tận nhà bếp. Tiết gia rất nhiều phòng ốc, trước sau có đến năm dãy, mà tuyệt không thấy bóng người, cả đôi nam nữ vừa rồi cũng chẳng thấy đâu nữa.

Công Dã Càn biết là có chuyện khác thường, hấp tấp trở ra sảnh đường, nói: “Tình hình trong nhà này rất khác thường, Tiết Thần Y giả chết cũng nên.” Huyền Nạn kinh ngạc đứng bật dậy hỏi: “Sao thế?” Công Dã Càn đáp: “Tại hạ vào xem quan tài thử.” Y vào trước linh vị, đưa tay ra toan nhắc nắp quan tài, đột nhiên nghĩ sao lại rút tay về, chạy ra sân lấy một cái áo phơi trên sào quần vào tay.

Phong Ba Ác hỏi: “Phải chăng nhị ca sợ trên quan tài có chất độc?” Công Dã Càn đáp: “Lòng người nham hiểm khôn lường, không thể không đề phòng.” Y vận kinh lực nhắc quan tài thử, thì thấy rất nặng, chắc là bên trong không có xác chết, liền nói: “Quả nhiên Tiết Thần Y trá tử!”

Phong Ba Ác rút đơn đao ra đánh soạt một tiếng, nói: “Chúng ta mở nắp quan tài ra xem sẽ rõ.” Công Dã Càn nói: “Lão này xưng là Thần Y, tất nhiên dụng độc cao cường, tứ đệ phải cẩn thận!” Phong Ba Ác nói: “Tiểu đệ biết rồi.”, đưa mũi đao vào kê hở nắp lên, nghe lách cách mấy tiếng, nắp quan tài hé mở. Gã sợ phẩn độc trong quan tài bay ra, bèn phong bế hết đường hô hấp.

Bao Bất Đồng lạng người một cái nhảy ra sân, vươn tay ra chụp lấy hai con gà mái đang tìm sâu bọ bên cây quế, ném lướt qua mặt quan tài. Hai con gà kêu quang quác mấy tiếng, rớt xuống rồi chạy vội chạy vàng, nhưng chỉ được mấy bước là ngã lăn ra giẫy đành đạch mấy cái rồi nằm chết cứng. Lúc này dưới hành lang có một cơn gió lạnh thổi qua, lông gà bay tứ tung theo chiều gió. Gà mới chết mà đã rụng hết lông, đủ biết chất độc mãnh liệt chừng nào. Mọi người thấy tình trạng này không khỏi khiếp sợ, không ai dám đến bên quan tài.

Huyền Nạn hỏi Đặng Bách Xuyên: “Đặng thí chủ! Vụ này là thế nào? Chẳng lẽ Tiết Thần Y trá tử thật sao?” Đại sư vừa nói vừa tung mình nhảy lên, tay trái bám lấy xà nhà, nhìn vào quan tài thì thấy bên trong đựng đầy đá tảng, ở giữa có một cái bát lớn chứa đầy nước trong, dĩ nhiên là thuốc độc. Huyền Nạn nhảy xuống, lắc đầu nói: “Giả tử Tiết thí chủ chẳng chịu chữa trị cho chúng ta thì thôi, việc gì phải bố trí cơ quan hiểm độc hại người? Chùa Thiếu Lâm với y không thù không oán, việc này thật là vô lý. Hay là... hay là...” Nhà sư dừng lại không nói

nữa, nhưng ai cũng biết lão định nói: “Hay là có thâm thù với nhà Cô Tô Mộ Dung?”

Bao Bất Đồng nói: “Đại sư bất tất phải đoán lung tung. Mộ Dung Công Tử cùng Tiết Thần Y chưa hề quen biết, lại không thù oán. Nếu có thì dù bọn tại hạ có đau khổ đến đâu cũng ráng chịu, chẳng thêm quí lụy kẻ thù để xin chữa trị. Đại sư đừng tưởng Bao Bất Đồng này là hạng giá áo túi cơm.” Huyền Nạn nói: “Bao thí chủ nói phải lắm, lão tăng đoán sai rồi.” Huyền Nạn là một vị cao tăng đặc đạo, cũng đã nghĩ như vậy nên mới dừng lời, không nói nhiều, chỉ nhận lỗi về mình.

Đặng Bách Xuyên nói: “Nơi đây độc khí rất mạnh không nên ở lâu, chúng ta quay ra ngoài thôi.” Mọi người trở lại sảnh đường, chẳng ai đoán được vì sao Tiết Thần Y đã trá tử lại còn bố trí cơ quan hại người. Bao Bất Đồng nói: “Lão Tiết Quý Y này thật là khả ố, chúng ta nổi lửa đốt quách cái tổ quỷ này đi!” Đặng Bách Xuyên nói: “Không được! Dù sao thì Tiết tiên sinh cũng là hảo hữu của chùa Thiếu Lâm, chúng ta phải nể mặt Huyền Nạn đại sư, không nên hành động lỗ mãng.”

Lúc này trời đã tối mịt, trong nhà chẳng có đèn lửa chi hết, mọi người đều bụng đói miệng khát mà không ai dám uống nước ở đây. Huyền Nạn nói: “Chúng ta ra ngoài tìm nhà hàng xóm để kiếm cơm nước, nên chăng?” Đặng Bách Xuyên nói: “Chúng ta đi mười dặm đường rồi hãy tìm thức ăn thức uống. Tiết tiên sinh hẳn là người rất tâm cơ, không phải chỉ bố trí một cái quan tài mà thôi đâu. Nếu xảy ra

chuyện gì liên lụy đến các vị đại sư, thì bọn tại hạ áy náy vô cùng!” Y cùng Công Dã Càn chưa hiểu nguyên nhân, nhưng cũng đoán rằng đường lối “Gây ông đập lưng ông” của nhà Mộ Dung đã đồn đại khắp nơi, bị khách giang hồ kết oán vu vơ đã nhiều. Y cho rằng Tiết Thần Y có thân hữu gì bị hại, đem đổ lên đầu Cô Tô Mộ Dung mà đòi nợ máu.

Mọi người đứng dậy đi ra cửa chính, bỗng thấy trên trời sáng rực lên ở phía tây nam, tiếp theo là một vùng những tia lửa bắn lên không trung, từ sắc đỏ chuyển thành xanh biếc, chẳng khác nào một đám mưa hoa, màu sắc biến ảo huy hoàng trông rất đẹp mắt. Phong Ba Ác nói: “Đẹp quá! Không hiểu ai đốt pháo hoa mà đẹp thế?” Lúc này mới đầu mùa thu, chẳng phải là tiết Nguyên Tiêu hay tiết Trung Thu, sao lại có người đốt pháo hoa? Chẳng bao lâu lại có một đóa hoa vàng chói bay vút lên không gian rồi nổ ra, y như trăm ngàn sao băng va chạm vào nhau.

Công Dã Càn nói: “Đây không phải là pháo hoa, mà là tín hiệu của bọn đại địch kéo đến bao vây.” Phong Ba Ác la lớn: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Mình lại được một phen đánh đám sương tay!”, rồi quay vào đại sảnh. Đặng Bách Xuyên hạ lệnh: “Tam đệ cùng tứ đệ vào trong đại sảnh để ngăn chặn phía trước, nhị đệ chống đỡ phía sau.” Đoạn y quay lại nói với Huyền Nạn đại sư: “Vụ này không liên quan đến chùa Thiếu Lâm, xin các vị cứ bàng quan đứng bên vực bên nào, nhà Mộ Dung xin đa tạ đại đức!”

Huyền Nạn nói: “Sao Đặng thí chủ lại nói thế? Giả tử địch nhân có tư thù với chư vị mà kéo đến vậy đánh, bên trong có điều gì khuất khúc, bọn bản tăng cũng phải xét đoán theo lẽ công bằng, không thể để họ nhân lúc người ta nguy cấp, cạy đông mà thủ thắng được. Giả tử họ là đồng đảng của Tiết Thần Y, bố trí cơ quan độc địa hại người một cách vô lý, thì bọn bản tăng cũng coi họ là kẻ thù chung, lẽ nào lại thông tay đứng nhìn?” Đoạn Huyền Nạn quay lại hô: “Chuẩn bị đối địch!” Bọn Tuệ Phương, Hư Trúc đồng thanh vâng lời. Huyền Thống nói: “Đặng thí chủ! Bản tăng cùng hai vị huynh đệ của thí chủ đã đồng bệnh tương liên, dĩ nhiên phải liên thủ chống địch.”

Đang lúc nói chuyện lại có hai bông hoa vọt lên trời, lần này lại gần hơn. Rồi cách một lúc lại có hai bông hoa xuất hiện, trước sau có đến sáu lần. Hình dáng cùng màu sắc các bông hoa đều khác nhau, có bông tựa như một nhát búa quét ngang bầu trời, có bông lại giống như hoa mẫu đơn. Sau khi sáu bông hoa phóng lên rồi, bầu trời đen kịt không còn tín hiệu gì nữa.

Huyền Nạn hạ lệnh cho bọn đệ tử Thiếu Lâm canh giữ chung quanh đại sảnh, chờ địch nhân đến đánh, nhưng hồi lâu vẫn chẳng thấy động tĩnh gì. Bỗng nghe phía Đông có một giọng nữ ngâm thơ: “Mây liễu kia ai biếng điểm trang, Khăn hồng ố lệ những mơ màng, Phòng the khắc khoải hồn cô tịch, Châu ngọc khôn khuây nỗi đoạn trường.” Giọng hát đầy vẻ thê lương não nuột.

Huyền Nạn cùng Đặng Bách Xuyên đưa mắt nhìn nhau, trong lòng nghi hoặc. Thanh âm xướng xong giọng dào liền đổi sang vai kép: “*Cha chả! Lâu ngày không thấy mặt, lòng trăm những thương tình. Hộp trân châu ban tặng cho khanh, chẳng biết có vui lòng bạn ngọc?*” Lại chuyển sang vai đào: “*Chao ôi! Bệ hạ có Dương Phi kề cận, mãi say mê trong cuộc truy hoan. Đem Mai Phi phế bỏ cho xong, đâu có lý thương người mệnh bạc.*” Nói xong, lại lên tiếng khóc thút thít.

Các hòa thượng Thiếu Lâm hàng chữ Tuệ cùng Hư Trúc ít hiểu biết việc ngoài đời, nghe người kia nói lúc giọng nam lúc giọng nữ, chẳng biết là trò quỷ quái gì, nhưng trong lòng cũng cảm thấy thê lương. Còn bọn Đặng Bách Xuyên biết người này đang diễn một lớp tuồng cổ, đóng cả vai Mai Phi lẫn vai Đường Minh Hoàng, giọng hát vừa đúng điệu vừa diễn cảm. Nhưng mọi người đang lúc khẩn trương chỉ thấy trong lòng nao núng, không hiểu người hát có dụng ý gì.

Người đó lại lên tiếng: “*Thôi, khanh đừng khóc nữa làm gì. Mau bày tiệc yến, rồi thổi sáo cho trăm hát một khúc mà giải muộn ái phi.*” Lại chuyển giọng đào nói: “*Tiện thiếp lấy lệ mà rửa mặt, những mong được thấy quân vương. Hôm nay đã giáp mặt long nhan, tiện thiếp cam lòng nhắm mắt.*” Nói xong lại khóc âm ức.

Bao Bất Đồng bỗng cao giọng xướng lên: “*Cô gia An Lộc Sơn chính thị. Bớ Đường vương Lý thị hồ đồ, Dương Ngọc Hoàn trao lại cho cô, Thôi tránh khỏi sinh linh đồ thán.*”

Đặng Bích Xuyên muốn ngăn trở cũng không kịp nữa. Tiếng người vờ khóc bên ngoài im bật, tựa như giạt mình hoảng sợ.

Chỉ trong khoảnh khắc, bốn bề im lặng như tờ.

Hồi 30

Cuộc hội ngộ kinh hoàng ở Tiết gia trang

Một lúc sau bỗng có mùi hương thơm ngát thoảng đưa. Huyền Nạn la lên: “Địch nhân phóng hơi độc! Mau mau bế khí, ngừng thuốc giải.” Nhưng rồi chẳng việc gì xảy ra, mọi người thậm chí còn thấy đầu óc sáng suốt, dường như mùi hương không có chất độc. Phía ngoài lại có người nói: “Thất tử! Thất tử đã đến đấy ư? Trong nhà ngũ ca có một quái nhân tự xưng là An Lộc Sơn!” Bỗng nghe thanh âm một phụ nữ: “Chỉ có một mình đại ca chưa đến. Nhị ca, tam ca, tứ ca, lục ca, bát đệ ra mặt đi thôi.”

Câu nói vừa dứt, bọn Đặng Bách Xuyên đột nhiên thấy phía trước sáng rực lên lóa cả mắt, rồi ở cổng lớn xuất hiện sáu người, năm nam một nữ. Một lão già râu đen mặc áo ngắn lớn tiếng gọi: “Lão ngũ! Sao ngươi chưa ra đây?”, tay lão cầm tấm ván vuông tựa

như chiếc bàn cờ. Nữ nhân là một thiếu phụ đứng tuổi rất xinh đẹp. Bốn người kia thì hai người ra dáng học trò, một người hình như là thợ mộc trong tay cầm một cây búa, còn người sau cùng mặt xanh răng vầu, tóc đỏ râu xanh trông rất khủng khiếp, chẳng khác gì một con yêu quái.

Đặng Bách Xuyên chú ý nhìn kỹ thì mặt gã này bôi đầy phấn son như diễn viên trên sân khấu chứ không phải chân tướng kỳ dị, chắc vừa rồi chính y đóng vai Đường Minh Hoàng và Mai Phi. Đặng Bách Xuyên hỏi bọn người mới đến: "Tôn tính đại danh các vị là gì? Tại hạ tên gọi Đặng Bách Xuyên."

Đối phương chưa kịp trả lời thì trong đại sảnh có một bóng đen vọt ra, dao quang lấp loáng, nhằm gã kép hát chém luôn bảy tám đao. Người này chính là Nhất trận phong Phong Ba Ác. Thế tấn công rất mãnh liệt, gã kép hát không kịp đề phòng phải tránh tả né hữu cực kỳ nguy cấp, thế mà vẫn lên giọng hát: "*Lục bát sơn hê khí cái thế, thời bát lợi hê truy bát thế, truy bát thế hê...*" (Lục nhổ núi mà khí cái thế, thời bát lợi mà ngựa không chạy, ngựa không chạy...). Gã đang hát dở dang câu thứ ba thì bị Phong Ba Ác đánh rất quá không hát tiếp được.

Lão râu đen đứng bên cạnh liền quát mắng: "Người thật là vô lý, chưa hỏi cho rõ ràng đã đánh ngay. Ném một chiêu Đại Thiết Cương của ta đây!" Lão vung tấm bảng hình vuông lên, nhắm đầu Phong Ba Ác đập xuống. Phong Ba Ác nghĩ thầm: "Ta một đời bôn tẩu giang hồ, đánh nhau mấy trăm trận lớn nhỏ mà chưa thấy ai dùng tấm ván gỗ làm binh khí thế

này.” Y giơ đơn đao lên chém thẳng vào tấm ván, ai ngờ không sút mề chút nào. Thì ra tấm bảng này đúc bằng gang thép, chỉ có mặt ngoài phủ nước sơn trông như ván gỗ mà thôi. Phong Ba Ác lập tức thu đao về để đánh nữa, không ngờ thanh đao dính chặt không giật ra được, dường như tấm ván này có nam châm. Y cả kinh vận hết kinh lực giật thật mạnh mới rút được đao ra khỏi tấm ván, bèn quát lên: “Mi là quân tà đạo, dùng nam châm để hút khí giới người ta phải không?”

Người kia cười nói: “Không dám! Đó là cái mâm cơm của lão phu.” Phong Ba Ác để ý nhìn, thì ra trên tấm ván có vạch những đường ngang dọc, chính là một bàn cờ kỳ. Gã gặp đối thủ càng kỳ lạ càng thích, liền nói: “Thật là khí giới cổ quái, ta đấu chơi với ngươi một lúc nữa.” Dứt lời, y múa đao như gió cuốn, càng đánh càng lẹ, nhưng thủy chung không dám để lưỡi đao chạm vào bàn cờ của đối phương.

Gã kếp hát thờ hồng học rồi hát tiếp: “*Truy bắt thê hê khả nại hà? Ngu hê, Ngu hê nại nhược hà?*” (Ngựa không chạy thì biết làm sao? Ngu Cơ ơi, làm sao đây?). Gã lại đổi sang giọng dào: “*Xin đại vương bắt tất phải phiên hà. Trần Cai Hạ bữa nay tuy bất lợi, thiếp theo đại vương đột phá trùng vây.*”

Bao Bất Đồng quát lên: “Con mẹ nó! Sở Bá Vương lần Ngu Cơ mau mau tự vẫn cho rồi, mỗ danh xưng Hàn Tín.” Y sấn lại, vung hai tay dùng thế Cẩm Long Thủ chụp xuống vai gã kếp hát. Gã này hạ vai xuống tránh khỏi, rồi hát thật to: “*Đại Phong khởi hê vân phi dương... Ta đây Hán Cao Tổ bắt Hàn Tín đem về*

xử tử", rồi đưa tay trái ra sau lưng rút nhuyễn tiên đánh soạt một tiếng, nhằm Bao Bất Đồng vụt tới. Huyền Nạn thấy đối phương như làm trò hề mà vô công lợi hại, mình lại không biết họ là ai, bèn nhú mày lên tiếng: "Các vị hãy dừng tay, nói chuyện cho mình bạch rồi hãy đánh nhau cũng chưa muộn."

Nhà sư muốn Phong Ba Ác dừng tay nhưng đâu có được. Phong Ba Ác biết mình đã nhiễm hàn độc, khí lực sút giảm nhiều, vả lại chất độc thất thường không biết bộc phát lúc nào, lại càng nguy hiểm. Vì thế gã múa đơn đao như gió táp mưa sa, chỉ mong nhanh chóng hạ được đối phương.

Bốn người đánh đang hăng thì trong đại sảnh lại thêm một người nhảy ra, cầm hai lưỡi gươm dao đập vào nhau loảng xoảng. Người này oai phong lẫm liệt, chính là Huyền Thống đại sư. Nhà sư lớn tiếng nói: "Bọn người chuyên dùng thuốc độc hại người, bữa nay lão nạp phải khai sát giới." Nhà sư đã bị chất độc hành hạ mấy ngày, không có chỗ nào để tiết hận, bèn không hỏi han gì nữa, xông vào hai gã đứng tuổi ra vẻ học trò chém tới. Một gã nho sinh thò tay vào bọc móc ra một cây phán quan bút đấu với Huyền Thống. Còn gã kia lắc đầu lia lịa nói: "Lạ thật! Người tu hành mà lại nổi nóng, không hiểu lão tu theo kinh điển nào?" Gã đưa tay vào bọc vừa sờ vừa nói: "Ôi chao, đâu mất rồi?", rồi hết nấn túi bên này lại vỗ túi bên kia, cứ lăm bắm: "Ô hay! Sao tìm hoài không được?"

Hư Trúc nổi tính hiếu kỳ liền hỏi: "Tiên sinh tìm gì vậy?" Gã nho sinh đáp: "Vị hòa thượng kia vô công

cao cường, huynh đệ của tại hạ địch không lại. Tại hạ muốn tìm binh khí để xông vào thành thế hai người đánh một, chẳng chột cũng què. Nhưng lạ quá, binh khí của tại hạ lại biến đâu mất.” Gã vò đầu vổ trán ra chiều suy nghĩ. Hư Trúc không nhịn được phải phì cười, nghĩ bụng: “Ra trận mà không biết khí giới để đâu! Gã này thật là buồn cười chưa từng thấy. Hình như gã gàn dở thật chứ không phải giả vờ.” Rồi y hỏi: “Tiên sinh dùng loại khí giới gì?” Gã nho sinh đáp: “Đã là quân tử thì phải tiên lễ hậu binh. Khí giới đầu tiên của tại hạ là một pho sách.”

Hư Trúc cố nhịn cười hỏi: “Tiên sinh dùng loại sách gì làm binh khí? Là bí quyết võ công hay binh thư đồ trận?” Gã nho sinh đáp: “Không phải! Không phải! Đó là pho *Luận Ngữ*. Tại hạ muốn đem lời lẽ thánh hiền để cảm hóa đối phương.” Bao Bất Đồng cười mũi hỏi: “Tiên sinh đã lâu thông kinh sử mà *Luận Ngữ* còn chưa thuộc, thế thì tiên sinh đọc những sách gì?” Gã nho sinh đáp: “Huynh đài chỉ biết một mà chưa biết hai. Bất luận là *Luận Ngữ*, *Mạnh Tử*, *Xuân Thu* hay *Thi*, *Thu* gì gì đi nữa, tại hạ đều thuộc lòng, nhưng vị tất đối phương đã đọc qua nên phải lấy sách đưa cho họ coi mới hết đường chối cãi. Không có sách họ cho là mình bịa đặt, làm sao thuyết phục được? Bởi thế người ta mới nói rằng: Nói có sách mách có chứng.” Gã vừa nói vừa lục tìm, sờ soạn khắp người loạn cả lên...

Bao Bất Đồng hô to: “Tiểu sư phụ, mau đánh hấn!” Hư Trúc đáp: “Đợi cho vị thí chủ này tìm thấy binh khí rồi mới động thủ cũng chưa muộn.” Nho sinh nói:

“Kinh Xuân Thu có chép: Lúc Tống Sở đánh nhau, quân Sở qua sông nửa chừng chưa bày thành trận thế, Tống Mẫn Công nói rằng: Thừa cơ mà đánh thì không phải là quân tử. Cốt cách của vị tiểu sư phụ này cũng quân tử chẳng kém gì Tống Mẫn Công.”

Người thợ mộc thấy Huyền Thống sử cặp giới đao như gió táp mưa sa, chiêu thức cực kỳ lợi hại, thêm mấy chiêu nữa thì gã thư sinh sử phán quan bút e rằng khó toàn tánh mạng, liền vung búa xông vào vòng chiến, Công Dã Càn liền phóng chuồng ra chặn lại. Y trông ôm o chẳng khác thầy đồ, vậy mà chuồng lực rất thâm hậu, đã từng đối ẩm rồi đối chuồng với Tiêu Phong ở một túp lều tại Giang Nam. Tuy y thua nhưng Tiêu Phong vẫn đem lòng kính trọng vì nội lực y không phải tầm thường. Gã thợ mộc né người tránh khỏi chuồng lực của Công Dã Càn rồi vung búa chém tạt ngang.

Tên đồ gàn vẫn chưa tìm ra pho *Luận Ngữ*, thấy ông bạn sử phán quan bút luống cuống, không địch nổi cặp giới đao của Huyền Thống đại sư. Gã liền nhìn Huyền Thống châm chọc: “Đại hòa thượng! Khổng Tử dạy rằng: *Người quân tử không làm điều bất nhân*. Đại sư động thủ toan giết tứ đệ tại hạ. Thế là nhân hay bất nhân?”

Hư Trúc khê hỏi Tuệ Phương: “Không hiểu vị này gàn dở thật hay là giả vờ?” Tuệ Phương đáp: “Trên chốn giang hồ lòng người giả trá rất nhiều, thi hành đủ thứ ngụy kế, ta nên cẩn thận là hơn.”

Bỗng nghe tên đồ gàn nói với Huyền Thống: “Đại hòa thượng! Tử viết: *Nhân giả tất dũng, dũng giả tất*

nhân (Người nhân tất có dũng, người dũng tất có nhân). Đại sư dũng thì có thừa, nhân lại chưa đủ, như vậy chưa phải là bậc quân tử chân chính. Đức thánh lại dạy rằng: *Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân* (Điều mình không muốn thì đừng làm cho ai). Chắc hẳn đại hòa thượng chẳng muốn ai giết mình, thì tại sao lại muốn giết người?"

Tên đồ gàn này toàn nói chuyện vớ vẩn khuyên can Huyền Thống mà võ công cũng không kém cỏi. Huyền Thống đâm trước chém sau tới tấp, gã né tả tránh hữu thủy chung vẫn cách xa ba thước. Huyền Thống không khỏi e dè, nghĩ thầm: "Thằng cha này nói nhăng nói cuội cốt để mình phân tâm, võ công còn giỏi hơn gã sử phán quan bút nhiều. Mình phải đề phòng mới được." Nhà sư nghĩ vậy nên đề phòng gã đồ gàn đến sáu phần, chỉ dùng bốn phần công phu để đánh với gã thư sinh cầm phán quan bút, sức tấn công nhẹ hơn nên tình hình cuộc chiến cũng biến chuyển.

Hai bên trao đổi mười chiêu nữa, Huyền Thống nổi giận quát lên: "Người không tránh ra thì lão tăng không nể mặt đâu!", rồi chuyển thanh giới đao sang chém trước ngực tên đồ gàn. Gã né mình tránh khỏi nói: "Khổng Tử có dạy: *Những kẻ ngang ngược chết đừng hối hận*. Tại hạ thấy đại sư võ công cao cường, cùng tứ đệ hợp lực chưa chắc đã địch nổi, nên kiếm lời lẽ khuyên can để hai bên bãi chiến là hơn."

Huyền Thống cá giận, vừa hoành đao chém ngang vừa mắng: "Người im đi! Bọn người miệng nói đạo đức nhân nghĩa mà lại giấu thuốc độc trong quan tài

để hại người. Nếu chúng ta không cẩn thận một chút thì đã mất mạng rồi. Người bảo *Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*, vậy người có muốn trúng độc mà chết không?”

Gã đồ gần lùi lại hai bước nói: “Lạ nhỉ! Quan tài là vật để chứa xác chết, ai lại bỏ thuốc độc vào bao giờ? Nếu để thuốc độc trong quan tài thì ra muốn đầu độc cái thầy ma hay sao? Thầy ma tất nhiên là đã chết rồi, đầu độc làm gì nữa?”

Bao Bất Đồng xen vào: “Sai bét, sai bét! Trong quan tài của bọn người không có tử thi mà chỉ có thuốc độc. Bọn ta đều là người còn sống nhăn, dĩ nhiên có thể đầu độc được.” Gã đồ gần lắc đầu nói: “Các hạ đem bụng tiểu nhân để đo lòng quân tử rồi. Ở đây đã không có quan tài, lại càng không có thuốc độc.” Bao Bất Đồng nói: “Khổng Tử có dạy rằng: *Phụ nữ và tiểu nhân thì khó dạy*. Người là tiểu nhân, còn thiếu phụ xinh đẹp kia là phụ nữ, bọn người quả nhiên khó dạy. Lời nói của Khổng Tử đâu có thể sai được?” Gã đồ gần chùng hứng một chút rồi đáp: “Có câu rằng: *Vương Cổ tả hữu nhi ngôn dã*. Câu nói của các hạ thuộc loại không cần lưu ý, cũng không cần đáp lại.”

Tên đồ gần đang bận đối đáp với Bao Bất Đồng, nên Huyền Thống không cần để ý đến gã, múa tít song đao tấn công rất gấp, gã thư sinh sử cây phán quan bút lập tức lâm vào tình thế nguy cấp. Tên đồ gần liền xoay ra phía sau Huyền Thống cất tiếng hỏi: “Con người mà bất nhân thì không đủ lễ nghĩa.

Đại hòa thượng vung đao muốn giết người tức là bất nhân, đã bất nhân thì dù có dùng mãnh cũng chẳng ra gì."

Huyền Thống tức giận nói: "Ta là đệ tử nhà Phật, bọn nho gia gàn dở có nói quanh nói quẹo gì gì đi nữa thì ta cũng chẳng bận tâm." Tên đồ gàn đưa tay gõ gõ lên trán, nói: "Phải rồi! Phải rồi! Tại hạ đọc sách nhiều thành ra lơ đãng, không trách bị tặng cho hai chữ gàn dở. Đại hòa thượng rõ ràng là đệ tử nhà Phật, tại hạ đem thuyết nhân nghĩa của Khổng Mạnh mà lý luận thì chỉ như nước đổ đầu vịt mà thôi!"

Phong Ba Ác đánh với lão sử dụng chiếc bàn cờ thép đã lâu mà không sao thủ thắng được. Y đánh thêm một lúc nữa thì bụng dưới ngấm ngấm đau, dường như chất hàn độc lại bắt đầu phát tác. Còn Bao Bất Đồng tỉ thí với gã kép hát, nhận thấy võ công đối phương không cao cường lắm, nhưng chiêu thức biến hóa luôn luôn. Lúc y đóng vai Tây Thi thì miệng thỏ thê thốt ra những lời ỏn thót, nghe mà nao nao lòng dạ, bước chân di chuyển thướt tha, điệu bộ chẳng khác gì giai nhân tuyệt mỹ. Lúc gã giả làm thi tiên Lý Thái Bạch thì ra vẻ say sưa túy lúy, chân này vấp phải chân kia. Tuyệt diệu ở chỗ gã đem áp dụng những điệu bộ này vào võ học, cây nhuyễn tiên trên tay khi thì mềm mại như tay áo mỹ nhân, khi lại vãn nhả như quần bút của văn sĩ, khiến cho Bao Bất Đồng vừa buồn cười vừa bực tức, không biết làm thế nào.

Tên đồ gàn tự trách mình một lúc, rồi đột nhiên cất tiếng ngâm vang: "*Có phé bỏ thất tình, Mới mong*

tròn quả phúc. Tâm thần tán tỵ hoài, Chưa thoát vòng trần tục." Huyền Nạn cùng Huyền Thống đều giật mình lắm bầm: "Thằng cha này kiến thức uyên thâm, thuộc cả mấy câu kệ của một vị cao tăng đời Đông Tấn là Cưu Ma La." Gã lại ngâm tiếp: "*Thế sự thành không tưởng, Còn vui thú nổi gì?*", rồi hỏi: "Đại hòa thượng! Sau cùng còn hai câu gì nữa, tại hạ quên mất rồi." Huyền Thống đọc tiếp: "*Hỏi ai người đắc pháp, Nhân giả phải tinh vi*".

Tên đồ gàn cười ha hả nói: "Đúng rồi! Đúng rồi! Đại sư là đệ tử nhà Phật mà cũng vừa nói đến nhân giả là gì? Vậy thì đạo lý trên thiên hạ đều giống nhau hết. Tại hạ khuyên đại sư nên ra khỏi bến mê, quay đầu trở lại, buông dao đồ tể."

Huyền Thống tựa hồ có sét đánh trong lòng, hốt nhiên đại ngộ, thấu triệt lẽ huyền vi, bèn nói: "Phật pháp vô biên! Cho tròn thiện quả!" Nhà sư niệm hai câu rồi buông cặp giới đao xuống đất, trên mặt thấp thoáng một nụ cười rồi nhắm mắt không nói gì nữa.

Gã thợ sinh kia đang lúc đánh nhau kịch liệt bỗng thấy biến chuyển đột ngột không khỏi giật mình, cây phán quan bút trong tay cũng dừng phất lại.

Hư Trúc la gọi: "Sư thúc tổ! Hàn độc lại phát tác rồi sao?" Y giơ tay ra định đỡ thì Huyền Nạn quát lên: "Đứng yên!", rồi để tay lên mũi Huyền Thống xem thử, quả nhiên hơi thở đã tuyệt rồi. Đại sư bèn chấp hai tay trước ngực niệm chú vãng sinh. Mấy nhà sư hàng chữ Tuệ thấy sư thúc viên tịch thì khóc rống lên, rồi rút giới đao cùng thiền trượng ra toan

liều mạng với hai gã nho sinh. Huyền Nạn nói: “Không được động thủ! Sư thúc các người giác ngộ chân lý, tu thành chính quả, về nơi cực lạc, nên mừng mới phải.”

Mọi người đang đánh nhau, thấy diễn biến ly kỳ đều ngừng tay nhẩy ra ngoài vòng chiến. Tên đồ gàn cất tiếng hô hoán: “Lão ngũ! Tiết ngũ đệ! Mau ra đây mà coi! Có người bị ta nói khích một câu bất tỉnh, mau ra cứu mạng! Ôi chao, mãi không thấy lão Tiết Thần Y ra đây cứu người, đáng giận thật!” Đặng Bách Xuyên nói: “Tiết Thần Y không có trong nhà, tiên sinh...” Tên đồ gàn trong lúc cấp bách không nghe thấy lại gân cổ lên mà gào: “Tiết Mộ Hoa! Tiết ngũ lão! Diêm Vương Địch Tiết Thần Y! Mau mau ra cứu người! Tam ca nói khích để người ta chết rồi, người ta không để yên đâu.”

Bao Bất Động tức giận mắg: “Mi đã giết người lại còn giả vờ nữa ư?”. Nói xong y vung chưởng ra, tay trái luồn qua tay phải xuất chiêu Lão Long Thám Châu toan nắm lấy chòm râu đối phương. Phong Ba Ác cùng Công Dã Càn đang chiến đấu tới lúc cao hứng, đều chạy đi tìm đối thủ để đánh tiếp.

Đặng Bách Xuyên quát lên: “Ngã ra đi!”, rồi vươn tay trái chụp trúng lưng gã kép hát, thuận tay ném xuống đất. Đặng Bách Xuyên ở Tham Hợp Trang trong Yến Tử Ố tại Cô Tô, là thuộc hạ số một của nhà Mộ Dung. Y võ công tinh thuần, nội lực thâm hậu, tuy không nổi tiếng trên giang hồ nhưng ai đã biết y đều đem lòng kính trọng. Gã kép hát thân pháp rất mau lẹ, vai trái vừa chấm đất, thân người

liền xoay đi nửa vòng, quét ngang chân phải nhằm đá vào đùi Đặng Bách Xuyên. Phát đá mau lẹ phi thường, Đặng Bách Xuyên lại to béo, không được linh hoạt lắm. Y thấy khó mà né khỏi, bèn vận khí vào chân để đón lấy đòn cước. Bỗng nghe đánh rắc một tiếng, rõ ràng trong hai cái chân chạm nhau đã có một cái gãy rồi.

Gã kép hát lặn mấy vòng ra ngoài mấy trượng rồi quát mắng: "Mi là tên gian tặc Mao Diên Thọ mưu hại trung lương. Chao ôi! Chân ta sao thế này?" Thì ra lúc hai chân chạm vào nhau, gã kép hát không chống lại được sức mạnh của Đặng Bách Xuyên nên bị gãy xương.

Thiếu phụ đứng tuổi xinh đẹp, mặc áo màu hồng nhạt, nãy giờ vẫn nghiêm trang đứng một bên chưa nói câu nào. Bây giờ thị thấy gã kép hát gãy chân, còn đồng bạn đều gặp nguy hiểm, bèn cất tiếng nói: "Thế này là nghĩa lý gì? Các người đã chiếm nhà ngũ ca ta, rồi chẳng hỏi cho minh bạch đã ra tay đã thương người, thật là kỳ quái!" Mụ chất vấn đối phương, mà thanh âm vẫn ra vẻ dịu dàng.

Gã kép hát đang nằm dưới đất, ngẩng mặt lên nhìn cặp đèn lồng treo trên cửa chính, giật mình la lên: "Trời ơi! Sao trên lồng đèn lại viết: *Tiết Mộ Hoa chi tang?* Tiết ngũ ca xuống suối vàng rồi ư?"

Gã sử bàn cờ, hai gã thư sinh và cả tên thợ mộc cầm búa cùng thiếu phụ đứng tuổi đều nhìn theo tay gã kép hát, nhưng không thấy rõ vì đèn bên trong đều tắt hết. Bọn này vừa đến đã đánh nhau ngay nên

không ai để ý, mãi đến lúc gã kếp hát lẫn ra đất ngựa mặt lên mới thấy đèn lồng.

Gã kếp hát rống lên rồi hát: “Ồi ca ca là ca ca! Anh em ta đào viên kết nghĩa, bên Cổ Thành hò hẹn cùng nhau, qua năm ải sáu tướng bay đầu, xiết bao nỗi oai phong lâm liệt!” Đây là mấy câu khóc Quan Vũ, gã đang xúc động mạnh, hát không đúng điệu lắm. Năm người kia nhao nhao cả lên “Ai đã giết ngũ đệ?” “Ai giết ngũ ca?” “Ngũ ca ơi! Kẻ nào là hung thủ?”. Một người lớn tiếng quát: “Hôm nay thế nào cũng phải liều mạng với các người!”

Huyền Nạn cùng Đặng Bách Xuyên nhìn cảnh nhốn nháo này, đều nghĩ thầm: “Trong đám này trừ thiếu phụ thì tên nào cũng có vẻ điên khùng, dường như là huynh đệ kết nghĩa với Tiết Thần Y.” Đặng Bách Xuyên lên tiếng trình bày: “Bọn ta có người bị thương, đến đây cầu Tiết Thần Y cứu chữa, nào ngờ...” Thiếu phụ ngắt lời: “Nào ngờ Tiết Thần Y không chịu chữa, các người liền giết y đi, có phải thế không?” Đặng Bách Xuyên nói: “Không phải...”, chưa dứt lời thì thiếu phụ đã phất tay áo một cái. Đột nhiên y ngửi thấy một mùi thơm ngát xông vào mũi rồi đầu văng mắt hoa, chân đứng không vững. Thiếu phụ hô lên: “Ngã này!”

Đặng Bách Xuyên cả giận quát mắng: “Đồ yêu phụ!”, vừa nói vừa phóng chưởng ra đánh. Thứ hương Bách Ma Hoa Tiên của thiếu phụ được lực rất mạnh, trước nay đối phương hít phải là ngã ra ngay. Thị thấy Đặng Bách Xuyên đã lão đảo, không ngờ y công lực thâm hậu còn đủ sức đánh ra một chưởng, toan né

tránh thì đã không kịp nữa. Một luồng kinh lực nghiêng non dốc biển xô đến khiến cho thị nghệt thở, nghe tiếng rầm rắc dường như đã gãy mấy cái xương sườn. Thị lập tức bất tỉnh, không tự chủ được, ngã lăn ra. Đặng Bách Xuyên cũng thấy choáng váng rồi ngã xuống.

Mỗi bên đều mất một người, số còn lại vẫn động thủ đánh nhau. Huyền Nạn nghĩ thầm: "Trong vụ này còn có điều rắc rối. Chỉ còn cách bắt hết đối phương thì hai bên mới khỏi có người mất mạng." Nhà sư nghĩ vậy liền gọi đồ đệ phái Thiếu Lâm: "Lấy thiền trượng cho ta!"

Tuệ Kính vội lại bên cửa, cầm cây thiền trượng trao qua. Gã thư sinh sử phán quan bút nhảy xổ đến phóng bút đâm vào ngực Huyền Nạn, nhà sư bèn phóng tả chưởng đánh ra. Tay chưa đến mà chưởng lực đã tới trước, gã thư sinh té ngay xuống đất. Huyền Nạn cười lớn, bước sang bên hai bước, vung trượng đánh vào gã sử bàn cờ.

Gã này thấy thiền trượng chưa đến mà kinh phong mãnh liệt đã chụp đến người mình, liền vận hết nội công, cả hai tay đưa bàn cờ lên đỡ. Một tiếng choảng vang lên, lửa tóe ra bốn mặt, gã thấy cánh tay tê nhức, hổ khẩu toạc ra. Huyền Nạn đại sư nhắc mạnh thiền trượng lên, lôi theo cả cái bàn cờ. Nguyên cái bàn cờ này có chất nam châm rất mạnh, trước nay vẫn được sử dụng để hút khí giới địch thủ, ai ngờ hôm nay gặp phải tay kinh địch mạnh hơn nhiều, liền bị đoạt mất. Huyền Nạn vung cả thiền trượng lẫn bàn cờ lên, nhắm đầu gã kia chụp xuống. Gã vội kêu: "Tại

hạ không đỡ nổi đâu.”, vừa nói vừa chuồn nhanh về phía trước.

Huyền Nạn quát lên: “Tên đồ gàn kia, nằm xuống đi thôi!” Nhà sư nói xong, vung thiền trượng quét ngang cực kỳ mãnh liệt! Gã đồ gàn nói: “Đức Phu Tử thành thánh nhân là vì hiểu được thời cơ, gió thổi cỏ phải lướt theo chiều. Nằm xuống thì nằm, có sao đâu?” Câu nói chưa dứt, người gã đã phục xuống đất rồi. Sáu nhà sư Thiếu Lâm hàng chữ Tuệ liền nhảy xổ lên đè xuống bắt lại.

Thủ tòa Đạt Ma Viện chùa Thiếu Lâm quả nhiên võ công phi thường, vừa xuất thủ đã hạ luôn ba cao thủ đối phương, thế là toàn thắng. Gã sử búa đấu với Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác, phải chống tả đỡ hữu cũng sắp bại trận đến nơi. Gã sử bàn cờ nói: “Hổng rồi! Lục đệ ơi, chúng ta dừng tay chịu thua thôi!” Rồi gã quay sang hỏi Huyền Nạn: “Đại hòa thượng! Tại hạ xin hỏi ngũ đệ đã phạm lỗi gì mà bị các vị giết chết? Sao các vị lại lấy lửa hiệu để lừa bọn tại hạ đến đây?” Huyền Nạn đáp: “Đâu có...”

Chưa nói xong, bỗng nghe tiếng đàn tình tang từ đằng xa vọng lại. Hai tiếng đàn này nổi lên, mọi người đều thấy trái tim bị kích động nhảy theo hai cái. Huyền Nạn còn đang kinh ngạc thì hai tiếng đàn nữa lại vang lên, lần này đã gần hơn, trái tim mọi người đập loạn lên. Phong Ba Ác cảm thấy nhức đầu khó chịu, tay phải lỏng ra rồi thanh đơn đao rơi xuống đất đánh keng một tiếng. Nếu Bao Bất Đồng không vội vàng che đỡ cho thì gã đã bị đối phương đập trúng bả vai rồi. Gã đồ gàn hô to: “Đại ca! Đến mau lên!

Không được rồi, sao cứ tà tà như thế, lại còn lo đàn địch. Khổng Tử đã dạy rằng: Lệnh vua đã gọi thì không được chậm trễ.”

Tiếng đàn liên tiếp vang lên, một ông già tay áo rộng thùng thình từ từ bước trong rừng ra. Lão này trán cao hầu lộ, nét mặt tươi cười ra vẻ hòa nhã, cốt cách thanh kỳ, tay ôm cây đàn tranh.

Tên đồ gàn cùng cả bọn đồng thanh hô: “Đại ca!”. Lão quay về phía Huyền Nạn chấp tay thi lễ, hỏi: “Đại hòa thượng đây chắc là một vị cao tăng chùa Thiếu Lâm, tiểu lão thật là thất lễ!” Huyền Nạn chấp tay trước ngực đáp: “Bần tăng là Huyền Nạn.” Lão reo lên: “Trời ơi! Đây là Huyền Nạn đại sư ư? Huyền Khổ đại sư là sư huynh hay sư đệ của đại sư? Tiểu lão cùng người đã có duyên hội ngộ mấy lần, thật là ý hợp tâm đầu. Lâu nay người vẫn mạnh khỏe chứ?” Huyền Nạn buồn rầu nói: “Huyền Khổ là sư huynh bần tăng, chẳng may gặp phải nghịch đồ ám toán nên đã viên tịch rồi.”

Lão kia nghe tin, thộn mặt ra một lúc rồi đột nhiên nhảy vọt lên cao hơn một trượng, lúc còn lơ lửng trên không đã cất tiếng khóc rống lên nghe rất bi ai. Huyền Nạn cùng bọn Công Dã Càn đều giật mình, không ngờ lão đã già mà lại khóc lóc thảm thiết hệt như trẻ nít. Người lão vừa chấm đất liền ngồi phịch xuống, nắm lấy râu mà giật mạnh, giậm chân xuống đất thành thịch như đánh trống. Lão khóc kể om sòm: “Huyền Khổ lão huynh ơi! Sao lão huynh chẳng dặn dò tiểu đệ một câu nào đã bỏ đi ngay?

Khúc Phạn Âm Phổ Tấu của tiểu đệ đã có biết bao nhiêu người nghe mà chẳng ai hiểu gì ráo, chỉ mình lão huynh biết trong khúc đó bao hàm ý tưởng nhà Phật, có thể khiến cho công lực tinh tiến thêm lên, lão huynh nghe đi nghe lại mà không biết chán. Cái ông Huyền Nạn đây chưa chắc đã có ngộ tính được như huynh, tiểu đệ e rằng tấu khúc này cho ông ta nghe thì chẳng khác gì đàn gảy tai trâu! Hỡi ơi! Trâu thì nghe đàn sao được, gảy làm gì cho uống công? Vận số tiểu đệ sao mà xui xẻo đến nước này?”

Ban đầu Huyền Nạn nghe khóc lóc cũng tưởng lão là người chí tình với Huyền Khổ, vì xót thương mà bật tiếng kêu gào, nhưng nghe một hồi mới rõ là không phải thế. Lão khóc đây là sợ trên đời không có tri âm, sau cùng lại bảo đánh đàn cho mình nghe chẳng khác gì đàn gảy tai trâu. Huyền Nạn là một bậc cao tăng đắc đạo, tuy nghe lão già khóc kể có ý coi thường mình, nhưng không tức giận, mà chỉ mỉm cười nghĩ thầm: “Bọn này ai cũng dở điên dở dại, chẳng nên lý luận với họ làm gì. Nội lực lão này thâm hậu hơn người, song tính khí có lẽ còn gàn dở hơn mấy tên huynh đệ. Chẳng trách người ta thường nói ngu tầm ngu mã tầm mã.”

Lão kia lại vừa khóc vừa nói: “Huyền Khổ lão huynh ơi! Tiểu đệ đã khổ tâm sáng tác ra khúc nhạc Nhất Vi Ngâm tặng lão huynh để đáp ơn tri ngộ. Khúc nhạc này tuyên dương công đức Đạt Ma Lão Tổ đã thả bè lau qua sông lập nên chùa Thiếu Lâm. Sao sư huynh chẳng sống mà nghe?” Đột nhiên lão quay lại nhìn Huyền Nạn hỏi: “Huyền Khổ lão huynh an

táng ở đâu? Đại sư dẫn tại hạ đến đó lệ lên, càng lệ càng tốt! Tại hạ sẽ gảy khúc đàn này cho y nghe, không chừng nghe xong có thể khích động tâm thần mà sống lại!”

Huyền Nạn đáp: “Thí chủ sao lại hồ đồ đến thế? Di thể của sư huynh bản tăng đã đem hỏa táng thành nắm tro tàn, làm gì có mộ phần?”

Lão kia đứng thộn mặt ra một lúc rồi đột nhiên vừa nhảy vừa reo mừng, la lên: “Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Đại sư đưa tại hạ đi lấy một nắm tro của Huyền Khổ lão huynh, tại hạ sẽ dùng keo dán vào đáy cây đàn. Từ đây trở đi, mỗi khi tại hạ tấu nhạc là y lại được nghe. Đại sư xem thế có tuyệt diệu không? Ha ha! Sáng kiến của tại hạ thật là tuyệt vời!” Lão càng nói càng cao hứng, rồi vỗ tay cười rộ như người điên, đột nhiên trông thấy thiếu phụ xinh đẹp đang nằm dưới đất thì thất kinh hỏi: “Ồi chao! Thất muội làm sao thế? Ai đã đả thương thất muội?”

Huyền Nạn nói: “Vụ này bên trong có chỗ hiểu lầm, may mà có lão thí chủ đến đây!” Lão kia hỏi: “Hiểu lầm cái gì? Ai hiểu lầm mà đánh thất muội bị thương vẫn là kẻ chẳng ra gì. Chao ôi! Bát đệ cũng bị thương ư? Kẻ đánh bát đệ bị thương tất không phải là người tốt. Ai là thủ phạm hãy báo danh đi, ta lấy lễ công bằng phân xử thì không kêu ca vào đâu được nữa!”

Tên kép hát lại gọi: “Đại ca! Bọn chúng đã đánh chết ngũ ca rồi, đại ca mau mau ra tay báo thù.” Lão cầm đàn biến sắc mặt, la lên: “Chuyện này không

hợp lý chút nào. Lão ngũ là Diêm Vương Địch, Diêm Vương còn chưa làm gì được, ai hại y nổi?" Huyền Nạn đáp: "Tiết Thân Y chỉ trả tử thôi. Trong quan tài chỉ có thuốc độc, không có thi thể." Lão cầm đàn và cả bọn cả mừng nhao nhao hỏi lại: "Sao lão ngũ lại giả chết?" "Thi thể hiện để ở đâu?" "Lão ngũ không chết thì sao lại có thi thể?"

Đột nhiên từ xa có tiếng gọi nho nhỏ vọng đến: "Tiết Mộ Hoa! Tiết Mộ Hoa! Sư thúc người đã đến rồi, mau ra đây nghênh tiếp." Thanh âm này như có như không, khoảng cách rất xa mà lại nghe rất rõ, dĩ nhiên phải do người có nội công cực kỳ thâm hậu phát ra.

Tên kép hát, gã đồ gàn, người thợ mộc đồng thanh la lên một tiếng dấy vẻ kinh hãi. Lão cầm đàn cũng hô lớn: "Đại họa! Đại họa!" Lão hốt hoảng nhìn tả nhìn hữu, vẻ mặt cực kỳ sợ hãi, giục luôn miệng: "Phải trốn mau kẻo không kịp! Toàn thể quý vị vào nhà đi! Lẹ lên! Lẹ lên!"

Bao Bất Đồng vốn ưa tranh luận, thấy lão già sợ run cả giọng, liền lớn tiếng hỏi: "Cái gì mà đại họa? Trời sập hay sao?" Lão già vẫn hối hả giục: "Lẹ lên! Lẹ lên! Vào nhà đi!" Bao Bất Đồng nói: "Lão tiên sinh cứ tùy tiện. Bao Bất Đồng này không vào đâu."

Đột nhiên lão già vươn tay ra nắm trúng huyết đạo trước ngực Bao Bất Đồng. Lão xuất thủ mau lẹ vô cùng, Bao Bất Đồng lại không đề phòng nên bị kiềm chế ngay. Lão nhắc Bao Bất Đồng bổng cả hai chân lên khỏi mặt đất, cứ thế chạy qua cổng lớn vào nhà.

Huyền Nạn cùng Công Dã Càn đều kinh ngạc toan lên tiếng hỏi, thì gã đứng tuổi cầm bàn cờ khẽ nói: “Đại sư phụ cùng mọi người vào nhà lệ lên, trong chớp mắt lão đại ma đầu cực kỳ lợi hại sẽ đến đây.” Huyền Nạn tiếng tâm lừng lẫy giang hồ, trong võ lâm ít có đối thủ, chẳng sợ gì đại ma đầu với tiểu ma đầu, liền hỏi lại: “Đại ma đầu nào vậy? Kiều Phong phải không?” Gã này lắc đầu đáp: “Không phải! Không phải! Lão này còn lợi hại gấp mấy Kiều Phong, chính là Tinh Tú Lão Quái!” Huyền Nạn đáp: “Tưởng ai chứ Tinh Tú Lão Quái thì tốt quá, lão tăng đang muốn tìm y đây!” Gã nói: “Võ công của đại sư cao cường dĩ nhiên chẳng sợ gì y, nhưng mấy người ở đây chắc sẽ bị y ám toán chết hết, chỉ một mình đại sư là sống được. Như vậy mới thật từ bi!”

Gã nói mấy câu châm chọc này quả nhiên có công hiệu, Huyền Nạn nghe liền nghĩ bụng: “Nói có lý lắm!”, liền gật đầu: “Được rồi! Vậy thì chúng ta vào nhà thôi.”

Lúc này lão cầm đàn đã xách Bao Bất Động bỏ vào trong nhà, lại chạy ra giục luôn miệng: “Lệ lên! Lệ lên! Còn đợi gì nữa?” Lão đưa mắt nhìn thấy Phong Ba Ác có vẻ bướng bỉnh nhất, liền xoay tay trái quét ngang cổ gã.

Lúc này khí hàn độc trong người Phong Ba Ác lại bắt đầu phát tác, càng khó chống trả. Gã trông thấy tay lão quét tới, vội vàng cúi đầu xuống né tránh, không ngờ bàn tay đột nhiên vòng về bên hữu rồi chụp xuống nắm được gáy mình. Lão xách Phong Ba

Ác như xách con gà chạy như bay vào nhà, miệng không ngớt giục: “Lẹ lên! Vào nhà đi!”. Công Dã Càn thấy lão này tuy không có ác ý mà chỉ một chiêu đã kiềm chế được hai người huynh đệ của mình, liền kinh hãi la lên toan động thủ, nhưng thân pháp lão già như mây như khói, nháy mắt đã bay tuốt vào nhà. Lúc đó tên thư sinh thì ôm gã kếp hát, người thợ mộc thì ôm thiếu phụ xinh đẹp, tất cả chạy hết vào trong.

Huyền Nạn cũng cho rằng mọi việc đều rất kỳ dị, chưa thấy chút manh mối nào. Đại sư không dám manh động làm rối thêm, liền bảo Công Dã Càn: “Công Dã thí chủ! Chúng ta hãy vào nhà rồi sẽ bàn định kế hoạch.”

Hư Trúc cùng Tuệ Phương khiêng thi thể Huyền Thống, Công Dã Càn thì ẩm Đặng Bách Xuyên chạy lẹ vào nhà.

Lão cầm đàn lại chạy ra lần nữa để thúc giục, thấy mọi người đã chạy vào hết rồi liền đóng sập cửa lại, toan đóng cổng cài then. Gã sử bàn cờ nói: “Đại ca! Ta cứ để ngỏ cổng hay hơn. Bên địch chưa rõ thực hư, có khi không dám ngang nhiên sấn vào.” Lão kia đáp: “Cũng được, ta nghe lời người”, giọng nói không có vẻ tự tin chút nào.

Huyền Nạn cùng Công Dã Càn nhìn nhau, đều tự hỏi: “Lão này võ công cao cường mà sao lâm sự lại hoang mang như vậy, chẳng bình tĩnh để xét đoán. Cái cửa mỏng manh này không ngăn được cả bọn đạo tặc tầm thường, đối với lão ma đầu như Tinh Tú Lão Quái, thì đóng cửa có ăn thua gì? Chắc là lão giống

như kinh cung chi diệu, được tin Tinh Tú Lão Quái đến gần là hồn vía bay mất hết.”

Bổng nghe lão gảy đàn giục luôn miệng: “Lục đệ! Lục đệ tính sao đây?”

Huyền Nạn tuy là một vị cao tăng đắc đạo cực kỳ trầm tĩnh, nhưng thấy lão kinh hãi quá cũng không khỏi bực mình, bèn lên tiếng: “Lão thí chủ! Người ta thường nói: nước chảy thì đất lấp, quân đến thì tướng ngăn. Tinh Tú Lão Quái có lợi hại đến đâu, tất cả chúng ta hợp sức lại vị tất đã thua hẳn. Sao lão thí chủ lại hoang mang mà... lo xa đến thế?”

Lúc này trên khách sảnh đã thấp đèn. Huyền Nạn đưa mắt nhìn thì chẳng những lão gảy đàn sợ sệt mà cả đến gã sử bàn cờ, gã đồ gàn, gã cầm phán quan bút cũng run lên bần bật. Huyền Nạn đã mục kích bọn này động thủ, biết bản lĩnh họ không phải tầm thường, mà lại dở diên dở dại, bất luận việc gì cũng có thể cho là trò tiêu khiển. Thế mà lúc này cả bọn hoang mang lo lắng, chẳng khác những người vô dụng tầm thường.

Bổng nhiên gã thợ mộc gặt gặt đầu, lấy trong bọc ra một cái thước. Mọi người để ý xem gã làm gì, thì thấy gã đo bốn góc đại sảnh. Gã tung người nhảy lên đo cả xà nhà, rồi lại lác đầu nhảy xuống. Gã chạy vào nhà trong đến trước cổ quan tài giả của Tiết Thần Y, đưa mắt nhìn mấy lần rồi nói: “Đáng tiếc! Thực là đáng tiếc!” Lão gảy đàn hỏi: “Không... không dùng được ư?” Gã sử búa đáp: “Không được rồi, nhất định sư thúc sẽ nhận ra.” Lão gảy đàn tức mình nói: “Người...

người còn gọi y là sư thúc ư?" Gã sử búa lắc đầu rồi không nói gì nữa, lại đi ra phía sau nhà.

Công Dã Càn lẩm bẩm: "Thằng cha này lắc đầu mãi, hình như không biết làm gì nữa."

Gã sử búa lại đo góc tường phía sau, rồi vừa đi vừa đếm bước chân, tựa hồ đang tính toán để xây nhà cửa phòng ốc. Gã cầm cây nến ra sân sau, ngừng thần suy nghĩ rồi đi vào dãy hành lang có đặt năm cái cối đá, trầm ngâm một lúc đặt cây nến xuống đất, đến cái cối thứ hai bên trái. Gã lấy một ít trấu và mấy nắm đất bỏ vào trong cối đá, cầm cái chày đá lớn ở bên cạnh mà giã nghe thành thịch. Cái chày đá này rất nặng, mỗi lần giáng xuống sức mạnh vô cùng.

Công Dã Càn khê thở dài một tiếng, nghĩ thầm: "Chuyến này mình thật xúi quẩy, gặp phải bọn điên rồ. Lúc này chúng còn đi giã gạo được mới kỳ. Nếu quả trong cối có gạo thì chẳng nói làm chi nhưng mình thấy rõ ràng họ bỏ trấu cùng đất vào cối giã chơi! Hỡi ơi!" Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác đang lúc hàn độc trong người dịu xuống, cũng chạy ra vườn sau.

Những tiếng chày giã bình bịch vang lên không ngớt. Bao Bất Đồng nói: "Lão huynh đang giã gạo để nấu cơm ăn phải không? Lúc này đâu có gạo để giã? Ta xem chừng trước tiên chúng ta phải đi cày bừa rồi xuống giống, đợi nảy mầm ra mạ rồi mới nhổ đi cấy..." Gã đang hứng chí thao thao bất tuyệt thì đột nhiên cách chừng bảy tám trượng về hướng đông nam bỗng có tiếng lách cách khe khẽ nhưng nghe rất rõ. Bọn

Huyền Nạn và Công Dã Càn đưa mắt nhìn, chỉ thấy chỗ đó có trồng bốn cây quế.

Bình bình, gã sử búa giã thêm hai chày nữa. Thật là kỳ lạ, cây quế thứ nhì ở mé đông bỗng lung lay cành lá, hình như bắt đầu nhích ra ngoài. Một lúc nữa mọi người đều nhìn rõ, thì ra cứ mỗi chày nện xuống cối thì cây quế lại xô dịch một tấc hay nửa tấc. Lão cầm đàn cất tiếng hoan hô rồi chạy về phía cây quế, khê nói: “Đúng rồi! Đúng rồi!”. Mọi người cũng đi theo, thì thấy chỗ cây quế dời đi, lộ ra một phiến đá lớn. Trên phiến đá này có một cái vòng sắt để cầm.

Công Dã Càn vừa kinh ngạc vừa thán phục, tự thấy xấu hổ. Y nói: “Cơ quan ở dưới đất này được an bài tuyệt diệu khó mà lường được. Thế mà vị huynh đài này chỉ trong khoảnh khắc đã phát giác ra, quả là thông minh tài trí chẳng kém gì người đã bố trí ra cơ quan này.” Bao Bất Đồng cãi: “Sai bét, sai bét! Sao nhị ca biết không phải là y đã bố trí cơ quan?” Công Dã Càn cười đáp: “Ta nói tài trí của y không kém người bố trí, nếu chính là y bố trí thì tài trí của y không kém chính y, có gì là sai đâu?” Bao Bất Đồng đáp: “Sai bét, sai bét! Không kém tức là có hơn, tài trí của y sao lại hơn cả chính y được?”

Gã sử búa giã thêm mười mấy chày nữa thì cả phiến đá hoàn toàn lộ ra. Lão gảy đàn nắm lấy vòng sắt kéo mạnh lên, nhưng không nhúc nhích được tí nào. Lão toan vận hết nội lực để kéo nữa, bỗng gã sử búa la lên: “Đại ca! Dừng tay!” Gã tung người nhảy đến cạnh một chiếc cối đá khác, vạch quần ra tiểu

tiện vào trong, miệng hô lớn: “Các vị mau lại đi tiểu vào đây!” Lão gầy đàn kinh ngạc, vội bỏ ngay vòng sắt ra chạy đến. Trong chớp mắt, gã sử bàn cờ, gã đồ gàn, gã sử phán quan bút cũng theo gương lão gầy đàn cùng gã sử búa tiểu tiện vào trong cối đá.

Nếu ở vào hoàn cảnh khác mà bọn Công Dã Càn thấy năm người này hành động như lũ điên rồ, thì tất nhiên không thể nhìn cười được, nhưng trong khoảnh khắc, mọi người đều ngửi thấy mùi thuốc súng xông lên. Gã sử búa mừng rỡ nói: “Hay lắm! Không có gì nguy hiểm nữa!” Lão gầy đàn tiểu tiện dai hơn cả, mãi vẫn chưa hết nước, miệng vẫn nói lảm nhảm: “Suýt chết! Thế là phá xong một cơ quan. Lục đệ! Nếu lục đệ tính chậm một chút thì hết thấy chúng ta đều bị nổ nát ra như cám.”

Bọn Công Dã Càn cũng sợ đến run người. Vừa ngửi thấy mùi thuốc súng khét lẹt, ai cũng hiểu rằng vừa thoát khỏi đại nạn. Hiển nhiên dưới vòng sắt đã bố trí các thứ hỏa đao, hỏa thạch, ngòi nổ cùng thuốc nổ. Ban nãy ngòi đã cháy lên, chỉ chốc lát là thuốc súng sẽ nổ tung. May mà gã sử búa nhanh trí huy động mọi người đi tiểu làm ướt ngòi nổ nên mới thoát khỏi tai kiếp.

Lại thấy gã sử búa đi tới cái cối đá đầu tiên ở bên phải, vận nội lực xoay cái cối sang phải ba vòng. Gã ngẩng mặt nhìn trời, miệng lẩm bẩm tính toán một lúc, rồi xoay chậm chậm cái cối sang trái nửa vòng, bỗng nghe thấy những tiếng lách cách, một tảng đá lớn trụt xuống để lộ ra một cửa động. Lần này lão gầy đàn không dám hấp tấp, nhìn gã sử búa vẩy tay

ra hiệu dẫn đường. Gã sử búa quì xuống đất, để ý quan sát cái cối đá ở bên trái.

Đột nhiên trong lòng đất vọng lên tiếng người thóa mạ: “Con mẹ đồ cầu tặc Tinh Tú Lão Quái! Mi thật là lợi hại mới tìm thấy ta. Mi độc ác đã quen, tất nhiên sẽ có ngày chịu quả báo. Vào đây! Vào đây giết ta đi!”

Huyền Nạn nghe rõ thanh âm Tiết Thần Y thì mừng thầm trong bụng. Bỗng nghe lão gầy đàn gọi: “Ngũ đệ! Chúng ta đến cả rồi!” Thanh âm trong lòng đất ngưng một lát, rồi hỏi lại: “Có thật đại ca đó chăng?” Lão gầy đàn đáp: “Nếu không có lục đệ thì không tài nào mở được cơ quan này.”

Bỗng nghe vèo một tiếng, một người nhảy vọt từ trong thạch động ra, chính là Diêm Vương Địch Tiết Thần Y.

Tiết Thần Y không ngờ ngoài lão gầy đàn cùng mấy huynh đệ kết nghĩa lại còn vô số người ngoài, không khỏi giật mình. Lão nhìn Huyền Nạn hỏi: “Đại sư! Đại sư đã đến đây ư? Máy vị này là bằng hữu cả đấy chứ?”

Huyền Nạn ngần ngừ một lát rồi đáp: “Phải rồi, là bằng hữu cả.” Thật ra chùa Thiếu Lâm vốn nhận định rằng Huyền Bi đại sư chết về tay họ Mộ Dung ở Cô Tô, vậy thì nhà Mộ Dung đều là cừu địch. Nhưng lần này nhà sư đi với bọn Đặng Bách Xuyên đến đây để xin chữa thuốc, dọc đường Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn đã hết sức trần tình rằng Huyền Bi đại sư quyết không phải bị Mộ Dung công tử hạ sát, Huyền

Nạn đại sư đã tin đến sáu bảy phần. Hơn nữa, chuyện này bọn họ cùng gặp tai nạn với mình, là bạn cùng hội cùng thuyền, nên nhà sư nhìn nhận bọn Đặng Bách Xuyên cũng là bằng hữu. Công Dã Càn nghe Huyền Nạn nói vậy thì không nói gì, chỉ nhìn nhà sư gật đầu tỏ ý đồng tình.

Tiết Thân Y nói: “Các vị đều là bằng hữu thì tốt rồi, xuống đây cả đi. Mời Huyền Nạn đại sư đi trước!” Tuy nói vậy nhưng y tiến vào trong hầm trước tiên. Nên biết rằng đường hầm tối mò này có vẻ nguy hiểm, người trên chốn giang hồ lại xảo trá khôn lường, chẳng ai tin được ai, chủ nhân tự vào trước mới đúng phép lịch sự.

Tiết Thân Y vào rồi, Huyền Nạn không ngần ngại gì xuống theo, rồi mọi người cũng lục tục theo sau, cả thi hài Huyền Thống đại sư cũng được khiêng xuống hầm. Tiết Thân Y bấm nút cơ quan, phiến đá đóng lại. Y còn chuyển động cơ quan cho mấy cây quế đã dời ra chỗ khác lại chuyển về chỗ cũ ngay trên phiến đá.

Bên trong là một đường hầm mới đào, mọi người phải cúi lom khom mới khỏi đụng đầu. Một lát sau, đường hầm cao lên dần dần rồi tới địa đạo thiên nhiên, chừng hai mươi trượng nữa thì đến một thạch động rộng rãi. Trong góc thạch động đã có hơn hai mươi người ngồi bên ánh lửa, đủ cả nam phụ lão ấu. Những người này nghe tiếng bước chân đều ngoảnh mặt nhìn ra.

Tiết Thân Y giới thiệu: “Đây là gia quyến tại hạ, trong lúc nguy hiểm không ai dám ra ngoài bái kiến.

Đại ca! Nhị ca! Các vị đến có việc chi?" Y vẫn giữ bản sắc đại phu, không chờ lão gầy đàn đáp lời, đã lại xem thương thế mọi người. Đầu tiên Tiết Thần Y coi Huyền Thống đại sư rồi nói: "Vị đại sư này giác ngộ mà viên tịch, thật là một việc đáng cung hỉ!" Y xem tới Đặng Bách Xuyên bèn mỉm cười: "Y hít phải phần hương của Thất muội tại hạ nên say té lăn ra, nhưng chỉ chốc lát là tỉnh lại chứ không có chất độc gì cả." Thiếu phụ xinh đẹp cùng gã kép hát đều bị ngoại thương trầm trọng, nhưng Tiết Thần Y xem xong cũng cho là tầm thường. Y tới bắt mạch Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác, nhắm mắt lại trầm ngâm suy nghĩ.

Một lúc sau Tiết Thần Y lắc đầu mà nói: "Kỳ lạ thật! Ai đã đả thương hai vị huynh đệ này?" Công Dã Càn đáp: "Đó là một thiếu niên hình dung rất cổ quái." Tiết Thần Y lại lắc đầu nói: "Thiếu niên ư? Võ công người này kiêm cả sở trường của hai phái chính tà, nội lực lại càng thâm hậu, rèn luyện ba mươi năm chưa chắc đã được thế. Sao lại là thiếu niên được?" Huyền Nạn nói: "Đúng là một thiếu niên, nhưng gã này cực kỳ lợi hại. Huyền Thống sư đệ của lão nạp chỉ đối một chiêu với gã là bại ngay, lại bị hàn độc hành hạ cực kỳ khổ sở. Gã chính là đồ đệ của Tinh Tú Lão Quái."

Tiết Thần Y kinh ngạc nói: "Đồ đệ của Tinh Tú Lão Quái lợi hại đến thế sao?". Lão lắc đầu nói tiếp: "Thật là xấu hổ. Tại hạ thật không biết làm sao chữa trị hàn độc cho hai vị huynh đài này. Hai chữ Thần Y từ nay về sau không dám nhận nữa."

Bỗng một giọng nói vang lên, dội như tiếng chuông: “Tiết tiên sinh! Nếu vậy thì chúng tôi xin cáo từ thôi!” Người nói chính là Đặng Bách Xuyên. Y bị trúng phần hoa, chỉ mê man một lúc, bây giờ đã tỉnh lại, vừa kịp nghe câu nói sau của Tiết Thần Y. Bao Bất Đồng tiếp lời: “Phải rồi! Chui rúc ở dưới hầm làm quái gì nữa? Đại trượng phu phải coi sinh tử là hữu mạng, sao lại bắt chước loài rùa loài chuột mà nấp trong hang trong hốc?”

Tiết Thần Y cười nhạt nói: “Thí chủ nói chuyện lớn lối quá. Có biết ai đang ở trên kia không?” Phong Ba Ác đáp thay: “Các vị sợ Tinh Tú Lão Quái, chứ tại hạ không sợ lão đầu. Bản lĩnh cao cường như các vị thật là uổng, mới nghe cái tên Tinh Tú Lão Quái đã bay mất cả hồn vía!” Lão cầm đàn nói: “Người đánh còn chưa thắng nổi ta. Tinh Tú Lão Quái là sư thúc ta đó, người nói thử xem lão có lợi hại hay không?”

Huyền Nạn không muốn hai bên cãi nhau làm mất hòa khí, bèn chuyển đề tài, hỏi: “Hôm nay lão nạp được mắt thấy tai nghe nhiều điều chưa hiểu, rất muốn thỉnh giáo.”

Tiết Thần Y nói: “Bọn huynh đệ chúng tôi có tám người, gọi đùa là Hàm Cốc Bát Hữu.” Y trở lão gầy đàn nói tiếp: “Vị này là đại sư huynh, tại hạ đứng hàng thứ năm nên gọi là lão Ngũ. Còn những điều khác thì câu chuyện quá dài, lại không tiện nói với người ngoài. Mong các vị...”

Y đang nói dở câu, bỗng nhiên có thanh âm rất nhỏ vang vào: “Tiết Mộ Hoa! Sao người không ra yết kiến ta?”

Tiếng nói rất nhỏ, thấp thoáng như có như không, nhưng người trong động đều nghe rõ mồn một. Thanh âm này tưởng chừng như một sợi chỉ nhỏ li ti xỏ qua lớp đất dày mười trượng, hoặc luồn theo đường hầm quanh co mà chui vào tai mọi người.

Lão gầy đàn la lên một tiếng: “Ồi chao!” rồi nhảy chồm chồm lên nói: “Đúng là Tinh Tú Lão Quái rồi.” Phong Ba Ác cũng đứng phắt dậy lớn tiếng nói: “Đại ca! Nhị ca! Tam ca! Chúng ta quyết một trận tử chiến với hấn đi!” Lão gầy đàn vội can: “Không được! Không được! Người mà xông ra thì toi mạng một tên thất phu cũng chẳng có chi đáng kể, nhưng làm tiết lộ bí mật thạch thất này thì mấy chục người ở đây cũng bị chết lây hay sao?” Bao Bất Đồng cãi lại: “Người đúng là con rùa rút đầu rút cổ. Thanh âm của hấn đã lọt vào được, lẽ nào hấn không biết chỗ này hay sao? Thế nào hấn cũng tìm tới nơi, muốn trốn cũng không được đâu!” Lão gầy đàn nói: “Y có tìm ra thì sau ba khắc hay một giờ chưa chắc đã vào được. Mình lợi dụng thời gian để bày kế hoạch thì hơn.”

Gã sử búa im lặng này giờ, bây giờ mới lên tiếng: “Tuy sư thúc bản lĩnh cao cường, nhưng muốn khám phá cơ quan dưới hầm này ít ra cũng mất hai giờ, lại phải tìm phương pháp tối ưu mất thêm hai giờ nữa.” Lão gầy đàn hỏi: “Theo hiền đệ thì chúng ta còn được bốn giờ nữa phải không?” Gã sử búa đáp: “Còn được bốn giờ rưỡi.” Lão gầy đàn lại hỏi: “Nửa giờ ở đâu ra?” Gã sử búa đáp: “Trong vòng bốn giờ, chúng ta bố trí được thêm ba cơ quan, ngăn trở đối phương được nửa giờ nữa.”

Lão gầy đàn nói: “Tốt lắm! Huyền Nạn đại sư! Khi lão đại ma đầu tới đây, bọn huynh đệ tại hạ khó lòng thoát khỏi độc thủ, còn các vị là người ngoài thì không lo lắm, vì lão chỉ chuyên tâm đối phó với bọn tại hạ thôi. Các vị có rất nhiều hy vọng trốn được, nên nhớ là đừng có bày đặt anh hùng hảo hán đánh nhau với lão. Ai đã gặp phải Tinh Tú Lão Quái mà toàn mạng trốn thoát, là anh hùng hảo hán lắm rồi!”

Bao Bất Đồng tự nhiên la lên: “Thối quá! Thối quá!” Mọi người đều hít mạnh mà chẳng thấy hơi thối gì, đều lộ vẻ nghi ngờ, nhìn Bao Bất Đồng chòng chọc. Bao Bất Đồng trở lão gầy đàn nói: “Lão này rắm thối quá, không ngửi được.” Y nghe lão gầy đàn nói, trong lòng rất tức tối. Bản tính y quật cường không biết sợ trời sợ đất là gì, nhưng cũng biết bản lĩnh lão này giỏi hơn nhiều, đánh không lại. Bây giờ y vớ được cơ hội liền chửi đổng.

Gã sử bàn cờ liếc xéo Bao Bất Đồng nói: “Người không thoát khỏi bàn tay đại sư huynh ta, còn nói gì đến chuyện đối phó với sư thúc ta? Bản lĩnh lão còn gấp mười đại sư huynh ta. Vậy thì ai rắm thối?” Bao Bất Đồng đáp ngay: “Sai bét, sai bét! Võ công cao thấp không có liên hệ gì đến rắm thối hay không. Người có võ công cao cường chẳng lẽ lại không đánh rắm? Người không đánh rắm thì đã chắc đâu có võ công cao cường? Khổng Phu Tử không biết võ công, chẳng lẽ lão nhân gia cả đời không đánh rắm hay sao?...”

Đặng Bách Xuyên nghĩ thầm: “Người này nói rất có lý, mà Bao tam đệ cứ cãi bướng hoài làm mất thời

giờ quý báu.” Y liền xen vào: “Bọn tại hạ chưa được nghe qua lai lịch các vị nên vừa rồi có sự hiểu lầm, làm bị thương nương tử đây, tại hạ rất áy náy. Bây giờ chúng ta như người một nhà, lát nữa cường địch vào đây thì bọn thủ hạ Cô Tô Mộ Dung chúng tôi quyết không chịu trốn tránh. Nếu cường địch ghê gớm quá thì mình cùng chết với nhau là xong.”

Huyền Nạn gọi: “Tuệ Kính, Hư Trúc! Nếu có cơ hội thì các ngươi phải ráng mà trốn thoát chạy về chùa Thiếu Lâm báo cho phương trượng sư bá, đừng để cho loài yêu quái giết sạch, không có người đưa tin về chùa.” Sáu nhà sư chấp tay bắm: “Bọn tiểu đệ xin tuân pháp chỉ của sư bá.” Tiết Mộ Hoa cùng bọn Đặng Bách Xuyên nghe Huyền Nạn nói đều biết nhà sư đã quyết liều chết chống lại Tinh Tú lão ma, còn có chống nổi hay không thì trong lòng không tin tưởng chút nào.

Lão gầy đàn ngắn ngơ một hồi đột nhiên vỗ tay cười nói: “Mọi người đều muốn chết thì ta còn thương tâm gì nữa? Hỡi ôi! Người ta thường bảo Khang Quảng Lăng là gàn dở. Trước nay ta vẫn bực tức, nhưng bây giờ mới thấy mình gàn dở thật.” Bao Bất Đồng nói: “Người đúng là đồ gàn dở, đồ điên khùng, đồ ngu xuẩn!” Lão gầy đàn tức Khang Quảng Lăng cả giận nói: “Ta gàn cũng chưa bằng ngươi.” Bao Bất Đồng cãi: “Ngươi gàn gấp mười ta.” Khang Quảng Lăng quát mắt lên nói: “Ngươi gàn gấp vạn ta.” Bao Bất Đồng không chịu thua, cũng lớn tiếng: “Ngươi gàn gấp mười vạn lần, trăm vạn lần, ngàn vạn lần, vạn vạn lần ta!”

Tiết Mộ Hoa nói: “Hai vị đừng cãi nhau một cách vô vị nữa. Các vị sư huynh về chùa Thiếu Lâm, giả tử phương trượng đại sư có hỏi đến tiền nhân hậu quả thì e rằng không biết trả lời. Việc này là một chuyện xấu xa trong môn phái bọn tại hạ, lẽ ra không nên nói với người ngoài. Nhưng việc trừ diệt đại họa cho võ lâm mà không được các cao tăng chùa Thiếu Lâm chủ trương đại cuộc thì khó bề thành công được. Tại hạ xin nói rõ là rất mong hai vị bầm vự này riêng với một mình phương trượng quý tự, đừng tiết lộ cho người khác biết.”

Tuệ Kính, Hư Trúc đồng thanh nói: “Những lời Tiết Thần Y đã dặn, bọn tiểu tăng nhất định vâng theo, khi về chùa chỉ bầm cáo với phương trượng, quyết không nói lộ nửa câu với người khác.”

Tiết Mộ Hoa quay sang Khang Quảng Lăng hỏi: “Đại sư huynh! Tiểu đệ xin được phép nói rõ nguyên ủy bên trong mọi chuyện.”

Trong đám sư huynh đệ này thì Khang Quảng Lăng là đại sư huynh, võ công cũng vượt xa bọn sư đệ. Nhưng lão là người đầu óc thô sơ, Tiết Mộ Hoa hỏi lão một câu chẳng qua không muốn lão bề mặt trước người ngoài mà thôi. Khang Quảng Lăng đáp: “Kỳ lạ chưa! Miệng người dính vào đầu người, người muốn nói gì thì nói chứ hỏi ta làm gì?”

Tiết Mộ Hoa nói: “Huyền Nạn đại sư! Đặng lão huynh! Vị ân sư dạy dỗ bọn tại hạ được bằng hữu giang hồ gọi là Thông Biện tiên sinh!...”

Huyền Nạn cùng Đặng Bách Xuyên sững sờ, đồng thanh hỏi: “Sao?” Nguyên Thông Biện tiên sinh tức

là Lung Ác lão nhân (ông già cầm điếu), đồ đệ trong môn phái đều bị lão chọc thủng màng nhĩ cho điếc, cắt đầu lưỡi cho câm. Trên chốn giang hồ ai cũng biết rõ, đồ đệ lão không có một người nào là không câm điếc. Thế mà bọn Khang Quảng Lăng đều mất tinh tai thính, nói năng hoạt bát hơn cả người thường, nên mọi người rất lấy làm kỳ!

Tiết Mộ Hoa nói: “Các đồ đệ câm điếc dưới trướng gia sư chỉ mới nhập môn trong ba mươi năm nay thôi, còn trước kia gia sư không điếc mà cũng không câm. Chỉ vì gia sư bị sư đệ người là Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu khiêu khích mà biến thành câm điếc.” Bọn Huyền Nạn cùng “A” lên một tiếng. Tiết Mộ Hoa kể tiếp: “Tổ sư tại hạ vốn thu nạp hai đồ đệ: Đại đồ đệ họ Tô tên gọi Tinh Hà, chính là gia sư. Nhị đồ đệ là Đinh Xuân Thu. Ban đầu vô công cả hai suýt soát nhau, nhưng về sau thì có kẻ hơn người kém.”

Bao Bất Đồng xen vào: “Hà hà! Nhất định lão sư thúc Đinh Xuân Thu của tiên sinh có bản lĩnh giỏi hơn sư phụ tiên sinh rồi, khỏi nói cũng biết.” Tiết Mộ Hoa đáp: “Nói đúng ra thì không phải vậy. Chỉ vì sở học của tổ sư tại hạ thật là bao la bát ngát, bao trùm cả trời đất đến nhân gian...” Bao Bất Đồng lại cắt lời: “Không thấy thì làm sao mà tin được?” Tiết Mộ Hoa biết tính Bao Bất Đồng vốn hay bắt bẻ nên lão không đại gì cãi lý với y, cứ việc kể tiếp: “Ban đầu sư phụ tại hạ cùng Đinh Xuân Thu đều học chuyên về võ công. Nhưng về sau sư phụ tại hạ phân tâm học thêm ngón đàn của tổ sư nữa.”

Bao Bất Động nhìn Khang Quảng Lăng nói: “Ha ha! Té ra tiếng đàn của Khang tiên sinh học được ở quỷ môn tà đạo.”

Tiết Mộ Hoa nói: “Giả tử sư phụ tại hạ chỉ học thêm âm nhạc thì cũng không đáng ngại lắm. Nhưng tổ sư tại hạ tinh thông đủ thứ cầm kỳ thi họa, y bốc tướng số cùng mọi nghề tạp nhạp, chẳng môn gì không biết, chẳng nghề nào không tinh. Sư phụ tại hạ học đánh đàn chẳng bao lâu lại học thêm đánh cờ, rồi chuyển qua học thư pháp cùng hội họa. Các vị thử nghĩ xem, môn nào mà chẳng hao phí tâm lực cùng thời gian? Đinh Xuân Thu cũng giả vờ học các ngoại môn, nhưng chỉ mười ngày nửa tháng rồi thoái thác là ngu độn không học nổi, chỉ chuyên tâm về võ học mà thôi. Cứ thế tám năm, mười năm, rốt cuộc thời gian càng lâu thì võ công hai vị sư huynh sư đệ càng sai biệt.”

Huyền Nạn đại sư gật đầu nói: “Chỉ môn đánh đàn cùng chơi cờ cũng đã hao tổn đến nửa phần tinh lực của con người, thế mà Thông Biện tiên sinh kiêm thông được bấy nhiêu thứ thì quả là hiếm có. Còn Đinh Xuân Thu nhất tâm chuyên học võ thì bản lĩnh giỏi hơn sư huynh cũng chẳng có chi là lạ.”

Khang Quảng Lăng nói: “Lão ngũ! Còn có một chuyện quan trọng, sao không kể nốt đi?” Tiết Mộ Hoa kể tiếp: “Đinh Xuân Thu chỉ chuyên học võ thì cũng là chuyện tốt, nhưng... Hỡi ôi! Chuyện này thật là vạch áo cho người xem lưng, chẳng tốt đẹp gì cho sư môn. Đại khái là Đinh Xuân Thu còn lén học những thủ đoạn đê hèn của mấy môn phái tà đạo bỉ ổi, rồi

đột nhiên quay về đánh tổ sư tại hạ đến trọng thương. Lão cố ý sát hại, song tổ sư tại hạ là một bậc kỳ nhân, dù không kịp đề phòng nên ở thế hạ phong nhưng Đinh Xuân Thu muốn hạ sát cũng không phải dễ. Tổ sư bị trọng thương, phải vất vả lắm mới chống đỡ được, may mà sư phụ tại hạ đến kịp thời, nhưng bản lĩnh cũng không bằng lão. Ác chiến hồi lâu sư phụ tại hạ cũng bị thương, còn tổ sư lăn xuống vực thẳm không hiểu sống chết thế nào.” Tiết Mộ Hoa ngừng một lát nén xúc động, lại nói: “Sư phụ tại hạ chênh mảng võ công vì ham học nhiều môn, nhưng kể ra học rộng cũng không hoàn toàn vô dụng. Gặp lúc nguy nan, lão nhân gia trở thuật ngũ hành bát quái cùng kỳ môn độn giáp, bày cát đá làm loạn tai mắt Đinh Xuân Thu rồi trốn thoát được.”

Tiết Mộ Hoa ngẫm nghĩ một lát rồi tiếp: “Về sau Đinh Xuân Thu bảo sư phụ tại hạ, nếu không mở miệng nói với ai thì lão sẽ không tìm đến nữa. Hồi đó dưới trướng gia sư có tám người bọn tại hạ là đệ tử chưa thành tài, lão nhân gia bèn viết giấy đuổi chúng tôi ra khỏi môn phái, từ đó giả vờ câm điếc không nghe không nói gì nữa. Về sau hễ gia sư thu nạp đệ tử đều chọc tai cắt lưỡi hết, lập ra một môn phái riêng là Lung Á Môn. Chắc lão nhân gia hối hận đã phân tâm đi học những môn tạp nhạp, đến nỗi võ công không bằng Đinh Xuân Thu. Sau khi câm điếc, dĩ nhiên những môn tạp học đều bỏ hết.”

Tiết Mộ Hoa thở dài rồi kể tiếp: “Bọn sư huynh đệ tại hạ tám người, khi còn thụ nghiệp ân sư thì ngoài việc luyện võ đều học thêm một môn khác.

Trước khi Đinh Xuân Thu phản thầy, gia sư chưa thấy cái hại phân tâm học nhiều môn. Người đã không ngăn cấm lại còn khuyến khích, chỉ điểm cho đại sư huynh Khang Quảng Lăng học đánh đàn.”

Tiết Mộ Hoa lại trở gã cầm bàn cờ nói: “Nhị sư huynh là Phạm Bách Linh thì học đánh vi kỳ, và đã trở thành kỳ thủ giỏi nhất thiên hạ.” Bao Bất Đồng đảo mắt nhìn Phạm Bách Linh rồi nói: “Chẳng trách tiên sinh dùng bàn cờ làm binh khí, có điều bàn cờ lại đúc bằng thứ thép có chất nam châm chuyên môn hút binh khí của người ta. Như vậy cũng chỉ là khôn vặt, không phải hành vi của bậc chính nhân quân tử.” Phạm Bách Linh cãi: “Nghệ thuật đánh cờ có thể trận đường hoàng, binh tướng hấn hoi, tuyệt diệu ở chỗ kỳ bí, không cấm kỵ mưu kế.”

Tiết Mộ Hoa cũng nói giúp: “Phạm nhị ca đúc bàn cờ bằng thép có nam châm, nguyên là để chơi cờ. Bất luận là đang đi đường hay nằm ngồi, đột nhiên y nghĩ đến thế cờ nào là có thể bày quân cờ sắt hút chặt vào bàn cờ có nam châm, dù lực mạnh cũng không xô dịch. Về sau y mới thấy dùng bàn cờ làm binh khí, dùng quân cờ làm ám khí lại càng thuận tiện. Thực ra không phải y cố ý đúc bàn cờ nam châm để dè dặt cười cổ người ta.”

Bao Bất Đồng tính tình cổ quái, trong lòng cũng đồng tình nhưng ngoài miệng vẫn bài bác. Y nói: “Thật là biện bác miễn cưỡng, lý lẽ chưa xuôi. Phạm lão nhị bản lĩnh cao cường, nếu dùng bàn cờ gỗ mà ẩn quân cờ sắt xuống như khảm sâu vào, thì cũng đâu có rút ra được?” Tiết Mộ Hoa nói: “Như vậy không tiện bằng

bàn nam châm, quân sắt.” Rồi lão lại kể tiếp: “Tam sư huynh tại hạ là Cầu Độc, tính thích đọc sách, bách gia chư tử đều thuộc lòng. Y thật là một vị túc nho học vấn uyên thâm, tường các vị cũng đã biết rồi.”

Bao Bất Đồng nhớ đến cố sự Gia Cát khấu chiến quân nho ở Đông Ngô, liền châm chọc: “Cái nho của kẻ tiểu nhân có chi là đáng kể?” Cầu Độc tức giận hỏi: “Sao? Người bảo ta là nho tiểu nhân, chẳng lẽ tự nhận là nho quân tử ư?” Bao Bất Đồng nói: “Tại hạ không dám, không dám đâu.”

Tiết Mộ Hoa sợ hai người này mà cãi lý thì ba ngày ba đêm cũng không xong, liền cắt ngang câu chuyện. Lão trở gã sử phán quan bút nói: “Vị này là tứ sư huynh của tại hạ, một tay nho nhã chuyên về hội họa, thích du sơn ngoạn thủy. Y họ Ngô, trước khi nhập môn đã làm đến chức tướng quân tại triều đình Đại Tống, vì vậy mọi người gọi y là Ngô Lãnh Quân.”

Bao Bất Đồng nói: “Chỉ sợ Lãnh Quân đánh đâu thua đấy, còn môn hội họa thì vẽ người chẳng ra người, quỷ chẳng ra quỷ!” Ngô Lãnh Quân đáp: “Vẽ hình quỷ là dễ nhất, chẳng có ai biết dung mạo quỷ sứ ra sao mà chê người vẽ không giống.” Bao Bất Đồng cười ha hả nói: “Lúc nào lão huynh có hứng, thì cứ lấy cái mặt Bao lão tam ta làm mẫu để vẽ. Chỉ cần thêm thất một tí thì ra hình quỷ ngay, thật là tuyệt diệu!”

Tiết Mộ Hoa nói: “Bao tiên sinh dung mạo anh tuấn, hà tất phải khiêm nhường như vậy? Tại hạ đứng hàng thứ năm, học về nghề thuốc, kể ra cũng có chút

hư danh trên chốn giang hồ nên không bao giờ quên ơn sư phụ đã truyền dạy cho mình.”

Bao Bất Đồng lại xen vào: “Cảm mạo phong hàn sơ sơ thì tiên sinh còn chữa được, tại hạ trúng phải hàn độc tiên sinh đành chịu bó tay. Ha ha! Ngoại hiệu Thần Y quả nhiên danh bất hư truyền.”

Khang Quảng Lăng vuốt râu, ngược mắt lên nói: “Lão huynh đây tính tình cổ quái, đặc biệt khác người.” Bao Bất Đồng cười ha hả nói: “Tại hạ họ Bao tên gọi Bất Đồng, dĩ nhiên không giống người khác.” Khang Quảng Lăng cũng cười to hỏi lại: “Tiên sinh có thực tên là Bất Đồng không?” Bao Bất Đồng đáp: “Còn giả được nữa ư? Ái chà! Còn vị lão huynh này chuyên nghề chế tạo cơ quan, chắc hẳn thờ Lỗ Ban làm tiên sư?”

Tiết Mộ Hoa nói: “Chính thị! Lục sư đệ tại hạ là Phùng A Tam, xuất thân là thợ mộc, trước khi nhập môn học võ đã là thợ khéo, sau khi theo học gia sư, nghề thợ lại càng khéo thêm. Còn Thất sư muội tại hạ ở họ Thạch, rất tinh vi về hoa cỏ. Bao nhiêu kỳ hoa dị thảo trong thiên hạ nàng đều có thể trồng được tươi tốt.”

Đặng Bách Xuyên nói: “Thạch cô nương dùng được vật làm cho tại hạ té xỉu mà không có chất độc, chắc là lấy ở phần hoa chứ gì?” Thiếu phụ họ Thạch tên gọi Thanh Lộ rất xinh đẹp, tủm tỉm cười nói: “Mới rồi tiểu nữ đắc tội, mong được Đặng lão gia tha thứ cho.” Đặng Bách Xuyên nói: “Tại hạ là người lỗ mãng, cũng xin cô nương lượng cả bao dung.”

Tiết Mộ Hoa lại trở đến tên kếp hát mà nói: “Bát đệ tại hạ là Lý Quỷ Lỗi, suốt đời chỉ thích vẽ mặt diễn trò, tính tình dở điên dở dại. Về võ học y không khỏi chênh mảng. Ôi chao, chỉ trừ bát đệ ra còn bọn sư huynh đệ tại hạ đều được sư phụ dạy cho những môn võ công cả đời luyện cũng không xong, hà tất phải tham lam học rộng những tuyệt chiêu của người khác làm gì. Đến cuối cùng... hừ...”

Lý Quỷ Lỗi đang nằm dưới đất đột nhiên lên tiếng: “Kiêu dũng quần hùng khiếp vía, Tôn Úc chính thị cô vương. Chẳng thích giang sơn chỉ thích điên cuồng, cho phỉ chí con người tuấn kiệt...”

Bao Bất Đồng bắt chước hát theo: “Mồ đây Tần Thủy Hoàng chính thị, phần thư khanh nho nổi tiếng muôn đời. Các loại nho tiểu nhân để sống làm gì, vào tay trảm là đem chôn hết.” Gã hát xong, nhìn thư sinh Cầu Độc cười đắc chí.

Tiết Mộ Hoa nói: “Bọn sư huynh đệ tại hạ tám người tuy bị đuổi khỏi sư môn nhưng không dám quên công ơn sư phụ rèn luyện bấy lâu. Bọn tại hạ tự mệnh danh là Hàm Cốc Bát Hữu để nhớ ngày trước sư phụ truyền nghề tại ải Hàm Cốc. Thiên hạ không biết bọn tại hạ là sư huynh đệ, chỉ cho rằng thanh khí tương cầu, cùng mộ tiếng thơm mà tới.”

Bỗng dưng Bao Bất Đồng hít hít mấy cái rồi la lên: “Thối quá, thối quá!” Cầu Độc bèn trả đũa gã: “Thiên Hệ Từ trong *Kinh Dịch* có viết: *Lời nói của bạn đồng tâm, dù thối cũng giống như hoa lan* (Đồng tâm chi ngôn, kỳ xú như lan). Mùi thối cũng có thể là

thơm, Bao lão huynh chẳng có học vấn chi hết.” Bao Bất Đồng đáp: “Lời nói của Cầu lão huynh, dù thơm cũng giống như rắm thối.”

Tiết Mộ Hoa mỉm cười rồi nói tiếp: “Bọn tại hạ phải để phòng Tinh Tú Lão Quái trở lại Trung Nguyên giảng lưới quét sạch, nên cứ năm năm mới tụ hội một lần, còn bình thời mỗi người ở mỗi nơi.”

Bọn Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên nghe Tiết Mộ Hoa thuật xong lai lịch tám anh em, thì lòng ngờ vực đã giảm đi một nửa.

Công Dã Càn hỏi: “Tiết tiên sinh trá tử, rồi bố trí thuốc độc trong quan tài phải chăng là đối phó với Tinh Tú Lão Quái? Sao Tiết tiên sinh biết lão sắp đến đây?”

Tiết Thân Y đáp: “Kể ra thì cũng lạ! Hai hôm trước, tại hạ đang rảnh rỗi đóng cửa ở trong nhà thì có bốn người cưỡi ngựa đến xin trị bệnh. Chữa bệnh cứu người vốn là phận sự của y gia, chỉ lạ ở chỗ một bệnh nhân là hòa thượng béo tròn, bị chướng lực của phái Thiếu Lâm đánh gãy tám cái xương sườn. Xương gãy đều được nối lại rồi, sau này sẽ tự khỏi không nguy hiểm gì, nhưng trong lục phủ ngũ tạng gã lại có chất hàn độc, không có liên hệ gì đến ngoại thương. Nếu không chữa trị thì chẳng bao lâu hàn độc sẽ phát tác mà chết.”

Huyền Nạn nói: “Hồ then! Hồ then! Đó chính là Tuệ Tĩnh hòa thượng chùa Thiếu Lâm. Y không giữ giới luật tu hành, trốn khỏi chùa làm nhiều chuyện bậy bạ. Bản tự cho người đi bắt về để xử lý, nhưng y

đã không chịu về mà còn xuất thủ đả thương nhiều người, rốt cuộc bị sư diệt của lão nạp đánh cho bị thương. Thì ra gã còn trúng phải hàn độc, chuyện này không liên quan gì đến tề phái. Không hiểu là ai đã đưa y đến xin chữa trị?”

Tiết Thần Y đáp: “Y cùng đi với một bệnh nhân còn kỳ dị hơn. Đầu gã đội một cái lồng sắt...”

Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác cùng nhảy lên lớn tiếng chửi mắng: “Con mẹ nó! Đúng là thằng lỏi đó rồi! Không hiểu trời xui đất khiến cho gã mắc bệnh gì?” Tiết Thần Y đáp: “Gã muốn tháo cái đầu sắt ra, nhưng tại hạ xem kỹ thì cái lồng này dính chặt vào đầu, không thể lấy ra được.” Bao Bất Đồng vỗ tay nói: “Kỳ tuyệt! Kỳ tuyệt! Chẳng lẽ cái đầu sắt đã có từ lúc gã mới sinh ra?” Tiết Thần Y lắc đầu đáp: “Không phải thế! Lúc người ta chụp cái lồng sắt vào đầu gã đã nung nóng lên, làm da thịt gã nhũn ra. Đến khi máu ngưng chảy, vết thương đã đóng thành sẹo, thì cái lồng dính liền vào đầu óc cùng mặt mũi gã, nếu ráng giật mạnh thì lột luôn cả da mặt, mặt mũi sẽ không ra hình thù gì nữa.” Bao Bất Đồng lạnh lùng hỏi: “Gã muốn tiên sinh tháo lồng sắt, sao tiên sinh không tháo cho gã? Dù ngũ quan cùng mặt mũi gã có bị lột đi hết, gã cũng không trách được tiên sinh kia mà?”

Tiết Thần Y nói: “Tại hạ còn đang ngẫm nghĩ thì hai tên đưa gã đến lại lớn tiếng quát tháo, giục ra tay lập tức. Tiết mổ bình sinh có tật xấu, ai muốn đến trị bệnh thì phải khẩn cầu tử tế, ai mà cậy thế áp bức thì tại hạ thà chịu chết dưới đao kiếm cũng quyết không

chịu chữa. Tại hạ nhớ lại cuộc anh hùng đại hội ở Tu Hiền Trang, gã Kiều Phong liều mình vạn tử nhất sinh đưa một vị tiểu cô nương đến cầu tại hạ chữa thuốc. Gã thật là dã man, hung hăng đến cực điểm, nhưng cũng khẩn cầu tại hạ rất mực lễ độ, tuyệt không hỗn xược chút nào.” Lão kể tới đây, nhớ lại về sau mắc lừa A Châu để nàng điểm trúng huyết đạo, cạo sạch râu ria, thật là một cái nhục lớn nhất trong đời, bèn im lặng.

Bao Bất Đồng nói: “Sao tiên sinh phách lối thế? Bao mỡ lại có cái tính kỳ khôi là ai muốn chữa bệnh cho Bao mỡ thì phải khẩn cầu tử tế, Bao mỡ mới để cho chữa. Còn nếu cậy thế áp bức bắt phải chữa trị, thì Bao mỡ thà mang bệnh chết đi cũng quyết không chịu.”

Khang Quảng Lăng cười ha hả nói: “Bao tiên sinh cứ làm như mình quý giá lắm, ai mà mất công trị bệnh cho tiên sinh lại phải năn nỉ, trừ khi...” Bao Bất Đồng nói tiếp: “Trừ khi người đó là con ta!” Khang Quảng Lăng tức đến sững người, nhưng lại nghĩ rằng: “Gã nói thế cũng phải. Giả tử phụ thân mình mắc bệnh mà gàn dở không chịu uống thuốc, thì mình cũng phải năn nỉ thôi.” Lão chưa chịu thua, liền kiếm lời đáp: “Phải rồi! Nhưng ta không phải con người.” Bao Bất Đồng nói: “Người có phải là con ta hay không, chỉ có má má người mới biết chắc, chứ người biết thế nào được?” Khang Quảng Lăng lại tức run lên, nhưng rồi gật đầu nói: “Quả đúng thế thật!” Bao Bất Đồng vỗ tay cười ha hả, nghĩ thầm: “Lão này thật là gốc quá!”

Công Dã Càn hỏi Tiết Thần Y: “Tiết tiên sinh! Hai người đó ăn nói vô lễ rồi bị tiên sinh cự tuyệt

không chữa phải không?” Tiết Thần Y gật đầu nói: “Đúng thế! Tiết mỗ trả lời họ rằng: Tại hạ y thuật kém cỏi không chữa nổi, các vị phải đi kiếm người nào cao minh hơn. Gã đầu sắt thì rất mực khiêm cung, nói rằng: Tiết tiên sinh! Y đạo của tiên sinh đến mức tuyệt vời, được bằng hữu giang hồ tặng cho ngoại hiệu Diêm Vương Địch, ai mà chẳng kính phục? Gia phụ lại cùng tiên sinh có quan hệ sâu xa. Tiểu diệt khẩn cầu tiên sinh từ bi cứu vớt cho đứa con của người bạn cũ.”

Mọi người đều muốn hiểu lai lịch gã đầu sắt Du Thần Chi, nên đồng thanh hỏi: “Phụ thân gã là ai?”

Lý Quỷ Lỗi thốt nhiên xen vào: “Gã là con ai, chỉ có má má gã mới biết chắc, chứ gã biết thế nào được?” Tên kép hát học lỏm Bao Bất Đồng, đáp lại vừa buồn cười vừa đúng lúc. Bao Bất Đồng cười nói: “Giỏi lắm! Người học theo ta giỏi lắm, e rằng không phải người ngoài mà mà chính người là kẻ thừa kế chân truyền của ta.”

Tiết Thần Y tủm tỉm cười nói: “Bất đệ! Bao tiên sinh tính ưa nói giỡn, chẳng nên để bụng.” Lý Quỷ Lỗi lại cất giọng hát: *“Trẫm hiệu xưng Hoàng Đế, Quyền Hoa Hạ trong tay. Muôn dân đội đức cao dày, Trẫm họ là con là cháu.”* Gã ưa đóng vai cổ nhân, trong bụng nghĩ đến nhân vật nào là hát đúng điệu ngay lập tức.

Tiết Thần Y kể tiếp: “Tại hạ nghe gã đầu sắt tự giới thiệu là con của cổ nhân, liền hỏi phụ thân gã là ai thì gã đáp: Tiểu nhân gặp chuyện không may làm

nhục đến tiên nhân, không dám nêu tên tuổi phụ thân ra. Nhưng tiên phụ ngày trước quả là có thâm giao với tiên sinh, tiểu nhân không dám đem tiên phụ ra mà lừa gạt. Tại hạ thấy gã rất thành khẩn, quyết không phải chuyện bịa. Có điều tại hạ giao du rất rộng, bạn bè vô số, chỉ biết thân phụ gã đã qua đời, không đoán nổi là ai.”

“Lúc tại hạ còn đang trầm ngâm thì người cùng đi với gã quát tháo: Sư phụ ta đã có pháp chỉ, việc khẩn yếu là phải chữa thương cho Tuệ Tĩnh hòa thượng. Còn gã này có tháo lồng sắt hay không cũng chẳng can hệ gì. Tại hạ tức lộn ruột, liền hỏi lại: Sư phụ người là ai? Pháp chỉ của hấn rằng buộc ta thế nào được? Gã liền làm mặt hung dữ mà nói: Ta mà nói tên sư phụ ra thì e rằng người sợ đến vỡ mật. Người dặn ta bảo người chữa trị cho vị hòa thượng này lập tức, nếu người chần chừ làm lỡ việc thì phải cho người xuống gặp Diêm Vương.”

Ngừng một lát, lão tiếp: “Ban đầu tại hạ nghe y ăn nói hỗn xược thì căm giận vô cùng, nhưng sau nghe kỹ thấy thanh âm gã tựa hồ như của người Hồ ở Tây Vực, lại tóc quăn, mắt sâu hoắm không giống người Trung Nguyên. Tại hạ chợt nhớ ra một người, liền hỏi: Phải chăng người ở Tinh Tú Hải đến đây? Gã biến sắc mặt nói: Hừ! Nhãn quang người sắc bén lắm. Đúng ta ở Tinh Tú Hải đến đây, người đã đoán ra thì phải tận tâm chữa mau đi! Tại hạ thấy gã là môn đồ Tinh Tú Lão Quái liền nghĩ thầm: Thâm thù lẽ nào không báo, liền giả bộ khiếp sợ hỏi lại gã: Lâu nay tại hạ vẫn kính ngưỡng thần thông của Đinh Lão

Tiên ở Tinh Tú Hải vô cùng. Tại hạ chỉ giận mình vô duyên chưa được bái kiến, chẳng hiểu lão tiên có đến Trung Nguyên không?”

Bao Bất Đồng ngắt lời: “Thật là xấu hổ! Tiên sinh phải kêu lão bằng Tinh Tú Lão Quái hay Tinh Tú Lão Ma mới phải, sao lại hạ mình kêu bằng Lão Tiên? Nhục nhã! Nhục nhã!” Đặng Bách Xuyên vội giảng hòa: “Tam đệ! Đây là Tiết tiên sinh cố ý do thám, tất nhiên phải xưng hô cho chúng vừa lòng mà tìm hiểu tin tức.” Bao Bất Đồng cãi: “Đương nhiên tiểu đệ hiểu rồi! Nhưng giả tử tiểu đệ dò la thì phải kêu bằng Lão Yêu hay Lão Tặc để chọc cho gã nổi hung la hét, tất cũng lộ ra.”

Tiết Thần Y nói: “Bao tiên sinh nói rất có lý. Tại hạ không quen lừa bịp, miệng kêu Lão Tiên mà không giấu được vẻ bất bình. Gã yêu nhân giáo quyết lắm, sinh nghi liền nắm lấy cổ tay của tại hạ rồi quát hỏi: Người dò la hành tung sư phụ ta để làm gì? Tại hạ thấy bại lộ, liền phóng chỉ điểm vào tử huyệt cho gã chết ngay. Gã yêu nhã, thứ hai móc trủy thủ ra đâm tại hạ. Trong tay tại hạ không có khí giới mà võ công gã cũng không vừa, lúc nguy cấp thì gã đầu sắt đột nhiên đoạt lấy lưỡi trủy thủ rồi nói: Sư phụ sai chúng ta đến xin chữa trị chứ có sai đi giết người đâu? Gã yêu nhân tức mình nói: Người không thấy thập nhị sư đệ bị y giết chết rồi sao? Người... người... là con của băng hữu y, bây giờ theo phe người ngoài. Gã đầu sắt lại nói: Người muốn giết Thần Y thì kẻ người, nhưng nhà sư mập này không được chữa mà chết thì lấy ai dẫn đường đi tìm băng tằm?”

“Tại hạ thừa lúc hai gã cãi nhau, liền lấy khí giới cầm tay. Gã yêu nhân kia thấy giết tại hạ cũng chẳng dễ gì, lại nghĩ gã đầu sắt nói cũng có lý. Gã liền bảo: Thế thì người bắt tên lang băm này về yết kiến sư phụ. Gã đầu sắt nói: Được lắm!, rồi xoay tay phóng chưởng ra trúng ngực gã kia chết ngay lập tức!”

Mọi người nghe Tiết Thần Y kể đến đây đều sững sờ la lên một tiếng. Bao Bất Đồng nói: “Có gì lạ đâu? Gã đầu sắt có việc cần đến tiên sinh, nên giết đồng môn để dâng công.” Tiết Mộ Hoa thở dài nói: “Nhất thời tại hạ cũng không hiểu gã muốn dâng công, hay nghĩ đến tình nghĩa của tại hạ với tiên phụ gã. Tại hạ đang định hỏi rõ, thì xa xa có tiếng hú vọng lại. Gã nhớn nhác nói: Sư phụ tiểu nhân giục tiểu nhân về gấp. Tiết bá phụ nên trị cho nhà sư mập này đi. Sư phụ tiểu nhân mà vui lòng, không chừng bỏ qua việc giết hai tên đồ đệ. Tại hạ đáp: Ta cùng Tinh Tú Lão Quái có mối thù sâu tựa bể, nhất định không chữa trị cho người có liên quan đến y. Nếu người có bản lĩnh thì cứ giết ta đi. Gã đầu sắt bèn nói: Tiết bá phụ! Tiểu đệ quyết không dám đắc tội đâu. Dường như gã còn muốn nói gì nữa, nhưng đột nhiên có tiếng sáo hiệu của Tinh Tú lão yêu vọng tới. Gã lật đặt đem nhà sư béo chùn béo chut đi ngay.”

“Tinh Tú lão tặc đã đến Trung Nguyên, lại mất hai tên đệ tử trong nhà tại hạ thì sớm muộn cũng tìm đến đây. Tại hạ phải trá tử và giấu thuốc độc trong quan tài, hy vọng lừa lão vào bẫy. Cả già trẻ lớn bé trong nhà tại hạ nấp trong huyết động này

được hai ngày thì ngẫu nhiên gặp kỳ năm năm họp mặt một lần của tám sư huynh đệ đồng môn. Mọi người còn ở quanh ả Hàm Cốc thì liệt vị đến tề xá. Tên lão bộc của tại hạ tuy trung thành, nhưng rất ngu ngốc, lại tưởng lầm các vị là bọn đối đầu ghê gớm kia.”

Bao Bất Đồng cười phá lên ngắt lời: “Ha ha! Chắc lão bộc tưởng Huyền Nạn đại sư là Tinh Tú Lão Quái, còn bọn tại hạ là đồ tử đồ tôn lão. Bằng hữu của Bao mỗ tướng mạo cùng tính nết đều kỳ dị, bảo là bọn tiểu yêu phái Tinh Tú còn có lý phần nào, còn Huyền Nạn đại sư thanh nhã hiền hòa mà nhận lầm là Tinh Tú Lão Quái thì hỗn xược quá.” Mọi người nghe nói đều cười ồ.

Tiết Thần Y cũng cười, nói: “Đúng thế, lắm như thế thật đáng đánh đòn. Lão bộc lúc nào cũng lo sợ toàn gia tại hạ mắc phải độc thủ Tinh Tú Lão Quái, hốt hoảng quá bèn đốt ngay lưu tinh hỏa pháo để báo tin cho các bạn đồng môn. Thứ lưu tinh hỏa pháo này do lục sư đệ tại hạ chế tạo rất tinh xảo, đốt lên thì cách mấy dặm cũng nhìn thấy. Bọn huynh đệ tại hạ tám người, dùng hỏa pháo khác nhau đôi chút để dễ phân biệt, cứ trông thấy pháo hiệu là biết ngay ai đến, kể ra thì có lợi mà cũng có hại. Lợi ở chỗ Hàm Cốc Bát Hữu khi gặp nguy biến có thể gọi nhau đến cùng kháng địch. Nhưng trong trường hợp này khiến cho Tinh Tú Lão Quái biết mà quét sạch, thì lại rất tai hại.”

Bao Bất Đồng nói: “Bản lĩnh Tinh Tú Lão Quái dù lợi hại đến đâu cũng chưa chắc hơn được Huyền

Nạn đại sư. Lại còn đám quân tôm tép bọn ta đứng ngoài reo hò trợ giúp, sống mái một trận vị tất đã biết ai thắng ai bại. Sao phải... phải..." Gã chưa nói hết câu thì run lên cầm cập, hai hàm răng khua lách cách, hàn độc trong người phát tác không nói được nữa.

Lý Quỷ Lỗi lại cất giọng hát tuồng: "*Mỗ Kinh Kha chính thị, sang thích khách Tần Hoàng. Gió heo may thổi buốt can trường, kẻ tráng sĩ khôn đường mở miệng.*" Bất thành linh một người từ dưới đất bật lên hát đầu vào ngực Lý Quỷ Lỗi, gã rú lên một tiếng "Ôi chao!" rồi ngã ngửa ra, người kia liền túm lấy đánh đấm túi bụi. Mọi người nhìn lại thì chính là Nhất trận phong Phong Ba Ác vừa tỉnh dậy. Đặng Bách Xuyên vội chạy lại can: "Tứ đệ không được lỗ mãng!", rồi vươn tay kéo gã ra.

Giữa lúc ấy thanh âm nhỏ li ti lại truyền vào trong sơn động: "Bọn đồ tử đồ tôn Tô Tinh Hà! Mau mau ra đấu hàng mới có thể bảo toàn tính mạng! Nếu còn chần chừ thì đừng trách lão gia không nể tình nghĩa đồng môn." Khang Quảng Lăng nói: "Ái chà! Lão còn mặt dày nói đến tình nghĩa đồng môn ư?"

Phùng A Tam quay sang hỏi Tiết Mộ Hoa: "Ngũ ca! Tòa động này dường như kiến trúc đã lâu, không biết tay thợ nào mà khéo thế?" Tiết Mộ Hoa đáp: "Sơn động này để làm nơi lánh nạn, là cơ nghiệp tổ tiên truyền lại. Ta cũng không hiểu ai đã xây nên."

Khang Quảng Lăng nói: “Hay lắm! Lão ngũ đã có cái tổ rùa này mà vẫn giữ được bí mật, không ai thông tỏ đường lối!” Tiết Mộ Hoa ra chiều hồ thẹn nói: “Đại ca lượng thứ cho! Cái hầm này chẳng, về vang gì, đừng bàn đến nữa...”

Lão chưa dứt lời bỗng nghe đánh sấm một tiếng, mọi người đều cảm thấy mặt đất dưới chân rung chuyển không ngừng. Phùng A Tam thất sắc nói: “Nguy rồi! Đinh lão quái dùng thuốc nổ phá hầm thì chỉ chốc lát là vào đến đây.”

Khang Quảng Lăng cả giận nói: “Thực là hèn hạ vô sỉ đến cùng cực! Tổ sư cùng sư phụ tại hạ giỏi nghề thổ mộc, những cơ quan biến hóa này là bản lĩnh của bản môn, thế mà Tinh Tú Lão Quái mặt dày đem chất nổ phá vỡ cơ quan. Vậy thì còn gọi là sư thúc bản môn thế nào được?” Bao Bất Đồng nói: “Lão đã sát hại sư tổ, đả thương sư phụ, tiên sinh còn nhìn nhận lão làm sư thúc nữa ư?” Khang Quảng Lăng đáp: “Cái này...”

Lại nghe một tiếng nổ vang trời, cát bụi bay mù khiến mọi người không mở mắt ra được. Sơn động này kín cửa không có lối thông hơi, không khí bị chấn động quá mạnh làm mọi người cảm thấy màng nhĩ đau nhói.

Huyền Nạn nói: “Lão đã dùng chất nổ phá hầm thì chúng ta ra trước đi còn hơn.” Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác bốn người đều khen phải.

Phạm Bách Linh biết Huyền Nạn là một vị cao tăng Thiếu Lâm mà phải chui rúc dưới hầm để trốn tránh là một việc rất tổn thương đến oai danh môn phái. Đến nước này thì ẩn nấp trong hầm cũng không yên được, lão liền nói: “Phải đó! Chúng ta cùng ra để liều sống chết với lão quái một phen.” Tiết Mộ Hoa nói: “Huyền Nạn đại sư cùng lão quái kia vốn không thù oán, nhưng đã bị lôi cuốn vào vòng hỗn độn chắc cũng không chịu thông tay đứng nhìn.”

Huyền Nạn nói: “Mọi việc liên quan đến võ lâm Trung Nguyên, phái Thiếu Lâm đều nhúng tay vào, xin các vị miễn trách. Huống hồ Huyền Thống sư đệ của lão nạp cũng do trúng độc thủ của đồ đệ Lão Quái mà viên tịch, phái Thiếu Lâm cùng phái Tinh Tú không thể nói là không có oán thù.”

Phùng A Tam nói: “Đại sư đã có lòng nghĩa hiệp, huynh đệ tại hạ cảm kích vô cùng! Chúng ta cứ theo đường cũ tiến ra, đánh cho lão quái khiếp vía một phen.” Mọi người gật đầu khen phải.

Phùng A Tam lại nói: “Gia quyến Tiết ngũ ca cùng hai vị Bao, Phong nên ở lại đây, chắc lão quái không tìm thấy đâu.” Bao Bất Đồng hầm hầm nhìn lão lục nói: “Người ở lại thì tốt hơn.”

Phùng A Tam vội nói: “Tại hạ không dám coi thường, nhưng nhị vị đang bị thương mà phải động thủ e rằng bất tiện.” Bao Bất Đồng nói: “Ta bị thương càng nặng thì đánh nhau càng hăng.” Bọn Phạm Bách Linh đều chau mày, biết Bao Bất Đồng

tính tình bướng bỉnh, không thể nói chuyện lý lẽ với gã được.

Phùng A Tam thân thủ cực kỳ mau lẹ, phát động cơ quan, nghe lách cách vài tiếng cửa động đã mở ra một lỗ nhỏ. Gã ném ba quả pháo nổ đùng đùng, khói trắng mù mịt, để đề phòng bọn Tinh Tú Lão Quái đứng rình ngoài cửa động bắt người. Phiến đá từ từ chuyển động, mở ra một đường đủ người đi lọt. Phùng A Tam lại ném ba quả pháo nữa, rồi nhảy ra.

Chân gã chưa chấm đất, trong làn khói trắng mờ mịt đã thấy một người từ sau lưng vọt ra ngoài, la lên: "Tinh Tú Lão Quái là tên nào, cho Phong mỗ gặp mặt." Người đó chính là Phong Ba Ác.

Gã thấy một hán tử mặc áo vải đứng sừng sững trước mặt liền quát to: "Người không phải Tinh Tú Lão Quái, nhưng cũng ném một quyền của ta đây.", rồi xuất thủ nhanh như chớp đâm vào ngực hán tử một quyền đánh bịch một tiếng. Hán tử này là đệ tử thứ chín của Tinh Tú Lão Quái, bị đánh bất ngờ nên trúng một quyền khá nặng, nhưng chỉ lạng người đi một cái rồi vung quyền đánh trả, cũng trúng Phong Ba Ác nghe chát một tiếng. Thế rồi quyền qua chưởng lại nghe bính bính, dường như đều trúng vào người đối phương, nhưng không trầm trọng lắm nên chưa đến nỗi chí mạng. Bỗng nghe những tiếng vù vù liên tiếp, Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng, mọi người trong động nhảy ra.

Làn khói trắng vẫn còn mờ mịt, nhưng đã nhìn rõ một lão già cao lớn đứng trong đám cây rậm ở phía

tây nam. Bọn đệ tử xếp hàng quanh lão, kẻ cao người thấp không đều. Khang Quảng Lăng la lên: “Đỉnh lão tặc! Người chưa chết ư? Còn nhận ra ta không?”

Lão già này chính là Tinh Tú lão Quái Đỉnh Xuân Thu. Lão liếc qua một lượt đã nhìn rõ đối phương, không trả lời Khang Quảng Lăng mà hỏi Tiết Thần Y: “Tiết Mộ Hoa hiền điệt! Mau mau đầu hàng đi, ta tha chết cho. Nhưng người phải gia nhập phái Tinh Tú, rồi trị thương cho nhà sư Thiếu Lâm béo chùn béo chụt kia.” Tinh Tú Lão Quái chỉ mong Tiết Mộ Hoa chữa lành nhà sư Tuệ Tĩnh để dẫn lão lên núi Côn Luân kiếm băng tằm.

Tiết Mộ Hoa nghe giọng lưỡi lão này không đếm xỉa gì đến những người khác, tựa hồ như lão muốn họ sống hay chết là được ngay. Y đã biết vị sư thúc này ghê gớm, trong lòng sợ hãi nhưng ngoài miệng vẫn nói cứng: “Đỉnh lão tặc! Trên đời này ta chỉ nghe lệnh một người mà thôi, người đó bảo ta chữa cho ai là ta chữa ngay. Người giết ta thì dễ như trở bàn tay, nhưng muốn ta trị bệnh cứu người thì phải đến xin người đó bảo ta mới được.” Đỉnh Xuân Thu nói: “Chắc người chỉ nghe lệnh Tô Tinh Hà, có phải thế không?”

Tiết Mộ Hoa đáp: “Chỉ có loại ác ôn không bằng cầm thú mới phản sư diệt tổ.” Y vừa dứt lời thì từ Khang Quảng Lăng, Phạm Bách Linh đến Lý Quý Lỗi đều lớn tiếng hoan hô.

Đỉnh Xuân Thu nói: “Hay lắm! Hay lắm! Bọn mi đều là đồ đệ Tô Tinh Hà, nhưng lão Tô đã phái người

đến báo cho ta hay là trục xuất bọn mi ra khỏi môn phái rồi, không kể là đệ tử nữa. Chẳng lẽ lời nói của lão Tô lại không đáng đếm xỉa, lão còn ngấm ngấm lưu bọn mi làm đồ đệ hay sao?”

Phạm Bách Linh đáp: “Một ngày làm thầy, suốt đời làm cha. Sư phụ bọn ta quả đã đuổi chúng ta ra khỏi môn phái, bao nhiêu năm nay dù bọn ta dốc sức tìm kiếm cũng không được gặp người, nhưng tấm lòng kính ái sư phụ quyết không giảm chút nào. Đinh lão tặc kia! Ta nói cho người biết, sở dĩ bọn ta biến thành cô hồn dã quỷ không có sư môn nương tựa, hoàn toàn là do người cả.”

Đinh Xuân Thu mỉm cười đáp: “Mi nói đúng lắm. Tô Tinh Hà sợ ta thi triển độc thủ giết bọn mi từng tên một, lão đuổi bọn mi ra khỏi môn phái là có ý bảo tồn mấy cái mạng nhỏ xiu, lão lại không nỡ chọc tai cứt lưỡi bọn bay là cũng tình nghĩa lắm rồi. Hà hà! Tình cảm ướt át kiểu đàn bà như vậy thì sao mà làm chuyện đại sự được? Hay lắm! Các người tự nói rõ đi, hiện nay Tô Tinh Hà còn là sư phụ của bọn người nữa không?”

Bọn Khang Quảng Lăng nghe vậy, hiểu rằng nếu mình thừa nhận Tô Tinh Hà là sư phụ, lập tức lão sẽ ra tay giết chết. Nhưng một là không thể vì lâm nguy mà bỏ nghĩa thầy trò, hai là hôm nay mình đã đối đầu với lão quái tàn ác này thì chẳng còn mong sống nữa. Bọn tám người Hàm Cốc Bát Hữu trừ thiếu phụ bị trọng thương nằm lại trong động, còn bảy người đồng thanh hô lên: “Bọn ta bị sư phụ trục xuất, song tình nghĩa thầy trò không hề sút mẻ.”

Đột nhiên Lý Quỷ Lỗi lớn tiếng nói: “Ta là mẹ của Tinh Tú Lão Quái, năm xưa thông dâm với con chó Hạo Thiên Khuyển của Nhị lang thần Dương Tiễn mà mang thai, đẻ ra tên tiểu súc sinh này. Bây giờ ta phải đập gãy cái đùi chó của ngươi.” Gã bắt chước tiếng nói của một bà già, nói xong lại giả tiếng chó sủa gâu gâu ba tiếng. Bọn Khang Quảng Lăng, Bao Bất Đồng cùng phá lên cười.

Đinh Xuân Thu vốn phong thái ung dung, cũng không khỏi biến sắc mặt, hai mắt chiếu ra những tia sáng kỳ dị. Lão phát tay áo bên trái một cái, đột nhiên một tia lửa xanh lè vọt ra như sao băng, bắn vào Lý Quỷ Lỗi. Gã né tránh không kịp, quần áo bốc cháy ngay, vội nằm lăn xuống đất nhưng càng lăn lộn thì lửa càng bốc to. Phạm Bách Linh dùng cả hai tay bới đất cát hất lên mình gã.

Lúc ấy Đinh Xuân Thu lại phát tay áo năm cái, năm tia lửa bắn về phía năm người bọn Khang Quảng Lăng, chỉ chưa Tiết Mộ Hoa ra. Khang Quảng Lăng phóng song chưởng ra đẩy ngọn lửa trở lại, nhưng chỉ làm ngọn lửa lung lay một chút. Huyền Nạn đại sư cũng phát tay áo hất hai ngọn lửa tạt ra chỗ khác. Còn Phùng A Tam và Phạm Bách Linh thì đã bị lửa bắn vào mình. Chỉ trong khoảnh khắc, bọn Lý Quỷ Lỗi ba gã kêu gào thảm khốc!

Bọn đệ tử Đinh Xuân Thu thấy vậy thì nhau tăng bốc sư phụ: “Sư phụ mới hiển lộ một chút công phu đã biến bọn chúng thành heo quay, không hiểu sao chúng chưa chịu quì xuống đầu hàng?” “Sư phụ tài năng nghiêng trời lệch đất, tiền vô cổ nhân hậu vô lai giả,

xuất quỷ nhập thần, vô tiền khoáng hậu. Hôm nay bọn chó lợn Trung Nguyên nếm mùi thủ đoạn phái Tinh Tú.” “Sư phụ đã thần thông quảng đại như thế thì đánh đâu mà chẳng được? Anh hùng hảo hán bốn phương Đông Tây Nam Bắc đều phải quy thuận như gió theo chiều.”

Bao Bất Đồng hét lên: “Thúi lắm! Thúi lắm! Chao ôi! Da thịt ta tê rồi. Đinh lão tặc, da mặt ngươi thật là dày!” Bao Bất Đồng chưa dứt lời bỗng thấy hai tia lửa bắn tới rất lẹ, Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn đã vận kinh lực sẵn, đều phóng chưởng ra. Cả hai phát chưởng đều đánh vào một chỗ, bật hai tia lửa đi, nhưng hai người ruột đau như dao cắt, rú lên thất thanh rồi lùi lại ba bước. Nguyên Đinh Xuân Thu dùng nội lực rất thâm hậu để phóng lân hỏa, chỉ có nội lực của Huyền Nạn đại sư là đánh bật được ra ngoài mà không bị tổn thương gì. Còn Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn thì nội lực còn kém xa Tinh Tú Lão Quái, nên hai người cảm thấy đau đớn không chịu nổi.

Huyền Nạn đại sư tiến đến trước Lý Quỷ Lỗi phóng ra một chưởng. Chưởng phong đi là là lướt qua mình Lý Quỷ Lỗi, quạt tắt ngấm vùng lửa xanh lè đồng thời xé rách áo gã ra.

Một tên đệ tử Tinh Tú Lão Quái nói: “Chưởng lực lão trọc kia khá đấy, có thể bằng một phần mười sư phụ ta.” Một tên khác nói: “Ôi chà! Chỉ bằng một phần trăm chưởng lực sư phụ ta là cùng.”

Huyền Nạn lại phóng ra hai chưởng đập tắt lân hỏa trên mình Phạm Bách Linh và Phùng A Tam. Lúc

đó Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Khang Quảng Lăng đều xông ra chiến đấu với bọn đệ tử phái Tinh Tú.

Đinh Xuân Thu vượt chòm râu dài nói: "Cao tăng Thiếu Lâm quả nhiên công lực phi thường, hôm nay lão phu xin được lãnh giáo." Nói xong lão từ từ bước tới rồi đột ngột phóng chưởng ra đánh Huyền Nạn.

Huyền Nạn đại sư chưa từng giao đấu với phái Tinh Tú, nhưng cũng biết Hóa Công Đại Pháp của Đinh Xuân Thu lợi hại vô cùng. Nhà sư còn nghe đồn Tinh Tú Lão Quái có thể dùng tà thuật làm đổi phương tiêu tan công lực một cách vô hình, nên lại càng thận trọng. Huyền Nạn đề tụ chân khí phóng song chưởng ra đánh tới tấp vào Đinh Xuân Thu một lúc mười tám chiêu liên hoàn, tay trái chưa thu về, tay phải đã phóng ra mau lẹ dị thường. Đinh Xuân Thu thấy chưởng lực đối phương liên tiếp đánh tới, không được rảnh tay dùng tà pháp để phá công lực đối phương. Khoái chưởng của phái Thiếu Lâm cực kỳ lợi hại, Huyền Nạn phóng ra mười tám chưởng liên hoàn, Đinh Xuân Thu phải lùi lại mười tám bước để tránh. Huyền Nạn đánh xong mười tám chưởng liền phóng Uyên Ương cước nhanh như gió đá một lúc ba mươi sáu cước. Cước ảnh mịt mờ, đứng ngoài không phân biệt được chân phải hay chân trái đá ra. Đinh Xuân Thu thi triển thân pháp cực kỳ mau lẹ, nhưng vừa tránh xong ba mươi sáu cước bỗng nghe hai tiếng chát chát, bả vai lão đã bị Huyền Nạn đánh trúng hai quyền. Thì ra trong liên hoàn

tam thập lục cước, hai cước sau cùng có kèm cả quyền đánh ra, Đinh Xuân Thu chỉ tránh được cước mà không tránh được quyền. Lão bèn la lên: "Thật là lợi hại!", lão đảo người hai cái.

Nhưng Huyền Nạn cảm thấy đầu óc hơi choáng váng, dường như bị mất thứ gì, liền biết là không ổn rồi. Thì ra trên áo của Đinh Xuân Thu có chất kịch độc, vừa rồi lão tăng đánh trúng lão hai quyền đã mắc phải ám toán. Huyền Nạn liền thở ra một hơi dài để chân khí luân chuyển, tay trái phóng quyền ra đánh.

Đinh Xuân Thu liền đưa hữu chưởng ra đỡ phát quyền, còn tả chưởng vận kinh phản công. Huyền Nạn sau khi trúng độc đã kém phần linh hoạt, khó mà tránh né, đành đưa tay phải ra đỡ, hai tay cao thủ đã thành thế tử thí nội lực. Huyền Nạn cả kinh lẩm bẩm: "Ta không nên tử thí chân lực với gã!", tuy nghĩ như thế nhưng không vận động chân lực mà đỡ thì chân lực đối phương đánh tới phủ tạng mình tan nát mất. Thế là đại sư đành phải vận kinh, cảm thấy chân khí cuộn cuộn tuôn ra ngoài không ngớt, muốn ngưng tụ lại cũng không được nữa.

Thời gian chừng uống cạn tuần trà, Đinh Xuân Thu cười ha hả, nhún vai một cái, Huyền Nạn lập tức ngã ra, chân khí trong người đã thoát đi hết. Nhà sư cố gượng ngồi dậy cũng không được nữa.

Đinh Xuân Thu đánh ngã Huyền Nạn rồi đảo mắt nhìn chung quanh, thấy Công Dã Càn nằm dưới đất run lên bần bật vì trúng phải hàn độc chưởng của Du Thẩn Chi, chỉ còn Đặng Bách Xuyên, Tiết Mộ Hoa

đang đánh nhau ác liệt với bọn đồ đệ mình. Bên phái Tinh Tú cũng có người bị thương nằm đó.

Đinh Xuân Thu nổi lên một tràng cười, phất tay áo một cái nhảy xổ tới sau lưng Đặng Bách Xuyên phóng chưởng đánh ra, rồi thuận chân đá Bao Bát Đồng một cước. Đặng Bách Xuyên cũng phóng chưởng ra đỡ, nhưng tựa hồ đã mắc trọng bệnh, toan ngưng thần điều dưỡng thì Đinh Xuân Thu lại phóng ra một chưởng nữa. Đặng Bách Xuyên bất đắc dĩ phải phóng chưởng ra cản, bàn tay y lập tức thấy mát lạnh rồi khí lực trong người tiêu tán, trước mắt chỉ thấy một màn sương trắng. Một tên đệ tử phái Tinh Tú chạy tới giờ tay ra gạt, Đặng Bách Xuyên liền ngã lảo đảo.

Thế là bọn thủ hạ nhà Mộ Dung, quần tăng Thiếu Lâm do Huyền Nạn thống lĩnh, cùng Hàm Cốc Bát Hữu do Khang Quảng Lăng cầm đầu đều bị Đinh Xuân Thu cùng Du Thản Chi chia nhau đánh ngã. Du Thản Chi nội lực thâm hậu nhưng võ nghệ tầm thường. Máy bữa nay gã được Đinh Xuân Thu dạy cho cách vận chưởng phóng quyền đã tiến bộ rất nhiều, nhưng vẫn chưa được thuần thục. Bọn Công Dã Càn đánh nhau với gã, chưởng pháp thì tinh diệu hơn nhiều, song chỉ một lúc là bị gã phát huy chất hàn độc của băng tằm đánh ngã lảo đảo.

Bên này chỉ còn một mình Tiết Mộ Hoa lành mạnh. Tiên sinh cũng tả xung hữu đột, nhưng bọn đệ tử Tinh Tú đều mỉm cười né tránh chứ không trả đòn. Đinh Xuân Thu cười nói: "Tiết hiền đệ! Thì ra vô công của người cao hơn bọn sư huynh đệ nhiều. Người có muốn tỉ thí với sư thúc không?"

Tiết Mộ Hoa thấy huynh đệ đồng môn đều nằm lăn dưới đất, chỉ có mỗi mình là chưa việc gì, hiểu rằng thủ hạ Đinh Xuân Thu cố ý để mình chữa thuốc cho nhà sư béo kia. Tiên sinh thở dài đáp: “Đinh lão tặc! Người muốn bức bách ta trị bệnh cứu người, nhưng không ăn thua gì đâu.”

Đinh Xuân Thu vẫy tay nói: “Tiết hiền diệt! Lại đây!” Tiết Mộ Hoa đáp: “Muốn giết thì cứ giết, người nói bất luận điều gì ta cũng không nghe đâu.” Lý Quỷ Lỗi reo lên: “*Tiết ngũ ca nghĩa khí ngất trời xanh, Như Tô Vũ chần dề thuở nọ, Ở nước Hồ mười chín năm đằng đẳng, vẫn bảo toàn danh tiết Trung Nguyên.*”

Đinh Xuân Thu cười khẩy, bước đến cạnh Tiết Mộ Hoa. Lão nhẹ nhàng đặt tay lên vai y, tủm tỉm cười hỏi: “Tiết hiền diệt! Hiền diệt luyện võ đã bao lâu?” Tiết Mộ Hoa đáp thông: “Bốn mươi lăm năm.” Đinh Xuân Thu thở dài nói: “Công trình vất vả bốn mươi lăm năm trời không phải là ít! Ta nghe nói hiền diệt dùng y thuật chữa bệnh cho người để đổi lấy võ công, nên hiền diệt biết rất nhiều tuyệt nghệ của các môn phái, có đúng thế không?” Tiết Mộ Hoa đáp: “Chẳng có chi đáng kể, nhất là đối với người lại càng không ăn thua gì.”

Đinh Xuân Thu lắc đầu nói: “Không phải thế! Nhưng người luyện võ phải lấy nội lực làm căn bản, chiêu thức làm ngọn ngành. Thành thực mà nói, nội lực Tiết hiền diệt hơi kém, nên chiêu thức dù tinh diệu đến đâu cũng không phát huy được. Hiền diệt đã hiểu nhiều tuyệt nghệ, giả tử qui đầu làm môn hạ phái Tinh Tú thì ta sẽ dạy cho bí pháp luyện thần công, khi nội lực đã thâm hậu thì chẳng khác gì hổ thêm cánh, tung hoành ở Trung Nguyên dễ như trở bàn tay.”

Tiết Mộ Hoa phần nộ quát lên: “Ta đã có sư phụ, thà đập đầu vào tường cho chết còn hơn làm môn hạ của mi.” Đinh Xuân Thu vẫn mỉm cười, nói tiếp: “Nếu muốn đập đầu cho chết thì cũng phải có sức lực mới đập được. Giả tí nội lực Tiết hiền điệt bị tiêu hủy hết sạch thì biến thành phế nhân, bước một bước cũng đã khó, còn nói gì đến chuyện đập đầu?”

Tiết Mộ Hoa toát mồ hôi trán, thấy bàn tay lão đặt trên vai mình từ từ phát ra nhiệt khí, giả tí lão vận dụng Hóa Công Đại Pháp thì công trình rèn luyện vất vả bốn mươi lăm năm trời của mình tan thành mây khói. Y nghiêng răng đáp: “Ngươi là đồ mặt người dạ thú dám hạ sát cả sư huynh, thì bây giờ sát hại tám sư huynh đệ ta có chi là đáng kể? Công trình bốn mươi lăm năm vất vả bị tiêu tan dĩ nhiên đáng tiếc, nhưng tính mạng còn chẳng giữ được thì còn kể gì đến công phu?”

Bao Bất Động đang nằm dưới đất cũng reo lên: “Tiết tiên sinh nói mấy câu này thật là có khí phách. Phái Tinh Tú làm sao có được nhân vật anh hùng như thế?”

Đinh Xuân Thu nói: “Tiết hiền điệt! Ta không giết hiền điệt, chỉ hỏi tám câu: Hiền điệt có chữa cho nhà sư béo kia không.” Ngừng một lát lão nói tiếp: “Câu thứ nhất hiền điệt trả lời không chữa thì ta lập tức hạ sát đại sư huynh của hiền điệt là Khang Quảng Lăng. Câu thứ hai hiền điệt trả lời không chữa thì ta giết nhị sư huynh hiền điệt là Phạm Bách Linh. Cứ thế, đến câu thứ bảy thì ta giết bát sư đệ hiền điệt là Lý Quỷ Lỗi.” Lão tủm tỉm cười hỏi tiếp: “Đến câu thứ tám hiền điệt vẫn không chịu chữa thì có biết ta sẽ làm gì không?”

Tiết Mộ Hoa nghe đến thủ đoạn thảm khốc như vậy, sắc mặt xám ngắt đáp: “Bấy giờ người sẽ giết ta, có gì quan trọng đâu?” Đinh Xuân Thu cười hể hể nói: “Ta không vội giết hiền đệ như vậy. Tới câu thứ tám mà hiền đệ vẫn trả lời không chữa, ta sẽ đi hạ sát một người tự xưng là Thông Biện tiên sinh, tên gọi Tô Tinh Hà!”

Tiết Mộ Hoa găm lên: “Đinh lão tặc! Người dám động đến sư phụ ta ư?” Đinh Xuân Thu lạnh lùng đáp: “Có gì mà không dám? Trước nay Tinh Tú Lão Tiên làm việc gì đều tự ý mình, không biết sợ ai. Lời ta nói bữa nay, sáng mai ta lại quên cũng không sao. Ta đã hứa với Tô Tinh Hà là nếu y cầm miệng lại không nói gì nữa thì ta tha chết, nhưng hiền đệ mà chọc giận ta thì mũi không phải lái chịu đòn. Ta muốn giết y là ta giết, thiên hạ có ai làm gì nổi ta?”

Tiết Mộ Hoa ruột rối như tơ vò, biết rõ lão sư thúc này việc tàn ác đến đâu cũng làm được, nếu mình không chữa cho Tuệ Tĩnh thì sư phụ mình là Thông Biện tiên sinh tất chết về tay lão. Nhưng tiên sinh lại e rằng dụng ý của lão còn hiểm độc gấp mười, mình chữa cho nhà sư kia là giúp cho kẻ ác làm điều tàn bạo. Tiết Mộ Hoa trầm ngâm một lúc rồi nói: “Nếu ta chữa cho vị hòa thượng đó rồi, người không được làm khó dễ các bằng hữu ở đây cũng như sư phụ và sư huynh đệ ta.”

Đinh Xuân Thu cả mừng đáp: “Được lắm! Ta tha mấy cái mạng kiến ruồi của chúng.” Đặng Bách Xuyên nói: “Ai cần người tha mạng? Đại trượng phu chẳng may trúng phải gian kế thì đành chết có sao? Nhưng ta tin chắc người sẽ gặp báo ứng tàn khốc hơn nhiều.”

Thanh âm Đặng Bách Xuyên vốn oang oang như chuông đồng, song lúc này chân khí bị tiêu tan nên tuy luận điệu khẳng khái mà giọng nói phều phào.

Bao Bất Đồng nói: “Mẹ kiếp! Tiết tiên sinh chớ có mắc bẫy. Không thể tin tưởng thằng chó chết này được đâu.” Tiết Mộ Hoa nói: “Phải lắm!”

Đinh Xuân Thu nói: “Tiết hiền điệt! Ta hỏi câu thứ nhất: Hiền điệt có chịu chữa cho nhà sư béo không?” Lão vừa nói vừa đưa chân phải nhằm vào huyết thái dương Khang Quảng Lăng, tựa hồ Tiết Mộ Hoa chỉ nói nửa tiếng không, là lão phóng chân đá chết Khang Quảng Lăng lập tức. Trống ngực ai nấy đang đánh thình thình thì nghe tiếng la lớn: “Không chữa!” Người la lên không phải Tiết Mộ Hoa mà là Khang Quảng Lăng.

Đinh Xuân Thu cười nhạt nói: “Người tướng chỉ nói vậy là ta đá chết ngay ư? Không dễ thế đâu.” Lão quay lại nhìn Tiết Mộ Hoa hỏi tiếp: “Phải chăng hiền điệt muốn mượn chân ta để giết chết đại sư huynh?” Tiết Mộ Hoa thở dài nói: “Thôi, ta đành ưng thuận chữa cho nhà sư kia là xong!” Khang Quảng Lăng liền mắng Tiết Thần Y: “Tiết lão ngũ! Người thật chẳng ra gì. Đinh lão tặc là đại thù của sư môn ta, mà người tham sinh úy tử chịu khuất phục lão ư?”

Tiết Mộ Hoa đáp: “Lão giết bọn sư huynh đệ chúng ta thì chẳng có chi quan hệ. Nhưng đại ca không nghe lão dọa xúc phạm tới sư phụ hay sao?” Bọn Khang Quảng Lăng nghĩ đến sư phụ liền không dám nói gì nữa.

Bao Bất Đồng lên tiếng: “Bọn người toàn là...” Gã định mắng: “... toàn là đồ hèn nhát.”, nhưng nói dở

câu thì bị Đặng Bách Xuyên đưa tay bịt miệng lại. Bao Bất Động vẫn đem lòng kính nể đại huynh, đành nuốt giận không mắng nữa.

Tiết Mộ Hoa nói: “Lão họ Đinh kia! Ta đã theo lời người, hứa chữa cho nhà sư béo. Vậy người phải đối đãi với bằng hữu ta cho lịch sự.” Đinh Xuân Thu nói: “Cứ theo lời người.”

Lão tặc bèn sai đệ tử khiêng Tuệ Tĩnh vào. Tiết Mộ Hoa hỏi nhà sư mập: “Người bị hàn độc xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng, thế thì trước đây đã tiếp xúc với loại độc vật gì?” Tuệ Tĩnh đáp: “Đó là băng tằm trên núi Côn Luân.” Tiết Mộ Hoa lắc đầu không hỏi thêm nữa, dùng kim châm cứu rồi lấy hai viên thuốc màu đỏ cho y uống. Sau đó Thần Y bắt đầu cứu chữa các bệnh nhân khác, nào là nổi xương, nào là trị độc, bận rộn cho đến trời sáng mới xong. Những người bị thương đều có chỗ riêng biệt, kẻ thì nằm giường, kẻ nằm trên cánh cửa nghỉ ngơi điều dưỡng. Gia nhân nhà họ Tiết làm thức ăn cho mọi người điểm tâm.

Đinh Xuân Thu ăn hai bát miến rồi quay lại nhìn Tiết Thần Y cười hì hì: “Hiện diệt quả là thức thời, không bỏ thuốc độc vào thức ăn.” Tiết Mộ Hoa nói: “Dùng độc thì khắp thiên hạ chẳng ai bằng người. Ta có muốn thế cũng chỉ múa rìu qua mắt thợ.”

Đinh Xuân Thu cười ha hả nói: “Hiện diệt kêu gia nhân đi kiếm cho ta mười cỗ xe lừa.” Tiết Mộ Hoa nói: “Người dùng làm gì?” Đinh Xuân Thu trợn mắt lên nói: “Sao hiện diệt lại hỏi việc của ta? Hiện diệt quen biết nhiều người, thuê mười cỗ xe lừa có khó

khăn gì?" Tiết Mộ Hoa không nói gì được, đành kêu người nhà đi thuê xe.

Vào giờ Ngọ, mười cỗ xe lừa lục tục kéo đến. Đinh Xuân Thu nói: "Giết hết phu xe đi!" Tiết Mộ Hoa cả kinh hỏi: "Sao?", bỗng thấy bọn đệ tử phái Tinh Tú phóng chưởng ra một loạt, cả mười tên phu xe lăn ra chết ngổn ngang dưới đất. Tiết Mộ Hoa cả giận nói: "Đinh lão tặc! Bọn phu xe có tội lỗi gì mà ngươi giết họ? Người... người... thật là độc ác!"

Đinh Xuân Thu nói: "Phái Tinh Tú giết mấy mạng người chẳng cần tính chuyện phải quấy, bàn đến lý lẽ chi hết. Bọn ngươi lên xe cả đi, không lưu lại một người nào!" Lão lại giục Tiết Thần Y: "Tiết hiền diệt! Hiền diệt dọn hết sách vở thuốc men cùng những đồ tùy thân đem đi! Ta sắp đốt nhà đây!"

Tiết Thần Y lại càng kinh hoàng, nhưng tiên sinh biết lão này tàn ác vô kể, nói nhiều cũng vô ích. Bao nhiêu sách thuốc tiên sinh đã thuộc lòng hết, không cần đem đi nữa, nhưng những thứ cao đơn hoàn tán quý giá đã tốn công điều chế đều phải gói ghém lại. Tiên sinh tức quá mà không làm gì được, vừa rửa thầm tên độc ác, vừa thu nhặt dược liệu. Sau đó bọn đệ tử phái Tinh Tú bèn phóng hỏa đốt nhà.

Bọn Tuệ Kính, Hư Trúc sáu hòa thượng Thiếu Lâm vốn đã nhận lệnh của Huyền Nạn cố trốn về chùa báo tin, nào ngờ Đinh Xuân Thu đã bố trí chặt chẽ, chạy không xa đã bị bắt lại hết. Thế là bảy vị tăng Thiếu Lâm đứng đầu là Huyền Nạn, bốn thủ hạ của nhà Mộ Dung Cô Tô, cùng với tám sư huynh đệ

Hàm Cốc Bát Hữu, tổng số mười chín người, chỉ sót một mình Tiết Mộ Hoa không sút mẻ gì, còn lại mười tám người đều không động đậy được. Người thì bị hóa tán nội công, người bị chuồng lực của Đinh Xuân Thu đả thương, người trúng hàn độc băng tằm của Du Thần Chi, người lại trúng kịch độc của bọn đệ tử phái Tinh Tú. Thêm vào đó còn gia quyến của Tiết Mộ Hoa, tổng số mấy chục nhân mạng bị chia ra nhét vào mười cỗ xe.

Mấy tên đệ tử phái Tinh Tú thân hành ngồi đánh xe, số còn lại đều cưỡi ngựa đi theo áp tải. Bọn chúng buông rèm kín mít lại dùng dây buộc chặt, nên trong xe tối thui, mà cũng không thấy được cảnh vật bên ngoài.

Trong lòng bọn Huyền Nạn nghi ngờ khôn xiết, đều tự hỏi: "Tên lão tặc này dẫn bọn ta đi đâu?" Nhưng ai cũng hiểu mình có hỏi thì cũng chẳng ai trả lời, chỉ tổ bị mắng nhiếc nhục nhã, đành nghĩ thầm: "Đành phải nhẫn nại, đến nơi sẽ biết."

(Xem tiếp tập 7)

MỤC LỤC

Hồi 26	
<i>Tay không bắt cọp</i>	5
Hồi 27	
<i>Chốn thiên quân bắt tướng, Khất cái hóa đại vương</i>	45
Hồi 28	
<i>Chịu thảm hình, trở thành “thiết sừ”</i>	105
Hồi 29	
<i>Hàn độc trùng luyện hàn độc chương...</i>	157
Hồi 30	
<i>Cuộc hội ngộ kinh hoàng ở Tiết gia trang</i>	241

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 Nguyễn trường Tộ – Hà Nội
ĐT: 8.294685 – Fax: 8.294781

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN VĂN LƯU

Chịu trách nhiệm bản thảo

NGUYỄN CỬ

Biên tập

BAN BIÊN TẬP

Bìa và trình bày

AZ Design

Sửa bản in

PHÒNG TỔNG HỢP

**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC &
CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN**

Thiên long bát bộ - tập 6

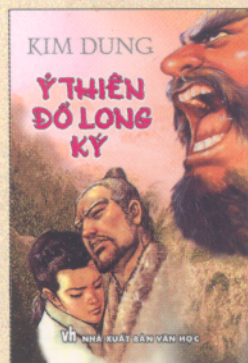
KIM DUNG

In 2000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Xí nghiệp in Công ty Văn hóa Phương Nam. Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản số 1257 do Cục xuất bản cấp ngày 31/8/2004 và giấy trích ngang KHXB số 261/VHGP của Nhà xuất bản Văn học ngày 21/9/2004. In xong và nộp lưu chiểu quý I - 2005.

THIÊN LONG BÁT BỘ

PNG
PHUONG NAM CORP.

ĐÃ PHÁT HÀNH



Thiên Long Bát Bộ



8

Giá: 162.000 Đ
(giá trọn bộ 10 tập)